

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

VŨ ANH BA

CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ
CỦA ĐỘI NGŨ CHÍNH TRỊ VIÊN Ở CÁC HỌC VIỆN,
TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2026

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

VŨ ANH BA

**CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ
CỦA ĐỘI NGŨ CHÍNH TRỊ VIÊN Ở CÁC HỌC VIỆN,
TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Mã số: 9310202

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. HOÀNG PHÚC LÂM



HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả luận án



Vũ Anh Ba

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI	8
1.1. Các công trình ở nước ngoài có liên quan đến đề tài	8
1.2. Các công trình ở trong nước liên quan đến đề tài	16
1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu và những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu	30
Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ CỦA ĐỘI NGŨ CHÍNH TRỊ VIÊN Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI	33
2.1. Đội ngũ chính trị viên và công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ quan	33
2.2. Quan niệm, những yếu tố quy định và tiêu chí đánh giá chất lượng công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội	70
Chương 3: THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ CỦA ĐỘI NGŨ CHÍNH TRỊ VIÊN Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI	90
3.1. Thực trạng chất lượng công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội	90
3.2. Nguyên nhân và những vấn đề đặt ra về chất lượng công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội	114
Chương 4: YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ CỦA ĐỘI NGŨ CHÍNH TRỊ VIÊN Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI GIAI ĐOẠN HIỆN NAY	132
4.1. Dự báo những yếu tố tác động và yêu cầu nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội giai đoạn hiện nay	132
4.2. Giải pháp nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội giai đoạn hiện nay	144
KẾT LUẬN	187
DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	190
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	191
PHỤ LỤC	204

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BQP	: Bộ Quốc phòng
CTV	: Chính trị viên
CTĐ,CTCT	: Công tác đảng, công tác chính trị
CNH,HĐH	: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
ĐNCB	: Đội ngũ cán bộ
GD,ĐT	: Giáo dục, đào tạo
HV,TSQ	: Học viện, trường sĩ quan
LLVT	: Lực lượng vũ trang
QĐND	: Quân đội nhân dân
TCCT	: Tổng cục Chính trị
TSVM	: Trong sạch vững mạnh
VMTĐ	: Vững mạnh toàn diện
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 3.1. Biểu thị kết quả giáo dục chính trị ở một số đơn vị quản lý học viên thuộc các HV,TSQ quân đội	95
Biểu đồ 3.2. Biểu thị kết quả hoạt động CTĐ,CTCT ở một số đơn vị quản lý học viên thuộc các HV,TSQ quân đội	95
Biểu đồ 3.3. Biểu thị kết quả phân loại một số tổ chức đoàn, đoàn viên ở đơn vị quản lý học viên thuộc các HV,TSQ quân đội.....	100
Biểu đồ 3.4. Biểu thị kết quả xây dựng đơn vị quản lý học viên VMTD, ở một số HV,TSQ quân đội.....	101
Biểu đồ 3.5. Biểu thị kết đánh giá, xếp loại cán bộ, khen thưởng và kỷ luật cán bộ là CTV ở một số HV,TSQ quân đội.....	107

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tiến hành công tác đảng, công tác chính trị (CTĐ,CTCT) là một nguyên tắc cơ bản trong xây dựng lực lượng vũ trang (LLVT) cách mạng của Đảng, là trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và mọi cán bộ, chiến sĩ, nòng cốt là cơ quan chính trị, cán bộ chính trị các cấp, trong đó có đội ngũ chính trị viên (CTV) ở đơn vị cơ sở. Lịch sử xây dựng, chiến đấu, chiến thắng và trưởng thành của Quân đội nhân dân (QĐND) Việt Nam đã chứng minh vai trò to lớn của đội ngũ CTV trong giáo dục chính trị, động viên tư tưởng, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần yêu nước, ý chí chiến đấu dũng cảm, kiên cường cho cán bộ, chiến sĩ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Tư cách của chính trị viên có ảnh hưởng rất quan trọng đến bộ đội. Người chính trị viên tốt, thì bộ đội ấy tốt. Người chính trị viên không làm tròn nhiệm vụ, thì bộ đội ấy không tốt” [100, tr.484].

Các học viện, trường sĩ quan (HV,TSQ) quân đội là những trung tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ (ĐNCB) các cấp và nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học quân sự của Quân đội và quốc gia. CTV ở các HV,TSQ quân đội là người chủ trì về chính trị, chỉ đạo và trực tiếp tiến hành CTĐ,CTCT; đồng thời là bí thư đảng ủy, bí thư chi bộ - người đứng đầu cấp ủy, chi bộ và “người thầy tại chỗ” ở các đơn vị quản lý học viên. Chất lượng, hiệu quả, hiệu lực tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội trực tiếp góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và chất lượng ĐNCB, đảng viên; xây dựng đơn vị quản lý học viên vững mạnh toàn diện (VMTD), hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, giáo dục, rèn luyện học viên, nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo (GD,ĐT), nghiên cứu khoa học của các HV,TSQ quân đội.

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đảng ủy, ban giám đốc (ban giám hiệu), mà thường xuyên, trực tiếp là chính ủy, phòng chính trị, chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ đã có những

chuyển biến ngày càng rõ nét. Đội ngũ CTV đã luôn chủ động nghiên cứu, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chỉ thị, quy định của cấp ủy, hướng dẫn của cơ quan chính trị cấp trên kịp thời tham mưu, đề xuất với đảng ủy, chi bộ và trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn và tiến hành CTĐ,CTCT của cấp trên. Nhờ đó, họ đã kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chi bộ những biện pháp lãnh đạo hiệu quả, góp phần hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Đồng thời, họ cũng trực tiếp chỉ đạo và tiến hành các hoạt động CTĐ,CTCT; xây dựng đảng bộ, chi bộ TSVM và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.

Bên cạnh những ưu điểm, chất lượng CTĐ,CTCT của một số CTV ở các HV,TSQ vẫn còn bộc lộ không ít hạn chế, bất cập; nội dung, hình thức, biện pháp tiến hành còn đơn điệu, dập khuôn máy móc, chậm đổi mới, chất lượng, hiệu quả còn thấp... Không ít CTV còn thụ động, trông chờ, dựa dẫm vào sự chỉ đạo, hướng dẫn của cán bộ chủ trì và cơ quan chính trị cấp trên; chưa thường xuyên, chủ động nghiên cứu, đề xuất với cấp trên và cấp ủy cấp mình về các chủ trương, biện pháp lãnh đạo đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả; tính chiến đấu, tính giáo dục thuyết phục của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và công tác xây dựng đảng bộ, chi bộ; xây dựng chính quy, chấp hành kỷ luật, pháp luật của cán bộ, đảng viên và quần chúng còn có những hạn chế, bất cập, cá biệt có CTV còn vi phạm kỷ luật, suy thoái về chính trị tư tưởng...

Trong những năm tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có những biến động to lớn, diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó đoán định. Các nước lớn điều chỉnh chiến lược, vừa cạnh tranh, vừa hợp tác, thỏa hiệp, song cạnh tranh ngày càng gay gắt, thậm chí đối đầu quyết liệt. Xung đột quân sự, chiến tranh cục bộ, chạy đua vũ trang, chiến tranh công nghệ cao diễn ra ở nhiều khu vực, ngày càng nguy hiểm hơn, tiềm ẩn nguy cơ chiến tranh lan rộng. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục phát triển mạnh mẽ và tác

động sâu sắc đến mọi lĩnh vực. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo, trong đó có Biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra xung đột.

Công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta trong kỷ nguyên mới, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức mới. Nhiệm vụ xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN trong tình hình mới. Nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng các HV,TSQ quân đội thông minh, hiện đại; yêu cầu xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong sạch, vững mạnh (TSVM), có năng lực lãnh đạo, sức chiến cao và nâng cao chất lượng ĐNCB, đảng viên... tiếp tục đòi hỏi các HV,TSQ quân đội phải phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của cơ quan chính trị, ĐNCB chính trị các cấp trong đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động CTĐ,CTCT. Từ những lý do trên, tác giả lựa chọn đề tài: ***“Chất lượng công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn hiện nay”*** làm luận án tiến sĩ.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu làm rõ những vấn đề cơ bản lý luận, thực tiễn chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ; xác định yêu cầu, đề xuất những giải pháp nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội giai đoạn hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án; xác định những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu giải quyết.

Hai là, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội.

Ba là, đánh giá đúng thực trạng chất lượng CTĐ,CTCT, chỉ rõ nguyên nhân của ưu điểm, hạn chế, xác định những vấn đề đặt ra đối với nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội giai đoạn hiện nay.

Bốn là, xác định yêu cầu và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội giai đoạn hiện nay.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận, thực tiễn về CTĐ,CTCT và chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội.

- Tập trung điều tra, khảo sát chất lượng hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV (hệ, tiểu đoàn, đại đội đơn vị quản lý học viên) tại 07 HV,TSQ: Học viện Hậu cần; Học viện Biên phòng; Học viện Phòng không-Không quân; Trường Sĩ quan Lục quân 1; Trường Sĩ quan Lục quân 2; Trường Sĩ quan Công binh; Trường Sĩ quan Pháo binh.

- Các số liệu, tư liệu điều tra, khảo sát thực tiễn phục vụ cho luận án được giới hạn chủ yếu từ năm 2020 đến nay. Các giải pháp có giá trị vận dụng đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Hệ thống lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về Đảng lãnh đạo Quân đội; xây dựng quân đội về chính trị; về CTĐ,CTCT trong QĐND Việt Nam; về chính ủy, chính trị viên, cơ quan chính trị và ĐNCB chính trị.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Hiện thực hoạt động CTĐ,CTCT và chất lượng hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ; các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, báo cáo tổng

kết CTĐ,CTCT, báo cáo công tác GD,ĐT ở các HV,TSQ Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay; kết quả nghiên cứu, điều tra, khảo sát thực tế của tác giả ở các HV,TSQ là cơ sở thực tiễn của đề tài. Luận án tiếp thu, kế thừa có chọn lọc kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan đã công bố.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, đề tài sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành và liên ngành, trong đó tập trung sử dụng các phương pháp sau:

Phương pháp lịch sử kết hợp logic: Đề tài sử dụng phương pháp logic để tìm ra mối liên hệ bản chất, tính tất yếu, quy luật của các vấn đề có liên quan đến nội dung đề tài; xác định mối quan hệ giữa vấn đề nghiên cứu trong bối cảnh và tiến trình lịch sử cụ thể liên quan đến đề tài. Luận án trình bày các vấn đề theo trình tự thời gian để thấy được sự phát triển tư duy của Đảng, của QUTW, của các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng ĐNCB nói chung, ĐNCB chính trị và hoạt động CTĐ,CTCT trong quân đội nói riêng.

Phương pháp phân tích kết hợp tổng hợp: Dùng để thu thập và khai thác thông tin từ các nguồn tài liệu có sẵn liên quan; đánh giá các văn bản, tài liệu tổng thuật, mô tả khái quát nội dung văn bản để phục vụ cho nhiệm vụ của đề tài. Trên cơ sở tư liệu, số liệu trong các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, của Quân ủy Trung ương, TCCT, các báo cáo kết quả hoạt động CTĐ,CTCT, hoạt động GD,ĐT từ năm 2020 đến nay, tác giả của luận án phân tích những ưu, khuyết điểm, nguyên nhân và xác định những vấn đề đặt ra đối với nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

Phương pháp tổng kết thực tiễn: Phương pháp này được sử dụng chủ yếu ở chương 3 để đánh giá thực trạng những ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế trong tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng, trong tiến hành CTĐ,CTCT và rút ra bài học kinh nghiệm.

Phương pháp thống kê, so sánh: Được sử dụng để thống kê các số liệu có liên quan đến hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ qua

các năm học khác nhau với từng đối tượng cụ thể ở các đơn vị quản lý học viên của các HV,TSQ nhằm chỉ ra sự khác biệt, tính đặc thù của từng vấn đề nghiên cứu. Đồng thời có sự so sánh, đối chiếu và quan sát thực tế để bảo đảm sự tin cậy của các số liệu.

Phương pháp dự báo: Dùng để xác định những xu hướng phát triển và ảnh hưởng của các yếu tố có liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài. Đó là xu hướng biến đổi, phát triển của tình hình thế giới, khu vực, trong nước; nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, xây dựng quân đội và nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quân đội; sự chống phá của các thế lực thù địch..., đến hoạt động CTĐ,CTCT trong quân đội nói chung, hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ nói riêng.

Phương pháp điều tra xã hội học: Dùng để lựa chọn mẫu điều tra, khảo sát; thiết kế bảng hỏi, quan tâm đến tính phổ quát của các loại câu hỏi; lựa chọn đối tượng, phạm vi khảo sát để vừa bảo đảm tính đại diện và điểm của kết quả điều tra. Tác giả luận án hướng đến các cơ quan chính trị, cơ quan đào tạo và các đơn vị quản lý học viên của Học viện Hậu cần, Học viện Biên phòng, Học viện Phòng không - Không quân; Trường Sĩ quan Lục quân 1, Trường Sĩ quan Lục quân 2, Trường Sĩ quan Công binh, Trường Sĩ quan Pháo binh.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Điểm mới của luận án được thể hiện trên các khía cạnh sau đây:

Luận án xây dựng quan niệm, làm rõ nội dung, phương pháp, vai trò, đặc điểm CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội.

Luận án xây dựng quan niệm và làm rõ nội hàm quan niệm, những yếu tố quy định chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ Quân đội nhân dân Việt Nam.

Luận án góp phần làm sâu sắc hơn những vấn đề lý luận về CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV và chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

Luận án xác định những vấn đề đặt ra đối với nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ Quân đội nhân dân Việt Nam.

Luận án đề xuất 02 giải pháp mới: *Một là*, Nâng cao chất lượng các mặt hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội giai đoạn hiện nay; *Hai là*, Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội giai đoạn hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần làm sâu sắc thêm một số vấn đề lý luận về CTĐ,CTCT và chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội giai đoạn hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần cung cấp luận cứ khoa học phục vụ cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị ở các HV,TSQ tham khảo, vận dụng vào thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội giai đoạn hiện nay.

Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo nghiên cứu, giảng dạy và học tập trong các HV,TSQ quân đội.

7. Kết cấu của luận án

Phần mở đầu; phần nội dung với 4 chương, 9 tiết; kết luận; danh mục công trình đã công bố của tác giả liên quan đến luận án; danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH Ở NƯỚC NGOÀI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về cán bộ, cán bộ chính trị trong lực lượng vũ trang

Nghiên cứu về ĐNCB, cán bộ chính trị, và chính ủy, CTV trong LLVT luôn được các nhà khoa học trong và ngoài nước quan tâm, nghiên cứu. Đã có nhiều công trình được nghiệm thu, công bố. Tiêu biểu là:

Chương Tử Nghị (hủ biên, 1987), *Công tác đảng, công tác chính trị của Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội [104]. Những nội dung đề cập trong cuốn sách đã làm rõ các vấn đề về xây dựng ĐNCB; khẳng định vai trò của việc xây dựng ĐNCB là nhân tố quyết định: “Cán bộ là vấn đề quan trọng của xây dựng quân đội và tổ chức đảng... Đảng của chúng ta từ trước đến nay rất coi trọng công tác cán bộ, trong những năm tháng trước đây, Đảng đã thông qua phương pháp và con đường tổ chức đề bạt và đào tạo cán bộ” [104, tr.91]. Khi bàn về vai trò của Đảng đối với việc xây dựng và nâng cao chất lượng các loại hình cán bộ, tác giả khẳng định: “Cán bộ công nông và cán bộ tri thức là tài sản của Đảng” [104, tr.92]. Tác giả đã làm rõ ý nghĩa chiến lược xây dựng ĐNCB; xây dựng ĐNCB cách mạng hoá; nguyên tắc chính sách tuyển chọn, sử dụng cán bộ; bồi dưỡng và nâng cao trình độ ĐNCB. Trong đó, tác giả nhấn mạnh: “Việc tuyển chọn đề bạt cán bộ từ nay về sau đặc biệt phải coi trọng tri thức, người có tài” [104, tr.95].

Bành Quang Khiêm, Triệu Trí Ân, La Vĩnh (2012), *Quốc phòng Trung Quốc*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh [66]. Tác giả đã đánh giá kết quả thực hiện đường lối quốc phòng Trung Quốc; tình hình hiện đại hóa quốc phòng Trung Quốc, dự báo sự phát triển tình hình thế giới, yêu cầu xây dựng quân đội để đáp ứng nhiệm vụ cách mạng; vai trò của Trung Quốc đối với việc bảo vệ hòa bình

trên thế giới. Theo tác giả, để xây dựng quân đội Trung Quốc có sức mạnh tổng hợp, cùng với việc cải cách quân sự, phát triển khoa học quân sự thì xây dựng ĐNCB trong quân đội là vấn đề then chốt, quan trọng hàng đầu, quyết định đến sức mạnh chiến đấu của quân đội; đề cập đến vai trò của cán bộ, tác giả cho rằng: “Đội ngũ cán bộ ở các đơn vị trong toàn quân là lực lượng nòng cốt trong thực hiện đường lối quân sự quốc phòng” [66, tr.92]. Tác giả đã dự báo tình hình thế giới, đất nước Trung Quốc, theo tác giả để xây dựng Quân đội Trung Quốc mạnh thì cần phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc đối với quân đội, coi trọng công tác cán bộ, do đó các khâu các bước tuyển chọn phải làm chặt chẽ.

Đinh Bang Vũ (2013), *Chỉ huy tác chiến học*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội [148, tr.2]. Tác giả cuốn sách đã làm rõ các vấn đề về chỉ huy tác chiến học, hệ thống chỉ huy tác chiến, nguyên tắc, quy luật, các yếu tố tác động đến quá trình chỉ huy tác chiến, điều kiện trong chỉ huy tác chiến học. Theo tác giả, người chỉ huy, tham mưu trưởng ở các đơn vị trong quân đội là người chỉ huy tác chiến, đóng vai trò quan trọng đặc biệt, quyết định đến sức mạnh của quân đội và sự thắng lợi của các trận đấu. Vì vậy, trong công tác đào tạo cán bộ ở hệ thống nhà trường quân đội Trung Quốc hết sức chú trọng đến đào tạo cán bộ chỉ huy tác chiến, tuân thủ các nguyên tắc trong đào tạo cán bộ, phù hợp với thực tiễn chiến tranh hiện đại, đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội Trung Quốc hùng mạnh. Tác giả nhấn mạnh vào đào tạo các kiến thức, kinh nghiệm thực tế được đúc rút ra sau chiến tranh, rèn luyện các phẩm chất của người chỉ huy tác chiến, phẩm chất chính trị, quân sự, trình độ, năng lực, phong cách chỉ huy.

Tập Cận Bình (2014), *Nỗ lực phát huy vai trò huyết mạch của công tác chính trị đối với xây dựng quân đội hùng mạnh, Tập Cận Bình về quản lý đất nước Trung Quốc tập II* [22]. Theo tác giả, để xây dựng quân đội hùng mạnh, đòi hỏi phải tăng cường và cải tiến công tác chính trị, phát huy đầy đủ vai trò huyết mạch của công tác chính trị. Bàn về vai trò của cán bộ chính trị và xây dựng bền vững uy tín của công tác chính trị trong toàn quân, tác giả nhấn mạnh:

“Bản thân vai trò làm gương sáng của cán bộ chính trị chính là công tác chính trị tốt nhất, đây chính là hành động thắng lời nói!” [22, tr.591]. Vì vậy, xây dựng uy tín công tác chính trị cần nắm bắt từ nêu gương, từ lãnh đạo đi đầu, thông qua tổng kết điển hình tốt, trừ bỏ cái xấu, nêu cao cái tốt, giới thiệu cán bộ tốt, trừng trị những phần tử biến chất, dẫn dắt cán bộ các cấp, “đặc biệt là cán bộ chính trị kết hợp thống nhất sức mạnh chân lý và sức mạnh nhân cách, kiên trì theo đuổi chân lý câu việc đúng, làm việc kiên trì, công bằng, nghiêm túc” [22, tr.592].

Bunlon Saluôisắc (2016), *Xây dựng đội ngũ thủ trưởng chính trị ở các trung đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*, Luận án Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội [28]. Tác giả luận án đã đưa ra quan niệm:

“Thủ trưởng chính trị ở các trung đoàn bộ binh QĐND Lào là đảng viên Đảng nhân dân cách mạng Lào, sĩ quan QĐND Lào được Đảng, Nhà nước, quân đội giáo dục, đào tạo, rèn luyện, có đủ các phẩm chất và năng lực tương xứng với cương vị, được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm; cùng với thủ trưởng quân sự là người đứng đầu đơn vị, đảng bộ, chịu trách nhiệm trước cấp ủy, thủ trưởng chính trị cấp trên, cấp ủy cấp mình về mặt chính trị của đơn vị; là người chỉ đạo, tiến hành CTĐ, CTCT ở trung đoàn, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, thủ trưởng chính trị, hướng dẫn cơ quan chính trị cấp trên và sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp” [28, tr.47].

Tác giả đã hệ thống hóa và làm sáng tỏ các quy định về chức trách, nhiệm vụ cũng như tiêu chuẩn phẩm chất, năng lực của người thủ trưởng chính trị tại các trung đoàn bộ binh thuộc Quân đội nhân dân Lào. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất giải pháp trọng tâm là đẩy mạnh công tác giáo dục và rèn luyện. Quá trình này tập trung hoàn thiện bản lĩnh, tác phong công tác thông qua các phương thức đa dạng như: sinh hoạt Đảng, tự phê bình và phê bình, kết hợp với đúc rút kinh nghiệm từ thực tiễn.

Bun Thăn Chăn Thạ Ly Ma (2016), *Bồi dưỡng năng lực công tác của đội ngũ cán bộ các cơ quan chiến lược Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Lào hiện nay*, Luận án Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội [27]. Tác giả luận án đề xuất các giải pháp then chốt nhằm phát triển năng lực chuyên môn cho ĐNCB của cơ quan chiến lược TCCT Quân đội nhân dân Lào. Hệ thống giải pháp này bao gồm: Nâng cao nhận thức của cán bộ và lực lượng hỗ trợ; đổi mới nội dung bồi dưỡng, gắn kết giữa cơ quan TCCT và các cơ sở đào tạo; tăng cường các hoạt động thực tiễn, và khuyến khích tự học, tự rèn luyện. Đáng chú ý, tác giả luận án nhấn mạnh rằng giải pháp nâng cao nhận thức là giải pháp có ý nghĩa nền tảng, chi phối và quyết định sự thành công của toàn bộ công tác phát triển năng lực đối với ĐNCB này.

Viện Công tác chính trị quân sự, Viện Hàn lâm Khoa học quân sự (2018), *“Chú trọng rèn luyện đội ngũ cán bộ, nhân tài chất lượng cao”*, Quân sự Quốc phòng Trung Quốc điện tử [146]. Tác giả đã làm rõ tư tưởng của Tập Cận Bình về phương hướng tạo ra động lực, định hướng thực hiện đường lối của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong thời đại mới và tăng cường xây dựng ĐNCB, nhân tài quân đội. Theo tác giả, để đào tạo ra ĐNCB có chất lượng cao cần phải đánh giá đúng những hạn chế, thiếu sót của ĐNCB để hoàn thiện hệ thống và cơ chế hoạt động trong công tác đào tạo cán bộ, coi trọng việc tuyển chọn và đào tạo cán bộ trẻ là kế hoạch lớn trong xây dựng quân đội, cùng với đó cần thiết lập và hoàn thiện chính sách cho ĐNCB. Kiên trì, triệt để thực hiện chế độ trách nhiệm của Chủ tịch Quân ủy Trung ương trong công tác cán bộ, cán bộ có trình độ, nhất là về mọi mặt, liên kết trong tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ cao cấp, bảo đảm mọi loại cán bộ quân sự tuyệt đối trung thành, tuyệt đối trong sạch, tin cậy tuyệt đối. Việc xây dựng ĐNCB quân đội cần phải tăng cường tiêu chuẩn hiệu quả chiến đấu trong việc lựa chọn và sử dụng nhân sự, cần phải đề cao khả năng chiến đấu.

Phay Thun Kẹo Vòng Phết (2023), *Bồi dưỡng phương pháp, tác phong công tác của bí thư chi bộ đại đội ở các đảng bộ trung đoàn bộ binh Quân đội*

nhân dân Lào hiện nay, Luận án Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội [107]. Tác giả luận án đã đưa ra “Quan niệm, vai trò, yêu cầu đối với bí thư chi bộ đại đội ở các đảng bộ trung đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Lào” [107, tr.46 - 53]. Trên cơ sở đánh giá thực trạng và yêu cầu đặt ra, tác giả đã đề xuất những giải pháp tăng cường bồi dưỡng phương pháp, tác phong công tác của bí thư chi bộ đại đội ở các đảng bộ trung đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Lào hiện nay, Trong đó nhấn mạnh “hình thức, biện pháp bồi dưỡng thông qua thực hiện nhiệm vụ theo cương vị, chức trách, coi đây là hình thức, biện pháp quan trọng” [107, tr.146] và chỉ ra yêu cầu “kết hợp bồi dưỡng phương pháp, tác phong công tác với bồi dưỡng phẩm chất, năng lực toàn diện của bí thư chi bộ đại đội” [107, tr.149 - 150].

1.1.2. Các công trình nghiên cứu về công tác đảng, công tác chính trị và chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang

Viện Lịch sử quân sự Bộ Quốc phòng Liên Xô (1976), *Công tác đảng, công tác chính trị trong các lực lượng vũ trang Liên Xô 1918 - 1973*, Tóm tắt lịch sử, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội [147]. Nghiên cứu, tổng kết quá trình hình thành và phát triển của CTĐ,CTCT trong LLVT Liên Xô công tác này. Tác giả làm rõ sự thay đổi về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và vai trò của hệ thống cơ quan chính trị trong Quân đội và Hải quân Xô viết từ năm 1918 đến năm 1973. Trong cuốn sách này, tác giả nhấn mạnh hiệu quả hoạt động của ĐNCB chính trị trong giai đoạn chiến tranh, khẳng định: “Trong quá trình chiến tranh, các cán bộ chính trị đã hoàn thành nhiệm vụ của mình một cách tốt đẹp” [147, tr.340]. Ngoài ra, cuốn sách cũng đề cập đến việc cải tổ cơ cấu và hoạt động của các cơ quan chính trị và tổ chức đảng giai đoạn 1946 - 1953, nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển từ thời chiến sang thời bình.

A.A.Ê-Pi-Sép (1980), *Công tác tư tưởng trong các lực lượng vũ trang Xô - Viết*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội [2]. Tài liệu này là một công trình tổng kết toàn diện về công tác tư tưởng trong LLVT Liên Xô. Dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tác giả đã phân tích những đặc điểm của công

tác này trong bối cảnh mới và mối liên hệ chặt chẽ với việc giáo dục cán bộ, chiến sĩ. Trong tài liệu này, tác giả nhấn mạnh sự cần thiết của việc bồi dưỡng lý luận và giáo dục tinh thần yêu nước, đồng thời chỉ ra nhiệm vụ đấu tranh tư tưởng trong hoạt động quân sự. Đặc biệt, tài liệu còn phân tích tính chất quốc tế của việc bảo vệ chủ quyền quốc gia, vạch trần các hoạt động phá hoại của giai cấp tư sản và bác bỏ những luận điệu sai trái nhằm bảo vệ hòa bình.

Các-pen-cô.P.I (1981), *Công tác đảng - công tác chính trị trong các lực lượng vũ trang Xô viết*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội [29]. Cuốn sách giáo khoa này được dùng để đào tạo sĩ quan dự bị, đã cung cấp một cái nhìn tổng thể về công tác chính trị trong quân đội. Tác giả cuốn sách đã nghiên cứu sâu về vai trò và chức năng của các cơ quan chính trị, đặc biệt tại Điểm 1, Chương III. Theo đó, nhiệm vụ cốt lõi của cơ quan chính trị là giáo dục chính trị và đạo đức cho cán bộ, chiến sĩ; tăng cường ảnh hưởng lãnh đạo của Đảng đến toàn bộ đời sống và hoạt động của bộ đội, đồng thời xây dựng ĐNCB chính trị. Các-pen-cô.P.I cũng chỉ ra các tính chất đặc trưng của cơ quan chính trị, bao gồm tính lãnh đạo, tính chính trị - tư tưởng, tính chiến đấu và tính quần chúng, làm cơ sở để hiểu rõ hơn về hoạt động của các cơ quan này.

Bộ Quốc phòng Trung Quốc (2002), *Sách trắng quốc phòng Trung Quốc năm 2002*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật [24]. Cuốn sách khẳng định, để phát huy hiệu lực, hiệu quả công tác chính trị, Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc cần phải có thủ trưởng chính trị chủ trì CTĐ,CTCT và tổ chức tiến hành CTĐ,CTCT trong quân đội theo đúng đường lối, quan điểm quân sự của Đảng Cộng sản Trung Quốc: “Chế độ thủ trưởng chính trị quy định, các đơn vị cấp trung đoàn trở lên có chính ủy, cấp tiểu đoàn, đại đội có CTV; chính ủy, CTV cùng với người chủ quản quân sự cấp mình là thủ trưởng đơn vị” [24, tr.3]. Một trong những đặc trưng cơ bản về vị trí, vai trò, chức trách, nhiệm vụ của chính ủy, CTV trong Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc, CTV vừa là người chủ trì công tác chính trị của đơn vị theo chức trách của thủ trưởng chính trị, vừa là người chủ trì công tác đảng của các đảng ủy, đảng bộ, chi bộ trong quân đội.

Với tư cách là thủ trưởng chính trị và là người chủ trì công tác chính trị, chính ủy, CTV còn có trách nhiệm xây dựng đoàn kết trong nội bộ đơn vị, tạo nên sự nhất trí cao về tư tưởng và hành động giữa các quân nhân hướng vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao. Cuốn sách đã cung cấp tư liệu lớn cho luận án trong quá trình nghiên cứu, phát huy hiệu lực tiến hành CTĐ, CTCT đối với đội ngũ CTV.

Quân ủy Trung ương Trung Quốc (2003), *Điều lệ công tác chính trị Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc* [120]. Điều lệ là văn kiện mang tính pháp lý cao trong xây dựng Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc. Tại Chương VI đã xác định rõ yêu cầu về chức trách, nhiệm vụ của chính ủy, đó là:

“Chính ủy phải dày công tu dưỡng lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin; phải có trình độ lý luận chủ nghĩa Mác và chính sách để thực hiện chức trách; nghiêm túc thực hiện tư tưởng quan trọng “Ba đại diện”, kiên định niềm tin, lý tưởng; có tính đảng kiên cường và ý thức tổ chức kỷ luật, kiên quyết chấp hành đường lối, phương châm của Đảng và mệnh lệnh, chỉ thị của cấp trên; có kinh nghiệm công tác chính trị phong phú, có năng lực tổ chức lãnh đạo và khả năng sáng tạo; có tố chất quân sự và trình độ văn hoá, khoa học cao...” [120, tr.47].

Trong quá trình thực hiện chức trách, chính ủy cần giải quyết nhiều mối quan hệ. Cuốn sách này đã làm rõ mối quan hệ giữa chính ủy và sĩ quan chỉ huy quân sự, nhấn mạnh sự hợp tác mật thiết và giúp đỡ lẫn nhau trong công việc.

Quân ủy Trung ương Trung Quốc (2010), *Quy chế công tác chính trị* [122]. Cuốn sách đề cập vị trí, vai trò, chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ chính ủy, CTV trong hệ thống lãnh đạo, chỉ huy của Quân giải phóng Nhân dân Trung Quốc, khẳng định:

“Chính ủy, quân trưởng là người đứng đầu đơn vị mình trực thuộc, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp, cùng chịu trách nhiệm liên đới về mọi công việc của đơn vị mình trực thuộc. Chính ủy là người

phụ trách về công việc hàng ngày của cấp ủy. Chính ủy phục tùng người đứng đầu cấp trên trực tiếp, về công tác chính trị tuân theo chính ủy cấp trên và cơ quan chính trị” [122, tr.55].

Quy chế đã chỉ ra những tiêu chuẩn cần có của người chính ủy trong việc lãnh đạo, quản lý và tiến hành các hoạt động công tác chính trị trong quân đội như: “Chính ủy phải có trình độ lý luận và chính trị theo chủ nghĩa Mác để thực hiện nhiệm vụ của mình và phải tận tâm nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông, lý luận Đặng Tiểu Bình, tư tưởng quan trọng “Ba đại diện” và quan điểm khoa học về phát triển, trang bị cho trí óc một hệ thống lý luận về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc” [122, tr.56]. Bên cạnh đó, người chính ủy, CTV phải có lý tưởng, niềm tin vững vàng, giỏi quan sát, xử lý vấn đề về mặt chính trị và tổng thể, có tính đảng, tính kỷ luật tổ chức, kiên quyết thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của đảng và các nghị quyết, mệnh lệnh, chỉ đạo của cấp trên. Cuốn sách đã cung cấp luận cứ quan trọng để khẳng định vai trò, chức năng, nhiệm vụ của đội ngũ chính ủy, CTV Quân đội Trung Quốc. Đây cũng là cơ sở để so sánh và xác định vị trí vai trò, nhiệm vụ đội ngũ CTV trong QĐND Việt Nam.

Thim Sảo Đuông Chăm Pa (2016), *Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị cho hạ sĩ quan, binh sĩ ở các trung đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Lào hiện nay* [139]. Luận giải và làm rõ đặc điểm hoạt động của các trung đoàn bộ binh QĐND Lào cho thấy, hoạt động của các đơn vị này có những đặc trưng nổi bật như: 1) Các trung đoàn bộ binh chủ yếu hoạt động trên địa bàn rừng núi, trung du với điều kiện địa hình, khí hậu, thời tiết đa dạng, phức tạp; trong khi điều kiện bảo đảm mọi mặt, đặc biệt là cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật và bảo đảm hậu cần còn nhiều khó khăn, thiếu thốn; 2) Quá trình thực hiện nhiệm vụ luôn đòi hỏi các trung đoàn bộ binh phải phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương và LLVT trong khu vực phòng thủ nơi đơn vị đóng quân nhằm tạo sức mạnh tổng hợp để hoàn thành nhiệm vụ được giao; 3) Mặc dù các trung đoàn bộ binh làm nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu

thường đóng quân trên các địa bàn chiến lược về quốc phòng - an ninh, chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, song các đơn vị vẫn phải thường xuyên duy trì khả năng sẵn sàng cơ động và triển khai lực lượng chiến đấu trên mọi miền của Tổ quốc khi có tình huống.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH Ở TRONG NƯỚC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.2.1. Các công trình nghiên cứu về cán bộ, cán bộ chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Chu Huy Mân (2006), *Người chính ủy Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb QĐND, Hà Nội [91]. Tác giả đã khái lược những giá trị cả về lý luận và thực tiễn của đội ngũ đại biểu đảng ở trong LLVT kể từ khi thành lập QĐND Việt Nam đến nay. Lịch sử đã chứng minh, từ khi ra đời đến nay đội ngũ chính ủy, CTV đã phát huy tốt vai trò của mình. Tác giả khẳng định: “Chính ủy, chính trị viên là người chủ trì về chính trị, chủ trì công tác đảng, công tác chính trị của đơn vị. Cùng với người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên là người chủ trì của cả đơn vị. Người chỉ huy chủ trì về quân sự; người chính ủy, chính trị viên chủ trì về chính trị” [91, tr.68].

Tác giả cuốn sách cũng nêu rõ những yêu cầu về phẩm chất, năng lực và uy tín của chính ủy, CTV:

“Chính ủy, chính trị viên phải là người tiêu biểu về phẩm chất chính trị, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng với Nhân dân, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần triệt để cách mạng, có thái độ trung thực, thật thà với Đảng; mẫu mực về đạo đức, lối sống, có tính kỷ luật; là trung tâm đoàn kết và có tín nhiệm cao trong cấp ủy, tổ chức đảng và đơn vị; có kiến thức, năng lực toàn diện, tiến hành tốt CTĐ, CTCT; có tính đảng, tính nguyên tắc cao, có tác phong dân chủ, sâu sát thực tế, nói đi đôi với làm” [91, tr.68].

Phạm Văn Nhuận (2011), *Phẩm chất đạo đức của chính ủy, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội [106]. Tác giả cuốn sách khẳng định vị trí, vai trò của đội ngũ chính ủy, CTV

trong việc xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng đáp ứng yêu cầu mọi nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới:

“Chính ủy, chính trị viên là cán bộ của Đảng, Nhà nước giữ cương vị và chức trách cao trong cấp ủy, tổ chức đảng ở đơn vị; người chủ trì toàn bộ hoạt động xây dựng đơn vị về chính trị, chủ trì công tác đảng, công tác chính trị, chịu trách nhiệm chính trong định hướng chính trị cho mọi hoạt động của đơn vị và của mọi cá nhân trong đơn vị theo đúng đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, tổ chức đảng, mệnh lệnh, chỉ thị của người chỉ huy cùng cấp và của cấp trên, đồng thời phải chịu trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên, cấp ủy cấp mình về toàn bộ những vấn đề về chính trị của đơn vị thuộc quyền” [106, tr.18-19].

Tác giả cuốn sách cũng nhấn mạnh rằng ĐNCB được bổ nhiệm vào các chức vụ chính ủy, CTV cần phải là những cá nhân ưu tú, tiêu biểu trên các mặt phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống; có năng lực chuyên môn để tiến hành CTĐ, CTCT; đồng thời phải thể hiện được tính đảng và nguyên tắc cách mạng vững vàng.

Phạm Văn Huynh (2012), *Bồi dưỡng phương pháp công tác tư tưởng của đội ngũ chính trị viên ở đơn vị cơ sở Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận án Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội [62]. Đã luận giải những vấn đề cơ bản về đội ngũ CTV ở đơn vị cơ sở trong QĐND Việt Nam; đánh giá thực trạng, khái quát 5 kinh nghiệm, đề xuất 5 yêu cầu và 4 giải pháp bồi dưỡng phương pháp công tác tư tưởng của đội ngũ CTV ở đơn vị cơ sở QĐND Việt Nam. Bao gồm: 1) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chủ thể và các lực lượng tham gia bồi dưỡng phương pháp công tác tư tưởng của đội ngũ CTV; 2) Đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức, biện pháp bồi dưỡng động cơ, kiến thức, kinh nghiệm sử dụng phương pháp công tác tư tưởng của đội ngũ CTV; 3) Tổ chức tốt hoạt động huấn luyện, rèn luyện kỹ năng sử dụng phương pháp công tác tư tưởng của đội ngũ CTV; 4)

Phát huy vai trò của đội ngũ CTV trong tự bồi dưỡng và sáng tạo phương pháp công tác tư tưởng.

Trần Sinh Huy (2013), *Bồi dưỡng năng lực công tác của đội ngũ cán bộ ở phòng chính trị các sư đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận án Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội [61]. Luận án đã làm rõ những vấn đề cơ bản về ĐNCB ở phòng chính trị các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam. Đã trình bày những vấn đề cơ bản về năng lực công tác; đã đánh giá thực trạng bồi dưỡng năng lực công tác của ĐNCB phòng chính trị các sư đoàn bộ binh, chỉ rõ nguyên nhân thực trạng, đồng thời khái quát 4 kinh nghiệm; phân tích các yếu tố tác động, đề xuất 4 yêu cầu và 5 giải pháp bồi dưỡng năng lực công tác của ĐNCB phòng chính trị các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam. Các giải pháp gồm: 1) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chủ thể và các lực lượng tham gia bồi dưỡng năng lực công tác của ĐNCB phòng chính trị các sư đoàn bộ binh; 2) Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp bồi dưỡng năng lực công tác của ĐNCB phòng chính trị các sư đoàn bộ binh; 3) Phát huy vai trò của các tổ chức, các lực lượng trong bồi dưỡng năng lực công tác của ĐNCB phòng chính trị các sư đoàn bộ binh; 4) Phát huy vai trò của ĐNCB ở phòng chính trị sư đoàn bộ binh trong tự bồi dưỡng năng lực công tác; 5) Thực hiện tốt chính sách cán bộ, thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, tạo điều kiện thuận lợi và động viên khuyến khích cán bộ phấn đấu rèn luyện.

Cần Xuân Hùng (2015), *Nâng cao năng lực công tác xây dựng Đảng của đội ngũ bí thư Đảng ủy trung, lũ đoàn phòng không hiện nay*, Luận án Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội [59]. Tác giả luận án đã làm rõ về các trung, lũ đoàn phòng không; đảng ủy các trung, lũ đoàn phòng không; đội ngũ bí thư đảng ủy các trung, lũ đoàn phòng không. Đã trình bày quan niệm; vai trò, năng lực công tác xây dựng Đảng của bí thư Đảng ủy trung, lũ đoàn phòng không. Đã làm rõ quan niệm nâng cao năng lực công tác xây dựng Đảng của bí thư đảng ủy trung, lũ đoàn phòng không; đã đánh giá

thực trạng năng lực công tác xây dựng Đảng của bí thư Đảng ủy trung, lầu đoàn phòng không, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân; trên cơ sở đó tổng kết 5 kinh nghiệm, xác định 4 yêu cầu, đề xuất 5 giải pháp nâng cao năng lực công tác xây dựng Đảng của đội ngũ bí thư đảng ủy trung, lầu đoàn phòng không: 1) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các tổ chức, lực lượng; 2) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị cấp trên; 3) Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp nâng cao năng lực công tác xây dựng Đảng; 4) Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của đội ngũ bí thư đảng ủy trung, lầu đoàn phòng không trong tự học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác xây dựng Đảng; 5) Phát huy sức mạnh tổng hợp trong nâng cao năng lực công tác xây dựng Đảng của đội ngũ bí thư Đảng ủy trung, lầu đoàn phòng không.

Lương Cường (2017), *Xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới*, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, Số tháng 11/2017 [31]. Tác giả bài báo khẳng định công tác cán bộ và xây dựng ĐNCB trong Quân đội là một thành phần trọng yếu trong chiến lược cán bộ chung của Đảng. Trên cơ sở phân tích thực trạng và dự báo các yếu tố tác động, tác giả đã đề xuất một hệ thống giải pháp xây dựng ĐNCB Quân đội trong giai đoạn mới, tập trung vào 5 nội dung chính: Quán triệt sâu sắc các quan điểm, nguyên tắc của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ và xây dựng ĐNCB; xây dựng đội ngũ đảm bảo số lượng, chất lượng, cơ cấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ; thực hiện tốt việc quản lý, nhận xét, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng và chính sách đối với cán bộ; đồng thời kết hợp chặt chẽ công tác cán bộ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Nguyễn Văn Phương (2017), *Xây dựng đội ngũ cán bộ Ban tổ chức ở các sư đoàn trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận án Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội [109].

Tác giả luận án tập trung nghiên cứu hoạt động xây dựng ĐNCB ban tổ chức tại các sư đoàn đủ quân trong quân đội. Nghiên cứu đã làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về cán bộ ban tổ chức, đồng thời đánh giá sát sao thực trạng, chỉ ra nguyên nhân và rút ra những bài học kinh nghiệm quan trọng trong việc xây dựng đội ngũ này. Trên cơ sở phân tích sự tác động của tình hình nhiệm vụ và xác định các yêu cầu mới, tác giả luận án đã đề xuất 5 giải pháp chiến lược nhằm nâng cao chất lượng ĐNCB ban tổ chức ở các sư đoàn thuộc QĐND Việt Nam hiện nay, bao gồm: 1) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các tổ chức liên quan; 2) Thực hiện tốt công tác tạo nguồn, tuyển chọn, và quy hoạch; 3) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng; 4) Làm tốt việc sử dụng và chính sách đãi ngộ; 5) Đẩy mạnh sự chỉ đạo của cấp trên, kết hợp với việc phát huy tính tự giác trong tự học tập, rèn luyện của chính ĐNCB.

Phạm Quang Thanh (Chủ biên, 2017), *Nâng cao năng lực công tác đoàn của chính trị viên ở đơn vị cơ sở trong quân đội hiện nay*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội [137]. Theo tác giả: “Nâng cao năng lực công tác đoàn của chính trị viên ở đơn vị cơ sở là một trong những mục tiêu, nhiệm vụ của xây dựng đội ngũ chính trị viên nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đoàn” [137, tr.31]. Vì vậy, việc nghiên cứu cơ sở khoa học, cũng như xác định các giải pháp nâng cao năng lực công tác đoàn của CTV ở đơn vị cơ sở trong quân đội hiện nay là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng, chỉ rõ nguyên nhân và rút ra 4 vấn đề trong nâng cao năng lực công tác đoàn của CTV ở đơn vị cơ sở trong quân đội, nhóm tác giả dự báo những yếu tố tác động, xác định yêu cầu và đề xuất 5 giải pháp nâng cao năng lực công tác đoàn của CTV ở đơn vị cơ sở trong quân đội hiện nay.

Đặng Duy Thái (2019), *Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chính trị cấp phân đội người dân tộc thiểu số trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội [135]. Tác giả đề xuất 4 giải pháp nâng cao chất lượng ĐNCB chính trị cấp phân đội người dân tộc thiểu số trong quân đội hiện

nay, đó là: Phát huy vai trò, trách nhiệm, sự phối hợp và tính chủ động, tích cực, sáng tạo của các lực lượng trong nâng cao chất lượng nguồn đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội người dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng đào tạo ĐNCB chính trị cấp phân đội người dân tộc thiểu số tại Trường Sĩ quan Chính trị với bồi dưỡng tại đơn vị cơ sở; tạo điều kiện và môi trường làm việc thuận lợi, có cơ chế chính sách phù hợp đối với cán bộ chính trị cấp phân đội người dân tộc thiểu số; phát huy tính tích cực, chủ động của cán bộ chính trị cấp phân đội người dân tộc thiểu số trong tự học tập, rèn luyện.

Hoàng Mạnh Hưng (2019), *Nâng cao chất lượng đội ngũ chính trị viên ở các sư đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận án Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội [64]. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn chất lượng CTV ở các sư đoàn bộ binh, luận án đã chỉ ra mục đích, chủ thể, lực lượng và nội dung nâng cao chất lượng đội ngũ CTV ở các sư đoàn bộ binh, chỉ rõ thực trạng, nguyên nhân ưu điểm, khuyết điểm và rút ra một số kinh nghiệm nâng cao chất lượng đội CTV ở các sư đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Việt Nam. Trên cơ sở đó tác giả xác định yêu cầu và đề xuất 5 giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng đội CTV ở các sư đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.

Vũ Văn Tám (2022), *Nâng cao trình độ lý luận chính trị của đội ngũ chính trị viên ban chỉ huy quân sự cấp huyện ở địa bàn Quân khu 2 hiện nay*, Luận án Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội [128]. Tác giả tập trung phân tích những vấn đề cốt lõi về trình độ lý luận chính trị và các giải pháp nâng cao trình độ lý luận chính trị cho ĐNCB trung đội CTV tại Ban chỉ huy quân sự cấp huyện thuộc địa bàn Quân khu 2. Theo nghiên cứu, trình độ lý luận chính trị của lực lượng này được hình thành và phát triển qua nhiều kênh: Đào tạo, bồi dưỡng chính quy tại các nhà trường quân đội và ngoài quân đội; bổ sung kiến thức qua các đợt bồi dưỡng của tổ chức; kinh nghiệm tích lũy từ hoạt động thực tiễn trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ; sự nỗ lực tự học tập, rèn luyện của bản thân. Dựa trên việc đánh giá thực trạng, chỉ ra

nguyên nhân và kinh nghiệm, tác giả đã phân tích sự tác động của tình hình nhiệm vụ, xác định rõ yêu cầu và đề xuất 5 giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả trình độ lý luận chính trị của đội ngũ CTV Ban chỉ huy quân sự cấp huyện tại Quân khu 2 hiện nay.

Nguyễn Văn Kỷ (Chủ biên, 2022), *Nâng cao năng lực chủ trì về chính trị của chính trị viên đại đội trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội [70]. Đã khẳng định: CTV đại đội là người chủ trì mọi hoạt động xây dựng đơn vị về mặt chính trị; định hướng, giữ vững, đảm bảo cho mọi hoạt động của tổ chức, lực lượng, cá nhân trong đơn vị chấp hành đúng chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng, của cấp trên và cấp mình. Tác giả khẳng định: “Nâng cao năng lực chủ trì về chính trị của chính trị viên đại đội là tổng hợp chủ trương, nội dung, hình thức, biện pháp của các chủ thể làm chuyển biến năng lực chủ trì về chính trị của chính trị viên đại đội theo chiều hướng được nâng lên” [70, tr.50]. Từ việc đánh giá thực trạng năng lực chủ trì về chính trị của CTV đại đội, tác giả đề xuất 5 giải pháp nâng cao năng lực chủ trì về chính trị của CTV đại đội nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Lương Tiến Lực (2023), *Bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng của đội ngũ bí thư chi bộ ban hậu cần trung đoàn bộ binh trong Quân đội hiện nay*, Luận án Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội [87]. Tác giả đã tập trung làm sáng tỏ năng lực công tác xây dựng Đảng, việc bồi dưỡng năng lực này cho đội ngũ bí thư chi bộ thuộc ban hậu cần trung đoàn bộ binh trong quân đội. Trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng, phân tích nguyên nhân của những hạn chế và đúc rút kinh nghiệm quý báu, tác giả đã xác định các giải pháp cơ bản nhằm nâng cao năng lực xây dựng Đảng, bao gồm: 1) Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức trong các tổ chức, lực lượng liên quan; 2) Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy và chỉ đạo của cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị các cấp; 3) Xác định đúng nội dung và vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, phương pháp bồi dưỡng; 4) Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của đội

ngũ bí thư chi bộ trong việc tự học tập, tự bồi dưỡng; 5) Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn đơn vị vào công tác bồi dưỡng năng lực xây dựng Đảng hiện nay.

Bùi Quang Kha (2024), *Nâng cao chất lượng đội ngũ chính trị viên đại đội ở các tiểu đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận án Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội [67]. Tác giả luận án đã tập trung làm rõ những vấn đề lý luận về chất lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ CTV đại đội ở các tiểu đoàn bộ binh QĐND Việt Nam; đánh giá đúng thực trạng chất lượng, chỉ rõ nguyên nhân và những vấn đề đặt ra đối với nâng cao chất lượng đội ngũ CTV đại đội ở các tiểu đoàn bộ binh QĐND Việt Nam hiện nay. Đồng thời, tác giả luận án đã phân tích làm rõ sự tác động của tình hình, nhiệm vụ, xác định yêu cầu và đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ CTV đại đội ở các tiểu đoàn bộ binh QĐND Việt Nam trong đó các giải pháp chính tập trung vào: 1) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng...; 2) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng các cấp...; 3) Thực hiện đúng nội dung, vận dụng linh hoạt, sáng tạo hình thức, biện pháp bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực cho đội ngũ CTV; 4) Phát huy tính tích cực, chủ động trong tự học tập, rèn luyện của đội ngũ CTV; 5) Phát huy sức mạnh tổng hợp nâng cao chất lượng đội ngũ CTV đại đội ở các tiểu đoàn bộ binh trong quân đội hiện nay.

Khuất Trọng Nam (2025), *Quan điểm của Đảng về vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên - Giá trị và định hướng vận dụng ở các nhà trường Quân đội hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội [103]. Tác giả cuốn sách khẳng định “Đảng ta luôn đặc biệt coi trọng việc phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ cán bộ trong học tập nghiên cứu lý luận” [103, tr.42] để nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác do đó, cấp ủy các cấp cần nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ trên nhiều phương diện như: Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động; công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng tổ chức cơ sở đảng và công tác đảng viên; công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Đặc biệt, tác giả

cuốn sách chỉ rõ: “Đội ngũ cán bộ phải có kiến thức toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội, lãnh đạo, quản lý, chỉ huy, ngoại ngữ, tin học và năng lực chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với chức trách nhiệm vụ được giao” [103, tr.139].

1.2.2. Các công trình nghiên cứu về công tác đảng, công tác chính trị, chất lượng và nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Tổng cục Chính trị (2013), *Nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị của Bộ đội Biên phòng thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta trong tình hình mới*, Nxb QĐND, Hà Nội [129]. Tác giả đã tập trung nghiên cứu, trình bày những vấn đề cơ bản về chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta và ý nghĩa đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới. Về thực trạng chất lượng CTĐ,CTCT của bộ đội biên phòng trong thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, tác giả chỉ ra nhiệm vụ, nội dung, biện pháp CTĐ,CTCT của bộ đội biên phòng trong thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta, khẳng định: “Bộ đội Biên phòng thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước cho nhân dân các dân tộc ở khu vực biên giới...” [129, tr.96]; “Chất lượng, hiệu quả CTĐ,CTCT trong thực hiện hiện chính sách dân tộc, tôn giáo đã góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân các dân tộc, tôn giáo ở khu vực biên giới” [129, tr.136]. Đặc biệt, tác giả đã rút ra 5 bài học kinh nghiệm, đề xuất 4 yêu cầu và 6 giải pháp góp phần nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT trong thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta trong tình hình mới.

Nguyễn Minh Khải (2014), *Nghiên cứu công tác đảng, công tác chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam trong phòng, chống, khắc phục thiên tai, thảm họa hiện nay*, Đề tài cấp BQP [68]. Công trình nghiên cứu này đã làm sáng tỏ các khái niệm công cụ và chỉ ra ba đặc điểm chủ yếu trong nhiệm vụ phòng, chống và khắc phục thiên tai, thảm họa của quân đội, cụ thể: 1) Đây vừa là nhiệm vụ cơ bản, thường xuyên, vừa mang tính chất đột xuất, có thể xảy ra tại chính các đơn

vị quân đội hoặc trên các địa bàn đóng quân; 2) Nhiệm vụ này đặt ra yêu cầu rất cao về tính khẩn trương, sự phức tạp, mức độ nguy hiểm và đòi hỏi nguồn lực lớn về con người, phương tiện hiện đại cùng kinh phí đảm bảo; 3) Hoạt động này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và có sự tham gia của đa dạng các tổ chức, lực lượng khác nhau.

Nguyễn Đình Hiếu (2015), *Chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong phòng, chống tội phạm ma túy của Bộ đội Biên phòng các tỉnh biên giới Tây Bắc hiện nay*, Nxb QĐND, Hà Nội [57]. Luận án đã trình bày một cách hệ thống mục tiêu, yêu cầu và nội dung của công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chính ủy, CTV, bao quát toàn diện các mặt từ phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, phương pháp tác phong công tác đến trình độ học vấn, kiến thức và kỹ năng triển khai hoạt động CTĐ,CTCT. Trên cơ sở đó, tác giả đã nhận định chính xác thực trạng, phân tích rõ nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm thiết thực. Nghiên cứu cũng xác định các yêu cầu then chốt và đề xuất 5 giải pháp, trong đó tác giả nhấn mạnh giải pháp cốt lõi: “Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; phát huy vai trò cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị, cán bộ chính trị của Bộ đội Biên phòng ở các tỉnh biên giới Tây Bắc nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ phòng, chống tội phạm ma túy hiện nay” để nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT trong phòng, chống tội phạm ma túy, đáp ứng đòi hỏi của sự nghiệp xây dựng quân đội trong giai đoạn phát triển mới.

Tổng cục Chính trị (2016), *Công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Bộ đội Biên phòng*, Nxb QĐND, Hà Nội [130]. Tác giả cuốn sách trình bày khái quát về tình hình biển, đảo Việt Nam, những vấn đề cơ bản về CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của bộ đội biên phòng. Từ những vấn đề cơ bản, cuốn sách đã tập trung làm rõ thực trạng CTĐ,CTCT trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của bộ đội biên phòng trong thời gian qua. Bàn về ĐNCB trực tiếp tiến hành CTĐ,CTCT, tác giả cuốn sách đã chỉ rõ: “Đội ngũ cán bộ trực tiếp tiến hành

CTĐ,CTCT đã thể hiện rõ bản lĩnh chính trị, hoạt động bền bỉ, liên tục, trong điều kiện khó khăn, gian khổ,... quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc” [130, tr.64]. Từ việc đánh giá đúng thực trạng, cuốn sách đã rút ra kinh nghiệm, dự báo tình hình và đề xuất 5 giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng và năng lực tiến hành CTĐ,CTCT, xây dựng bản lĩnh, ý chí quyết tâm cho cán bộ, chiến sĩ trong thực hiện nhiệm vụ.

Nguyễn Thế Hải (2017), *Công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng quân nhân dự bị ở các tỉnh, thành phố trên địa bàn Quân khu 7 hiện nay*, Luận án Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội [55]. Tác giả luận án đã xây dựng một quan niệm khoa học về CTĐ,CTCT trong xây dựng lực lượng quân nhân dự bị tại các tỉnh, thành phố thuộc địa bàn Quân khu 7. Nghiên cứu này đã phân tích toàn diện hệ thống các yếu tố cấu thành bao gồm: Mục tiêu, chủ thể thực hiện, lực lượng tham gia, đối tượng tác động, nội dung cốt lõi, hình thức tổ chức, phương pháp triển khai, vị trí, vai trò và bộ tiêu chí đánh giá chất lượng CTĐ,CTCT trong lĩnh vực này. Trên cơ sở đánh giá chính xác thực trạng, luận án đã chỉ rõ các nguyên nhân ảnh hưởng và rút ra những bài học kinh nghiệm quan trọng từ thực tiễn triển khai CTĐ,CTCT tại địa bàn nghiên cứu. Từ những phân tích đó, tác giả đã dự báo các yếu tố tác động, xác định những yêu cầu mới và đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ nhằm tăng cường hiệu quả CTĐ,CTCT trong xây dựng lực lượng quân nhân dự bị tại các tỉnh, thành phố thuộc Quân khu 7.

Đỗ Căn (2018), *Nâng cao hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong các nhiệm vụ*, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, số 4 [30]. Bài báo phân tích, đi sâu và làm rõ về vị trí, vai trò của CTĐ,CTCT trong suốt quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của QĐND Việt Nam. Tác giả đã khái quát những ưu, khuyết điểm của CTĐ,CTCT trong các nhiệm vụ; từ đó đề xuất một số chủ trương, giải pháp nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT trong các nhiệm vụ của QĐND Việt Nam. Bài báo nhấn mạnh:

“Công tác đảng, công tác chính trị là “linh hồn, mạch sống” của quân đội, thực hiện tốt CTĐ,CTCT trong các nhiệm vụ góp phần tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, làm cơ sở để nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao” [30, tr.11-14].

Nguyễn Trọng Nghĩa (2020), *Tổng kết công tác đảng, công tác chính trị của Quân đội nhân dân Việt Nam trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống “Diễn biến hòa bình” (1975-2020)* [105]. Báo cáo tập trung đánh giá tổng kết quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện các mặt CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ phòng, chống “Diễn biến hòa bình” giai đoạn 1975-2020. Báo cáo đã phân tích những thành tựu, hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân, từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm quan trọng nhằm góp phần giáo dục, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đồng thời tăng cường năng lực tổ chức và triển khai thực hiện CTĐ,CTCT trong cuộc đấu tranh này. Những thành công trong CTĐ,CTCT xuất phát từ nhiều yếu tố, trong đó nguyên nhân then chốt là sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, với vai trò thường xuyên, trực tiếp và kịp thời của Quân ủy Trung ương. Báo cáo cũng chỉ rõ các nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến hạn chế, đặc biệt nhấn mạnh yếu tố chủ quan là nguyên nhân trực tiếp, thể hiện qua nhận định: “Trước hết, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chỉ huy các cấp có thời điểm, có mặt chưa thật kiên quyết, triệt để; chưa có nhiều chủ trương, giải pháp mang tính đột phá trong lãnh đạo, chỉ đạo” [105, tr.560].

Phạm Văn Hào (2021), *Nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu ở các lễ đoàn tàu của Quân chủng Hải quân hiện nay*, Luận án Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội [56]. Trong công trình nghiên cứu của mình, tác giả đã đi sâu phân tích toàn diện các vấn đề liên quan đến CTĐ,CTCT, đặc biệt tập trung làm rõ những khía cạnh về chất lượng và giải pháp nâng cao

hiệu quả CTĐ,CTCT trong hoạt động huấn luyện chiến đấu tại các lữ đoàn thuộc Quân chủng Hải quân. Luận án đã đánh giá chính xác thực trạng, chỉ rõ các nguyên nhân cốt lõi và rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu nhằm nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ này. Tác giả nhấn mạnh: Việc triển khai CTĐ,CTCT trong huấn luyện chiến đấu sẽ góp phần đấu tranh với những nhận thức sai lệch, giúp quân nhân nâng cao quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, tuân thủ kỷ luật quân đội và quy định đơn vị. Đồng thời, cần “Thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện và có biện pháp giáo dục đối với những quân nhân có nhận thức lệch lạc, thoái hoá, biến chất, bớt xén thời gian huấn luyện và vật tư huấn luyện ảnh hưởng đến chất lượng công tác huấn luyện chiến đấu của đơn vị” [56, tr.48].

Phan Đăng Thanh (Chủ biên, 2022), *Công tác đảng, công tác chính trị trong phát triển đội ngũ giảng viên phi công quân sự hiện nay* [136]. Tác giả đề ra các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động CTĐ,CTCT trong phát triển đội ngũ giảng viên phi công quân sự mà cuốn sách đề cập bao gồm: (1) Nhận thức, trách nhiệm và năng lực của chủ thể cùng các lực lượng tiến hành công CTĐ,CTCT; (2) Nội dung và phương pháp tiến hành CTĐ,CTCT trong phát triển đội ngũ giảng viên phi công quân sự; (3) Kết quả hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị và khả năng hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên phi công quân sự. Các tiêu chí trên có mối quan hệ chặt chẽ, biện chứng với nhau, trong đó tiêu chí 3 là quan trọng nhất, tác giả nhấn mạnh: “các tiêu chí trên là cơ sở đánh giá khách quan, chính xác nhất kết quả công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ phát triển đội ngũ giảng viên phi công quân sự” [136, tr.30 - 36].

Nguyễn Phú Trọng (2023), *Một số vấn đề về đường lối quân sự, chiến lược quốc phòng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thời kỳ mới* [140]. Với 39 bài viết, bài phát biểu và trả lời phỏng vấn, cuốn sách đã thể hiện tư duy, tầm nhìn một cách nhất quán, xuyên suốt tư tưởng của người đứng đầu Đảng ta về quan điểm, mục tiêu chỉ đạo, cũng

như phương hướng và giải pháp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đặc biệt, nhiều nội dung trong cuốn sách khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của CTĐ,CTCT đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Tác giả khẳng định: “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong toàn quân, góp phần xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị” [140, tr.39]. Trên cương vị Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, tác giả yêu cầu: “Xây dựng hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới với những nét đặc trưng tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức, văn hóa, tính tổ chức, kỷ luật, sức khỏe, tri thức khoa học và trình độ quân sự” [140, tr.148-149].

Trịnh Văn Quyết (2024), *Vai trò công tác đảng, công tác chính trị trong 80 năm xây dựng, chiến đấu, trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam* [126]. Tác giả khẳng định: CTĐ,CTCT có vai trò là “linh hồn và mạch sống” của QĐND Việt Nam, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội là nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của QĐND Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước, Quân đội không ngừng phát triển, khẳng định bản chất cách mạng, bản chất của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; luôn tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân, hết lòng phụng sự Nhân dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ, vượt qua mọi khó khăn, thử thách và đánh bại mọi kẻ thù.

Ngô Văn Huỳnh (2026), *Chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu của các trung đoàn không quân, Quân chủng Phòng không - Không quân hiện nay*, Luận án Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội [63]. Luận án tập trung nghiên cứu làm rõ mục đích, chủ thể lãnh đạo, lực lượng, đối tượng CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, vai trò CTĐ,CTCT, tác giả đã xây dựng được quan niệm, những yếu tố quy định và

tiêu chí đánh giá CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu của các trung đoàn không quân. Luận án đã đánh giá thực trạng, chỉ rõ các nguyên nhân cốt lõi và những vấn đề đặt ra đối với nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu của các trung đoàn không quân. Tác giả chỉ ra điểm còn hạn chế, đó là: “Một số cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, đảng viên ở các trung đoàn có lúc, có thời điểm nhận thức về CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu chưa sâu sắc, trách nhiệm chưa cao, chưa theo kịp sự phát triển của nhiệm vụ; việc xác định nhiệm vụ, nội dung, phương pháp CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu và kết quả thực hiện các mặt công tác tư tưởng, tổ chức, chính sách trong huấn luyện chiến đấu ở một số thời điểm còn hạn chế” [63, tr.119].

Bên cạnh các công trình tiêu biểu đã nêu ở trên, nghiên cứu về CTĐ,CTCT, chất lượng CTĐ,CTCT và nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT trong QĐND Việt Nam còn được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm và đề xuất giải pháp trên các tạp chí chuyên ngành như Tạp chí Xây dựng Đảng, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, Tạp chí Lý luận chính trị... Mặc dù mỗi bài viết lựa chọn đối tượng, góc độ tiếp cận và phân tích ở những khía cạnh khác nhau, nhưng tựu chung lại, các nghiên cứu này đều có những đóng góp quan trọng về mặt khoa học, góp phần làm sáng tỏ cả phương diện lý luận và thực tiễn của hoạt động CTĐ,CTCT tại các đơn vị trong QĐND Việt Nam.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu

** Giá trị lý luận*

Các nghiên cứu trong và ngoài nước đã cung cấp nền tảng lý luận sâu sắc về quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đối với vai trò lãnh đạo của Đảng trong quân đội, cũng như các vấn đề về CTĐ,CTCT, cơ quan chính trị và ĐNCB (chính ủy, CTV) trong QĐND Việt Nam.

Một số công trình đi sâu phân tích về đội ngũ chính ủy, CTV trong LLVT, tập trung làm rõ khái niệm, vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn, các yêu cầu về phẩm chất, năng lực và phương pháp tác phong công tác. Các nghiên cứu này cũng đề cập đến giải pháp bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ này, đồng thời xác định nội dung và phương thức tiến hành CTĐ,CTCT. Bên cạnh đó, một số nghiên cứu khác tập trung đánh giá chất lượng CTĐ,CTCT thông qua các biểu hiện cụ thể trong các nhiệm vụ như huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật. Từ đó, các công trình đề xuất các biện pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả CTĐ,CTCT do cơ quan chính trị và ĐNCB chính trị đảm nhiệm.

Đây được xem là nguồn tư liệu quý giá, tạo cơ sở lý thuyết vững chắc cho nghiên cứu sinh kế thừa và phát triển trong luận án về chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ. Luận án hướng tới các mục tiêu cụ thể: 1) Khái quát và luận giải những vấn đề cơ bản về đội ngũ CTV; 2) Xây dựng và làm rõ nội hàm khái niệm CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV; 3) Phân tích các biểu hiện, yếu tố quy định và xác lập tiêu chí đánh giá chất lượng; 4) Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ trong giai đoạn hiện nay.

** Giá trị thực tiễn*

Nhiều nghiên cứu ở cấp độ đề tài khoa học và luận án tiến sĩ đã tiến hành điều tra thực tiễn, phân tích số liệu để đánh giá toàn diện thực trạng chất lượng CTĐ,CTCT do các cơ quan chính trị và đội ngũ chính ủy, CTV tiến hành. Các công trình này không chỉ chỉ ra những ưu điểm, hạn chế cùng nguyên nhân mà còn đúc rút những kinh nghiệm quý báu, từ đó xây dựng hệ thống quan niệm, tiêu chí đánh giá, đồng thời đề xuất các giải pháp khoa học nhằm nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV trong QĐND Việt Nam.

Có thể khẳng định, những kết quả nghiên cứu nêu trên là nguồn tư liệu tham khảo có giá trị cả về lý luận lẫn thực tiễn, tạo tiền đề quan trọng để nghiên cứu sinh kế thừa có chọn lọc. Tuy nhiên, qua tổng quan tình hình nghiên cứu, có

thể thấy chưa có một công trình nào tiếp cận vấn đề “Chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn hiện nay” một cách hệ thống, toàn diện từ góc độ ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước. Do đó, đề tài luận án này là hoàn toàn mới và không trùng lặp với bất kỳ công trình đã được công bố nào trước đó.

1.3.2. Những vấn đề luận án tiếp tục tập trung giải quyết

Từ kết quả tổng quan các công trình khoa học ở nước ngoài và trong nước có liên quan và mục đích, nhiệm vụ, phạm vi nghiên cứu của đề tài xác định những vấn đề đặt ra cần được tiếp tục triển khai nghiên cứu:

Một là, luận án tập trung đi sâu nghiên cứu đưa ra quan niệm đội ngũ CTV, làm rõ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ. Trên cơ sở đó, luận án đi sâu nghiên cứu, đưa ra quan niệm CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội.

Hai là, luận án tập trung nghiên cứu đưa ra quan niệm chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ. Chỉ rõ các yếu tố quy định chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội, xác định các tiêu chí đánh giá chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội.

Ba là, luận án tập trung nghiên cứu và đánh giá đúng thực trạng chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ; chỉ rõ những nguyên nhân của ưu điểm và hạn chế, khuyết điểm; xác định những vấn đề đặt ra cần tháo gỡ, giải quyết để nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội.

Bốn là, luận án nghiên cứu, dự báo những yếu tố tác động đến nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội hiện nay. Trên cơ sở đó, luận án xác định các yêu cầu và đề xuất hệ thống giải pháp nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV trong thời gian tới.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ CỦA ĐỘI NGŨ CHÍNH TRỊ VIÊN Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI

2.1. ĐỘI NGŨ CHÍNH TRỊ VIÊN VÀ CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ CỦA ĐỘI NGŨ CHÍNH TRỊ VIÊN Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN

2.1.1. Các học viện, trường sĩ quan quân đội và đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội

2.1.1.1. Các học viện, trường sĩ quan quân đội

Hiện tại, Quân đội nhân dân Việt Nam gồm 21 HV,TSQ, được phân chia theo cấp quản lý [Phụ lục 1]. Cụ thể, có 9 HV,TSQ trực thuộc Bộ Quốc phòng (BQP), bao gồm: Học viện Quốc phòng, Học viện Chính trị, Học viện Lục quân, Học viện Quân y, Học viện Kỹ thuật quân sự, Học viện Hậu cần, Trường Sĩ quan Lục quân 1, Trường Sĩ quan Lục quân 2 và Trường Sĩ quan Chính trị. Ngoài ra, 12 HV,TSQ còn lại trực thuộc các tổng cục, quân chủng và binh chủng chuyên ngành, bao gồm: Học viện Khoa học Quân sự, Học viện Hải quân, Học viện Phòng không - Không quân, Học viện Biên phòng, cùng với các Trường Sĩ quan Không quân, Kỹ thuật quân sự, Tăng thiết giáp, Thông tin, Công binh, Phòng hóa, Pháo binh và Đặc công.

** Chức năng, nhiệm vụ cơ bản của các HV,TSQ quân đội*

Điều 9, Điều lệ Công tác Nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam [25, tr.5], xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của các HV,TSQ trong quân đội.

Chức năng:

Các HV,TSQ có tư cách pháp nhân, thực hiện nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng nhà trường chính quy, tiên tiến, mẫu mực; cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Nhà nước và BQP, Bộ GD,ĐT.

Nhiệm vụ:

Triển khai tổ chức các hoạt động GD,ĐT, nghiên cứu khoa học theo nhiệm vụ, nội dung, chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tổ chức bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý nhà nước về quốc phòng và an ninh; bồi dưỡng năng lực thực hành cho cán bộ, học viên theo yêu cầu của Quân đội.

Tiến hành đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, sĩ quan quân đội, đào tạo giảng viên, cán bộ khoa học, đào tạo sau đại học; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp CNH,HHH đất nước; bồi dưỡng năng lực thực hành cho cán bộ, nhân viên chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật, hạ sĩ quan, binh sĩ theo yêu cầu của quân đội.

Xây dựng kế hoạch tuyển chọn học viên theo tiêu chuẩn, chỉ tiêu, quy định của Bộ GD,ĐT, Bộ Quốc phòng; các bộ, ban, ngành và gửi đào tạo tại các trường trong hệ thống giáo dục quốc dân và nước ngoài; thực hiện nhiệm vụ liên kết hợp tác, tham gia GD,ĐT trong nước và quốc tế.

Tiến hành giáo dục trung học phổ thông theo chương trình giáo dục thường xuyên của Nhà nước; giáo dục kiến thức quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên theo quy định của Chính phủ và BQP.

Thực hiện tốt việc nghiên cứu, ứng dụng, phát triển hoạt động khoa học, công nghệ, khoa học kỹ thuật, nghệ thuật quân sự, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học chuyên ngành phục vụ quân sự, tiến hành hợp tác trao đổi khoa học, kết quả nghiên cứu, sáng kiến cải tiến kỹ thuật quân sự.

Xây dựng các nhà trường thông minh, hiện đại chính quy mẫu mực [33, tr.6]. Nhận và tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao.

** Hệ thống tổ chức hành chính, quân sự*

Theo Điều 6, Chương 2, Điều lệ Công tác nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam [25, tr.4] cơ cấu tổ chức cơ bản của các HV,TSQ quân đội gồm có: Ban Giám đốc (đối với các học viện), Ban Giám hiệu (đối với các trường sĩ

quan), các cơ quan chức năng, viện nghiên cứu, khoa giáo viên, đơn vị quản lý học viên, đơn vị đảm bảo phục vụ và tạp chí chuyên ngành [Phụ lục 2].

Ban giám đốc, ban giám hiệu (gồm có giám đốc, các phó giám đốc; hoặc hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, chính ủy, phó chính ủy) chịu trách nhiệm toàn diện trước Quân ủy Trung ương, BQP, cấp ủy, chỉ huy các cơ quan cấp trên, cấp ủy cấp mình về mọi mặt hoạt động của HV, TSQ.

Cơ quan chức năng gồm: Phòng đào tạo, văn phòng, phòng khoa học quân sự, phòng chính trị, phòng hậu cần - kỹ thuật, ban tài chính, phòng (ban) đào tạo sau đại học, ban khảo thí và đảm bảo chất lượng GD,ĐT là cơ quan tham mưu cho ban giám đốc (ban giám hiệu) chỉ đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động GD,ĐT của HV, TSQ; hoạt động dưới sự lãnh đạo của đảng ủy nhà trường; sự chỉ huy, chỉ đạo trực tiếp của giám đốc (hiệu trưởng) và chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan quản lý cấp trên.

Các khoa giáo viên là đơn vị tổ chức giảng dạy và nghiên cứu khoa học; chịu sự lãnh đạo của đảng ủy nhà trường, sự chỉ huy, chỉ đạo của ban giám đốc (ban giám hiệu) và hướng dẫn nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Số lượng khoa giáo viên do mục tiêu, mô hình đào tạo (chuẩn đầu ra) và chương trình, nội dung của từng HV, TSQ quy định.

Các đơn vị quản lý học viên là nơi trực tiếp quản lý học viên, được tổ chức biên chế và thực hiện nhiệm vụ theo quy định của BQP; chịu sự lãnh đạo trực tiếp của đảng ủy nhà trường; sự chỉ huy, chỉ đạo của giám đốc, hiệu trưởng, chính ủy và cấp ủy cấp mình.

Ở một số HV, TSQ có viện nghiên cứu và tạp chí chuyên ngành thực hiện chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu theo tôn chỉ, mục đích, phạm vi nghiên cứu được giao.

Các đơn vị đảm bảo phục vụ thực hiện công tác đảm bảo cho nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học và xây dựng nhà trường chính quy theo quy định của Nhà nước và BQP; chịu sự lãnh đạo của đảng ủy nhà trường; sự chỉ huy, chỉ đạo trực tiếp của giám đốc, hiệu trưởng và hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan cấp trên.

** Hệ thống tổ chức đảng ở các HV,TSQ*

Thực hiện Quy định số 332 - QĐ/TW ngày 24/6/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về tổ chức đảng trong QĐND Việt Nam [9] và Quy định thi hành Điều lệ Đảng số 208-QĐ/TW ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương [18], ở HV,TSQ lập đảng bộ HV,TSQ. Đảng ủy các HV,TSQ là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ các HV,TSQ giữa 2 kỳ đại hội là ban chấp hành đảng bộ (đảng ủy) HV,TSQ. Đảng ủy HV,TSQ trực thuộc Quân ủy Trung ương, có số lượng từ 9 đến 17 ủy viên, thực tế thường là 15 - 17 ủy viên. Đảng ủy HV,TSQ trực thuộc tổng cục, quân chủng, binh chủng có số lượng từ 9 đến 15 ủy viên, thực tế thường là 15 ủy viên. Ban thường vụ đảng ủy HV,TSQ thường có số lượng 5 ủy viên, gồm: Bí thư đảng ủy - chính ủy, phó bí thư đảng ủy-giám đốc (hiệu trưởng) và các ủy viên: Phó giám đốc (phó hiệu trưởng) phụ trách đào tạo, phó chính ủy và chủ nhiệm chính trị.

Tổ chức cơ sở đảng được lập ở các cơ quan chức năng, khoa, đơn vị quản lý học viên. Tùy thuộc vào quy mô, có thể là đảng bộ cơ sở (tổ chức 2 cấp) với ban chấp hành đảng bộ (đảng ủy) từ 5 đến 7 ủy viên, hoặc chi bộ cơ sở (tổ chức 1 cấp) với ban chấp hành chi bộ (chi ủy) từ 3 đến 5 ủy viên. Cơ cấu cấp ủy được xác định dựa trên đặc thù của từng khối: Khối cơ quan thường gồm trưởng, phó và bộ phận công tác; khối khoa thường gồm chủ nhiệm, phó chủ nhiệm khoa, bộ môn và khối hệ, tiểu đoàn thường gồm hệ trưởng, tiểu đoàn trưởng, đại đội trưởng, CTV và một số chủ nhiệm lớp... bí thư cấp ủy ở khối cơ quan và khoa giáo viên thường do phó trưởng phòng, phó trưởng ban, hoặc phó chủ nhiệm khoa đảm nhiệm; phó bí thư cấp ủy thường do trưởng phòng, trưởng ban, hoặc chủ nhiệm khoa đảm nhiệm. Bí thư đảng ủy tiểu đoàn (hệ) do CTV tiểu đoàn (hệ) đảm nhiệm.

Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở được lập ở ban, đại đội, bộ phận công tác thuộc phòng; bộ môn thuộc một số khoa, lớp học, đại đội học viên, hệ bộ, tiểu đoàn bộ thuộc các hệ, tiểu đoàn học viên. Chi ủy chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở có số lượng từ 3 đến 5 ủy viên. Bí thư chi bộ đại đội do CTV đại đội đảm nhiệm.

Bí thư chi bộ lớp thường do lớp phó đảm nhiệm. Bí thư chi bộ hệ bộ, tiểu đoàn bộ thường do hệ phó, tiểu đoàn phó đảm nhiệm. Bí thư chi bộ bộ môn thường do chủ nhiệm bộ môn đảm nhiệm.

** Các tổ chức quần chúng và hội đồng quân nhân*

Đoàn thanh niên cơ sở; hội phụ nữ cơ sở ở HV, TSQ được lập ở các hệ, tiểu đoàn học viên, liên phòng, liên khoa theo quy định của TCCT. Hội đồng quân nhân được lập ở các phòng, ban, viện nghiên cứu, cơ quan tạp chí (nếu có), khoa giáo viên, đơn vị quản lý học viên.

Đoàn thanh niên cơ sở; hội phụ nữ cơ sở và hội đồng quân nhân đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy đảng, sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan chính trị, CTV, chỉ huy các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị

2.1.1.2. Đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội

** Quan niệm, chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của CTV ở các HV, TSQ quân đội.*

Từ điển tiếng Việt định nghĩa: “Chính trị viên là cán bộ chỉ huy phụ trách công tác chính trị trong lực lượng vũ trang nhân dân, thường ở cấp đại đội, tiểu đoàn” [142, tr.207]. Còn Từ điển Bách khoa quân sự Việt Nam [141], định nghĩa:

“Chính trị viên là người chủ trì về chính trị, chịu trách nhiệm trước cấp trên, cấp ủy cấp mình về toàn bộ hoạt động CTĐ, CTCT trong các đơn vị LLVT nhân dân Việt Nam... theo chức trách, nhiệm vụ; cùng người chỉ huy chịu trách nhiệm về toàn bộ các mặt hoạt động của đơn vị; hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy đảng cấp mình, sự chỉ đạo của chính trị viên (chính ủy) và cơ quan chính trị cấp trên; có nhiệm vụ tổ chức tiến hành các nội dung CTĐ, CTCT trong đơn vị, tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch chung của đơn vị, cùng người chỉ huy xây dựng đơn vị VMTD, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao” [141, tr.73].

Chính trị viên là cán bộ chính trị của quân đội, một thành viên trong cơ chế tổ chức sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội. Ngay từ những ngày đầu thành lập các đội tự vệ công nông, Đảng ta khẳng định: Phải giữ quyền chỉ huy nghiêm ngặt đội tự vệ và trong biên chế tổ chức, bên cạnh người chánh, phó đội trưởng có đại biểu của Đảng Cộng sản chỉ huy. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định “Chính trị là vận mệnh của quân đội cách mạng”, “con đường chính trị là cái kim chỉ nam của đội, chính trị viên là người nắm cái kim chỉ nam ấy” [58, tr.24-25]. Thực tiễn đã chứng minh, quá trình xây dựng, trưởng thành, chiến đấu và chiến thắng vẻ vang của Quân đội ta trong hơn 80 năm qua có sự đóng góp to lớn của ĐNCB chính trị, chính ủy, CTV. Hiện nay, chức danh CTV đã được chính thức ghi trong Luật Sĩ quan QĐND Việt Nam; là một chức danh cán bộ nhà nước được các cấp có thẩm quyền bổ nhiệm theo đúng quy định pháp luật của Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Theo quy định trong Luật Sĩ quan và các quy định, hướng dẫn của Quân ủy Trung ương, BQP: CTV được bố trí ở cấp đại đội, tiểu đoàn và tương đương. Điều 27, Điều lệ CTĐ,CTCT quy định: “Từ cấp đại đội cho đến cấp tiểu đoàn và tương đương có CTV, từ cấp trung đoàn và tương đương trở nên đến cấp quân khu có chính ủy” [20, tr.92]. Quy định số 334-QĐ/TW ngày 27/6/2025 của Ban Bí thư về tổ chức cơ quan chính trị trong QĐND Việt Nam [3], xác định:

“Từ cấp đại đội và tương đương đến cấp tiểu đoàn và tương đương có chính trị viên... Chính ủy, CTV là người chủ trì về chính trị, chịu trách nhiệm trước cấp trên và cấp ủy cấp mình toàn bộ các hoạt động CTĐ,CTCT trong đơn vị; có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức tiến hành các nội dung CTĐ,CTCT theo chức trách nhiệm vụ; tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch công tác chung của đơn vị” [3, tr.2].

Như vậy, CTV tiểu đoàn (hệ) và CTV đại đội ở HV,TSQ là cán bộ chính trị của Đảng trong quân đội, người chủ trì về chính trị, chịu trách nhiệm trước cấp trên và cấp ủy cấp mình về toàn bộ hoạt động CTĐ,CTCT; có trách nhiệm

trực tiếp chỉ đạo, tổ chức, tiến hành các hoạt động CTĐ, CTCT theo chức trách, nhiệm vụ; tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch công tác chung của hệ, tiểu đoàn, đại đội.

Từ những phân tích trên, có thể quan niệm: *CTV ở các HV, TSQ quân đội là cán bộ chính trị có đủ tiêu chuẩn được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm giữ chức vụ CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ); được đại hội chi bộ, đảng bộ bầu hoặc cấp có thẩm quyền chỉ định làm bí thư chi bộ, bí thư đảng ủy; là người chủ trì về chính trị, đảm nhiệm CTĐ, CTCT, cùng người chỉ huy xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác chung của đơn vị và chịu trách nhiệm trước cấp ủy cấp mình và cấp trên về toàn bộ hoạt động của đơn vị.*

Quan niệm trên chỉ ra: CTV tiểu đoàn (hệ), đại đội, lớp được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm giữ vai trò là hạt nhân lãnh đạo chính trị, là người chủ trì về chính trị tại các đơn vị quản lý học viên. Với tư cách là Bí thư cấp ủy, họ chính là cầu nối trực tiếp truyền tải, cụ thể hóa đường lối, nghị quyết của Đảng và chỉ thị của cấp trên vào thực tiễn đơn vị. Quyết định bổ nhiệm pháp lý mang lại cho họ chức trách, thẩm quyền tối cao trong việc điều hành hoạt động CTĐ, CTCT, bám nắm và định hướng tư tưởng cho học viên. Vai trò mẫu mực, sâu sát của họ là “khuôn mẫu trực quan” quyết định trực tiếp đến quá trình rèn luyện phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong và định hình nhân cách người sĩ quan tương lai.

** Chức trách, nhiệm vụ cơ bản của CTV ở HV, TSQ quân đội*

Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 20/7/2005 của Bộ Chính trị (khoá IX) “Về tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam” xác định: “Người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên được Đảng, Nhà nước và Quân đội giao cho những quyền hạn trong phạm vi, chức trách và chịu trách nhiệm trước pháp luật, cấp ủy, người chỉ huy, cơ quan chính trị, chính ủy, chính trị viên cấp trên và cấp ủy cấp mình về toàn bộ các hoạt động của đơn vị theo phạm vi, chức trách, nhiệm vụ...” [43, tr.2]. Theo Điều 28,

Điều lệ CTĐ,CTCT trong QĐND Việt Nam (Ban hành kèm theo Quyết định số 1151-QĐ/QUTW ngày 30/11/2017 của Ban Thường vụ Quân uỷ Trung ương) [20] và Quy định số 236/QĐ-CT của Chủ nhiệm TCCT [133], CTV ở các HV,TSQ quân đội có chức trách, nhiệm vụ như sau:

** Chức trách*

Chính trị viên là một trong hai người có trách nhiệm và quyền hạn cao nhất ở đại đội, tiểu đoàn (hệ) của HV,TSQ. CTV là người chủ trì về chính trị, đảm nhiệm CTĐ,CTCT, chịu trách nhiệm trước cấp ủy, người chỉ huy cấp trên và cấp ủy, chỉ bộ cùng cấp về toàn bộ hoạt động CTĐ,CTCT trong đại đội, tiểu đoàn (hệ).

Chính trị viên là người trực tiếp chỉ đạo, tổ chức và tiến hành các mặt hoạt động CTĐ,CTCT trong các nhiệm vụ của đại đội, tiểu đoàn (hệ).

Chính trị viên cùng với đại đội trưởng, tiểu đoàn trưởng (hệ trưởng) đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo đề đảng ủy, chỉ bộ, quyết định; xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các mặt công tác và cùng chịu trách nhiệm trước cấp ủy, người chỉ huy cấp trên, đảng ủy, chỉ bộ cấp mình về toàn bộ hoạt động của đơn vị; xây dựng đảng bộ, chỉ bộ TSVM, đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

** Nhiệm vụ*

Nhiệm vụ này đòi hỏi phải thực hiện song hành hai chức năng chính yếu. *Một là*, tham mưu, đề xuất cho cấp ủy, chỉ bộ những nội dung và giải pháp lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của đơn vị, bảo đảm tính đúng đắn, phù hợp với đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng như các nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh từ cấp trên. *Hai là*, chủ trì xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện CTĐ,CTCT; đồng thời tham mưu, báo cáo với chính ủy, CTV cấp trên trực tiếp về các nội dung liên quan đến lĩnh vực này.

Trực tiếp tổ chức và chỉ đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nhằm xây dựng cho ĐNCB, học viên, chiến sĩ (bao gồm cán bộ, học viên, quân nhân chuyên nghiệp, chiến sĩ) lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc Việt Nam XHCN và

nhân dân; hình thành bản lĩnh chính trị vững vàng, ý chí chiến đấu kiên cường, tinh thần kỷ luật tự giác và sẵn sàng nhận, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ.

Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng các tổ chức đảng (đảng ủy, chi bộ) TSVM; hình thành đội ngũ đảng viên vừa tiên phong gương mẫu, vừa có năng lực lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu cao, luôn đoàn kết thống nhất và chấp hành nghiêm kỷ luật của Đảng. Lãnh đạo các tổ chức đảng tại các HV, TSQ (chi bộ đại đội, đảng ủy tiểu đoàn/hệ) hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong mọi điều kiện, tình huống.

Chủ trì thực hiện công tác dân vận, tích cực tham gia các phong trào cách mạng và cuộc vận động chính trị tại địa bàn đóng quân. Qua đó, góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ngày càng vững mạnh, đồng thời củng cố và tăng cường mối quan hệ đoàn kết gắn bó máu thịt giữa Quân đội với nhân dân.

Phụ trách hướng dẫn, triển khai công tác tuyên truyền đặc biệt; tổ chức cho toàn đơn vị chấp hành nghiêm túc đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Mặt khác, chỉ đạo thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ, chính sách hậu phương Quân đội; lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của tổ chức đoàn, hội đồng quân nhân và đảm bảo thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Đảm nhiệm việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện công tác quần chúng, hoạt động của Hội đồng quân nhân và việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở tại các HV, TSQ. Đồng thời, chủ trì triển khai CTĐ, CTCT trong thực hiện các nhiệm vụ, đặc biệt chú trọng vào lĩnh vực GD, ĐT, xây dựng nền nếp chính quy, quản lý rèn luyện kỷ luật, cũng như công tác phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình” và phòng chống thiên tai.

Bên cạnh đó, đội ngũ CTV còn tham gia nghiên cứu các lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn quân sự và nghệ thuật quân sự, nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả CTĐ, CTCT. Cuối cùng, nhiệm vụ bao gồm hướng dẫn công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về CTĐ, CTCT; quản lý, sử dụng kinh phí, trang bị, vật tư phục vụ cho công tác này một cách hợp pháp, đúng quy định và tiết kiệm.

** Mọi quan hệ công tác của CTV ở các HV,TSQ quân đội*

Một là, quan hệ giữa CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) với đảng ủy ban giám đốc (ban giám hiệu) HV,TSQ là mối quan hệ giữa phục tùng sự lãnh đạo và lãnh đạo, chỉ đạo.

Chính trị viên đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) phải tuyệt đối phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, ban giám đốc (ban giám hiệu) HV,TSQ. Thường xuyên quán triệt sâu sắc, nghiêm túc đầy đủ nghị quyết, chỉ thị của đảng ủy, ban giám đốc (ban giám hiệu) để đề xuất với đảng ủy, chi bộ ra nghị quyết lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm của đơn vị và các nhiệm vụ được giao; xây dựng cấp ủy, chi bộ TSVM, xây dựng đơn vị và các tổ chức trong đơn vị VMTD, “Mẫu mực, tiêu biểu”. Chấp hành nghiêm chế độ báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của đảng ủy, ban giám đốc (ban giám hiệu) HV,TSQ.

Hai là, CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) với phòng chính trị HV,TSQ là quan hệ giữa chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo và hướng dẫn chỉ đạo về CTĐ,CTCT. CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) phải phục tùng sự chỉ đạo, hướng dẫn của chủ nhiệm chính trị về các nội dung xây dựng đảng bộ, chi bộ, hoạt động CTĐ,CTCT. Chấp hành nghiêm chế độ báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của đơn vị trước chủ nhiệm chính trị.

Ba là, quan hệ giữa CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) với giám đốc, hiệu trưởng và chính ủy HV,TSQ là quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên. CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) phải quán triệt, chấp hành nghiêm túc mọi mệnh lệnh, chỉ thị của giám đốc, hiệu trưởng và chính ủy HV,TSQ để đề xuất với cấp ủy, chi bộ ra nghị quyết lãnh đạo đơn vị thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cấp trên giao. CTV đại đội, tiểu đoàn (hệ) phải chủ động bàn bạc, trao đổi thống nhất với đại đội trưởng, tiểu đoàn trưởng (hệ trưởng), phân công tổ chức thực hiện thắng lợi. Kịp thời báo cáo, xin chỉ thị và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của đơn vị theo chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn trước giám đốc, hiệu trưởng và chính ủy HV,TSQ.

Bốn là, quan hệ giữa CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) với cấp ủy, tổ chức đảng cùng cấp là quan hệ giữa phục tùng sự lãnh đạo và lãnh đạo.

Chính trị viên đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) phải chấp hành sự lãnh đạo về mọi mặt của chi bộ, đảng ủy tiểu đoàn (hệ) và chịu trách nhiệm trực tiếp tổ chức thực hiện các nghị quyết, kế hoạch của chi bộ đại đội, đảng ủy tiểu đoàn (hệ) theo chức trách, nhiệm vụ. CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) phát huy cao độ vai trò tiên phong gương mẫu, trách nhiệm chính trị, chủ động báo cáo tình hình nhiệm vụ, đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo để đảng ủy tiểu đoàn (hệ), cấp ủy, chi bộ thảo luận quyết định. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và triển khai phân công, tổ chức thực hiện nghị quyết theo chức trách, nhiệm vụ. Trong hoạt động lãnh đạo và xây dựng đảng ủy tiểu đoàn (hệ), chi bộ phải chấp hành nghiêm nguyên tắc trong tổ chức, sinh hoạt và hoạt động của Đảng. Kịp thời báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết và chấp hành sự quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn của cấp ủy, chi bộ. Với cương vị chủ trì về chính trị ở đơn vị CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) phải phát huy cao nhất trí tuệ của tập thể cấp ủy, chi bộ, đi đôi với phân công cá nhân phụ trách cả trong hoạt động lãnh đạo và phân công tổ chức thực hiện. Kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện cá nhân chủ nghĩa, muốn tách rời cá nhân khỏi tổ chức, đối lập cá nhân với tập thể lãnh đạo, giữa lãnh đạo và phục tùng, đặt cá nhân lên trên vai trò lãnh đạo của tập thể cấp ủy, chi bộ đại đội. CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) phải nắm vững, thực hiện nghiêm chế độ, nội dung, hình thức, phương pháp và không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ.

Năm là, quan hệ giữa CTV đại đội với đại đội trưởng; CTV tiểu đoàn (hệ) với tiểu đoàn trưởng (hệ trưởng) là quan hệ phối hợp công tác.

Chính trị viên đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) và đại đội trưởng, tiểu đoàn trưởng (hệ trưởng) phải thường xuyên chủ động phối hợp chặt chẽ với nhau trên tinh thần đoàn kết, thống nhất, tin cậy, tôn trọng, giúp đỡ nhau trong thực hiện nhiệm vụ; xây dựng cấp ủy, chi bộ TSVM, đơn vị VMTD. Phải kịp thời thông báo, trao đổi với nhau nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn, mệnh lệnh... Của cấp trên

giao; cùng thống nhất đánh giá tình hình, đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo, báo cáo cấp ủy, chỉ bộ quyết định; xây dựng kế hoạch, phân công tổ chức thực hiện, kiểm tra, sơ kết, tổng kết quá trình thực hiện. Trong thực hiện nhiệm vụ, những vấn đề chưa thống nhất thì đưa ra cấp ủy, chỉ bộ thảo luận, quyết định và chấp hành quyết định của tập thể đảng ủy tiểu đoàn (hệ), chỉ bộ đại đội. Trong trường hợp khẩn trương không hợp được cấp ủy, chỉ bộ (trong chiến đấu, phòng chống hoả hoạn, thiên tai, lũ lụt...) hoặc có tình huống phát sinh ngoài phương án thì người chỉ huy và CTV bàn bạc, thống nhất quyết định và cùng chịu trách nhiệm trước cấp ủy, chỉ bộ và cấp trên về quyết định đó. Quá trình bàn bạc, trao đổi nếu không đi đến thống nhất thì người chỉ huy được quyền quyết định để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sau đó báo cáo và chịu trách nhiệm trước cấp ủy, chỉ bộ và cấp trên về quyết định đó. CTV phải động viên bộ đội thực hiện nghiêm túc mệnh lệnh, chỉ thị của người chỉ huy, không được để ý kiến cá nhân làm ảnh hưởng xấu đến các quyết định của người chỉ huy.

Sáu là, quan hệ giữa CTV đại đội với phó đại đội trưởng; CTV tiểu đoàn (hệ) với phó tiểu đoàn trưởng (phó hệ trưởng) là quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới.

Chính trị viên đại đội chỉ đạo, hướng dẫn phó đại đội trưởng, CTV tiểu đoàn (hệ) chỉ đạo phó tiểu đoàn trưởng (phó hệ trưởng) về các hoạt động CTĐ, CTCT theo chức trách, nhiệm vụ. CTV phải luôn tôn trọng, tạo điều kiện giúp đỡ phó đại đội trưởng, phó tiểu đoàn trưởng (phó hệ trưởng) hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

Bảy là, quan hệ giữa CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) với ban chấp hành chi đoàn, ban chấp hành đoàn cơ sở, bí thư chi đoàn, bí thư đoàn cơ sở và hội đồng quân nhân, chủ tịch hội đồng quân nhân là mối quan hệ giữa chỉ đạo, hướng dẫn và chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn.

Chính trị viên đại đội trực tiếp chỉ đạo ban chấp hành chi đoàn, bí thư chi đoàn; CTV tiểu đoàn (hệ) trực tiếp chỉ đạo ban chấp hành đoàn cơ sở và bí thư đoàn cơ sở hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao bao gồm việc

quản lý, tổ chức công tác đoàn và phong trào thanh niên. CTV còn trực tiếp bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực cho ĐNCB đoàn.

Chính trị viên đại đội trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của hội đồng quân nhân ở đại đội và CTV tiểu đoàn (hệ) trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của hội đồng quân nhân ở tiểu đoàn bộ (hệ bộ) đảm bảo cho hội đồng quân nhân thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ. Đồng thời, CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) trực tiếp bồi dưỡng nội dung, phương pháp hoạt động cho hội đồng quân nhân và chủ tịch hội đồng, nhằm củng cố và xây dựng hội đồng quân nhân ngày càng vững mạnh.

Tóm lại, quan hệ giữa CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội địa phương và cơ quan đơn vị có liên quan nơi đóng quân là mối quan hệ phối hợp công tác.

Chính trị viên đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) duy trì mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị-xã hội tại địa phương, do vậy CTV cần tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 22/8/2026 về phát huy tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong kỷ nguyên mới. Chủ động hợp tác với các cơ quan, đơn vị liên quan để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

** Yêu cầu cơ bản về phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác của CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở các HV,TSQ*

Chính trị viên đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ là cán bộ của Đảng trong quân đội, trước hết phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn cán bộ theo quy định chung của Đảng, trọng tâm Quy định số 366-QĐ/TW ngày 30/8/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị [10] và Quy định số 500-QĐ/QUTW ngày 10/4/2026 của Quân ủy Trung ương về phân cấp quản lý cán bộ, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, tạm đình chỉ công tác, cho

thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ trong QĐND Việt Nam [121], cụ thể như sau:

Một là, yêu cầu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật.

Chính trị viên đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ phải thật sự tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật. Đây là phẩm chất quan trọng hàng đầu, là “gốc” của người cán bộ lãnh đạo, quản lý nói chung, của CTV ở HV,TSQ - đồng thời là bí thư cấp ủy, chi bộ, người chủ trì về chính trị, chủ trì mọi mặt công tác của cấp ủy, chi bộ, đảm nhiệm và chịu trách nhiệm toàn bộ các hoạt động CTĐ,CTCT ở đại đội, tiểu đoàn (hệ) nói riêng. Tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật là yêu cầu trước hết bảo đảm chắc chắn cho CTV ở HV,TSQ làm tròn chức trách, nhiệm vụ và là cơ sở hình thành, phát triển, hoàn thiện nhân cách, phong cách lãnh đạo cũng như các phẩm chất cần thiết khác.

Chính trị viên đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ phải kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc và Nhân dân. Có bản lĩnh chính trị, lập trường quan điểm vững vàng, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Chính trị viên đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ phải có phẩm chất đạo đức tốt; lối sống trong sạch, lành mạnh; ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm. Tâm huyết và có trách nhiệm cao với công việc; có quan điểm quần chúng và luôn phát huy dân chủ trong mọi hoạt động; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng đội, thực sự là “người thầy thứ hai” đối với học viên ở các HV,TSQ. Tích cực, kiên quyết đấu tranh

chống chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, gia trưởng, quân phiệt, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, kỷ luật Đảng, kỷ luật quân đội, quy định của đơn vị.

Hai là, yêu cầu về kiến thức, năng lực.

Kiến thức, năng lực là yếu tố cơ bản trong nhân cách của CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ), là điều kiện quan trọng bảo đảm cho CTV ở HV,TSQ có được phương pháp, biện pháp hoạt động, cách thức ứng xử phù hợp, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Kiến thức, năng lực tốt sẽ bảo đảm cho CTV ở HV,TSQ có đủ khả năng tham gia vào hoạt động lãnh đạo toàn diện của cấp ủy, chi bộ, khẳng định được vị thế, uy tín người đứng đầu cấp ủy, chi bộ, cán bộ chủ trì đại đội, tiểu đoàn (hệ).

Chính trị viên đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ, trước hết, phải có kiến thức toàn diện và năng lực sư phạm quân sự sắc bén, làm cơ sở quản lý tư tưởng và định hình nhân cách sĩ quan tương lai, kiến thức chuyên sâu về công tác xây dựng Đảng. Hoạt động lãnh đạo của cấp ủy, chi bộ toàn diện trên mọi mặt công tác, mọi nhiệm vụ. Vì vậy, CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ cần có kiến thức toàn diện về quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội. Với tư cách là người trực tiếp chỉ đạo, tổ chức, tiến hành và chủ trì các mặt công tác của cấp ủy, chi bộ. CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ phải có kiến thức chuyên sâu về công tác xây dựng Đảng, có kinh nghiệm, kỹ năng tiến hành công tác tư tưởng, tổ chức, chính sách, biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo sát thực tế đảng bộ, chi bộ, đơn vị, không rập khuôn máy móc.

Chính trị viên đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ cần có năng lực quán triệt, cụ thể hóa nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệnh, điều lệ của quân đội, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, quy chế GD,ĐT, quy định xây dựng chính quy của HV,TSQ vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo của

cấp ủy, chi bộ; có tư duy đổi mới, có năng lực dự báo, phân tích, tổng hợp nhạy bén, chính xác.

Chính trị viên đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ cần có năng lực tham gia vào các quyết định của tập thể, có năng lực điều hành công việc theo cương vị, chức trách. CTV ở HV,TSQ tham gia vào quyết định của tập thể thông qua việc trực tiếp khởi thảo, đề xuất những vấn đề chính về chủ trương, biện pháp lãnh đạo, đưa ra những phương án giải quyết tình huống để cấp ủy, chi bộ thảo luận và quyết định. Trong hội nghị, CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) - Bí thư chi bộ, bí thư đảng ủy cơ sở cần khéo léo điều hành từ cách đặt vấn đề đến khơi gợi nội dung thảo luận, kết luận, đảm bảo cho hội nghị diễn ra đúng thủ tục, nguyên tắc, chất lượng, hiệu quả cao.

Chính trị viên đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ cần có năng lực đoàn kết, quy tụ cán bộ, đảng viên, học viên, quần chúng; khéo phân công, tổ chức lực lượng thực hiện nhiệm vụ. Yêu cầu này đòi hỏi CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ phải thực sự phát huy vai trò là trung tâm đoàn kết trong cấp ủy, chi bộ và đơn vị; quy tụ, tập hợp cán bộ, đảng viên, học viên, quần chúng thành một khối thống nhất. Đồng thời, CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ phải có khả năng dự báo, đánh giá, sử dụng học viên, quần chúng trong đơn vị, khéo phân công, tổ chức lực lượng thực hiện hiệu quả kế hoạch đã đề ra.

Chính trị viên đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ cần có năng lực tham mưu với cấp ủy, lãnh đạo, chỉ huy cấp trên về các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, về CTĐ,CTCT và các nhiệm vụ khác của đơn vị. Năng lực tham mưu của CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ thể hiện ở khả năng nắm bắt nhiệm vụ, nhất là nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ mới, các khâu then chốt, khó khăn, phức tạp trong từng thời điểm, chủ động đề xuất với cấp ủy, lãnh đạo, chỉ huy cấp trên những chủ trương, biện pháp đúng đắn, sáng tạo, phù hợp.

Chính trị viên đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ cần có năng lực tổng kết thực tiễn, có khả năng khái quát, đúc rút kinh nghiệm qua thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chi bộ và thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cá nhân. CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ phải đánh giá chính xác kết quả hoàn thành nhiệm vụ của từng bộ phận, từng cán bộ, đảng viên và của bản thân trong mỗi thời điểm, hằng tháng, học kỳ, năm học, khóa học, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm trong thực hiện, trong chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, làm cơ sở nâng cao chất lượng chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ sau và ở các cương vị công tác khác sau này.

Ba là, yêu cầu về phương pháp tác phong công tác.

Phương pháp tác phong công tác phản ánh phẩm chất, năng lực và khả năng nhận thức, tổ chức hoạt động thực tiễn của CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ. Phương pháp tác phong công tác là điều kiện hết sức quan trọng bảo đảm cho các hoạt động của CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ đạt được hiệu quả thiết thực.

Chính trị viên đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ cần có phương pháp tác phong làm việc dân chủ, đoàn kết. CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ phải chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; gắn bó với tập thể, biết dựa vào sức mạnh của tập thể để hoàn thành nhiệm vụ. Trong công việc, phải phát huy tốt dân chủ để bàn bạc, thảo luận, quyết định; khi tập thể cấp ủy, chi bộ đã quyết định phải giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cấp ủy viên, cán bộ, đảng viên, tránh quan liêu, độc đoán. Tích cực đổi mới nội dung, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, biện pháp thực hiện dân chủ trong cấp ủy, chi bộ và đơn vị. Thường xuyên, sâu sát bám nắm đơn vị, biết lắng nghe, tiếp thu, học hỏi đồng chí, đồng đội.

Chính trị viên đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) HV,TSQ cần chủ động, quyết đoán trong công việc. CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ phải rất chủ động, thường xuyên nắm chắc tình hình mọi mặt của đảng bộ, chi bộ và đơn vị; chủ động trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyết đoán xử trí

đúng các tình huống, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước cấp ủy, chi bộ và cấp trên. Trong bất cứ nhiệm vụ, nội dung công tác nào, CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ cần dự báo được tình hình tư tưởng, tâm lý, dư luận trong cán bộ, đảng viên, quần chúng, nhất là những trường hợp cá biệt, những bộ phận thực hiện nhiệm vụ khó khăn, phức tạp để chủ động có biện pháp xử lý không để bị động bất ngờ.

Chính trị viên đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ cần có phương pháp tác phong làm việc có kế hoạch, khoa học. Tính kế hoạch trong công tác đòi hỏi CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ phải thường xuyên nắm chắc tình hình mọi mặt của đảng bộ, chi bộ và đơn vị, chủ động xây dựng kế hoạch trong chỉ đạo hoạt động có hiệu quả, đúng đường lối, chính sách, quy chế GD,ĐT, quy chế hoạt động CTĐ,CTCT đảm bảo cho đảng bộ, chi bộ và đơn vị hoạt động có tổ chức, chặt chẽ, không chồng chéo, bỏ sót nội dung công việc. CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ phải có phương pháp làm việc khoa học, giờ nào việc nấy, thường xuyên bám sát mọi hoạt động, chỉ đạo rút kinh nghiệm kịp thời, nhất là khâu khó, việc khó, mặt công tác trọng điểm.

Chính trị viên đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ phải nói đi đôi với làm, lấy giáo dục thuyết phục, nêu gương là chính. CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ phải nắm chắc và vận dụng linh hoạt các hình thức, biện pháp hoạt động CTĐ,CTCT để làm tốt công tác vận động, giáo dục cán bộ, đảng viên, quần chúng trong đơn vị. Dùng chân lý, lẽ phải và sự gương mẫu của bản thân để giáo dục, thuyết phục bộ đội. Đề cao trách nhiệm cá nhân, giữ vững các chuẩn mực trong công tác, sinh hoạt của người đứng đầu cấp ủy, chi bộ, người cán bộ chủ trì lãnh đạo, quản lý, chỉ huy đơn vị trong nhà trường quân đội. Kiên quyết chống mọi biểu hiện chủ quan, nóng vội, định kiến cá nhân, quân phiệt, hành vi thô bạo trong giáo dục, thuyết phục quần chúng, nói không đi đôi với làm.

2.1.1.3. Quan niệm, đặc điểm, vai trò của đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

*** Quan niệm đội ngũ chính trị viên**

Từ điển tiếng Việt định nghĩa, đội ngũ: “Tập hợp gồm một số đông người cùng chức năng hoặc nghề nghiệp, thành một lực lượng” [142, tr.428]. Như vậy, đội ngũ bao gồm nhiều người được tập hợp và tổ chức lại thành một lực lượng để hoạt động theo những mục đích, nhiệm vụ nhất định. Thành viên của đội ngũ phải là những người có cùng chức trách, nhiệm vụ hoặc nghề nghiệp. Nếu thiếu một trong hai dấu hiệu đó thì không được gọi là đội ngũ.

Theo đó, có thể quan niệm: *Đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội là tập hợp những cán bộ chính trị có đủ tiêu chuẩn theo quy định, được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ); được cấp ủy, chi bộ bầu hoặc cấp ủy cấp trên chỉ định làm bí thư chi bộ, bí thư đảng ủy; là những người chủ trì về chính trị, đảm nhiệm CTĐ,CTCT, cùng đại đội trưởng, tiểu đoàn trưởng (hệ trưởng) xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác chung của đơn vị và cùng chịu trách nhiệm trước đảng ủy, chính ủy, giám đốc (hiệu trưởng) HV,TSQ và chi ủy, chi bộ, đảng ủy cấp mình về toàn bộ hoạt động của đơn vị.*

Quan niệm trên chi rõ:

Đội ngũ CTV ở HV,TSQ quân đội bao gồm CTV đại đội và CTV tiểu đoàn (hệ) quản lý học viên. CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) ở HV,TSQ được đại hội chi bộ đại đội, đại hội đảng bộ tiểu đoàn (hệ), bầu hoặc cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định giữ cương vị bí thư chi bộ, bí thư đảng ủy. Với cương vị bí thư chi bộ, bí thư đảng ủy đơn vị quản lý học viên, CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức, điều hành toàn bộ hoạt động của chi ủy, chi bộ, đảng ủy, đảng bộ dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn trực tiếp của đảng ủy, chính ủy và phòng chính trị HV,TSQ, của chi ủy, chi bộ đại đội hoặc đảng ủy tiểu đoàn (hệ). Với vai trò là người chủ trì về chính trị, CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động CTĐ,CTCT trong đơn vị, chỉ đạo, hướng dẫn cấp

dưới thuộc quyền và trực tiếp tiến hành các hoạt động CTĐ,CTCT và các nhiệm vụ được giao. CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) phối hợp chặt chẽ với đại đội trưởng, tiểu đoàn trưởng (hệ trưởng) để cùng đề xuất các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đơn vị và cùng chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của đơn vị trước cấp trên và cấp ủy cấp mình.

** Đặc điểm của đội ngũ chính trị viên ở các HV,TSQ quân đội*

Một là, đội ngũ CTV ở các HV,TSQ là những cán bộ chính trị được đào tạo cơ bản, từ nhiều nguồn khác nhau.

Đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó đa số được đào tạo chuyển loại cán bộ chính trị từ sĩ quan chỉ huy tham mưu lục quân, sĩ quan chỉ huy quân chủng, binh chủng, Bộ đội Biên phòng và quân nhân chuyên nghiệp, nhân viên chuyên môn hậu cần, kỹ thuật... Hầu hết CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) đều được đào tạo cơ bản hoặc đào tạo ngắn tại Học viện Chính trị, CTV đại đội chủ yếu được đào tạo tại Trường Sĩ quan Chính trị và đào tạo chuyển loại cán bộ chính trị tại các HV,TSQ của các quân chủng, binh chủng, trường quân sự quân khu, quân đoàn... nhìn chung, đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản, toàn diện cả về chính trị, quân sự, hậu cần, kỹ thuật theo chức trách, nhiệm vụ; có kiến thức khá toàn diện về công tác xây dựng Đảng và CTĐ,CTCT trong quân đội. Phần lớn đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội đã trải qua các cương vị cán bộ chỉ huy quản lý cấp đại đội, trung đội hoặc trợ lý chính trị ở các phòng chính trị, phòng đào tạo, phòng hậu cần - kỹ thuật... Vì vậy, đội ngũ CTV ở HV,TSQ nắm khá vững nguyên tắc, quy trình, nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành CTĐ,CTCT, thường xuyên được bồi dưỡng, cập nhật những vấn đề mới về lý luận, thực tiễn và truyền thụ kinh nghiệm tiến hành CTĐ,CTCT. Hiện nay, tiêu chuẩn trình độ đào tạo của CTV tiểu đoàn (hệ) ở một số HV,TSQ quân đội đòi hỏi phải có trình độ thạc sĩ ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước. Đây là điều kiện thuận lợi để tiến hành và nâng

cao chất lượng hoạt động CTĐ,CTCT của đơn vị nói chung, của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ nói riêng. Tuy nhiên, do nhiều lý do, một số CTV, nhất là CTV đại đội chưa có nhiều kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, chỉ huy và tiến hành hoạt động CTĐ,CTCT. Mặt khác, đa số CTV ở các HV,TSQ quân đội có sự chênh lệch về tuổi đời, tuổi quân và kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ huy, quản lý so với ĐNCB chỉ huy cùng cấp (hệ trưởng, tiểu đoàn trưởng, đại đội trưởng), nên vị thế, uy tín của một số CTV còn có những khoảng cách nhất định, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng chỉ đạo, tổ chức, tiến hành hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ hiện nay.

Hai là, tuổi đời, tuổi quân, kiến thức, năng lực, kinh nghiệm tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội không đồng đều.

Chức trách, nhiệm vụ và yêu cầu nhiệm vụ CTĐ,CTCT ở các HV,TSQ quân đội, đòi hỏi đội ngũ CTV phải được lựa chọn từ những cán bộ chính trị tiêu biểu, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Vì vậy, đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội nhìn chung có phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống tốt, tạo dựng được uy tín cao trong đơn vị, có kiến thức khá toàn diện về các lĩnh vực quân sự, chính trị, hậu cần và kỹ thuật, nhất là kiến thức, kinh nghiệm xây dựng đảng bộ, chi bộ và chỉ đạo, tổ chức, tiến hành hoạt động CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy.

Tuy nhiên, đội ngũ CTV tiểu đoàn (hệ) thường có tuổi đời, tuổi quân cao hơn, kiến thức, năng lực toàn diện hơn, kinh nghiệm tiến hành CTĐ,CTCT phong phú hơn so với đội ngũ CTV đại đội. Kết quả điều tra, khảo sát cho thấy: Hầu hết số CTV tiểu đoàn (hệ) có tuổi đời từ 40 đến 50, có từ 20 đến 30 năm tuổi quân, có cấp bậc thượng tá, đại tá và đã được dự nhiệm, luân chuyển trên cương vị chỉ huy quản lý cấp tiểu đoàn, trung đoàn các quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng hoặc trên cương vị là quản lý chỉ huy các cơ quan, đơn vị thuộc HV,TSQ. Trong khi đó, đa số CTV đại đội có tuổi đời từ 25 đến 35, có tuổi quân từ 7 đến 15 năm, có cấp bậc thượng úy, đại úy mới trải qua cương vị cán bộ trung đội, đại đội ở đơn vị cơ sở [Phụ lục 8].

Ba là, điều kiện kinh tế, đời sống và hoàn cảnh hậu phương gia đình của tuyệt đại đa số đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội còn gặp không ít khó khăn.

Những năm qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, QUTW, BQP thu nhập và đời sống của cán bộ, chiến sĩ quân đội nói chung và đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội nói riêng đã từng bước được cải thiện và nâng cao. Tuy nhiên, trên thực tế tuyệt đại đa số CTV ở các HV,TSQ quân đội vẫn gặp không ít khó khăn, thiếu thốn. Phần đông đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội xuất thân từ nông thôn, gắn liền với sản xuất nông nghiệp và đời sống người nông dân. Hầu hết CTV ở các HV,TSQ quân đội thường công tác xa gia đình, ngoài tiền lương và phụ cấp, họ không có khoản thu nhập nào khác. Một bộ phận không nhỏ CTV đến nay chưa được hưởng chế độ, chính sách nhà ở, đất ở, phải thuê nhà, sống trên các địa bàn thành phố, thị xã giá cả sinh hoạt đắt đỏ, vợ chưa có việc làm, thu nhập không ổn định và các con còn nhỏ... Điều này tác động mạnh mẽ đến tư tưởng, tình cảm và làm giảm sút sự nhiệt tình, hăng hái, tích cực của họ trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ... Vì vậy, để đội ngũ CTV nâng cao chất lượng hoạt động CTĐ,CTCT đòi hỏi các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan chức năng, cán bộ chủ trì các cấp cần quan tâm quán triệt, thực hiện tốt các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với ĐNCB nói chung, CTV ở các HV,TSQ và hậu phương gia đình cán bộ nói riêng để đội ngũ CTV yên tâm công tác, gắn bó với đơn vị, toàn tâm, toàn ý và không ngừng nỗ lực phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

** Vai trò của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội*

Một là, đội ngũ CTV ở các HV,TSQ là lực lượng nòng cốt quán triệt, phổ biến, cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp ủy, chỉ huy cấp trên và cấp ủy, chỉ bộ cấp mình.

Đội ngũ CTV, những bí thư chi bộ, bí thư đảng ủy cơ sở, là người chủ trì về chính trị; chủ trì, tổ chức, điều hành thực hiện toàn bộ hoạt động xây dựng chi

bộ, đảng bộ, trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn tiến hành các hoạt động CTĐ, CTCT và kiểm tra, đôn đốc, chịu trách về toàn bộ hoạt động xây dựng đơn vị về chính trị và những vấn đề chính trị của đơn vị. CTV cùng với tập thể chi ủy, chi bộ, đảng ủy trực tiếp nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, mệnh lệnh của cấp ủy, chỉ huy cấp trên, quy chế GD,ĐT, nghiên cứu khoa học... vào nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, chi bộ, cùng với đại đội trưởng, tiểu đoàn trưởng (hệ trưởng) triển khai tổ chức thực hiện. Đội ngũ CTV - những bí thư chi bộ, bí thư đảng ủy là người trực tiếp tuyên truyền, quán triệt, phổ biến đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà Nước, kỷ luật quân đội, nghị quyết của cấp ủy, chi bộ, mệnh lệnh, chỉ thị của người chỉ huy, của cấp trên đến mọi cán bộ, đảng viên, quần chúng trong đơn vị và thực hiện thắng lợi trong thực tiễn. Đội ngũ CTV là hạt nhân đoàn kết, “linh hồn, mạch sống” cho cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị; giữ vững định hướng chính trị trong mọi hoạt động của đơn vị và mọi quân nhân. Chất lượng nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, mệnh lệnh của cấp ủy, chỉ huy cấp trên, quy chế GD,ĐT, nghiên cứu khoa học... Phụ thuộc rất lớn vào phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực, phương pháp tác phong công tác cũng như trách nhiệm của từng CTV. Thực tế cho thấy nghị quyết của cấp ủy, chi bộ cũng như nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên có được triển khai thực hiện tốt hay không phụ thuộc rất nhiều vào đội ngũ CTV, những bí thư chi bộ, bí thư đảng ủy. Bên cạnh đó, đội ngũ CTV, những bí thư chi bộ, bí thư đảng ủy cơ sở còn là lực lượng trực tiếp tham gia ý kiến rất hiệu quả đóng góp bổ sung, kiến nghị, phát triển đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của trên.

Hai là, đội ngũ CTV ở các HV, TSQ là hạt nhân nòng cốt xây dựng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi ủy, chi bộ, đảng ủy, đảng bộ, nâng cao chất lượng ĐNCB, đảng viên; xây dựng đơn vị, các tổ chức quần chúng vững mạnh; trung tâm đoàn kết trong chi bộ, đảng bộ và đơn vị.

Chính trị viên, bí thư chi bộ, bí thư đảng ủy cơ sở ở HV, TSQ chủ trì tất cả các khâu, các bước trong quy trình lãnh đạo của chi ủy, chi bộ, đảng ủy, đảng bộ, trực tiếp nắm các vấn đề trọng yếu, các khâu trung tâm, những vấn đề cơ mật; chăm lo xây dựng chi ủy, chi bộ, đảng ủy, đảng bộ về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, đặc biệt là xây dựng ĐNCB, đảng viên. Đội ngũ CTV là lực lượng trực tiếp nghiên cứu, quán triệt nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận, chỉ thị, mệnh lệnh của trên, chuẩn bị dự thảo, triệu tập hội nghị ra nghị quyết; quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết; nắm tình hình kết quả, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; duy trì thực hiện các nguyên tắc tổ chức, chế độ, nền nếp sinh hoạt đảng, giải quyết các mối quan hệ nội bộ. CTV có trách nhiệm trực tiếp tổ chức, chỉ đạo, tiến hành các hoạt động xây dựng đơn vị về chính trị, chịu trách nhiệm về toàn bộ các hoạt động CTĐ, CTCT theo phạm vi chức trách, nhiệm vụ được giao. CTV trực tiếp chỉ đạo và tổ chức, hướng dẫn và tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao giác ngộ chính trị và trình độ mọi mặt cho cán bộ, chiến sĩ, tạo sự thống nhất về ý chí và hành động của mọi quân nhân với chủ trương, giải pháp xây dựng HV, TSQ. Đặc biệt, CTV trực tiếp tham gia xây dựng, quản lý, giáo dục và rèn luyện ĐNCB, học viên, quân nhân chuyên nghiệp, chiến sĩ thuộc quyền tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, có khả năng đáp ứng đầy đủ yêu cầu của nhiệm vụ của đơn vị và quân đội trong mọi tình huống, trong mọi giai đoạn cách mạng. CTV là hạt nhân trong xây dựng và củng cố đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân, đoàn kết quốc tế; đề cao kỷ luật tự giác nghiêm minh đi đôi với mở rộng dân chủ nội bộ; chỉ huy chiến đấu trên mặt chính trị, tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và mọi biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong quân đội. Thực tiễn khẳng định, đội ngũ CTV có vai trò rất quan trọng đối với hoạt động xây dựng và lãnh đạo của đảng bộ, đảng ủy, chi ủy, chi bộ, đối với hiệu lực, uy tín của người chỉ huy, tạo điều kiện thuận lợi để người chỉ huy hoàn thành tốt nhiệm vụ, đối với sự vững mạnh, chất lượng,

hiệu quả hoạt động của các tổ chức quần chúng và hội đồng quân nhân trong đơn vị. Bằng uy tín của mình trước cấp ủy, đảng bộ, chi bộ và đơn vị, cùng với đại đội trưởng, CTV có ảnh hưởng rất lớn đến xây dựng, giữ gìn mối quan hệ gắn bó giữa cán bộ với học viên, giữa cán bộ với chiến sĩ, giữa đảng viên với quần chúng, góp phần tạo nên sự đồng thuận, đồng cảm trong đơn vị, hướng mọi người cùng nỗ lực phấn đấu vì mục tiêu chung, hoàn thành tốt nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng đơn vị và các tổ chức quần chúng vững mạnh, thực hiện tốt các nhiệm vụ khác được giao. Chính vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Tư cách của chính trị viên có ảnh hưởng rất quan trọng đến bộ đội. Người chính trị viên tốt thì bộ đội ấy tốt. Người chính trị viên không làm tròn nhiệm vụ thì bộ đội ấy không tốt” [100, tr.484].

Ba là, đội ngũ CTV ở HV,TSQ là lực lượng nòng cốt, trực tiếp quyết định chất lượng hoạt động CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng đơn vị chính quy và các nhiệm vụ khác được giao.

Tiến hành CTĐ,CTCT là một nguyên tắc trong xây dựng LLVT cách mạng của Đảng. Trong bộ máy CTĐ,CTCT ở các đơn vị quân đội, ở HV,TSQ nói riêng, CTV là người đảm nhiệm CTĐ,CTCT, trực tiếp chủ trì, chỉ đạo, tổ chức tiến hành các hoạt động CTĐ,CTCT trong đơn vị. Vì thế, chất lượng hoạt động CTĐ,CTCT ở đơn vị phụ thuộc một phần quan trọng vào phẩm chất, năng lực, uy tín của đội ngũ CTV. Đội ngũ CTV - những bí thư cấp ủy, chi bộ cơ sở ở HV,TSQ trực tiếp tiến hành công tác xây dựng đảng bộ, chi bộ, trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác tuyên huấn, công tác tổ chức, công tác cán bộ, công tác bảo vệ, công tác dân vận, công tác chính sách, công tác xây dựng các tổ chức quần chúng và hội đồng quân nhân. Chỉ đạo hướng dẫn và trực tiếp tiến hành CTĐ,CTCT trong các nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng đơn vị chính quy và các nhiệm vụ khác được giao của đơn vị, hoạt động sơ kết, tổng kết CTĐ,CTCT, biên soạn lịch sử truyền thống của đơn vị, quản lý sử dụng phân phối vật tư CTĐ,CTCT, tham gia nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn quân sự. Là

người chủ trì về chính trị, đảm nhiệm CTĐ,CTCT, đội ngũ CTV có vai trò quan trọng hàng đầu quyết định chất lượng hoạt động CTĐ,CTCT ở các đơn vị quản lý học viên ở các HV,TSQ. Hoạt động CTĐ,CTCT ở các đơn vị có phát huy được đầy đủ sức mạnh hay không, phần khá lớn phụ thuộc vào năng lực chỉ đạo, tổ chức tiến hành của đội ngũ CTV. Chính vì thế, V.I.Lênin đã khẳng định: “Không có các chính uỷ, chúng ta sẽ không có Hồng quân” [78, tr.179] và “... ở đâu kỷ luật giữ nước được giữ vững nhất, ở đâu mà công tác chính trị trong quân đội, công tác của các uỷ viên chính trị làm được chu đáo nhất, thì ở đấy... không hề có tình trạng lỏng lẻo trong quân đội; quân đội đó giữ được trật tự tốt hơn và tinh thần của họ cũng cao hơn; ở đấy cũng thu được nhiều thắng lợi hơn” [78, tr.66].

Bốn là, trực tiếp tham gia hoạt động chỉ huy, xây dựng đơn vị có nền nếp chính quy, quản lý kỷ luật, góp phần tăng cường hiệu lực chỉ huy, quản lý, điều hành đơn vị của đại đội trưởng, tiểu đoàn trưởng (hệ trưởng).

Đội ngũ CTV, những bí thư chi bộ, bí thư đảng uỷ cơ sở ở HV,TSQ có vai trò rất quan trọng trong đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo và trực tiếp tham gia vào hoạt động chỉ huy, xây dựng đơn vị có nền nếp chính quy, quản lý kỷ luật, đảm bảo cho mọi cán bộ, học viên, chiến sĩ trong đơn vị có lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật quân đội và quy định của đơn vị. Tích cực đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục; gắn giáo dục chính trị với giáo dục pháp luật, kỷ luật và quản lý, dự báo, định hướng tư tưởng. Đồng thời, thường xuyên tiến hành các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, học viên tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh và các quyết định của đại đội trưởng, tiểu đoàn trưởng (hệ trưởng); luôn ủng hộ, động viên đại đội trưởng, tiểu đoàn trưởng (hệ trưởng) khi ra các quyết định, nhất là trong những lúc khó khăn, gian khổ và cùng chịu trách nhiệm với đại đội trưởng, tiểu đoàn trưởng (hệ trưởng) về các quyết định đó. Trực tiếp tiến

hành CTĐ,CTCT, phát huy sức mạnh chính trị, tinh thần của cán bộ, học viên, chiến sĩ hướng vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng HV,TSQ vững mạnh và hoàn thành các nhiệm vụ khác được giao.

Năm là, lực lượng nòng cốt, trực tiếp tham gia đấu tranh trên mặt trận chính trị, tư tưởng, phản bác quan điểm sai trái, thù địch, góp phần bảo vệ vững chắc trận địa tư tưởng của Đảng trong đơn vị, HV,TSQ.

Đội ngũ CTV ở HV,TSQ là người chủ trì về chính trị, bảo đảm cho mọi hoạt động của các tổ chức, lực lượng, mọi cán bộ, đảng viên, học viên theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên. CTV là người trực tiếp đề xuất với cấp ủy, chi bộ chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động đấu tranh trên mặt trận chính trị, tư tưởng, phê phán, bác bỏ quan điểm sai trái, thù địch của các thế lực phản động, cơ hội chính trị; là hạt nhân nòng cốt, trực tiếp tham gia đấu tranh và trực tiếp giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tinh thần cảnh giác phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” cho cán bộ, đảng viên, học viên, công nhân viên, chiến sĩ. Cùng với đó, đội ngũ CTV đánh giá đúng tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, học viên, xác định chính xác các biện pháp công tác tư tưởng để kịp thời giáo dục xây dựng và nâng cao bản lĩnh chính trị, không để bị bất ngờ trước những diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, học viên; hướng dẫn các tổ chức, lực lượng trong đơn vị nội dung, hình thức, phương pháp đấu tranh vạch trần, phản bác những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, nhất là trên không gian mạng; giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn, bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước và quân đội. Thông qua đó, cổ vũ mạnh mẽ nhân tố tích cực, đẩy lùi tiêu cực, phòng ngừa những biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nảy sinh trong cán bộ, đảng viên, học viên thuộc quyền, góp phần quan trọng giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong đơn vị.

2.1.2. Công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội

2.1.2.1. Quan niệm, nội dung, phương pháp công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ quan

*** Quan niệm**

Điều lệ CTĐ,CTCT trong QĐND Việt Nam định nghĩa:

“Công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam là một bộ phận rất quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Quân đội, một mặt công tác cơ bản của cấp ủy, chính ủy, chính trị viên (bí thư cấp ủy, chỉ bộ), chỉ huy và cơ quan chính trị các cấp trong Quân đội; là công tác xây dựng Đảng, xây dựng Quân đội về chính trị, tư tưởng và tổ chức; là công tác vận động quần chúng của Đảng trong Quân đội, nhằm giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội, bảo đảm cho Quân đội luôn giữ vững bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc Việt Nam XHCN; sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước và Nhân dân giao phó” [20, tr.12].

Theo đó, tiến hành CTĐ,CTCT trong GD,ĐT và nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật và thực hiện các nhiệm vụ khác được giao của đơn vị quản lý học viên ở các HV,TSQ là một nguyên tắc, là nhiệm vụ cơ bản của các cấp ủy, CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ), ĐNCB chính trị, cán bộ chỉ huy, mọi cán bộ, đảng viên và ban chấp hành các tổ chức quần chúng, hội đồng quân nhân, trong đó, đội ngũ CTV là lực lượng chủ trì, nòng cốt. Hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) là tổng thể các nội dung, hình thức, biện pháp công tác tư tưởng, công tác tổ

chức, công tác chính sách và công tác vận động quần chúng do CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) tiến hành dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của đảng ủy, cán bộ chủ trì và phòng chính trị HV,TSQ, của cấp ủy, tổ chức đảng cùng cấp, nhằm xây dựng chi bộ đại đội, đảng bộ tiểu đoàn (hệ) TSVM, đại đội, tiểu đoàn (hệ) VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”, góp phần tăng cường, giữ vững sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với đơn vị, phát huy cao nhất sức mạnh chính trị, tinh thần của cán bộ, chiến sĩ, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác được giao.

Từ những phân tích trên, có thể quan niệm:

Công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ là tổng thể các nội dung, hình thức, biện pháp công tác tư tưởng, công tác tổ chức, công tác chính sách và công tác vận động quần chúng do các CTV tiến hành dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chi bộ và sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, cán bộ chủ trì và cơ quan chính trị HV,TSQ, nhằm xây dựng đảng bộ, chi bộ TSVM, đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”, góp phần tăng cường, giữ vững sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, phát huy sức mạnh chính trị, tinh thần của cán bộ, chiến sĩ, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ được cấp trên giao.

Quan niệm trên chỉ rõ:

Mục đích tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ nhằm quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm chỉ đạo, phương châm, nguyên tắc huấn luyện, GD,ĐT của cơ quan các cấp và của HV,TSQ, xây dựng chi bộ đại đội, đảng bộ tiểu đoàn (hệ) TSVM, đại đội, tiểu đoàn (hệ) VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”, góp phần tăng cường, giữ vững sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với đơn vị, phát huy cao nhất sức mạnh chính trị, tinh thần của cán bộ, chiến sĩ, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác được giao.

Chủ thể lãnh đạo, lực lượng tiến hành các hoạt động CTĐ,CTCT ở các HV,TSQ: Chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV là đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy HV,TSQ và đảng ủy tiểu đoàn (hệ), chi ủy, chi bộ đại đội. Mọi hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV đại đội, CTV tiểu đoàn (hệ) phải được triển khai dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của các tổ chức đảng theo thẩm quyền. Bên cạnh đó, chủ thể trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các hoạt động này là ĐNCB chủ trì, trực tiếp là chính ủy và phòng chính trị HV,TSQ.

Lực lượng tham gia tiến hành CTĐ,CTCT ở các HV,TSQ: Cấp ủy, người chỉ huy, chính ủy, CTV, cơ quan chính trị các HV,TSQ Mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng, ban chấp hành đoàn, hội phụ nữ và hội đồng quân nhân.

Đối tượng của hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ là các tổ chức, cán bộ, học viên trong đại đội, tiểu đoàn (hệ).

** Nội dung CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ*

Một là, tiến hành công tác giáo dục chính trị tư tưởng; công tác tuyên truyền cổ động; công tác thi đua, khen thưởng; công tác văn hóa, văn nghệ quần chúng... nhằm bồi dưỡng, nâng cao giác ngộ, trình độ nhận thức cho ĐNCB, đảng viên, học viên ở đại đội, tiểu đoàn (hệ) quản lý học viên ở HV,TSQ, về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, mục tiêu chiến đấu và nhiệm vụ của Quân đội, nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy của đơn vị. Đồng thời, chú trọng rèn luyện phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, nuôi dưỡng lòng yêu nước, lý tưởng XHCN và tinh thần quốc tế; nâng cao tinh thần cảnh giác, ý chí chiến đấu và ý thức kỷ luật. Chỉ đạo, tổ chức hoạt động xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đẩy mạnh phong trào thi đua, chủ động đấu tranh trên các mặt trận tư tưởng, lý luận và văn hóa, phản bác quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Hai là, thực hiện nội dung biện pháp xây dựng chi ủy, chi bộ đại đội, tiểu đoàn bộ (hệ bộ), đảng ủy, đảng bộ tiểu đoàn (hệ) thực sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Duy trì thực hiện nghiêm các nguyên tắc xây dựng Đảng, trọng tâm là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo đi đôi với phân công cá nhân phụ trách, đồng thời đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình. Tăng cường hoạt động củng cố đoàn kết, thống nhất nội bộ; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, năng lực lãnh đạo toàn diện và sức chiến đấu của chi bộ, đảng bộ.

Ba là, thực hiện nội dung biện pháp xây dựng ĐNCB ở đại đội, tiểu đoàn (hệ) đảm bảo đủ về số lượng và cơ cấu phù hợp, phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng đơn vị quản lý học viên và HV,TSQ vững mạnh, thực hiện tốt các nhiệm vụ khác được giao

Bốn là, thực hiện nội dung, biện pháp công tác bảo vệ an ninh, nâng cao cảnh giác cách mạng, giữ gìn bí mật quân sự, bí mật Nhà nước, quân đội và đơn vị; thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ; xây dựng đơn vị an toàn gắn với xây dựng địa bàn an toàn, bảo đảm đơn vị trong sạch về chính trị; chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện và có biện pháp kiên quyết đập tan âm mưu, thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch.

Năm là, củng cố, xây dựng các tổ chức Đoàn Thanh niên, Công đoàn, hội phụ nữ và hội đồng quân nhân thực sự vững mạnh, hoạt động có hiệu quả, đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Đồng thời, chăm lo giáo dục toàn diện, nâng cao trình độ về mọi mặt chính trị, văn hóa, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho toàn thể đoàn viên, hội viên, quân nhân. Chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở ở đại đội, tiểu đoàn (hệ).

Sáu là, tổ chức giáo dục và tạo điều kiện để toàn thể cán bộ, học viên, chiến sĩ thực hiện công tác dân vận. Duy trì chấp hành nghiêm túc kỷ luật phát ngôn, quản lý và bảo đảm an toàn, tiết kiệm cơ sở vật chất kỹ thuật. Quan tâm chăm lo đầy đủ đời sống vật chất, tinh thần và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội cho cán bộ, học viên, chiến sĩ thuộc quyền.

Bảy là, tổ chức thực hiện CTĐ,CTCT trong các nhiệm vụ của đơn vị, trọng tâm là nhiệm vụ GD,ĐT, xây dựng chính quy và rèn luyện kỷ luật, phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” ngay trong nội bộ đơn vị.

Tám là, tham gia, tổ chức cho cán bộ, học viên nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn quân sự, đặc biệt chú trọng tổng kết kinh nghiệm hoạt động CTĐ,CTCT trong đơn vị.

** Phương pháp CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ*

Căn cứ vào Điều 6, Điều lệ CTĐ,CTCT trong QĐND Việt Nam đội ngũ CTV đại đội, tiểu đoàn (hệ) tiến hành CTĐ,CTCT trong các đơn vị quản lý học viên ở các HV,TSQ phải nắm vững, thực hiện tốt các phương pháp sau:

Thứ nhất, tổ chức nghiên cứu, quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về GD,ĐT, khoa học công nghệ, về nhiệm vụ xây dựng, chiến đấu của quân đội; các nghị quyết, luật, thông tư, nghị định, hướng dẫn của cấp trên, của đảng ủy, ban giám đốc (ban giám hiệu) về nhiệm vụ của các HV,TSQ.

Thứ hai, tiến hành điều tra khảo sát, thực hiện nghiên cứu nắm chắc đặc điểm tình hình đơn vị và lực lượng có liên quan, đặc biệt là các đối tượng người học. Vận dụng linh hoạt, sáng tạo các nguyên tắc tiến hành CTĐ,CTCT trong GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, thực hiện kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng, công tác tổ chức và công tác chính sách để đạt kết quả thiết thực.

Thứ ba, thông qua các hoạt động tuyên truyền, cổ động, phong trào thi đua trong nhiệm vụ GD,ĐT và nghiên cứu khoa học... của đơn vị. Thông qua các hoạt động văn hoá quần chúng, thể thao, vui chơi giải trí trong những ngày nghỉ, giờ nghỉ.

Thứ tư, dựa vào cấp ủy, chỉ bộ, chỉ huy và các tổ chức quần chúng; đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là của cán bộ chủ trì, chủ chốt trong đơn vị, mở rộng và phát huy dân chủ trong đơn vị để thực hiện các hoạt động CTĐ,CTCT.

Thứ năm, kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động CTĐ,CTCT với các hoạt động GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy... và các mặt công tác khác với sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong HV,TSQ.

Thứ sáu, thông qua tổ chức các hoạt động phối, kết hợp với cấp uỷ, chính quyền, nhân dân địa phương và các cơ quan, đơn vị bạn đóng quân trên địa bàn.

Thứ bảy, thông qua sinh hoạt, hoạt động của đoàn thanh niên, hoạt động của hội đồng quân nhân và hội nghị sơ, tổng kết CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ GD,ĐT và nghiên cứu khoa học. Phát huy vai trò các thiết chế CTĐ,CTCT, thiết chế văn hóa ở đơn vị học viên.

Ngoài ra, còn được tiến hành thông qua việc thực hiện các chế độ CTĐ,CTCT, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ GD,ĐT ngày, tuần, tháng, quý và giao ban, hội ý, học tập, sinh hoạt các tổ chức, điểm danh, chào cờ, quán triệt, giao nhiệm vụ, khen thưởng, xử phạt; qua bình xét các tập thể, cá nhân.

2.1.2.2. Đặc điểm công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ quan

Một là, CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ gắn liền với mục tiêu, yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của nhà trường.

Đây là đặc điểm nổi bật các hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở đại đội, tiểu đoàn (hệ) quản lý học viên của các HV,TSQ. Mục tiêu, yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng của HV,TSQ là: Đào tạo, bồi dưỡng ĐNCB quân đội có trình độ đại học, sau đại học; có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân; có phẩm chất đạo đức tốt; có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa học xã hội và nhân văn, những kiến thức về chính trị, quân sự, văn hóa, xã hội cần thiết; có năng lực lãnh đạo, chỉ huy, tiến hành CTĐ,CTCT và giảng dạy theo chức trách, nhiệm vụ được phân công; có sức khỏe tốt và tiềm năng phát triển lâu dài đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và công cuộc đổi mới toàn diện đất nước trong Kỷ nguyên mới vì một nước Việt Nam giàu mạnh, hùng cường... Vì vậy, hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV

ở đại đội, tiểu đoàn (hệ) quản lý học viên và các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, hoạt động của tổ chức chỉ huy, của các tổ chức quần chúng cũng như các mặt công tác huấn luyện, hậu cần, kỹ thuật, nghiên cứu khoa học trong đơn vị đều bị chi phối và phải nhằm góp phần nâng cao chất lượng GD,ĐT, thực hiện thắng lợi mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng ĐNCB quân đội của HV,TSQ. Hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ phải là mô hình hoạt động trực quan góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của nhà trường.

Hai là, CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở đại đội, tiểu đoàn (hệ) quản lý học viên ở các HV,TSQ diễn ra trong môi trường sư phạm và hoạt động quân sự.

Do tính chất đặc thù môi trường sư phạm quân sự của các HV,TSQ, nên các hoạt động từ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng các tổ chức, lực lượng đều diễn ra trong những điều kiện hoạt động quân sự với những quy định nghiêm ngặt đối với hoạt động của cán bộ, học viên, nhân viên, chiến sĩ theo điều lệnh quản lý bộ đội. Đây là đặc điểm góp phần tạo ra những điều kiện thuận lợi cho các hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở đại đội, tiểu đoàn (hệ) quản lý học viên. Mọi hoạt động của đơn vị quản lý học viên đều chịu sự quản lý rất chặt chẽ, đều có sự lãnh đạo, quản lý chỉ huy. Dù là hoạt động tập thể hoặc hoạt động của mỗi cá nhân trong đơn vị đều chịu sự quản lý chặt chẽ, thống nhất. Bên cạnh đó, trong môi trường sư phạm quân sự và hoạt động quân sự, nhất là trong đào tạo sĩ quan cấp phân đội, nhiều hoạt động GD,ĐT phải diễn ra trong những điều kiện khác nhau về thời tiết, khí hậu, cả ban ngày và ban đêm, cả trong doanh trại và ngoài doanh trại. Điều đó tạo nên sự căng thẳng về tâm lý, hao tổn về thể lực. Vì vậy, hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ phải bám sát tình hình nhiệm vụ, dự kiến được những thuận lợi, khó khăn, nhận thức tư tưởng tâm lý của các đối tượng, nhất là học viên để chủ động tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng ý chí quyết tâm, kiên quyết, kiên trì khắc phục khó khăn, nâng cao chất lượng học tập, rèn luyện của cán bộ, học viên.

Ba là, đối tượng chủ yếu CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ là đội ngũ học viên đa dạng về thành phần, có sự phát triển, thay đổi theo chu kỳ năm học, khóa học.

Các đối tượng học viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng ở các HV,TSQ rất đa dạng về thành phần. Đối tượng là học sinh phổ thông trúng tuyển đào tạo sĩ quan cấp phân đội với các chuyên ngành khác nhau như: Sĩ quan chính trị, sĩ quan chỉ huy tham mưu, sĩ quan hậu cần, kỹ thuật... Đây là các đối tượng có tuổi đời còn trẻ, phổ biến từ 18 - 23 tuổi, năng động, sáng tạo, nhiệt tình, thích khám phá cái mới, được biên chế thống nhất và ổn định. Đây là những thuận lợi cơ bản để CTV tổ chức tiến hành các hoạt động CTĐ,CTCT, song có khó khăn là sự trải nghiệm thực tiễn, trình độ nhận thức, trình độ giác ngộ, khả năng tiếp thu tri thức của người học không đồng đều. Số học viên qua tuyển sinh quân sự chưa có nhiều kinh nghiệm thực tiễn CTĐ,CTCT và hoạt động quân sự, thiếu kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ huy quản lý bộ đội... Đối tượng là cán bộ các cấp tham gia đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cũng hết sức đa dạng, có cán bộ cấp phân đội, có cán bộ cấp trung sư đoàn, có cả cán bộ cao cấp. Đối tượng này đã trải nghiệm thực tiễn, có kiến thức, kinh nghiệm... có thể tham gia có hiệu quả vào việc tổ chức các các hoạt động CTĐ,CTCT trong đơn vị. Hơn nữa, cả 2 đối tượng nêu trên, trong thời gian đào tạo tiếp tục được trang bị, bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực cần thiết theo mục tiêu đào tạo. Tuy nhiên, khi kết thúc năm học, khóa học thì các đối tượng học viên ra trường và các đối tượng học viên mới thay thế. Do đó, đội ngũ CTV ở các HV,TSQ cần tích lũy kinh nghiệm và thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp CTĐ,CTCT sát với từng đối tượng cụ thể, tránh rập khuôn, máy móc.

Bốn là, CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ chịu sự tác động, chi phối của điều kiện kinh tế, chính trị văn hóa xã hội trên địa bàn đóng quân.

Các HV,TSQ hiện nay thường đứng chân trên địa bàn các thành phố hoặc gần các thành phố, trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của khu vực, những vùng

đất văn hiến, có bề dày truyền thống văn hóa, kinh tế phát triển, môi trường chính trị ổn định, đời sống nhân dân khá cao. Đây chính là điều kiện thuận lợi để đội ngũ CTV ở các HV,TSQ tiến hành các hoạt động CTĐ,CTCT trong đơn vị. Tuy nhiên, mặt trái của sự phát triển đô thị hóa, đời sống văn hóa - xã hội, của cơ chế thị trường, của những tiêu cực và tệ nạn xã hội tác động mạnh mẽ tới nhận thức, tâm lý, tới quản lý giáo dục, rèn luyện học viên của các đơn vị trong HV,TSQ... Chính vì vậy, CTĐ,CTCT đội ngũ CTV ở các HV,TSQ cần tận dụng phát huy mặt tích cực vào việc xây dựng và phát huy vai trò đời sống văn hoá nhằm văn hoá hoá các hoạt động của đơn vị đồng thời chủ động ngăn chặn, khắc phục có hiệu quả những tác động tiêu cực từ môi trường chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội trên địa bàn đóng quân đến nhận thức chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống của cán bộ, học viên, nhân viên, chiến sĩ trong đơn vị.

2.1.2.3. Vai trò công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ quan

Một là, CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ trực tiếp phát huy sức mạnh chính trị, tinh thần tạo sức mạnh tổng hợp nâng cao chất lượng GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, thực hiện thắng lợi mục tiêu, yêu cầu đào tạo của nhà trường.

Với mục tiêu, yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng những cán bộ quân đội phát triển toàn diện, có phẩm chất, năng lực, thực hiện và hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ sau khi ra trường, các HV,TSQ tập trung nâng cao chất lượng GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, tăng cường các mặt hoạt động, trong đó hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV có đóng góp quan trọng. Hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV cùng với hoạt động giảng dạy của đội ngũ giảng viên trực tiếp trang bị, củng cố kiến thức, bồi dưỡng rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, phẩm chất nghề nghiệp, nhất là kiến thức, kỹ năng CTĐ,CTCT, những yêu cầu không thể thiếu trong mục tiêu đào tạo của nhà trường. Các hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV trong các nhiệm vụ của đơn vị là hoạt động thi phạm, hoạt động thực tiễn trực quan, sinh động rất thiết thực, bổ ích để rèn

luyện, hình thành, phát triển kỹ năng tay nghề CTĐ,CTCT cho học viên. Qua đó giúp học viên nắm được cách thức tổ chức các hoạt động CTĐ,CTCT gắn với chức trách, nhiệm vụ của người học sau khi tốt nghiệp ra trường. Thông qua việc hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV, người học tự nghiên cứu, tích cực, chủ động lĩnh hội kiến thức, bồi dưỡng, rèn luyện kỹ năng tay nghề CTĐ,CTCT theo mục tiêu, mô hình đào tạo. Vì vậy, có thể khẳng định, CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV được tiến hành có hiệu quả sẽ trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bảo đảm cho học viên tốt nghiệp ra trường nhanh chóng hòa nhập đơn vị và thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

Hai là, CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ trực tiếp góp phần vào xây dựng môi trường văn hoá sư phạm lành mạnh, đáp ứng nhu cầu văn hoá tinh thần của cán bộ, học viên, chiến sĩ trong đơn vị.

Môi trường văn hoá sư phạm là nơi chứa đựng các giá trị văn hoá, đồng thời là nơi diễn ra các hoạt động văn hoá, từ hoạt động sáng tạo, lưu giữ, truyền bá, thưởng thức đến đánh giá các giá trị văn hoá. CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ góp phần xây dựng và phát huy sức mạnh của môi trường văn hoá sư phạm trong giáo dục, rèn luyện, thoả mãn các nhu cầu văn hoá, tinh thần của cán bộ, học viên, chiến sĩ trong đơn vị thường xuyên giáo dục cán bộ, học viên, chiến sĩ trong đơn vị có thái độ và hành vi ứng xử có văn hoá Bảo đảm và sử dụng có hiệu quả các tiêu chuẩn về đời sống văn hoá tinh thần ở đơn vị cơ sở của quân đội. Duy trì hoạt động có hiệu quả các thiết chế văn hoá, thiết chế CTĐ,CTCT; xây dựng và thực hiện tốt các mối quan hệ cấp trên với cấp dưới, cán bộ với học viên, giảng viên với học viên; duy trì nền nếp và chế độ chính quy, bảo đảm nơi ăn, ở, làm việc, luyện tập của học viên gọn gàng, sạch đẹp. Môi trường văn hoá sư phạm tốt đẹp, lành mạnh, tập thể đơn vị có đời sống văn hoá tinh thần phong phú sẽ trực tiếp góp phần giáo dục và rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, học viên, chiến sĩ, phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả tiêu cực, tệ nạn xã hội xảy ra trong đơn vị.

Ba là, CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV góp phần xây dựng cấp ủy, chi bộ, đảng bộ đơn vị quản lý học viên ở các HV,TSQ trong sạch vững mạnh, đơn vị và các tổ chức quần chúng vững mạnh và đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, lạc hậu thâm nhập vào đơn vị.

Đội ngũ CTV, những bí thư chi bộ, bí thư đảng ủy cơ sở, người chủ trì về chính trị, đảm nhiệm các hoạt động CTĐ,CTCT, trước hết là trực tiếp đề xuất chủ trương, biện pháp với cấp ủy, chi bộ và tổ chức thực hiện nội dung, biện pháp củng cố, kiện toàn các cấp ủy, chi bộ về tổ chức; chuẩn bị và điều hành mọi hoạt động của chi ủy, chi bộ, đảng ủy; trực tiếp quản lý, giáo dục, rèn luyện, phân công công tác, kiểm tra công tác của ĐNCB, đảng viên; duy trì nền nếp sinh hoạt, chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng... Đội ngũ CTV còn là người trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi bảo đảm cho hoạt động của các tổ chức quần chúng: Tổ chức đoàn thanh niên, hội đồng quân nhân đúng chức năng, nhiệm vụ... Đồng thời, đội ngũ CTV là người trực tiếp tham gia giáo dục, xây dựng bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm cho cán bộ, học viên, chiến sĩ, tổ chức đấu tranh phê phán, bác bỏ quan điểm sai trái, thù địch, lệch lạc, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đơn vị.

2.2. QUAN NIỆM, NHỮNG YẾU TỐ QUY ĐỊNH VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ CỦA ĐỘI NGŨ CHÍNH TRỊ VIÊN Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI

2.2.1. Quan niệm chất lượng công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam

Từ điển tiếng Việt định nghĩa: “Chất lượng là cái tạo nên phẩm chất, giá trị của một con người, một sự vật, một sự việc” [142, tr.107]. Mỗi sự vật, hiện tượng để tồn tại bao gồm nhiều yếu tố, nhiều bộ phận, nhiều quá trình hợp thành, giữa chúng có mối quan hệ biện chứng với nhau. Vì vậy, chất lượng của mỗi sự vật, hiện tượng là tổng hợp chất lượng của các bộ phận,

các yếu tố, các quá trình tạo thành sự vật, hiện tượng đó. Mặt khác, trong đời sống xã hội, khi xem xét các sự vật, hiện tượng chúng ta phải đặt trong mối quan hệ với nhu cầu của đời sống xã hội. Nếu sự vật, hiện tượng đáp ứng được các yêu cầu của đời sống xã hội thì sự vật, hiện tượng đó được coi là có giá trị, có chất lượng trong cuộc sống.

Tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ là hoạt động chính trị - xã hội trong lĩnh vực GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, hoạt động quân sự của đơn vị quản lý học viên ở các HV,TSQ, bao gồm nhiều nội dung, hình thức, biện pháp trên các mặt công tác, được tiến hành thông qua nhiều khâu, nhiều bước khác nhau. Mỗi nội dung, hình thức, mỗi mặt công tác, mỗi khâu, mỗi bước lại có mục tiêu, yêu cầu cụ thể đạt được khác nhau. Do đó, có thể thấy, chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ là kết quả đạt được ở các nội dung, hình thức, biện pháp, các khâu, các bước tiến hành CTĐ,CTCT ở các HV,TSQ trong mối quan hệ hữu cơ, chặt chẽ với nhau, được thể hiện ra ở mức độ thực hiện mục tiêu, yêu cầu xác định. Nếu kết quả hoạt động CTĐ,CTCT đạt được mục tiêu, yêu cầu đề ra thì được coi là có chất lượng, vượt mục tiêu, yêu cầu đơn vị đề ra thì được coi là có chất lượng tốt và ngược lại, nếu thấp hơn so với mục tiêu, yêu cầu đề ra thì được coi là chất lượng chưa tốt. Trong tổng hòa giá trị thực hiện các nội dung, hình thức, biện pháp CTĐ,CTCT, nếu một khâu, một bước nào chưa đạt được mục tiêu, yêu cầu đề ra sẽ tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng của hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

Từ những phân tích trên, có thể quan niệm: *Chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ là tổng hòa giá trị hoạt động của đội ngũ CTV trong thực hiện các nội dung, hình thức, biện pháp công tác tư tưởng, tổ chức, chính sách và công tác vận động quần chúng; phản ánh phẩm chất, năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ CTV; được biểu hiện tập trung ở kết quả thực hiện mục tiêu, yêu cầu đã xác định, kết quả xây dựng cấp ủy, tổ chức*

đảng TSVM, đơn vị VMTD, hoàn thành nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ đang được cấp trên giao.

Quan niệm trên cho thấy:

Thứ nhất, chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ là tổng hòa giá trị được tạo ra trong toàn bộ quá trình tổ chức và thực hiện các khâu, các bước, nội dung, hình thức và biện pháp CTĐ,CTCT.

Trước hết khẳng định chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ không phải là kết quả của một hoạt động đơn lẻ, cũng không được đánh giá thông qua một chỉ tiêu riêng biệt, mà được hình thành từ sự thống nhất của toàn bộ quá trình tổ chức thực hiện các khâu, các bước, nội dung, hình thức, biện pháp công tác tư tưởng, tổ chức, chính sách và các công tác khác do CTV thực hiện. Khái niệm “tổng hòa giá trị” là kết quả tích hợp của nhiều yếu tố cấu thành có mối quan hệ biện chứng với nhau, từ khâu quán triệt nghị quyết, cụ thể hóa chủ trương, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đến đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm. Giá trị của từng khâu không tồn tại độc lập mà bổ sung, hỗ trợ và tác động qua lại, tạo nên chất lượng chung của toàn bộ hoạt động CTĐ,CTCT.

Ở các HV,TSQ, CTĐ,CTCT được triển khai trên nhiều lĩnh vực như công tác tư tưởng, công tác tổ chức, công tác cán bộ, công tác chính sách, công tác bảo vệ an ninh, công tác kiểm tra, giám sát, công tác dân vận và hoạt động của các tổ chức quần chúng. Vì vậy, chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV chỉ được bảo đảm khi tất cả các nội dung này được tiến hành toàn diện, đồng bộ, đúng nguyên tắc, đúng quy trình và đạt hiệu quả thực chất. Nếu bất kỳ khâu nào được thực hiện hình thức hoặc thiếu chặt chẽ đều có thể làm giảm hiệu lực lãnh đạo của tổ chức đảng và hiệu quả quản lý, giáo dục của đội ngũ CTV.

Đồng thời, việc sử dụng linh hoạt các hình thức và biện pháp tiến hành CTĐ,CTCT là điều kiện quan trọng tạo nên chất lượng. Trước yêu cầu

đổi mới căn bản, toàn diện GD,ĐT quân đội, chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của không gian mạng, đội ngũ CTV phải không ngừng đổi mới phương pháp tiến hành công tác tư tưởng, nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, phát huy hiệu quả các phương tiện truyền thông số, kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục, quản lý, rèn luyện và tổ chức hoạt động thực tiễn.

Thứ hai, chất lượng CTĐ,CTCT phản ánh trực tiếp phẩm chất, năng lực và kinh nghiệm thực tiễn của đội ngũ CTV.

Quan niệm đã chỉ rõ đội ngũ CTV là chủ thể trực tiếp tổ chức và tiến hành CTĐ,CTCT. Vì vậy, chất lượng của hoạt động này trước hết phản ánh trình độ phát triển của chính đội ngũ CTV trên cả ba phương diện: Phẩm chất chính trị, năng lực công tác và kinh nghiệm thực tiễn.

Phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống là nền tảng bảo đảm cho CTV giữ vững bản lĩnh chính trị, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật và tính tiên phong, gương mẫu. Đây là cơ sở để CTV tạo dựng uy tín chính trị, sức thuyết phục và khả năng tập hợp, giáo dục, động viên cán bộ, học viên thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị.

Bên cạnh phẩm chất chính trị, năng lực công tác giữ vai trò quyết định trực tiếp đến hiệu quả thực hiện chức trách của CTV. Năng lực đó được thể hiện ở khả năng nghiên cứu, tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy; năng lực giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng; năng lực tổ chức sinh hoạt đảng; năng lực quản lý, giáo dục học viên; năng lực phối hợp giữa các lực lượng trong HV,TSQ và năng lực xử lý những tình huống tư tưởng phát sinh. Trong điều kiện hiện nay, năng lực ứng dụng công nghệ số, năng lực truyền thông chính trị và năng lực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng cũng trở thành những yêu cầu mới đối với đội ngũ CTV.

Cùng với đó, kinh nghiệm thực tiễn là yếu tố giúp CTV lựa chọn phương pháp lãnh đạo, quản lý và giáo dục phù hợp với từng đối tượng, từng nhiệm vụ và từng tình huống cụ thể. Kinh nghiệm không chỉ được tích lũy từ thời gian công tác mà còn từ quá trình tổng kết thực tiễn, vận dụng sáng tạo lý luận vào thực tiễn và không ngừng đổi mới phương pháp công tác. Do đó, chất lượng CTĐ,CTCT là sự phản ánh tập trung trình độ toàn diện của đội ngũ CTV trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

Thứ ba, chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ còn được biểu hiện ở mức độ hoàn thành mục tiêu, yêu cầu của từng nhiệm vụ CTĐ,CTCT đã xác định.

Nội dung này khẳng định rằng chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ không thể chỉ đánh giá qua quá trình tổ chức thực hiện mà phải được kiểm chứng bằng kết quả đạt được so với mục tiêu, yêu cầu đặt ra. Đây là cách tiếp cận phản ánh đúng bản chất của phạm trù “chất lượng”, bởi chất lượng luôn gắn với mức độ đáp ứng mục tiêu của hoạt động.

Mục tiêu tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ là xây dựng bản lĩnh chính trị, củng cố trận địa tư tưởng của Đảng, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, động cơ học tập, rèn luyện của học viên; xây dựng ĐNCB có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; xây dựng môi trường văn hóa quân sự lành mạnh và giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong toàn đơn vị.

Vì vậy, chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ được phản ánh thông qua hiệu quả giáo dục chính trị, mức độ ổn định tư tưởng, kết quả chấp hành kỷ luật, chất lượng sinh hoạt đảng, chất lượng quản lý cán bộ, học viên, khả năng phòng ngừa và xử lý các vấn đề tư tưởng phát sinh, cũng như mức độ hoàn thành các chỉ tiêu công tác đã đề ra. Đây là những tiêu chí phản ánh trực tiếp hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV.

Thứ tư, chất lượng CTĐ,CTCT được thể hiện tập trung ở kết quả xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng TSVM và xây dựng đơn vị VMTD.

Đây là phương diện phản ánh kết quả trực tiếp của CTĐ,CTCT. Bởi lẽ, mục tiêu quan trọng của CTĐ,CTCT ở các HV,TSQ là xây dựng tổ chức đảng có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, xây dựng ĐNCB, đảng viên có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của cấp ủy trong mọi hoạt động của HV,TSQ.

Chất lượng xây dựng cấp ủy được thể hiện ở việc giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ chủ trì và duy trì sự đoàn kết, thống nhất trong lãnh đạo. Đồng thời, chất lượng tổ chức đảng còn được phản ánh ở kết quả xây dựng chi bộ TSVM, chất lượng đội ngũ đảng viên, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và việc chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng.

Đối với đơn vị quản lý học viên, chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV góp phần xây dựng môi trường văn hóa quân sự lành mạnh, xây dựng nền nếp chính quy, tăng cường kỷ luật, phát huy dân chủ, củng cố đoàn kết nội bộ và tạo động lực tinh thần để hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ.

Thứ năm, chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV được khẳng định bằng kết quả thực hiện nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác của các HV,TSQ.

Đây là phương diện phản ánh giá trị thực tiễn và hiệu quả cuối cùng của CTĐ,CTCT. Bởi lẽ, mọi hoạt động CTĐ,CTCT đều hướng tới mục tiêu bảo đảm cho đơn vị hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị trung tâm.

Trong các HV,TSQ, nhiệm vụ trung tâm là GD,ĐT và nghiên cứu khoa học. Chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV được thể hiện thông qua việc góp phần nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, xây dựng động cơ học tập đúng đắn, hình thành phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, bản lĩnh và

năng lực nghề nghiệp của học viên; đồng thời xây dựng ĐNCB quản lý giáo dục có tinh thần trách nhiệm, ý thức đổi mới và năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội trong tình hình mới.

Không chỉ vậy, chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV còn được phản ánh ở hiệu quả nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số, xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật và thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khác.

Như vậy, kết quả hoàn thành nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ chính trị khác vừa là mục tiêu hướng tới, vừa là tiêu chí tổng hợp phản ánh trình độ và chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

Tóm lại: Chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ phản ánh sự thống nhất giữa quá trình và kết quả, giữa chủ thể và hoạt động, giữa điều kiện bảo đảm và hiệu quả thực tiễn. Đây là cơ sở lý luận quan trọng để xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng CTĐ,CTCT, đồng thời là căn cứ khoa học cho việc xác định các giải pháp nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ hiện nay.

2.2.2. Những yếu tố quy định chất lượng công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ quan

Một là, sự lãnh đạo của đảng ủy, chỉ đạo, hướng dẫn cán bộ chủ trì và cơ quan chính trị cấp trên về hoạt động CTĐ,CTCT.

Đảng ủy HV,TSQ là hạt nhân chính trị lãnh đạo trên tất cả các mặt hoạt động, mọi nhiệm vụ của HV,TSQ. Giám đốc (hiệu trưởng), chính ủy là những người có trách nhiệm, quyền hạn cao nhất, dưới sự lãnh đạo của QUTW, đảng ủy HV,TSQ chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức lực lượng thực hiện thắng lợi các mặt công tác, các nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước cấp trên và cấp ủy cấp mình về kết quả thực hiện, trong đó có hoạt động CTĐ,CTCT. Thực tiễn khẳng định, sự lãnh đạo của đảng ủy, quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện của cán bộ chủ trì là nhân tố có ý nghĩa

quyết định chất lượng các mặt công tác, các nhiệm vụ của HV,TSQ, trong đó có hoạt động CTĐ,CTCT nói chung, CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ nói riêng. Sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của đảng ủy, cán bộ chủ trì HV,TSQ sẽ bảo đảm tính định hướng chính trị, huy động hiệu quả các nguồn lực, phát huy tối đa tiềm năng và tính chủ động, sáng tạo của mọi tổ chức, lực lượng trong mọi mặt hoạt động, mọi nhiệm vụ của đơn vị. Đó là điều kiện cơ bản bảo đảm chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV mới thực sự toàn diện, đồng bộ và vững chắc.

Hai là, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, chi bộ đơn vị quản lý học viên.

Cấp ủy, chi bộ đơn vị quản lý học viên ở các HV,TSQ là hạt nhân chính trị, trung tâm đoàn kết, thống nhất trong cấp ủy, chi bộ và đơn vị. Cấp ủy, chi bộ đơn vị quản lý học viên trực tiếp xác định chủ trương, biện pháp xây dựng cấp ủy, chi bộ, đảng bộ đạt TSVM; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên; tích cực đổi mới nội dung, phong cách làm việc và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, phân công cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình. Đề xuất kiện toàn cấp ủy đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, gồm những đảng viên thật sự tiêu biểu, có phẩm chất tốt, năng lực trí tuệ và năng lực hoạt động thực tiễn, lối sống trung thực, lành mạnh, được đảng viên và quần chúng tín nhiệm. Kết hợp chặt chẽ xây dựng cấp ủy với xây dựng ĐNCB có trình độ học vấn cao. Cấp ủy, chi bộ đơn vị quản lý toàn diện đảng viên cả về chính trị, tư tưởng, phẩm chất, năng lực, mối quan hệ và hoàn cảnh gia đình. Thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, không ngừng học tập nâng cao trình độ mọi mặt để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Làm tốt việc phân tích, đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên gắn với nhận xét cán bộ hàng quý, năm; kịp thời biểu dương, đề nghị khen thưởng và xử lý nghiêm minh những cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật, kỷ luật đảng,

quy định đơn vị. Vì vậy, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, chỉ bộ đơn vị quản lý học viên quy định trực tiếp chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV trong đơn vị.

Ba là, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, kiến thức, năng lực, kinh nghiệm, phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

Đội ngũ CTV là chủ thể trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện các hoạt động CTĐ,CTCT ở các đơn vị quản lý học viên theo phạm vi trách nhiệm được giao. Thực tiễn hoạt động đã khẳng định, nơi nào đội ngũ này nhận thức rõ vai trò, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, biết chủ động vượt khó và sáng tạo trong công việc thì nơi đó các hoạt động CTĐ,CTCT phục vụ nhiệm vụ chính trị trung tâm đều đạt hiệu quả thiết thực. Chất lượng CTĐ,CTCT chỉ thực sự được bảo đảm và không ngừng nâng cao khi mỗi cán bộ CTV sở hữu bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, lối sống văn hóa chuẩn mực, luôn tâm huyết, trách nhiệm và gương mẫu trong mọi nhiệm vụ. Hơn thế, họ còn phải là những người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới và sẵn sàng hy sinh vì lợi ích chung; có khả năng thích ứng linh hoạt, chịu đựng áp lực và kiên định trước mọi thử thách. Việc thực hành tiết kiệm, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và lợi ích nhóm trong đơn vị cũng chính là những biểu hiện sinh động góp phần hoàn thiện và nâng tầm chất lượng CTĐ,CTCT.

Trình độ năng lực của đội ngũ CTV tại các HV,TSQ là yếu tố then chốt quyết định chất lượng CTĐ,CTCT. Hoạt động CTĐ,CTCT mang tính tổng hợp cao, tác động sâu rộng và trực tiếp đến tư duy, nhận thức, thái độ, tình cảm cũng như lòng tin của cán bộ, học viên và chiến sĩ trong đơn vị. Vì vậy, yêu cầu về năng lực chuyên môn và phẩm chất của đội ngũ CTV luôn phải được đặt ở mức cao. Đội ngũ CTV cần được đào tạo bài bản theo quy định, có tư duy lý luận vững vàng, nắm vững các thủ tục, nguyên tắc và kỹ năng triển khai hoạt động CTĐ,CTCT. Họ phải có khả năng tham mưu, xây dựng và tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển đơn vị phù hợp với yêu cầu

nhiệm vụ được giao; đồng thời thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và phát huy dân chủ trong nội bộ. Như vậy, vai trò, trách nhiệm, phẩm chất và năng lực của đội ngũ CTV là nhân tố quyết định trực tiếp chất lượng CTĐ,CTCT của đơn vị quản lý học viên ở các HV,TSQ.

Bốn là, tính đúng đắn, sáng tạo, phù hợp của nội dung, hình thức, biện pháp tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV.

Hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ bao gồm các khâu, các bước, nội dung, hình thức, biện pháp thực hiện trên các mặt công tác tư tưởng, công tác tổ chức, chính sách và công tác vận động quần chúng trong sự gắn kết, tương tác chặt chẽ với nhau. Nội dung các mặt hoạt động phải đảm bảo tính chính xác, cập nhật và sinh động mới tạo được sức thuyết phục, tác động mạnh mẽ đến nhận thức, thái độ, tình cảm và niềm tin của cán bộ, học viên, chiến sĩ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Ngược lại, nếu nội dung thiếu chiều sâu, phản ánh không kịp thời hoặc thiếu tính chân thực sẽ làm giảm đáng kể hiệu quả của hoạt động CTĐ,CTCT. Bên cạnh đó, hình thức, biện pháp tiến hành đóng vai trò là cầu nối trung chuyển nội dung từ người thực hiện đến đối tượng tiếp nhận. Việc áp dụng linh hoạt các hình thức, biện pháp khoa học, phù hợp với đặc điểm của nội dung và đối tượng sẽ giúp truyền tải thông điệp nhanh chóng và đạt hiệu quả cao. Trái lại, nếu hình thức, biện pháp cứng nhắc, thiếu sáng tạo hoặc không tương thích với nội dung và đối tượng thì dù nội dung có chất lượng đến đâu cũng khó đạt được mục tiêu đề ra. Do đó, sự kết hợp hài hòa giữa nội dung chuẩn xác, sinh động và hình thức, biện pháp linh hoạt, sáng tạo chính là yếu tố then chốt quyết định chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV.

Thực tiễn cho thấy, dù nội dung có phong phú đến đâu nhưng nếu hình thức thể hiện không phù hợp, biện pháp triển khai thiếu khoa học thì chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV vẫn bị hạn chế. Do đó, việc lựa chọn hình thức và biện pháp tiến hành CTĐ,CTCT một cách phù hợp và khoa học là yêu cầu hết sức quan trọng.

Năm là, sự tham gia của các tổ chức, lực lượng và điều kiện cơ sở vật chất, trang bị đảm bảo hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

Công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ phải có sự tham gia, phối hợp hoạt động của nhiều tổ chức, lực lượng trong và ngoài đơn vị. Mỗi tổ chức, lực lượng có vị trí, vai trò, trách nhiệm khác nhau tham gia hoạt động CTĐ,CTCT do đội ngũ CTV chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức, tiến hành. Thực tiễn cho thấy, nếu các tổ chức, lực lượng nhận thức không đúng, thiếu đầy đủ, trách nhiệm chính trị thấp, trông chờ, ỷ lại...; phối hợp hoạt động thiếu nhịp nhàng, không ăn khớp, tùy tiện thì việc phát huy hiệu quả CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV sẽ bị hạn chế, kém hiệu lực, chất lượng, hiệu quả, khó đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Do đó, sự phối kết hợp chặt chẽ, nhịp nhàng cùng hướng tới mục tiêu chung của các tổ chức, lực lượng trong các hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV là một yếu tố có ý nghĩa quan trọng bảo đảm chất lượng, hiệu quả CTĐ,CTCT trong GD,ĐT, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác của đơn vị.

Điều kiện cơ sở vật chất, trang bị là yếu tố quan trọng đảm bảo trực tiếp cho việc thực hiện kế hoạch, nội dung, phương pháp tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV được thực hiện có chất lượng, hiệu quả. Đồng thời, điều kiện cơ sở vật chất, trang bị góp phần đáp ứng tốt nhu cầu văn hóa, tinh thần của cán bộ, học viên, chiến sĩ trong đơn vị và tổ chức các hoạt động phong trào tạo khí thế thi đua sôi nổi, cổ vũ ý chí quyết tâm trong thực hiện nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác của đơn vị.

2.2.3. Tiêu chí đánh giá chất lượng công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn hiện nay

Từ điển tiếng Việt định nghĩa: “Tiêu chí là toàn bộ những đặc trưng, những dấu hiệu làm cơ sở, căn cứ để nhận biết, xếp loại một sự vật, khái niệm” [142]. Theo đó, có thể hiểu tiêu chí là những tiêu chuẩn, chỉ số, dấu

hiệu, thước đo, những thang biểu giá trị được sử dụng làm căn cứ để xác định, đánh giá toàn diện, khách quan, chính xác một sự vật, hiện tượng, hay một hoạt động nào đó. CTĐ,CTCT của chính trị viên ở HV,TSQ là tổng thể các hoạt động công tác tư tưởng, tổ chức, chính sách, công tác vận động quần chúng do đội ngũ CTV tiến hành. Phẩm chất, năng lực của đội ngũ CTV là yếu tố trước hết quyết định trực tiếp chất lượng CTĐ,CTCT. Do đó, để đánh giá đúng chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội cần căn cứ vào các tiêu chí bản sau:

Một là, nhận thức, trách nhiệm, năng lực của các chủ thể, lực lượng tiến hành bồi dưỡng CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

Đây là tiêu chí quan trọng hàng đầu trong đánh giá chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội. Vì vậy, khi đánh giá chất lượng hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ, trước hết phải đánh giá mức độ nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng tham gia bồi dưỡng CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV.

Cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp, cơ quan chính trị là chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo, trực tiếp tiến hành bồi dưỡng hoạt động CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV ở các HV,TSQ. Do vậy kết quả hoạt động bồi dưỡng phụ thuộc rất lớn vào nhận thức, trách nhiệm, năng lực của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cấp, cơ quan chính trị, trước hết là cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan, đơn vị và đội ngũ CTV đại đội, tiểu đoàn (hệ) quản lý học viên. Trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của mình, từng cấp ủy, cán bộ chủ trì nghiên cứu, xác định nội dung, hình thức, biện pháp, tham mưu cho cấp ủy, ban bộ chủ trì xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Cấp ủy, cán bộ chủ trì tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm kết quả đã đạt được và chỉ ra những hạn chế tồn tại để nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

Ngoài việc đánh giá tinh thần, thái độ trách nhiệm, năng lực của các chủ thể, lực lượng còn phải xem xét quá trình tự học tập, tự bồi dưỡng và tự rèn luyện của từng cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ. Mỗi cán bộ cần không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, phương pháp và tác phong công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chính sự gương mẫu của các chủ thể tham gia bồi dưỡng sẽ tạo sức lan tỏa tích cực, trở thành tấm gương để đội ngũ CTV học tập và noi theo.

Hai là, đánh giá việc thực hiện nội dung, biện pháp CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội.

Đây là tiêu chí quan trọng, đánh giá chất lượng hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ. Bởi lẽ, chỉ đạo, hướng dẫn cấp dưới và trực tiếp tiến hành các nội dung, biện pháp CTĐ,CTCT trong đơn vị thuộc chức trách, nhiệm vụ cơ bản của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ. Đánh giá chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở HV,TSQ phải tập trung đánh giá nội dung, biện pháp CTĐ,CTCT do đội ngũ CTV tiến hành.

Theo đó, cần xem xét, đánh giá ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội trong việc chỉ đạo, hướng dẫn cấp dưới thuộc quyền và trực tiếp tiến hành các nội dung, biện pháp *công tác tư tưởng*, bao gồm, các nội dung, biện pháp giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, giáo dục, phổ biến pháp luật; nội dung, biện pháp công tác tuyên truyền, cổ động, thi đua - khen thưởng, văn hóa quần chúng; giáo dục, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật cho cán bộ, đảng viên, quần chúng trong đơn vị; nội dung, biện pháp đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng...

Xem xét, đánh giá ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội trong việc chỉ đạo, hướng dẫn cấp dưới thuộc quyền và trực tiếp tiến hành các nội dung, biện pháp *công tác tổ chức*, bao gồm: *xây dựng đảng bộ, chi bộ* TSVM về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ;

việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình, tăng cường đoàn kết nội bộ, gắn bó mật thiết với quần chúng; chấp hành quy chế làm việc, quy chế lãnh đạo các mặt công tác trọng yếu; việc duy trì chế độ, nền nếp sinh hoạt đảng ủy, chi bộ, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của đảng ủy, chi bộ và chất lượng công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên.

Xem xét, đánh giá ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm của đội ngũ CTV ở các HV, TSQ quân đội trong việc chỉ đạo, hướng dẫn cấp dưới thuộc quyền và trực tiếp tiến hành các nội dung, biện pháp *CTĐ, CTCT trong các nhiệm vụ*: GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật; giúp đỡ nhân dân địa phương phòng chống thiên tai, thảm họa, cứu hộ, cứu nạn...

Xem xét, đánh giá ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm của đội ngũ CTV ở các HV, TSQ quân đội trong việc chỉ đạo, hướng dẫn cấp dưới thuộc quyền và trực tiếp tiến hành các nội dung, biện pháp *công tác bảo vệ - an ninh*, giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, thực hiện các quy định của Đảng, của Quân đội về bảo vệ chính trị nội bộ; giữ gìn bí mật quân sự, bí mật quốc gia; xây dựng đơn vị an toàn, địa bàn an toàn; nội dung, biện pháp phòng ngừa, kịp thời phát hiện và đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch...

Xem xét, đánh giá ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm của đội ngũ CTV ở các HV, TSQ quân đội trong việc chỉ đạo, hướng dẫn cấp dưới thuộc quyền và trực tiếp tiến hành các nội dung, biện pháp *công tác dân vận* như: Tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia xây dựng cơ sở chính trị địa phương, giúp đỡ nhân dân phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; giữ gìn và phát huy phẩm chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” thực hiện quân với dân một ý chí...

Xem xét, đánh giá ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm của đội ngũ CTV ở các HV, hậu phương quân đội; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán

bộ, học viên trong đơn vị... TSQ quân đội trong việc chỉ đạo, hướng dẫn cấp dưới thuộc quyền và trực tiếp tiến hành các nội dung, biện pháp *công tác chính sách*: Quán triệt, thực hiện các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với Quân đội và thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

Xem xét, đánh giá ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội trong việc chỉ đạo, hướng dẫn cấp dưới thuộc quyền và trực tiếp tiến hành các nội dung, biện pháp xây dựng tổ chức quần chúng và hội đồng quân nhân vững mạnh, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và hiệu lực, hiệu quả... Các nội dung, biện pháp chỉ đạo, hướng dẫn cấp dưới thuộc quyền và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên, quần chúng trong đơn vị;

Xem xét, đánh giá kết quả *ngiên cứu khoa học* xã hội nhân văn của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội, gồm kết quả tham gia nghiên cứu đề tài khoa học các cấp; tham gia biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học CTĐ,CTCT và các môn khoa học xã hội và nhân văn; tham gia nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn CTĐ,CTCT ở các HV,TSQ quân đội; số lượng, chất lượng các bài báo khoa học đã được công bố trên các báo, tạp chí trong và ngoài quân đội...

Ba là, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, yêu cầu CTĐ,CTCT; kết quả xây dựng cấp ủy, đảng bộ, chi bộ, xây dựng đơn vị; kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và lan tỏa giá trị văn hóa “Bộ đội Cụ Hồ” trong đời sống xã hội.

Đây là tiêu chí xét đến cùng phản ánh trực tiếp, sinh động chất lượng tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ. Mục đích tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ là động viên, cổ vũ và phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng của cán bộ, đảng viên, học viên trong xây dựng cấp ủy, đảng bộ, chi bộ TSVM về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; xây dựng đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Cần xem xét, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, yêu cầu CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ so với mục tiêu, yêu cầu xác định, bao gồm: Kết quả giáo dục cho cán bộ, học viên về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, mục tiêu chiến đấu và nhiệm vụ của quân đội; kết quả bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng, phẩm chất đạo đức cách mạng, lối sống trong sạch, lành mạnh; ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần cảnh giác cách mạng, ý chí quyết tâm, thái độ trách nhiệm, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của cán bộ, đảng viên và quần chúng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị trung tâm của đơn vị.

Kết quả triển quán triệt đúng đắn, vận dụng sáng tạo các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn của phòng chính trị; kết quả nghiên cứu, đề xuất của đội ngũ CTV với cấp ủy, chi bộ các chủ trương, biện pháp tiến hành CTĐ,CTCT; việc cụ thể hóa, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện CTĐ,CTCT; hiệu quả xây dựng và hoạt động của các tổ chức quần chúng, hội đồng quân nhân trong đơn vị. Đánh giá việc chỉ đạo công tác sơ kết, tổng kết CTĐ,CTCT; quản lý và sử dụng hiệu quả vật tư phục vụ công tác này; tham gia nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn quân sự, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả toàn diện các hoạt động CTĐ,CTCT tại đơn vị.

Đánh giá kết quả công tác xây dựng cấp ủy, đảng bộ, chi bộ TSVM, có năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao: Kết quả củng cố, kiện toàn cấp ủy, đảng bộ, chi bộ về tổ chức; kết quả xây dựng ĐNCB, đảng viên; việc nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên, xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo để đảng ủy, chi bộ thảo luận, quyết nghị, chỉ đạo, tiến hành nội dung biện pháp xây dựng cấp ủy, đảng bộ, chi bộ, ĐNCB, đảng viên; duy trì nền nếp sinh hoạt, chấp hành nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng; đoàn kết thống nhất trong cấp ủy, đảng bộ, chi bộ.

Đánh giá kết quả xây dựng đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”: Kết quả tiến hành giáo dục, tuyên truyền cho cán bộ, học viên trong đơn vị có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN; luôn kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà Nước, kỷ luật quân đội, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp ủy, tổ chức đảng và chỉ huy các cấp. Kết quả xây dựng đơn vị VMTD “mẫu mực, tiêu biểu”, trước hết là vững mạnh về chính trị; xây dựng môi trường văn hóa tốt đẹp, lành mạnh; trực tiếp chỉ đạo và tiến hành công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần; giáo dục cán bộ, đảng viên, quần chúng. Kết quả tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững trận địa chính trị tư tưởng của Đảng trong đơn vị.

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác được giao với những thông số cụ thể: Tỷ lệ khá, giỏi trong học tập; số lượng công trình, đề tài, chuyên đề khoa học được nghiệm thu; kết quả rèn luyện của cán bộ, đảng viên; kết quả phân loại cán bộ, đảng viên trong năm học... Kết quả hoàn thành nhiệm vụ là thước đo chuẩn xác nhất đánh giá chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội.

Đánh giá kết quả phát huy lan tỏa giá trị văn hóa tinh thần, phát huy phẩm chất cao đẹp theo tinh thần Nghị quyết số 847-NQ/QUTW ngày 28/12/2021 về phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới [114] trong đời sống xã hội; Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới” [23]: Kết quả CTV chủ động tuyên truyền, giáo dục và lan tỏa những giá trị cốt lõi của văn hóa “Bộ đội Cụ Hồ” thông qua lời nói, việc làm và phong cách công tác; tích cực xây dựng hình ảnh người quân nhân cách

mạng có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống mẫu mực, gần gũi, gắn bó với Nhân dân. Thường xuyên phối hợp với cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương tổ chức các hoạt động dân vận, an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, phòng, chống thiên tai, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Quân đội và Đảng. Tích cực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, qua đó phát huy và lan tỏa sâu rộng phẩm chất, hình ảnh cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” trong đời sống xã hội.

Bốn là, đánh giá kết quả giáo dục, rèn luyện và hình thành các phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác, nhân cách người sĩ quan sau khi tốt nghiệp ra trường.

Đây là tiêu chí quan trọng, phản ánh trực tiếp, sinh động chất lượng tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ. Mục đích tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ là động viên, cổ vũ và phát huy vai trò, trách nhiệm các tổ chức, lực lượng, ĐNCB, đảng viên, học viên xây dựng cấp ủy, đảng bộ, chi bộ TSVM về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; xây dựng đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Mục tiêu chung của công tác GD,ĐT ở các HV,TSQ trong QĐND Việt Nam là tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng, hiệu quả công tác GD,ĐT trong Quân đội. Đào tạo, bồi dưỡng ĐNCB, học viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc, Nhân dân và chế độ XHCN; có phẩm chất đạo đức cách mạng; có kiến thức, năng lực toàn diện, chuyên nghiệp theo yêu cầu nhiệm vụ; có khả năng tự học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và thích ứng; có sức khỏe và độ tuổi phù hợp; có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế đáp ứng mục tiêu xây dựng QĐND Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Đội ngũ CTV là lực lượng góp phần rất quan trọng vào quá trình giáo dục, rèn luyện và hình thành các phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác, nhân cách người sĩ quan. Đây là lực lượng trực tiếp quản lý, chỉ huy, giáo dục, rèn luyện và xây dựng nhân cách cho học viên theo mục tiêu, yêu cầu đào tạo. Đánh giá chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV phải thông qua công tác quản lý, chỉ huy, thông qua quá trình tiến hành các hoạt động CTĐ,CTCT, qua giao tiếp, sinh hoạt hàng ngày. Đánh giá chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV thông qua kết quả tiến hành các hoạt động giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, phương pháp tác phong công tác, năng lực quản lý, chỉ huy, xây dựng động cơ, thái độ trách nhiệm đúng đắn cho người học. Đánh giá kết quả định hướng, hướng dẫn giúp đỡ để học viên không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, phát triển và hoàn thiện nhân cách người quân nhân cách mạng, bảo đảm sau khi ra trường hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Đánh giá chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV trong quá trình GD,ĐT trong nhà trường với vai trò trợ giáo, giúp đỡ học viên học tập ngoại khóa. Chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV phải góp phần bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực toàn diện cho học viên để khi tốt nghiệp ra trường trên cương vị, chức trách, nhiệm vụ được giao thực hiện tốt công tác quản lý, chỉ huy bộ đội, thực hành huấn luyện và tiến hành các hoạt động CTĐ,CTCT cho chiến sĩ được linh hoạt, có hiệu quả, chất lượng. Với vai trò là người thầy tại chỗ, hình ảnh trực quan trước học viên nên phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác, lời nói, việc làm của ĐNCB chỉ huy đơn vị quản lý học viên có tác động trực tiếp đến tình cảm, định hướng tương lai cho người học.

Tiểu kết chương 2

Tiến hành CTĐ,CTCT là nguyên tắc trong mọi mặt xây dựng và hoạt động của đơn vị quản lý học viên ở các HV,TSQ. Tiến hành CTĐ,CTCT là trách nhiệm của các cấp uỷ, chi bộ, cán bộ chỉ huy, CTV, ban chấp hành các tổ chức

quần chúng và mọi cán bộ, đảng viên, học viên trong đơn vị, trong đó, CTV là người chủ trì về chính trị, trực tiếp quán triệt nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên, nghị quyết cấp mình, xây dựng kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức tiến hành các hoạt động CTĐ,CTCT, góp phần xây dựng, phát huy sức mạnh của các tổ chức, lực lượng, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác được giao. Thực tiễn đã khẳng định, chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ phụ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan, chủ quan, nhưng trước hết là phẩm chất, năng lực, nhất là năng lực, kinh nghiệm tổ chức, tiến hành CTĐ,CTCT của chính đội ngũ CTV.

Chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ là tổng hòa giá trị của các khâu, các bước, nội dung, biện pháp công tác tư tưởng, tổ chức, chính sách, công tác vận động quần chúng do đội ngũ CTV tiến hành dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, chính ủy, cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị ở HV,TSQ và sự tham gia của các tổ chức, lực lượng, trong đó ĐNCB, đảng viên, học viên trong đơn vị, được thể hiện ra ở kết quả thực hiện mục tiêu, yêu cầu CTĐ,CTCT đã xác định, kết quả xây dựng cấp ủy, đảng bộ, chi bộ TSVM, đơn vị VMTD, kết quả thực hiện nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ được giao. Đánh giá chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV cần có thái độ khách quan, trung thực, toàn diện, đi từ đánh giá nhận thức, trách nhiệm, năng lực, kinh nghiệm CTĐ,CTCT của CTV, chất lượng thực hiện nội dung, biện pháp công tác tư tưởng, tổ chức, chính sách, công tác vận động quần chúng, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, cán bộ chủ trì và sự tham gia của các tổ chức, lực lượng đến kết quả xây dựng đảng bộ, chi bộ, xây dựng đơn vị và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Chương 3

THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ CỦA ĐỘI NGŨ CHÍNH TRỊ VIÊN Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI

3.1. THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ CỦA ĐỘI NGŨ CHÍNH TRỊ VIÊN Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI

3.1.1. Ưu điểm

Một là, tuyệt đại đa số các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng ở các HV,TSQ có nhận thức đúng và đề cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV.

Nhận thức là tiền đề, là cơ sở định hướng mọi hành động trong thực hiện nhiệm vụ, nhận thức đúng thì hành động mới không bị sai lạc. Những năm qua các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, người chỉ huy và cơ quan chức năng ở các HV,TSQ đã có nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò và tầm quan trọng hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV, trên cơ sở đó các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ. Kết quả khảo sát thực tiễn cho thấy, mức độ quan tâm của cấp ủy, đội ngũ cán bộ đối với CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ GD,ĐT ở các HV,TSQ: Có 75,2% ý kiến được hỏi đánh giá rất quan tâm, 24% quan tâm và 0,8% ý kiến đánh giá bình thường [Phụ lục 5].

Ở các HV,TSQ, cấp ủy, chính ủy, người chỉ huy luôn phát huy cao độ tinh thần, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; chủ động giáo dục, quán triệt và định hướng cho cấp ủy, cơ quan chính trị xây dựng, triển khai kế hoạch bồi dưỡng CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV ở các đơn vị quản lý học viên. Trong quá trình chỉ đạo, hướng dẫn về nội dung, hình thức cũng như lựa chọn biện pháp bồi dưỡng, đã xác định rõ yêu cầu tập trung bồi dưỡng phẩm chất, năng lực, phương pháp CTĐ,CTCT và tác phong công tác cho đội ngũ CTV

đại đội, tiểu đoàn (hệ). Đồng thời, chú trọng rèn luyện phương pháp làm việc có kế hoạch, tác phong sâu sát, cụ thể, tỉ mỉ trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ; bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, cảm hóa; phát huy tính chủ động, sáng tạo, quyết đoán, tinh thần dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Những nội dung này được thực hiện thông qua nhiều hình thức và biện pháp CTĐ,CTCT ở các HV,TSQ; đồng thời có thể được lồng ghép trong kế hoạch tập huấn đầu năm học, bồi dưỡng, các nghị quyết hàng tháng, hàng quý, cũng như trong các báo cáo sơ kết, tổng kết về CTĐ,CTCT và các mặt hoạt động của đơn vị [Phụ lục 5].

Trong các HV,TSQ, cấp ủy, tổ chức đảng luôn phát huy cao ý thức, trách nhiệm đối với việc nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV. Với chức năng là hạt nhân lãnh đạo toàn diện mọi mặt hoạt động GD,ĐT và nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, quản lý, rèn luyện kỷ luật ở đơn vị quản lý học viên, các cấp ủy thường xuyên tổ chức quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị và hướng dẫn của cấp trên. Trên cơ sở phân tích, đánh giá đúng thực trạng chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV cùng với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trung tâm của đơn vị, cấp ủy kịp thời đề ra các chủ trương và biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, cụ thể đối với công tác bồi dưỡng đội ngũ CTV. Đây là cơ sở quan trọng để ĐNCB chủ trì và các lực lượng có liên quan tổ chức triển khai thực hiện một cách thống nhất, hiệu quả. Đánh giá về vấn đề này, Văn kiện đại hội Đảng bộ Học viện Phòng không-Không quân, nhiệm kỳ 2025-2030 khẳng định: “Thường xuyên rà soát, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác, quy chế làm việc của các cấp ủy, tổ chức đảng kịp thời, đúng hướng dẫn và quy định của cấp trên; tổ chức thực hiện chặt chẽ, có hiệu quả. Quan tâm bồi dưỡng, nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở, nhất là bí thư cấp ủy” [41, tr.9]. Kết quả điều tra, khảo sát và nghiên cứu cho thấy có 79,4% sĩ quan,

học viên được hỏi cho rằng cần thiết bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ CTV [Phụ lục 5].

Đội ngũ cán bộ chủ trì luôn nhận thức đầy đủ trách nhiệm của mình trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp ủy về bồi dưỡng CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV. Trên cơ sở quán triệt nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, nghị quyết của cấp ủy cùng cấp và các hướng dẫn của cơ quan chính trị cấp trên, chính ủy và người chỉ huy ở các HV,TSQ đã căn cứ vào tình hình thực tiễn của đơn vị để kịp thời xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đến các đơn vị trực thuộc. Đồng thời, nội dung bồi dưỡng CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV được đưa vào chương trình bồi dưỡng cán bộ hàng năm, trở thành một nội dung quan trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Bên cạnh đó, cơ quan chính trị đã tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn đưa hoạt động bồi dưỡng CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV vào kế hoạch CTĐ,CTCT của HV,TSQ như một nội dung, một mặt công tác thường xuyên, đồng thời hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện thống nhất và có hiệu quả cao [Phụ lục 9].

Với chức năng là cơ quan tham mưu, trực tiếp hướng dẫn, tổ chức bồi dưỡng CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV, cơ quan chính trị luôn phát huy tinh thần chủ động, tích cực trong nghiên cứu, tham mưu cho cấp ủy, chính ủy và người chỉ huy về nội dung, biện pháp cũng như hình thức tổ chức phù hợp với đặc điểm thực tiễn của đơn vị và đội ngũ CTV. Đồng thời, cơ quan chính trị đặc biệt chú trọng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, xác định cụ thể các nội dung cần thực hiện và chuẩn bị đầy đủ, đồng bộ các điều kiện bảo đảm nhằm nâng cao chất lượng, tính thiết thực và hiệu quả của hoạt động bồi dưỡng CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV. Trong quá trình triển khai, cơ quan chính trị luôn đề cao trách nhiệm trong công tác kiểm tra, đôn đốc, kịp thời phát hiện những hạn chế, bất cập và những nội dung, biện pháp chưa phù hợp để bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện. Qua đó, hoạt động bồi dưỡng CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV vừa bảo đảm quán triệt đầy đủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên,

vừa đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong thực hiện nhiệm vụ cũng như CTĐ,CTCT của đơn vị.

Là chủ thể trực tiếp của quá trình nhận thức, đội ngũ CTV ở các HV,TSQ nhìn chung đều có nhận thức đúng đắn về hoạt động bồi dưỡng nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Thực tiễn tại các HV,TSQ cho thấy, đa số CTV đều xác định rõ ý thức và trách nhiệm của bản thân trong việc không ngừng nâng cao phẩm chất, năng lực công tác. Mỗi CTV đều nhận thức sâu sắc rằng kết quả hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị là công sức và trí tuệ của cả tập thể, trong đó năng lực công tác của CTV có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Từ nhận thức đó, phong trào tự học tập, tự rèn luyện trong đội ngũ CTV để nâng cao khả năng tiến hành CTĐ,CTCT từng bước được duy trì nền nếp, phát triển ngày càng sâu rộng và lan tỏa trong toàn đơn vị.

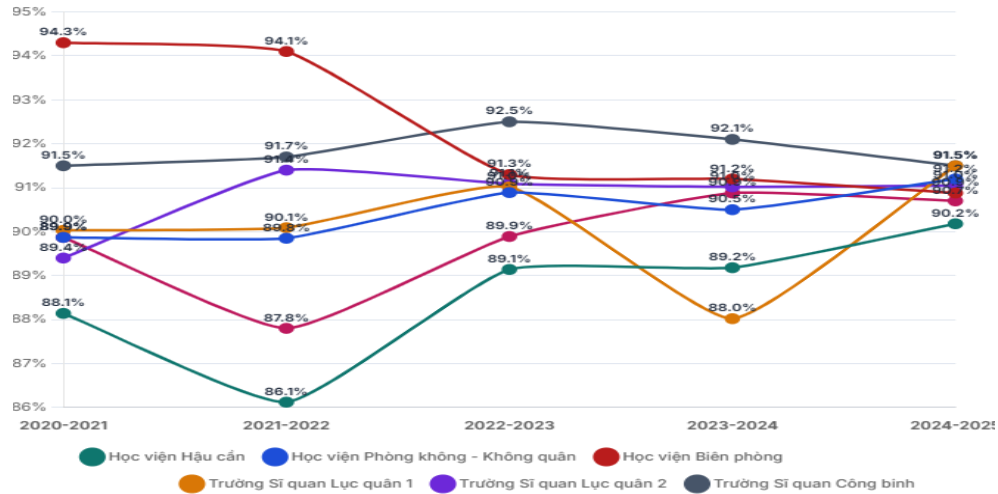
Kết quả khảo sát thực tiễn cho thấy, năng lực chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức, tiến hành hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở HV,TSQ ngày càng được nâng cao: Có 57,21% ý kiến được hỏi đánh giá năng lực xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo nhiệm vụ GD,ĐT ở mức tốt, 39,25% ở mức khá và 3,8% mức trung bình; 43% ý kiến đánh giá tốt, 55,26% đánh giá khá và 1,4% mức trung bình đối với năng lực xây dựng và triển khai kế hoạch CTĐ,CTCT, đặc biệt, năng lực chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV đối với các lớp (hệ), các đại đội (tiểu đoàn) được đánh giá cao với 73,25% ý kiến tốt, 22,85% khá và 2,9% mức trung bình [Phụ lục 5].

Hai là, nội dung, hình thức và phương pháp tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ đã có nhiều đổi mới, phù hợp, hiệu quả, góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học.

Trước hết, công tác giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng đã được cấp ủy, đội ngũ CTV đơn vị quản lý học viên lãnh đạo, chỉ đạo và tiến hành có hiệu quả *công tác giáo dục chính trị, tư tưởng*. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong các đơn vị quản lý học viên đã có những chuyển biến tích cực, được đổi

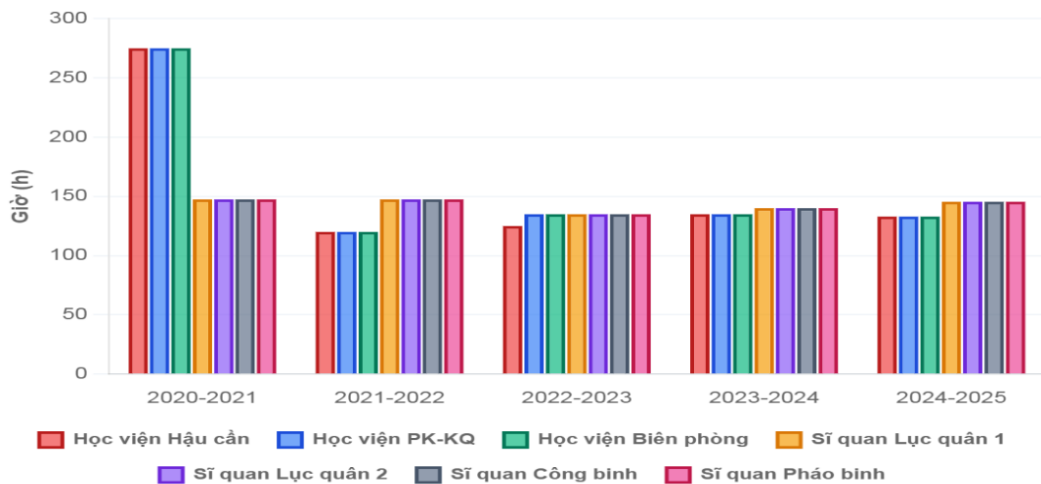
mới toàn diện cả về nội dung và phương pháp thực hiện, luôn bám sát định hướng chính trị của Đảng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và được triển khai sâu rộng đến từng đối tượng người học. Nhờ đó, đã góp phần tạo sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, các đơn vị đã triển khai nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 2423-CT/QUTW ngày 09/11/2023 về “Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị trong giai đoạn mới” cùng Quy chế công tác giáo dục khoa học xã hội và nhân văn trong nhà trường Quân đội. Nội dung giáo dục toàn diện, bao gồm: Lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ quân đội, nhiệm vụ đơn vị; nhận diện âm mưu chống phá của các thế lực thù địch; giáo dục truyền thống, lịch sử, bản sắc văn hóa dân tộc và xây dựng phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”; trang bị kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng sống và ý thức kỷ luật cho học viên [118, tr.13].

Hình thức và phương pháp giáo dục chính trị đã được đổi mới toàn diện, kết hợp nhuần nhuyễn giữa cách làm truyền thống với ứng dụng hiện đại, đặc biệt là việc tích cực sử dụng công nghệ thông tin và giáo án điện tử trong giảng dạy. Đến nay, 100% CTV ở các HV, TSQ đã ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy các chuyên đề, bài giảng chính trị, góp phần nâng cao rõ rệt ý thức học tập, chất lượng ôn tập, thảo luận và tỷ lệ quân số tham gia. Đội ngũ CTV ở các HV, TSQ đã thực hiện đầy đủ các bước trong quy trình giáo dục chính trị, từ khâu chuẩn bị, thông qua nội dung, quản lý quân số, tổ chức thảo luận, viết thu hoạch đến thi kiểm tra và đánh giá kết quả học tập định kỳ. Kết quả học tập chính trị hàng năm được sử dụng làm một trong những tiêu chí quan trọng để phân loại, bình xét cán bộ, đảng viên, học viên, đoàn viên và xét thi đua, khen thưởng. Nhờ đó, hàng năm, các đơn vị đều hoàn thành 100% kế hoạch giáo dục, tỷ lệ quân số tham gia học tập thường xuyên đạt trên 98%. Kết quả viết thu hoạch, thi và kiểm tra 100% đạt yêu cầu, trong đó trên 95% đạt khá và giỏi [Phụ lục 13], được thể hiện ở biểu đồ 3.1.



Biểu đồ 3.1. Biểu thị kết quả giáo dục chính trị ở một số đơn vị quản lý học viên thuộc các HV,TSQ quân đội

Các cấp ủy, đội ngũ CTV ở các HV,TSQ triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền cổ động; thi đua, khen thưởng, văn hóa quân chủng. Đội ngũ CTV thường xuyên chỉ đạo và duy trì nền nếp các hoạt động đọc báo, phát thanh nội bộ, thông báo kết quả học tập, xem truyền hình, giới thiệu gương người tốt việc tốt, tổ chức ngày chính trị văn hóa tinh thần và cập nhật tin tức thi đua hàng ngày, hàng tuần. Hệ thống bảng tin tại đơn vị, giảng đường, thao trường, bãi tập và khu vực dã ngoại luôn được chú trọng và tổ chức chặt chẽ [Phụ lục 12], được thể hiện ở biểu đồ 3.2.



Biểu đồ 3.2. Biểu thị kết quả hoạt động CTĐ,CTCT ở một số đơn vị quản lý học viên thuộc các HV,TSQ quân đội

Công tác thi đua, khen thưởng và động viên tinh thần cán bộ, học viên trong nhiệm vụ GD,ĐT không ngừng được đổi mới cả về nội dung và phương pháp, phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức và lực lượng. Nhờ đó, chất lượng công tác thi đua, khen thưởng ngày càng được nâng cao, hướng tới thực hiện mục tiêu, yêu cầu của nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật [37, tr.5]. Các hoạt động văn hóa quần chúng được duy trì đều đặn, bám sát nhiệm vụ chính trị trung tâm với nhiều hình thức phong phú và sinh động, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần ngày càng cao, giảm bớt căng thẳng, mệt mỏi về tinh thần, tâm lý và thể chất cho cán bộ, học viên trong quá trình học tập, rèn luyện. Kết quả khảo sát thực tiễn cho thấy, có 71,6% ý kiến đánh giá công tác cổ động giảng đường, thao trường và thi đua khen thưởng trong nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật tại các đơn vị quản lý học viên được thực hiện tốt [Phụ lục 5].

Đội ngũ CTV đã nắm chắc và thực hiện nghiêm quy chế, quy định về hoạt động CTĐ,CTCT tại các đơn vị quản lý học viên: Quy định trong xây dựng nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, hướng dẫn; duy trì nền nếp công tác kiểm tra, khảo sát, nắm tình hình; tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; báo cáo và thông báo kết quả hoạt động CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật theo đúng thẩm quyền. Bên cạnh đó, đội ngũ CTV đã tích cực tham gia các lớp tập huấn CTĐ,CTCT do cấp trên tổ chức hàng năm, đồng thời chủ động tổ chức phổ biến, hướng dẫn cho cấp dưới và các lực lượng trong các đơn vị quản lý học viên với nội dung thiết thực, phù hợp với đối tượng. Công tác định hướng thực hiện và nhân rộng các mô hình CTĐ,CTCT hiệu quả, cũng như xây dựng “Đơn vị 3 tiêu biểu” đã đạt được những kết quả tích cực. Ngoài ra, đội ngũ CTV cũng chủ động triển khai và rút kinh nghiệm việc thực hiện quy chế công tác kế hoạch tổng hợp; quy định hệ thống văn kiện, sổ sách CTĐ,CTCT; áp dụng các tiêu chí đánh giá hoạt động CTĐ,CTCT theo hướng dẫn của TCCT cho các đơn vị.

Thứ hai, nội dung và phương pháp CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ từng bước được đổi mới, bước đầu mang lại hiệu quả tích cực.

Trong thời gian qua, đội ngũ CTV - bí thư cấp ủy, chi bộ đã nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng; chú trọng *củng cố, kiện toàn các cấp ủy, chi bộ về tổ chức*, bảo đảm đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý và đúng tiêu chuẩn cấp ủy viên; coi trọng xây dựng khối đoàn kết nội bộ, tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, đồng thời thực hiện hiệu quả công tác quản lý, giáo dục và rèn luyện đảng viên thuộc phạm vi phụ trách. Đội ngũ CTV tại các đơn vị quản lý học viên đã hoàn thành đầy đủ nội dung và chỉ tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ, chi bộ nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra. Chất lượng sinh hoạt Đảng từng bước được nâng cao, thể hiện qua việc duy trì nền nếp, tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc và quy chế lãnh đạo trong các mặt công tác trọng tâm. Đội ngũ CTV-bí thư chi bộ có nhiều chuyển biến tích cực trong lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần nâng cao hiệu quả công tác GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật theo phương châm “Chất lượng đào tạo của nhà trường là khả năng sẵn sàng chiến đấu của đơn vị”, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị.

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phương châm “3 xây, 2 chống” (xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, xây dựng ý chí quyết tâm cao và tinh thần trách nhiệm tốt; chống tự diễn biến; trung bình chủ nghĩa); “2 chất lượng, 2 nêu cao” (chất lượng ra nghị quyết lãnh đạo, chất lượng tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết; nêu cao tự phê bình và phê bình, nêu cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên); xây dựng chi bộ theo tiêu chí “4 tốt” (cán bộ, đảng viên có nhận thức đúng, trách nhiệm tốt; nền nếp chế độ và chất lượng sinh hoạt đạt tốt; dân chủ đoàn kết, kỉ luật tốt; năng lực lãnh đạo, tự phê bình và phê bình tốt, lãnh đạo đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao), cấp ủy, tổ chức đảng, CTV-bí thư chi bộ đơn vị quản lý học viên thực hiện và quán triệt nghiêm túc, hiệu quả ngày càng nâng lên [112, tr.10-11]. Khắc phục dứt điểm

từng khâu, từng mặt yếu kém, tình trạng nghị quyết của bí thư cấp ủy, chi bộ dàn trải chung chung, thiếu tính thực tiễn, biện pháp không đồng bộ, tính khả thi không cao. Khảo sát về mức độ quan tâm của cấp ủy, ĐNCB đối với CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ GD,ĐT, có 75,2% đánh giá rất quan tâm, 24% đánh giá quan tâm; 0,8% đánh giá bình thường [Phụ lục 5].

Đội ngũ CTV-bí thư cấp ủy, chi bộ thường xuyên quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của cấp trên về *công tác kiểm tra, giám sát*. Đội ngũ CTV chủ động xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch kiểm tra, giám sát; kịp thời phát hiện và tiến hành kiểm tra đối với đảng viên, tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm. Đặc biệt chú trọng công tác giám sát việc thực hiện kết luận sau kiểm tra và duy trì giám sát thường xuyên nhằm ngăn ngừa các vi phạm. Nhờ những biện pháp này, tình hình vi phạm kỷ luật tại các đơn vị quản lý học viên đã giảm rõ rệt, không để xảy ra vụ việc nghiêm trọng và không có nhiều đơn thư tố cáo.

Đội ngũ CTV - bí thư cấp ủy, chi bộ đã chủ động quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của cấp trên về *công tác cán bộ*. Đội ngũ CTV thường xuyên rà soát, nắm chắc tình hình số lượng, chất lượng và cơ cấu ĐNCB; kịp thời tham mưu việc bố trí, sắp xếp nhân sự theo tổ chức biên chế mới của các đơn vị trực thuộc. Công tác nâng cao chất lượng ĐNCB được chú trọng, đặc biệt quan tâm giải quyết đồng bộ giữa số lượng với công tác quy hoạch và chuẩn bị nguồn kế cận cho nhiệm kỳ 2025-2030. Việc quản lý, giáo dục, rèn luyện, đánh giá và tuyển chọn nguồn đào tạo cán bộ được thực hiện nghiêm túc, dân chủ, đúng quy định. Công tác xét, đề nghị bổ nhiệm, thăng quân hàm sĩ quan và nâng lương cho cán bộ thuộc quyền được thực hiện đúng nguyên tắc, quy trình, tiêu chuẩn, đồng thời quan tâm kịp thời đến các chính sách cán bộ hiện hành [Phụ lục 8].

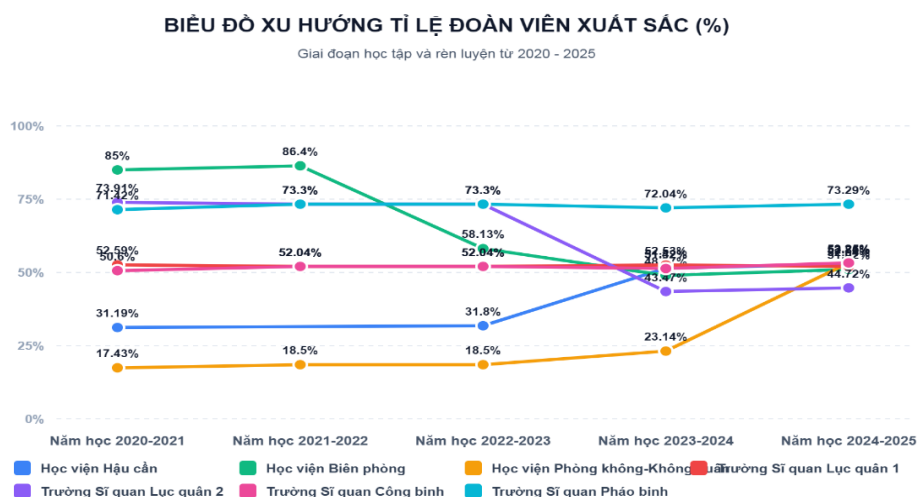
Đội ngũ CTV đã tích cực triển khai và thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Đảng về *công tác bảo vệ chính trị nội bộ*. Thông qua việc đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, công tác giữ gìn bí

mật quân sự và bí mật đơn vị luôn được chú trọng. Đồng thời, đội ngũ CTV thường xuyên phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương để nắm bắt kịp thời tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn đóng quân, cũng như các âm mưu chống phá của các thế lực thù địch. Các thông tin thu thập được đều được kịp thời chuyển tải đến các đơn vị để giáo dục, nâng cao tinh thần cảnh giác cho bộ đội. Đội ngũ CTV cũng tích cực tham gia xây dựng địa bàn đóng quân an toàn, ổn định, góp phần đảm bảo an toàn tuyệt đối về mặt chính trị. Nhờ những nỗ lực này, không có vụ việc phức tạp nào xảy ra, góp phần duy trì ổn định và an ninh tại địa bàn... Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương giúp đỡ nhân dân xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cháy nổ; tìm kiếm cứu nạn; tổ chức tốt các nội dung tuyên truyền đặc biệt trong xử lý các tình huống khi xảy ra, trọng tâm là nhiệm vụ “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ”. Huy động ngày công giúp dân; khắc phục hậu quả thiên tai; khám sức khỏe cho nhân dân, ủng hộ “Ngày vì người nghèo” luôn được CTV các HV, TSQ quan tâm, tổ chức thực hiện chặt chẽ và nghiêm túc.

Thời gian qua, cấp ủy, đội ngũ CTV đã chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện *công tác chính sách* trong đơn vị theo thẩm quyền. Đội ngũ CTV thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước đối với cán bộ, học viên trong đơn vị. Đội ngũ CTV kịp thời phát hiện những bất hợp lý về chính sách đối với ĐNCB, học viên thuộc quyền, kịp thời tham mưu, đề xuất cấp trên điều chỉnh, bổ sung, bảo đảm công bằng, giữ vững đoàn kết nội bộ đơn vị. Việc xem xét đề bạt quân hàm cho ĐNCB đại đội, lớp trong những năm gần đây đã được cấp trên quan tâm hơn, tạo được sự phấn khởi, thúc đẩy cả đội ngũ hăng hái phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ theo cương vị chức trách được giao [Phụ lục 8].

Cấp ủy, đội ngũ CTV đã chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện tốt *công tác quần chúng* trong đơn vị. Đội ngũ CTV đã thường xuyên củng cố, kiện toàn, chỉ đạo nội dung và tạo điều kiện để các tổ chức quần chúng và hội

đồng quân nhân hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, động viên đoàn viên, hội viên, quân nhân tích cực tham gia các phong trào hành động cách mạng, phong trào thi đua, các cuộc vận động do đơn vị, HV,TSQ tổ chức phát động. Công tác giáo dục đoàn viên, thanh niên, hội viên luôn được đội ngũ CTV chú trọng, đảm bảo chấp hành nghiêm kỷ luật quân đội, củng cố mối quan hệ gắn bó với quần chúng trong đơn vị. Kết quả phân loại, đánh giá chất lượng các tổ chức đoàn viên, hội viên hàng năm, cho thấy, 100% tổ chức đoàn tại các đơn vị quản lý học viên đều đạt loại vững mạnh, không có đơn vị yếu kém, với hơn 85% đoàn viên, hội viên đạt loại khá và xuất sắc, không có đoàn viên yếu kém [Phụ lục 11], được thể hiện ở biểu đồ 3.3.



Biểu đồ 3.3. Biểu thị kết quả phân loại một số tổ chức đoàn, đoàn viên ở đơn vị quản lý học viên thuộc các HV,TSQ quân đội

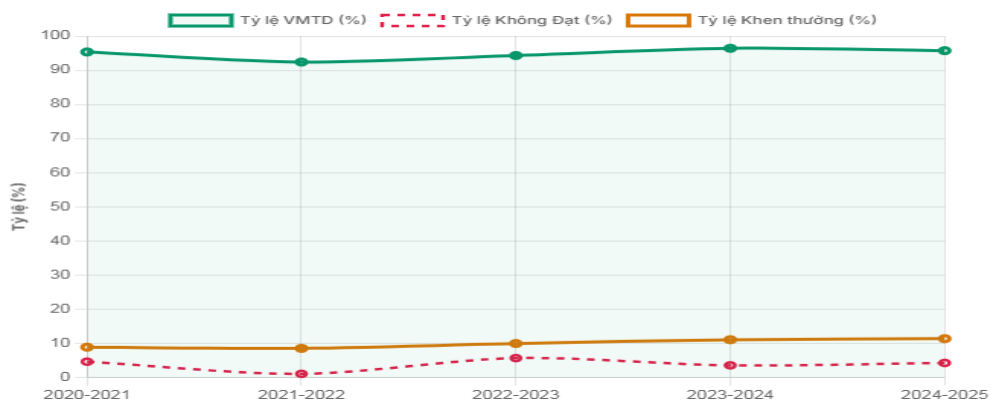
Đại đa số đội ngũ CTV ở các HV,TSQ đã chủ động chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn trong đơn vị. Đội ngũ CTV coi trọng việc sơ tổng kết, rút kinh nghiệm các hoạt động CTĐ,CTCT theo định kỳ hoặc sau mỗi nhiệm vụ. Tích cực chỉ đạo và trực tiếp tiến hành biên soạn lịch sử, truyền thống của đơn vị và của HV,TSQ.

Ba là, hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV cơ bản đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra, đóng góp tích cực vào kết quả hoàn thành nhiệm vụ đơn vị.

Hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV đã góp phần tạo chuyển biến mạnh mẽ nhận thức, trách nhiệm của các đảng bộ, chi bộ đơn vị quản lý học viên đối với nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV cơ bản đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra, thể hiện rõ vai trò nòng cốt trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Nội dung, hình thức tiến hành CTĐ,CTCT từng bước được đổi mới, bám sát thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng tổ chức đảng TSVM, đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”, tạo nền tảng quan trọng để đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hoạt động CTĐ,CTCT đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm, vai trò tiên phong gương mẫu, đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật, nhất là đội ngũ CTV ở các tiểu đoàn (hệ), đại đội (lớp) học viên.

Đội ngũ CTV đã phát huy tương đối tốt vai trò là người chủ trì về chính trị, tham mưu, hướng dẫn và trực tiếp tiến hành các mặt hoạt động CTĐ,CTCT ở đơn vị quản lý học viên, góp phần xây dựng các tổ chức đảng TSVM, xây dựng đơn vị VMTD hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao [Phụ lục 11], được thể hiện ở biểu đồ 3.4.



Biểu đồ 3.4. Biểu thị kết quả xây dựng đơn vị quản lý học viên VMTD, ở một số HV, TSQ quân đội

Kết quả hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị quản lý học viên phản ánh trực tiếp vai trò, năng lực công tác của đội ngũ CTV. Từ số liệu khảo sát cho

thấy có 71,67% có năng lực công tác ở mức tốt, khá 26,67%, trung bình 1,7% [Phụ lục 6].

Trong những năm qua, chất lượng học viên ra trường hàng năm ngày càng được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ các đơn vị trong toàn quân. Thực hiện phương châm “Chất lượng đào tạo của nhà trường là khả năng sẵn sàng chiến đấu của đơn vị”, coi trọng trang bị kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp cho học viên, bên cạnh đó không ngừng rèn luyện các kỹ năng thực hành trong hoạt động quân sự, rèn luyện sức khỏe dẻo dai và tâm lý bền vững cho ĐNCB, học viên. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ GD,ĐT với xây dựng chính quy, xây dựng đơn vị VMTD. Thông qua hoạt động thực tiễn, năng lực đội ngũ CTV ngày càng được nâng cao, tình hình chấp hành kỷ luật của đơn vị có chuyển biến tích cực [Phụ lục 10].

Hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV còn thể hiện rõ vai trò định hướng, tạo động lực và môi trường thuận lợi cho việc thực hiện các nhiệm vụ trung tâm. Nhận thức đúng đắn vấn đề này, cấp ủy, tổ chức đảng các HV,TSQ đã chú trọng xây dựng các tổ chức đảng TSVM, xây dựng đội ngũ CTV vững mạnh làm cơ sở lãnh đạo xây dựng đơn vị VMTD. Việc duy trì nền nếp các chế độ học tập, sinh hoạt đảng được thực hiện nghiêm túc; nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo gắn với phân công cá nhân phụ trách được quán triệt và chấp hành chặt chẽ; đồng thời, công tác tự phê bình và phê bình luôn được chú trọng, góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo của tổ chức đảng.

Trong quá trình lãnh đạo, cấp ủy đơn vị quản lý học viên đã phân định rõ trách nhiệm của từng cấp ủy viên trên từng lĩnh vực công tác; thường xuyên tiến hành kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và kịp thời rút kinh nghiệm. Thông qua hoạt động thực tiễn, năng lực công tác của đội ngũ cấp ủy viên từng bước được bồi dưỡng, nâng cao, tạo cơ sở quan trọng để tăng cường năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, góp phần lãnh đạo đơn vị hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

Qua khảo sát đánh giá chất lượng công tác xây dựng đảng của CTV có 64,9% đánh giá mức tốt, 32,8% ở mức khá, 2,3% mức trung bình [Phụ lục 7].

Trong những năm qua, công tác xây dựng các tổ chức quần chúng ở các đơn vị quản lý học viên đã được quan tâm triển khai và đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị cũng như xây dựng đơn vị VMTD. Các cấp ủy đảng, người chỉ huy, đội ngũ CTV thường xuyên chú trọng củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các chi đoàn, liên chi đoàn, bảo đảm tổ chức hoạt động nền nếp, hiệu quả [Phụ lục 11]. Nội dung hoạt động của các tổ chức đoàn luôn bám sát nhiệm vụ chính trị trung tâm của đơn vị, qua đó tạo dựng môi trường dân chủ, phát huy tinh thần đoàn kết, khơi dậy khí thế thi đua sôi nổi và sự phấn khởi trong cán bộ, đoàn viên, học viên.

Bốn là, tuyệt đại đa số học viên có phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác, nhân cách người sĩ quan sau khi tốt nghiệp ra trường.

Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn tiến hành CTĐ, CTCT của cấp ủy, tổ chức đảng, đơn vị quản lý học viên ở các HV, TSQ với nội dung, hình thức tương đối phù hợp, biện pháp sát với thực tiễn đối tượng học viên; vận dụng linh hoạt quy trình các bước tiến hành CTĐ, CTCT từ đó đã làm chuyển biến mạnh mẽ phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác của đại đa số học viên ở các đơn vị quản lý học viên; kết quả học tập, rèn luyện ngày càng được nâng lên; học viên có sự trưởng thành về mọi mặt qua từng học kỳ, năm học.

Theo đó, phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác của học viên không ngừng được xây dựng, hoàn thiện và phát triển. Đại đa số học viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, năng lực không ngừng được nâng lên, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của đảng ủy các HV, TSQ; nhận thức rõ phương hướng, mục tiêu, yêu cầu xây dựng quân đội tinh, gọn, mạnh, hiện đại; nắm chắc chức trách, nhiệm vụ của đơn vị và

bản thân, khắc phục mọi khó khăn, thiếu thốn về vật chất, tinh thần, vươn lên trong học tập, rèn luyện.

Quá trình tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV, đã làm chuyển biến rõ rệt về phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác của học viên; khắc phục khá triệt để những khâu yếu, mặt yếu tạo ra sự đoàn kết, thống nhất cao trong đơn vị. Như vậy, cơ bản học viên đã có phẩm chất, năng lực, khả năng nhận diện và đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là có khả năng “miễn dịch” trước sự lôi kéo, cám dỗ của các thế lực thù địch, cơ hội, phản động, trước những nhu cầu vật chất tầm thường.

Thông qua tiến hành CTĐ,CTCT của các tổ chức, các lực lượng nói chung, đội ngũ CTV nói riêng phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác và kết quả học tập của học viên ngày càng được nâng lên, hoàn thành chỉ tiêu, biện pháp lãnh đạo đáp ứng tốt chỉ tiêu nghị quyết, tiêu chí đánh giá năng lực thực hành của học viên theo từng năm học, khóa học, nhất là chuẩn đầu ra của từng đối tượng.

Học viên nắm chắc nội dung bài học, tích cực, chủ động trong chuẩn bị và tham gia phát biểu, trong xemina, tập bài, thực hành, nhất là trong quá trình tiến hành “Học tập đảo ngược”, lấy người học làm trung tâm ở các nhà trường; về vấn đề này. Cơ bản học viên đã bám sát vào chương trình đào tạo, kế hoạch huấn luyện, ham học hỏi, cầu tiến bộ, kết quả học tập ngày càng vững chắc. Tổng hợp kết quả phân loại tốt nghiệp học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội của Cục Quân huấn - Nhà trường những năm gần đây cho thấy, tỷ lệ học viên đạt khá, giỏi, xuất sắc ngày càng tăng.

Bên cạnh đó, nhờ tiến hành tốt CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV, tuyệt đại đa số học viên đã chấp hành nghiêm pháp luật nhà nước, kỷ luật quân đội, quy định của các HV,TSQ; nhất là phẩm chất đạo đức trong sáng, năng lực ngày càng được nâng cao, tự giác chấp hành nghiêm các chế độ trong ngày, trong tuần, các quy định xây dựng chính quy ở đơn vị cũng như chấp hành tốt các quy định khi

quan hệ với nhân dân trong quá trình học tập dã ngoại, làm công tác dân vận kết hợp hè tình nguyện. Cơ bản học viên đã có tinh thần tự giác cao, chấp hành tốt mọi quy định cho dù xa sự quản lý của chỉ huy các cấp, tự chủ trong nhận thức và hành động. Trường Sĩ quan Chính trị, đánh giá [143]. Chỉ số thống kê từ năm học 2022-2023 đến năm học 2024-2025, cho thấy: kết quả rèn luyện học viên đào tạo SQCPĐ đạt loại tốt ngày càng tăng; số lượng học viên rèn luyện yếu, tỷ lệ học viên viết đơn xin thôi học ngày càng giảm [Phụ lục 15].

Kết quả học tập, rèn luyện, tuyệt đại đa số học viên có phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác, nhân cách người sĩ quan sau khi tốt nghiệp ra trường học viên thời gian qua đã góp phần to lớn vào xây dựng hệ thống tổ chức đảng, chỉ huy, tổ chức quần chúng, hội đồng quân nhân ở đơn vị quản lý học viên vững mạnh toàn diện.

3.1.2. Hạn chế

Một là, nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan chức năng, cán bộ chủ trì về vị trí, vai trò CTĐ, CTCT của đội ngũ CTV ở các HV, TSQ còn hạn chế.

Một số cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan chức năng ở các HV, TSQ vẫn còn bộc lộ những hạn chế trong nhận thức và trách nhiệm lãnh đạo đối với việc tiến hành CTĐ, CTCT. Điều đó thể hiện ở việc nghiên cứu, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên chưa thật sự sâu sắc; việc đánh giá tình hình thực tiễn của đơn vị còn thiếu toàn diện, có nội dung chưa cụ thể. Trong xây dựng nghị quyết, vẫn còn tình trạng mô phỏng, sao chép nghị quyết của cấp trên; việc xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo còn chung chung, một số nội dung chưa sát với yêu cầu thực tiễn. Đặc biệt, nghị quyết thường kỳ của một số cấp ủy, chi bộ đại đội còn mang tính rập khuôn, dựa nhiều vào kinh nghiệm, thiếu cơ sở khoa học. Trong bối cảnh hiện nay, khi yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao cả về chất lượng và trình độ chuyên môn, một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa dự báo đầy đủ những tình huống có thể phát sinh trong quá

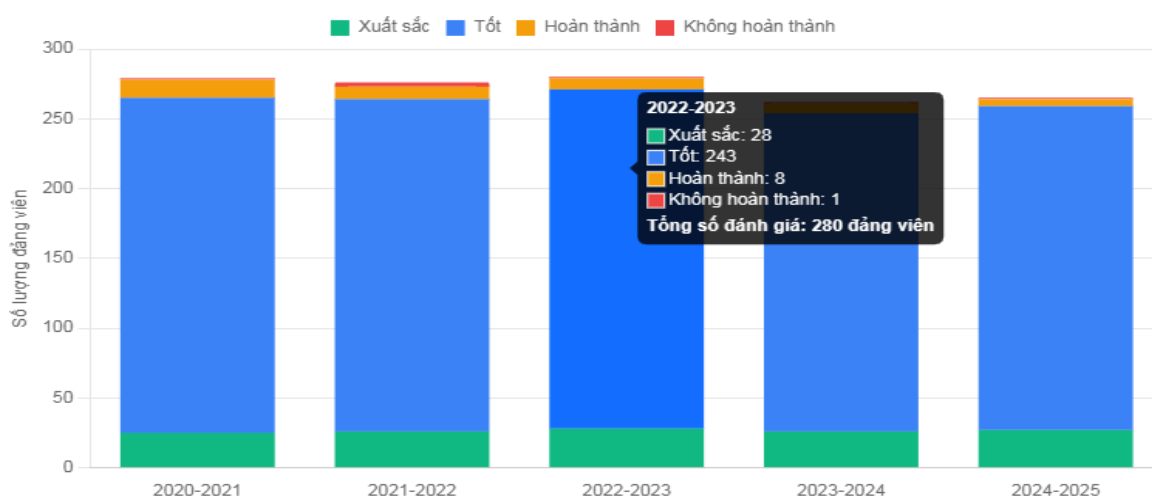
trình học tập, rèn luyện của học viên. Bên cạnh đó, ở một số thời điểm, một bộ phận CTV chưa dành sự đầu tư thỏa đáng về thời gian và công sức cho việc nghiên cứu, đổi mới phương pháp tiến hành CTĐ,CTCT. Văn kiện Đại hội đảng bộ Trường Sĩ quan Thông tin, nhiệm kỳ 2025-2030 đã chỉ ra một số tồn tại: “Việc quán triệt, cụ thể hóa xây dựng và triển khai nghị quyết lãnh đạo có cấp ủy, chỉ bộ còn chung chung, chưa sát với tình hình đơn vị” [52, tr.12].

Một số cán bộ lãnh đạo, chỉ huy và cơ quan chức năng trực thuộc HV,TSQ nhận thức chưa thực sự đầy đủ về vị trí, vai trò CTĐ,CTCT nói chung và CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các đơn vị quản lý học viên nói riêng, coi lĩnh vực hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV là một mặt công tác thường xuyên như các hoạt động công tác khác, từ đó việc quan tâm, đầu tư cho hoạt động CTĐ,CTCT còn hạn chế. Qua khảo sát đánh giá về vai trò CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV trong nhiệm vụ GD,ĐT ở các HV,TSQ, có 76% cán bộ, học viên ở các HV,TSQ rất quan trọng, 21,7% đánh giá quan trọng, 1,7% đánh giá bình thường và 0,67% đánh giá không quan trọng [Phụ lục 6].

Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn bộc lộ những hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ. Điều này thể hiện ở chất lượng ban hành nghị quyết chuyên đề lãnh đạo các nhiệm vụ như diễn tập, thực tập, thi tốt nghiệp và tốt nghiệp quốc gia hiệu quả còn chưa cao; nội dung, chỉ tiêu và biện pháp lãnh đạo ở một số nghị quyết còn chưa bám sát đặc điểm, tình hình của đơn vị; việc tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết có thời điểm chưa thật sự quyết liệt, chưa rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả. Công tác kiểm tra, giám sát còn thiếu tính chủ động, chưa kịp thời hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, dẫn đến kết quả thực hiện ở một số nội dung vẫn còn những mặt hạn chế. Văn kiện đại hội đảng bộ Trường Sĩ quan Pháo binh, nhiệm kỳ 2020-2025 xác định: “Chất lượng công tác xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật ở một số cơ quan, đơn vị chưa vững chắc. Công tác quán triệt và tổ chức thực

hiện một số văn bản, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của trên còn có những hạn chế. Việc kiểm tra, đôn đốc của lãnh đạo, chỉ huy đơn vị và các cơ quan chức năng có lúc chưa quyết liệt, thiếu chiều sâu” [50, tr.7-8].

Ở một số cấp ủy, tổ chức đảng, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu vẫn chưa thật sự vững chắc. Nhận thức và trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả CTV, còn hạn chế; còn biểu hiện ngại tu dưỡng, rèn luyện, thiếu ý chí phấn đấu vươn lên. Việc quán triệt mục tiêu, yêu cầu đào tạo cũng như xây dựng động cơ, thái độ và trách nhiệm học tập, rèn luyện cho học viên ở một số cấp ủy còn thiếu chủ động, chưa sâu sát [Phụ lục 10], được thể hiện ở biểu đồ 3.5.



Biểu đồ 3.5. Biểu thị kết đánh giá, xếp loại cán bộ, khen thưởng và kỷ luật cán bộ là CTV ở một số HV,TSQ quân đội

Những hạn chế nêu trên phản ánh thực tế rằng nhận thức của một số cán bộ lãnh đạo, chỉ huy và cơ quan chức năng ở các HV,TSQ về CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV vẫn chưa thật sự đầy đủ và sâu sắc. Mặc dù những biểu hiện này chỉ xuất hiện ở một bộ phận nhỏ, song đã tác động trực tiếp, làm ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

Hai là, thực hiện nội dung, biện pháp CTĐ,CTCT của một số CTV còn hạn chế, ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Bên cạnh những kết quả đạt được, CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ thực hiện vẫn tồn tại không ít hạn chế cả về nội dung lẫn biện pháp tiến hành, có hoạt động chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Về nội dung, hoạt động CTĐ,CTCT đội ngũ CTV chưa thực sự sâu sát, thiếu tính định hướng cụ thể. Về phương pháp, cách thức tiến hành của một bộ phận CTV còn lạc hậu, kém linh hoạt, thiếu sự sáng tạo và nhạy bén cần thiết để thích ứng với những diễn biến phức tạp của tình hình. Hệ quả là khả năng dự báo, phòng ngừa những khó khăn, phức tạp và xử lý các tình huống đột xuất còn hạn chế. Văn kiện đại hội đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 2, nhiệm kỳ 2020-2025 xác định: “Công tác giáo dục chính trị, quản lý tư tưởng và các mối quan hệ của quân nhân, công chức quốc phòng có thời điểm chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao; một số cán bộ, học viên, quân nhân chuyên nghiệp không an tâm tư tưởng, viết đơn xin ra quân, thôi học, phát ngôn thiếu tính xây dựng, đơn thư giấu tên, mạo danh, phản ánh không đúng tình hình của Nhà trường” [48, tr.12].

Một số CTV chưa thể hiện rõ ý thức trách nhiệm và năng lực trong công tác xây dựng đảng bộ, chi bộ, xây dựng đơn vị cũng như thực hiện chức trách được giao; thậm chí có trường hợp vi phạm kỷ luật [Phụ lục 10]. Khả năng phối hợp nắm bắt tình hình tại một số nơi thiếu tính liên tục và chưa đảm bảo độ chính xác; công tác tham mưu, đề xuất biện pháp xử lý vi phạm còn chậm trễ. Ở một số đơn vị quản lý học viên, việc áp dụng các nguyên tắc lãnh đạo, quản lý và điều hành huấn luyện chưa hiệu quả, thiếu sự phân công, phân cấp rõ ràng về vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, người chỉ huy và CTV. Hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng, công tác nắm bắt và xử lý các vấn đề phát sinh chưa được triển khai kịp thời và hiệu quả. Văn kiện đại hội đảng bộ Học viện Hải quân, nhiệm kỳ 2025-2030 nhận định: “Công tác nắm, dự báo, quản lý, giải quyết tư tưởng bộ đội có lúc chưa thật chặt chẽ; còn có cán bộ, đảng viên *“bất ngờ về tư tưởng”* xảy ra 3 vụ việc nghiêm trọng” [38, tr.8].

Ở một số CTV, công tác chuẩn bị và tổ chức giáo dục chính trị tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm cho cán bộ, học viên còn bộc lộ những

hạn chế. Nội dung giáo dục chưa thực sự sâu sắc và thiếu tính cụ thể. Hình thức và biện pháp triển khai còn đơn điệu, chưa chú trọng phổ biến, quán triệt đầy đủ chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của quân đội và đơn vị. Việc bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, ý thức kỷ luật, xây dựng quyết tâm vượt khó và sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống cho cán bộ, học viên chưa được quan tâm thường xuyên. Hình thức và phương pháp giáo dục chính trị chậm đổi mới, còn đơn điệu, chưa linh hoạt, thiếu tính thuyết phục, nặng về mệnh lệnh hành chính, nội dung chậm được cập nhật để bắt kịp những diễn biến phức tạp của tình hình thực tế. Dù đã có những nỗ lực đổi mới, công tác giáo dục chính trị của một số CTV vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ. Việc kết hợp giữa giáo dục cơ bản với giáo dục thường xuyên và định hướng tư tưởng còn thiếu linh hoạt.

Công tác nắm bắt và quản lý tư tưởng cán bộ, học viên, chiến sĩ của một số CTV chưa kịp thời, việc xử lý thiếu chặt chẽ, dẫn đến những vi phạm kỷ luật đáng tiếc. Việc nắm bắt và giải quyết kịp thời những vướng mắc, băn khoăn trong tư tưởng và nhận thức của học viên còn hạn chế. Đánh giá về vấn đề này, Văn kiện đại hội Đảng bộ Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp, nhiệm kỳ 2025-2030 chỉ rõ: “Công tác nắm tình hình tư tưởng ở một số đơn vị chưa chắc, chưa cụ thể; quản lý học viên còn chưa chặt chẽ, chưa sâu sát, giáo dục chưa có chiều sâu; thiếu tính chủ động, tính dự báo, còn rập khuôn, máy móc, thiếu linh hoạt” [47, tr.5]. Công tác nắm bắt, quản lý và định hướng tư tưởng cho bộ đội ở một số CTV còn biểu hiện chủ quan, thiếu sâu sát, thiếu tính liên tục, đặc biệt trong các giai đoạn nhiệm vụ có diễn biến phức tạp. Công tác dự báo và ngăn ngừa tệ nạn xã hội xâm nhập đơn vị tại một số nơi chưa được chủ động, tích cực và nhạy bén. Khả năng dự đoán tình hình, nhiệm vụ của đơn vị ở một số CTV còn hạn chế, chưa sâu sắc và toàn diện. Năng lực lãnh đạo toàn diện và sức chiến đấu của các chi bộ phát triển chưa đồng đều. Một số CTV chưa thể hiện rõ trách nhiệm, thiếu tính gương mẫu, ít chú trọng tự rèn luyện, làm việc thiếu nhiệt huyết, sinh hoạt thiếu kỷ luật, ngại học hỏi và chậm đổi mới trong

phương thức sinh hoạt chi bộ, chi ủy. Kết quả khảo sát thực tiễn cho thấy, uy tín của đội ngũ CTV ở một số HV, TSQ còn chưa cao: Có 66,6% ý kiến được hỏi đánh giá uy tín mức tốt, 24,6% ở mức khá, 5,4% mức trung bình và 2,6% mức yếu, 0,8% khó trả lời [Phụ lục 6].

Công tác thông tin, tuyên truyền trong đơn vị còn thiếu tính toàn diện, nặng về hình thức, một số nội dung còn đơn điệu, phiến diện và chưa đủ sức thuyết phục. Hình thức và phương pháp tuyên truyền, giáo dục chưa phong phú, nội dung chậm được cập nhật để theo kịp diễn biến thực tế. Bên cạnh đó, hệ thống thiết chế văn hóa chưa phát huy được hiệu quả tối ưu trong việc hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ. Văn kiện đại hội Đảng bộ Trường Sĩ quan Pháo binh, nhiệm kỳ 2025-2030 khẳng định: “Việc đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục chính trị, giáo dục pháp luật có lúc chưa kịp thời” [51, tr.6].

Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác thi đua - khen thưởng và chế độ chính sách của một số CTV còn hạn chế. Việc duy trì thường xuyên các phong trào thi đua, nhưng việc mở rộng, nhân rộng điển hình tiên tiến cùng công tác sơ kết, tổng kết đôi khi còn mang tính hình thức, thiên về thành tích. Tinh thần dân chủ trong bình xét thi đua chưa thực sự được phát huy. Hoạt động văn hóa tinh thần tại một số đơn vị còn đơn điệu, thiếu sáng tạo. Văn kiện đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Sĩ quan Pháo binh, nhiệm kỳ 2025-2030 khẳng định: “Chưa có nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo và gương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” [51, tr.10].

Một số CTV chưa thật chủ động trong tham mưu, đề xuất chủ trương, biện pháp củng cố kiện toàn tổ chức đảng và đơn vị. Chưa thật chú trọng chỉ đạo nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng; chưa phát huy đúng mức vai trò, trách nhiệm của ĐNCB chủ trì, tính tiên phong gương mẫu của đảng viên cũng như vai trò của các tổ chức quần chúng trong thực hiện nhiệm vụ. Văn kiện đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện Quân y, nhiệm kỳ 2025-2030 chỉ rõ: “Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức

đảng còn hạn chế; lãnh đạo, chỉ đạo khâu yếu, mặt yếu tuy có chuyển biến nhưng chưa vững chắc; tự phê bình và phê bình có nơi còn hình thức” [42, tr.13].

Biện pháp tiến hành CTĐ,CTCT của CTV trong nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật và các nhiệm vụ được giao còn đơn điệu; công tác nắm bắt, đánh giá phân loại tư tưởng học viên trong quá trình học tập, rèn luyện ở các đơn vị quản lý học viên chưa nhạy bén, kịp thời, còn có biểu hiện chủ quan, giản đơn, chưa dự đoán được chiều hướng tư tưởng nảy sinh. Một số CTV chưa thường xuyên phối kết hợp đồng bộ được giữa đơn vị với gia đình, địa phương và các tổ chức đoàn thể để nắm và giáo dục tư tưởng bộ đội. Sơ tổng kết, rút kinh nghiệm trong tiến hành CTĐ,CTCT ở một số đơn vị chưa được quan tâm đúng mức nên hiệu quả tiến hành CTĐ,CTCT có đơn vị chưa cao. Kết quả khảo sát, đánh giá về công tác giáo dục chính trị đang được thực hiện ở các HV,TSQ cho thấy; có 81,7% rất phù hợp, 14% ý kiến đánh giá ở mức độ phù hợp; 0,67% đánh giá chưa phù hợp về công tác giáo dục chính trị của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ [Phụ lục 6].

Ba là, kết quả công tác xây dựng đảng bộ, chi bộ và xây dựng đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu” còn có mặt hạn chế.

Kết quả xây dựng cấp ủy, đảng bộ chi bộ đơn vị quản lý học viên ở các HV,TSQ trong sạch vững mạnh có mặt chất lượng chưa cao. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số chi ủy, chi bộ thuộc đảng bộ đơn vị quản lý học viên chưa toàn diện. Một số chi ủy, chi bộ chưa thật sự phát huy tốt vai trò, chất lượng lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ hiệu quả thấp. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025-2030 đánh giá: “Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn hạn chế; lãnh đạo khắc phục khâu yếu, mặt yếu chưa quyết liệt; tự phê bình và phê bình có nơi hiệu quả chưa cao” [33, tr.3].

Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện, phát triển và sàng lọc đảng viên ở một số chi bộ thuộc đảng bộ đơn vị quản lý học viên chưa thực sự đi vào nề nếp. Văn kiện đại hội đảng bộ Học viện Chính trị, nhiệm kỳ 2025-2030 đánh

giá: “Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên của một số cấp ủy, chi bộ còn hạn chế; công tác giám sát thường xuyên của một số cấp ủy, chi bộ chất lượng, hiệu quả chưa cao” [37, tr.11].

Kết quả lãnh đạo xây dựng đơn vị VMTD của một số cấp ủy, chi bộ đơn vị quản lý học viên có chuyển biến nhưng chưa vững chắc. Báo cáo tổng kết của Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp chỉ rõ: Chưa hoàn thành chỉ tiêu xây dựng đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu” [145, tr.7]. Một số cấp ủy, chi bộ thuộc các đơn vị quản lý học viên lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, quản lý tư tưởng và các mối quan hệ của quân nhân có thời điểm chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao; một số cán bộ, học viên, chiến sĩ không an tâm tư tưởng, viết đơn xin ra quân, thôi học, phát ngôn thiếu tính xây dựng, đơn thư giấu tên, mạo danh, phản ánh sai sự thật. Văn kiện đại hội đảng bộ Học viện Phòng không - Không quân chỉ rõ: “Công tác nắm, quản lý tình hình tư tưởng, kỷ luật, các mối quan hệ xã hội của cán bộ, đảng viên chưa kịp thời, thiếu chặt chẽ” [41, tr.12].

Trong xây dựng bản lĩnh chính trị, rèn đạo đức cách mạng, phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” cho cán bộ, học viên, chiến sĩ, xây dựng ĐNCB, đảng viên gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Cuộc vận động phát huy truyền thống cống hiến tài năng, xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới và việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, XIII ở một số đơn vị còn hạn chế, kết quả chưa cao. Văn kiện đại hội Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 2, nhiệm kỳ 2025-2030 đánh giá: “Số ít cán bộ, đảng viên, quần chúng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chưa thường xuyên, thiếu tu dưỡng, rèn luyện, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội, quy định của Nhà trường” [39, tr.9].

Tình hình rèn luyện kỷ luật, xây dựng chính quy của một số lớp, đại đội, hệ bộ, tiểu đoàn bộ còn hạn chế. Một số CTV ở đơn vị quản lý học viên chưa tập trung nghiên cứu nắm chắc chỉ thị, quy định của các cấp về xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật, đã dẫn đến việc thực hiện chức trách chưa nghiêm; quản lý quân số chưa được coi trọng, ý thức tổ chức kỷ luật chưa cao. Việc xây dựng chính quy

chưa gắn với xây dựng cảnh quan môi trường. Việc chấp hành kỷ luật, chấp hành các quy định về an toàn giao thông có một số đơn vị chưa thật sự nghiêm, tỷ lệ vi phạm kỷ luật, mất an toàn giao thông còn cao, vẫn còn những vụ việc nghiêm trọng. Văn kiện đại hội đảng bộ Học viện Chính trị, nhiệm kỳ 2025-2030 chỉ rõ: “Công tác quản lý chấp hành pháp luật, kỷ luật có chuyển biến nhưng chưa vững chắc, còn xảy ra vi phạm kỷ luật và mất an toàn trong tham gia giao thông” [37, tr.9]. Đặc biệt, đội ngũ CTV chưa thực hiện hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đồng thời thiếu sự kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục và quản lý. Tình trạng này dẫn đến việc kỷ luật của cán bộ, học viên tại một số đơn vị bị vi phạm kéo dài, thậm chí xảy ra những vụ việc nghiêm trọng. Tổng hợp đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của CTV ở các đơn vị quản lý học viên cho thấy, từ năm 2020 đến năm 2025 tỉ lệ bình quân trong 5 năm mức hoàn thành nhiệm vụ khoảng 1,8%, không hoàn thành nhiệm vụ khoảng 0,37% [Phụ lục 10].

Bốn là, một số học viên phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác còn có mặt hạn chế.

Trong cấu trúc mô hình đào tạo sĩ quan chỉ huy, quản lý ở đơn vị quản lý học viên các HV, TSQ Quân đội nhân dân Việt Nam, chất lượng của “sản phẩm đầu ra” chính là tấm gương phản chiếu chính xác nhất hiệu lực lãnh đạo của tổ chức đảng và hiệu quả hoạt động CTĐ, CTCT của đội ngũ CTV.

Đáng chú ý, một số ít học viên nảy sinh tư tưởng thực dụng trong chọn lựa đơn vị công tác sau khi ra trường, thích về các cơ quan, đơn vị ở vùng đồng bằng, đô thị, ngại về các đơn vị chủ lực sẵn sàng chiến đấu hoặc các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Biểu hiện này phản ánh sự thiếu hụt về lý tưởng công hiến, đặt lợi ích cá nhân lên trên nghĩa vụ của người sĩ quan cách mạng - một điểm hạn chế nghiêm trọng trong hệ thống phẩm chất của người quân nhân cách mạng.

Năng lực thực tế của một số học viên sau khi tốt nghiệp thường bộc lộ khoảng cách tương đối lớn so với yêu cầu thực tế của đơn vị cơ sở. Đây chính là biểu hiện của tình trạng “yếu kỹ năng, thiếu thực tế”. Một số sĩ quan trẻ khi

về đơn vị mới tỏ ra rất lúng túng khi đứng trước hàng quân. Khả năng độc lập biên soạn giáo án huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật còn rập khuôn máy móc theo lý thuyết sách vở mà không biết linh hoạt thích ứng với điều kiện địa hình, thời tiết tại thực địa. Đặc biệt, năng lực quản lý hành chính, quản lý vũ khí trang bị và duy trì các chế độ nền nếp ngày, tuần của một số học viên tốt nghiệp chỉ ở mức độ trung bình, thiếu tính chủ động và bao quát. Do quá trình rèn luyện tại HV, TSQ chủ yếu tập trung vào tiếp thu lý thuyết giảng đường, một số học viên khi thực hành chức trách cán bộ quản lý chỉ huy cấp trung đội, đại đội và tương đương không biết cách nắm bắt tư tưởng của chiến sĩ mới. Họ thiếu sự nhạy bén tâm lý, không phát hiện được những diễn biến u uất, lệch lạc của bộ đội dưới quyền. Phương pháp xử lý các vụ việc vi phạm kỷ luật thông thường của một số sĩ quan trẻ còn mang tính thô sơ, áp đặt hành chính, thiếu tính thuyết phục cảm hóa, dẫn đến hiệu quả giáo dục phân đội không cao. Phương pháp và tác phong công tác chính là cái vỏ bọc bên ngoài phản ánh trình độ văn hóa chính trị và tính chuyên nghiệp của người chỉ huy. Tuy nhiên, khâu này lại đang là điểm yếu phổ biến của một bộ phận học viên ra trường. Bộ Quốc phòng đánh giá, học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội “tốt nghiệp ra trường chưa thích ứng nhanh với điều kiện, môi trường công tác mới và còn gặp khó khăn trong tổ chức quản lý, chỉ huy, huấn luyện, xử lý các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, nhất là trong quản lý bộ đội” [26, tr.11]. Còn có học viên xác định tư tưởng kém, viết đơn xin thôi học ngay sau khi tốt nghiệp được điều động về đơn vị nhận công tác.

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ CỦA ĐỘI NGŨ CHÍNH TRỊ VIÊN Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI

3.2.1. Nguyên nhân ưu điểm

Một là, những thành tựu của sự nghiệp đổi mới đất nước, xây dựng Quân đội đã tạo điều kiện thuận lợi cho CTV thực hiện nhiệm vụ.

Sau hơn bốn thập kỷ thực hiện công cuộc đổi mới, Việt Nam đã gặt hái được những thành tựu to lớn mang tính lịch sử. Từ xuất phát điểm là một nền kinh tế lạc hậu, đất nước đã vươn lên trở thành một trong những quốc gia có tốc độ phát triển kinh tế nổi bật và có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên trường quốc tế. Những kết quả này có được nhờ phát huy cao độ tinh thần yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, cùng sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam và những đột phá trong lý luận về chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ đổi mới. Bên cạnh đó, chế độ chính sách đãi ngộ dành cho Quân đội và hậu phương quân đội cũng không ngừng được hoàn thiện, mở rộng đối tượng thụ hưởng và nâng cao chất lượng một cách toàn diện, thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước. Trong đó, đời sống của đội ngũ CTV, người chỉ huy, học viên, chiến sĩ được cải thiện, chế độ, chính sách được bảo đảm, cơ chế hoạt động và chức trách, nhiệm vụ khoa học, khả thi, điều kiện công tác được nâng cao... Đây là nhân tố căn bản giúp CTV an tâm công tác, tạo động cơ phấn đấu đúng đắn và động lực thúc đẩy sự nỗ lực phấn đấu, cống hiến, trưởng thành của CTV, người chỉ huy, học viên... góp phần quan trọng nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ CTV.

Dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước, QĐND Việt Nam không ngừng củng cố và phát huy bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Quân đội ngày càng được sắp xếp khoa học, đảm bảo tính cân đối và đồng bộ giữa các HV, TSQ và đơn vị trực thuộc. Nghị quyết 1657-NQ/QUTW ngày 20/12/2022 của Quân ủy Trung ương về đổi mới công tác GD,ĐT đã đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội trong giai đoạn mới [117]. Những thành tựu trong sự nghiệp xây dựng Quân đội, cùng sự lãnh đạo sát sao của Đảng và quản lý hiệu quả của Nhà nước, đã góp phần giữ vững và nâng cao vị thế, uy tín của QĐND Việt Nam. Những việc làm ý nghĩa, thiết thực, hiệu quả của Quân đội làm gia tăng tầm ảnh hưởng, nâng cao niềm tin và

lan toả sâu rộng trong cộng đồng xã hội đã tạo động lực cho CTV, người chỉ huy, học viên, chiến sĩ phấn đấu, cống hiến, tiến bộ, trưởng thành.

Hai là, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Quân ủy Trung ương, BQP, TCCT và cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan chính trị, chính ủy và người chỉ huy cấp trên là nguyên nhân trực tiếp bảo đảm chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV, TSQ được giữ vững và nâng cao.

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, BQP được TCCT cụ thể hóa bằng các văn bản chỉ đạo, điều hành có hiệu lực và hiệu quả. Đặc biệt là Quyết định số 236/QĐ-CT của Chủ nhiệm TCCT về việc ban hành Quy định chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chính ủy, CTV trong QĐND Việt Nam. Đồng thời, hàng năm, TCCT chỉ đạo cơ quan, HV,TSQ, đơn vị tiến hành tổng kết, báo cáo kết quả hoạt động CTĐ,CTCT; trong đó có tổng hợp, thống kê, đánh giá về hiệu quả, chất lượng, năng lực của đội ngũ CTV. Sự lãnh đạo, chỉ đạo nhạy bén, sắc sảo, kịp thời, chặt chẽ, khoa học và đồng bộ của Quân ủy Trung ương, BQP, TCCT là yếu tố bảo đảm vững chắc cho sự tiến bộ, trưởng thành của ĐNCB chính trị nói chung, CTV ở các HV,TSQ nói riêng. Qua đó, CTV thấy rõ vai trò, trách nhiệm với chức trách, nhiệm vụ được giao để trau dồi, rèn luyện và phấn đấu, cống hiến, trưởng thành.

Sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy, bộ tư lệnh quân chủng, binh chủng, tổng cục và cơ quan chính trị cấp trên là yếu tố then chốt góp phần nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT nói chung và hiệu quả hoạt động của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ nói riêng trong thời gian qua. Việc nâng cao chất lượng công tác này không chỉ là trách nhiệm của bản thân đội ngũ CTV, mà còn thuộc về các cấp ủy, ban giám đốc (ban giám hiệu) tại các HV,TSQ, với sự phối hợp thường xuyên và trực tiếp từ các đơn vị quản lý học viên. Sự hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời và đúng đắn từ cấp trên đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV tại các đơn vị quản lý học viên. Đội ngũ này đã chủ động cụ thể hóa các chủ trương, chỉ thị từ cấp trên, trực tiếp hướng dẫn các đại đội, lớp xây dựng và triển khai kế hoạch công tác.

Đồng thời, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết được đầu tư, hoàn thiện, nâng cấp, góp phần bảo đảm ngày càng tốt hơn cho hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV trong nhiệm vụ GD,ĐT.

Thực tiễn cho thấy, để nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV tại các HV,TSQ, sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát và kịp thời từ cấp trên được xác định là yếu tố nền tảng, có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả và những thành tích đạt được. Các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy, chính ủy, cơ quan chính trị các cấp đều thống nhất nhận định rằng, sự định hướng chiến lược từ cấp trên đã tạo cơ sở vững chắc để đội ngũ CTV triển khai thực hiện các chủ trương, phương hướng đã đề ra. Nhờ đó, chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV tại các đơn vị quản lý học viên ngày càng được nâng cao, góp phần xây dựng đơn vị VMTD. Sự chỉ đạo này không chỉ giúp cụ thể hóa các kế hoạch hành động mà còn tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả thực tiễn [Phụ lục 8].

Ba là, chất lượng đào tạo cán bộ chính trị của các HV,TSQ quân đội ngày càng nâng cao, đáp ứng yêu cầu thực tiễn các đơn vị cơ sở.

Công tác GD,ĐT của các HV,TSQ quân đội không ngừng được đổi mới theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu xây dựng QĐND Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, lấy xây dựng vững mạnh về chính trị làm cơ sở. Quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng về đổi mới toàn diện, đồng bộ GD,ĐT, trước yêu cầu cao của nhiệm vụ xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc giai đoạn mới, các HV,TSQ quân đội đã nghiêm túc quán triệt, cụ thể hóa và triển khai, tổ chức thực hiện bằng những nghị quyết, chương trình, kế hoạch với hệ thống biện pháp toàn diện, đồng bộ, khoa học, khả thi.

Các HV,TSQ trong quân đội, đặc biệt là Học viện Chính trị và Trường Sĩ quan Chính trị, đã chủ động triển khai sâu rộng và cụ thể hóa các chủ trương bằng việc xây dựng các nghị quyết chuyên đề, chương trình hành động cùng kế hoạch thực hiện có lộ trình, bước đi và giải pháp khoa học, khả thi, phù hợp với

chức năng, nhiệm vụ được giao. Nhằm bảo đảm tính tập trung, thống nhất và nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, các nhà trường đã kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược; qua đó tạo sự chỉ đạo xuyên suốt, phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình triển khai. Các đơn vị này cũng chú trọng gắn kết một cách chặt chẽ việc thực hiện Chiến lược phát triển GD,ĐT trong Quân đội đến năm 2030, tầm nhìn 2045 với Đề án xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD,ĐT trong Quân đội giai đoạn 2020-2030. Việc này được thực hiện theo tinh thần Nghị quyết số 1657-NQ/QUTW về đổi mới công tác GD,ĐT và Nghị quyết số 1659-NQ/QUTW về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2023-2030 và những năm tiếp theo của Quân ủy Trung ương.

Để nâng cao chất lượng toàn diện đội ngũ chính ủy, CTV, các đơn vị tập trung nghiên cứu, quán triệt và vận dụng sáng tạo các quan điểm, chủ trương của Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XII, cũng như Nghị quyết số 1657-NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương về lĩnh vực GD,ĐT. Công tác đào tạo cán bộ chính trị các cấp từ phân đội đến trung, sư đoàn được đặc biệt chú trọng thông qua việc điều chỉnh, chuẩn hóa và hiện đại hóa chương trình, bảo đảm tính liên thông. Mục tiêu là gắn kết chặt chẽ giữa trình độ đào tạo với chức danh công tác thực tế. Các chương trình được xây dựng một cách hệ thống, chuyên sâu và hiện đại, theo phương châm “Chất lượng đào tạo của nhà trường là khả năng sẵn sàng chiến đấu của đơn vị”, ưu tiên tăng cường thực hành, thực tập và thực nghiệp để người học có thể đáp ứng ngay yêu cầu công việc sau khi tốt nghiệp.

Đổi mới phương pháp dạy học trở thành khâu đột phá trong GD,ĐT với xu hướng chủ đạo là nghiên cứu, ứng dụng phương pháp dạy học tích cực đi đôi với khai thác, sử dụng hiệu quả phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại... Vai trò chủ thể nhận thức và hành động sáng tạo của học viên được khơi dậy, phát huy. Các hình thức sau bài giảng được quan tâm đầu tư, nghiên cứu với

những vấn đề học tập, những tình huống thực tế sinh động... Đã khơi dậy niềm đam mê, cuốn hút học viên tích cực nghiên cứu, học tập, chiếm lĩnh tri thức và vận dụng linh hoạt vào thực tiễn. Qua hơn 15 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 86/NQ-ĐUQSTW của Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương) ngày 29/3/2007 về GD,ĐT, Quân đội đã đạt được những thành tựu quan trọng. Hệ thống các nhà trường từng bước được sắp xếp theo hướng tinh gọn, chuẩn hóa và hiện đại hóa. Việc áp dụng các giải pháp đồng bộ và quyết liệt đã giúp xây dựng thành công đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về số lượng, cơ cấu, độ tuổi và đặc biệt là chất lượng.

Bốn là, cấp ủy đảng, chính ủy, phó chính ủy, phòng chính trị, đội ngũ CTV luôn chủ động, sáng tạo, lãnh đạo, chỉ đạo góp phần quan trọng nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV.

Cấp ủy đảng, chính ủy, phó chính ủy HV,TSQ, phòng chính trị cùng đội ngũ CTV là lực lượng chủ chốt trong lãnh đạo, chỉ đạo và trực tiếp tiến hành CTĐ,CTCT phục vụ nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật của các đơn vị quản lý học viên. Thực tiễn khẳng định, nhận thức, trách nhiệm, năng lực và mức độ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các chủ thể này có vai trò then chốt, tác động trực tiếp và quyết định đến chất lượng, hiệu quả hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV, TSQ [Phụ lục 12].

Tinh thần chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính ủy, phó chính ủy, cơ quan chính trị là nhân tố then chốt nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các đơn vị quản lý học viên. Nhờ đó, toàn thể cán bộ, học viên, chiến sĩ đã quán triệt nghiêm túc và sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên về chủ trương, biện pháp nâng cao hiệu quả CTĐ,CTCT. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã thực hiện tốt quy chế hoạt động, duy trì đều đặn các chế độ sinh hoạt với chất lượng ngày càng cao, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Quá trình lãnh đạo được tiến hành chặt chẽ từ khâu xác định chủ trương, biện pháp đến triển khai thực hiện, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện và các điều kiện cần thiết cho

hoạt động của ĐNCB chính trị. Công tác quản lý, phân công nhiệm vụ cho đảng viên được thực hiện hiệu quả, góp phần xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu và hoàn thành tốt chức trách trong GD,ĐT. Việc kiểm tra, đôn đốc được tăng cường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước và quân đội. Nhờ vậy, nội bộ các cấp ủy, tổ chức đảng và đơn vị luôn duy trì sự đoàn kết, thống nhất cao, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao [Phụ lục 14].

Sự chủ động, nhạy bén của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ góp phần trực tiếp nâng cao chất lượng tiến hành CTĐ,CTCT ở đơn vị quản lý học viên; đây là lực lượng trực tiếp tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng tiến hành CTĐ,CTCT ở các đơn vị. Do đó, sự chủ động, nhạy bén, sáng tạo, nhận thức đúng, phẩm chất tốt, có trình độ, năng lực là nguyên nhân cơ bản hoàn thành mọi nhiệm vụ trên giao cho đơn vị. Thông qua lời nói và hành động gương mẫu của đội ngũ CTV, người chỉ huy có sức hút rất lớn đối với học viên, là tấm gương sáng, mệnh lệnh không lời, hình ảnh sống động để học viên học tập và noi theo, quyết tâm hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ trong mọi hoàn cảnh.

Năm là, cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm cho hoạt động tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

Đây là nguyên nhân quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

Trước hết, các cấp đã quan tâm thực hiện kịp thời việc kiện toàn và hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với QĐND Việt Nam. Cụ thể, ngày 20/7/2005, Bộ Chính trị khóa IX đã ban hành Nghị quyết số 51/NQ-TW, cùng với Nghị quyết số 513/NQ-ĐUQSTW của Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương) về việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với chế độ chính ủy, CTV trong Quân đội. Các đơn vị đã quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc phương hướng lãnh đạo theo Nghị quyết số 1657-NQ/QUTW ngày 20/12/2022 của Quân ủy Trung ương về đổi mới công tác giáo dục và đào tạo,

đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội trong tình hình mới. Bên cạnh đó, việc thực hiện chính sách cán bộ và đầu tư cơ sở vật chất được chú trọng: Hệ thống nhà ở cho cán bộ tại các đơn vị quản lý học viên được cải thiện; quy hoạch thao trường, bãi tập được hoàn thiện theo hướng dẫn của Bộ; các trường bắn được sử dụng hiệu quả theo khu vực; khu huấn luyện điều lệnh, thể lực, phòng học chuyên dùng được đầu tư đúng quy cách; tài liệu học tập, mô hình học cụ, khí tài và phương tiện phục vụ giảng dạy được bảo đảm đầy đủ.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện kỹ thuật phục vụ CTĐ,CTCT cho ĐNCB chính trị cơ bản đã được bảo đảm đầy đủ theo quy định. Cấp ủy, tổ chức đảng, CTV và chỉ huy các đơn vị quản lý học viên đã chủ động xây dựng môi trường văn hóa, chính trị lành mạnh và cảnh quan đơn vị xanh - sạch - đẹp, góp phần quan trọng trong việc bồi dưỡng tình cảm cách mạng, nâng cao ý thức trách nhiệm và hình thành động cơ học tập, rèn luyện đúng đắn cho cán bộ, học viên.

3.2.2. Nguyên nhân hạn chế

Một là, sự tác động của mặt trái cơ chế thị trường, những tiêu cực, tệ nạn xã hội và sự chống phá của các thế lực thù địch đã làm hạn chế kết quả hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

Đây là một trong những nguyên nhân có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả CTĐ,CTCT của ĐNCB chính trị nói chung, đội ngũ CTV ở các HV,TSQ nói riêng. Thực tiễn cho thấy, những thành tựu sau hơn 40 năm đổi mới đã tạo ra thế và lực mới, đưa đất nước phát triển vượt bậc với vị thế và uy tín quốc tế ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, mặt trái của cơ chế kinh tế thị trường cùng các hiện tượng tiêu cực như tham nhũng, lãng phí, tình trạng “chạy chức”, “chạy quyền”, xu hướng chạy theo lợi nhuận vật chất, và sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận xã hội... vẫn đang tồn tại và tác động không nhỏ.

Bên cạnh đó, các thế lực thù địch không ngừng chống phá trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội, trở thành một trong những nguyên nhân trực tiếp dẫn đến

những hạn chế trong CTĐ,CTCT của ĐNCB chính trị. Những thế lực này thường xuyên sử dụng các âm mưu, thủ đoạn tinh vi nhằm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, thúc đẩy xu hướng “phi chính trị hóa” LLVT và Quân đội. Đáng chú ý, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; chủ nghĩa cá nhân, “lợi ích nhóm” và bệnh thành tích vẫn tồn tại trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Nhiều người, bao gồm cả cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, thiếu gương mẫu, giảm sút ý chí, sa vào chủ nghĩa cá nhân, nói không đi đôi với làm, vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước. Một số biểu hiện cụ thể bao gồm: thiếu bản lĩnh chính trị, đấu tranh tự phê bình và phê bình yếu; tinh thần trách nhiệm và ý chí phấn đấu suy giảm; lối sống thực dụng, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; thờ ơ, vô cảm trước trách nhiệm; lạm dụng chức vụ, quyền hạn để tham nhũng, gây lãng phí. Những hành vi này không chỉ vi phạm nghiêm trọng kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước, mà còn làm suy giảm niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và Quân đội. Kết quả khảo sát thực tế cho thấy: 61,67% cán bộ, học viên tại các đơn vị quản lý học viên xác định nguyên nhân hạn chế xuất phát từ tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường, trong khi 38,3% cho rằng do âm mưu chống phá của các thế lực thù địch [Phụ lục 6].

Hai là, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động CTĐ,CTCT của một số cấp ủy, cán bộ chủ trì và cơ quan chức năng HV,TSQ có mặt còn hạn chế, có thời điểm thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ.

Chất lượng và hiệu quả CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ chịu ảnh hưởng trực tiếp từ một số nguyên nhân then chốt, kéo theo tác động tiêu cực đến nhận thức và hiệu quả chỉ đạo của một số cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng ở các HV,TSQ. Một số cấp ủy, chính ủy, giám đốc (hiệu trưởng) chưa dành sự quan tâm thường xuyên và đúng mức cho việc nghiên cứu, quán triệt đầy đủ, cũng như tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, quy định và kế hoạch công tác của đảng ủy, quy chế làm việc của đơn

vị. Bên cạnh đó, một số CTV còn trẻ hạn chế về kiến thức, kinh nghiệm hoạt động thực tiễn GD,ĐT, nghiên cứu khoa học và năng lực tiến hành CTĐ,CTCT nên chưa chủ động nghiên cứu, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các nội dung, hình thức và phương pháp công tác; cách thức tiến hành còn đơn giản, máy móc, rập khuôn, chưa phù hợp với đặc thù và yêu cầu cụ thể của nhiệm vụ [Phụ lục 8]. Văn kiện đại hội đại biểu Trường Sĩ quan Chính trị, nhiệm kỳ 2020-2025 chỉ rõ: “Còn có cấp ủy, chi bộ quán triệt, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ chưa tốt; công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên, chất lượng chuẩn bị văn kiện đại hội của một số cấp ủy, chi bộ cơ sở còn hạn chế. Quản lý thẻ đảng viên có cá nhân chưa tốt. Hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát có cấp ủy, chi bộ chưa cao, phát hiện, xử lý có thời điểm chưa kịp thời” [45, tr.8].

Một số cơ quan còn thiếu sự quan tâm thường xuyên trong việc giáo dục, bồi dưỡng ý thức tự giác thực hiện nhiệm vụ cho đội ngũ CTV. Ở góc độ thực thi, nội dung và phương pháp tiến hành CTĐ,CTCT của một bộ phận CTV còn cứng nhắc, chưa sát với đối tượng, dẫn đến chất lượng giáo dục, tuyên truyền về nhiệm vụ GD,ĐT tại các đơn vị quản lý học viên chưa đạt được tính toàn diện và thiếu tính thực tiễn. Hệ quả là hoạt động CTĐ,CTCT của lực lượng này tại các HV,TSQ vẫn chưa thực sự tạo được đột phá trong nhận thức và ý thức trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng tham gia vào công tác giáo dục.

Ba là, có thời điểm chưa phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của đội ngũ CTV trong tiến hành nội dung, biện pháp CTĐ,CTCT ở các HV,TSQ.

Đây là nguyên nhân quan trọng hàng đầu ảnh hưởng đến chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ. Vai trò, trách nhiệm của đội ngũ CTV trong tiến hành nội dung, biện pháp CTĐ,CTCT ở các HV,TSQ chưa được phát huy đầy đủ, hiệu quả chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ. Một số CTV còn biểu hiện thụ động trong tham mưu, đề xuất và tổ chức thực hiện các nội dung CTĐ,CTCT; năng lực cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của cấp trên

vào điều kiện thực tiễn của đơn vị còn hạn chế. Việc đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp giáo dục chính trị, tư tưởng, quản lý cán bộ, học viên và xây dựng tổ chức đảng có thời điểm còn thiếu tính chủ động, sáng tạo, chưa theo kịp sự phát triển của nhiệm vụ GD,ĐT trong bối cảnh mới. Công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm ở một số đơn vị chưa được tiến hành thường xuyên, dẫn đến hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chưa cao. Những hạn chế đó đã ảnh hưởng nhất định đến chất lượng, hiệu quả CTĐ,CTCT, làm giảm vai trò nòng cốt của đội ngũ CTV trong xây dựng tổ chức đảng TSVM và xây dựng các HV,TSQ vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đào tạo cán bộ Quân đội trong tình hình mới.

Bốn là, công tác xây dựng đảng bộ, chi bộ và xây dựng đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu” của một số CTV có mặt còn hạn chế.

Đây là nguyên nhân hết sức quan trọng chỉ ra điểm còn hạn chế trong công tác xây dựng đảng bộ, chi bộ và xây dựng đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu” của một số CTV bao gồm cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan giữ vai trò chủ yếu. Trước hết, một số CTV chưa nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò và yêu cầu mới của công tác xây dựng Đảng trong điều kiện thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; năng lực cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của cấp trên vào thực tiễn đơn vị còn hạn chế. Phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở một số nơi còn thiếu tính chủ động, sáng tạo, chưa bám sát đặc điểm, nhiệm vụ của đơn vị; việc duy trì nền nếp sinh hoạt đảng, công tác kiểm tra, giám sát và tự phê bình, phê bình có lúc còn hình thức, hiệu quả chưa cao. Bên cạnh đó, năng lực tham mưu, điều hành, phối hợp giữa CTV với chỉ huy và các tổ chức quần chúng có thời điểm chưa thật chặt chẽ, ảnh hưởng đến chất lượng xây dựng tổ chức đảng và đơn vị. Ngoài ra, áp lực từ yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao, sự biến động về quân số học viên tốt nghiệp ra trường, cùng những tác động của mặt trái kinh tế thị trường và không gian mạng cũng làm nảy sinh những khó khăn

trong quản lý tư tưởng, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên và quần chúng, từ đó ảnh hưởng đến kết quả xây dựng đảng bộ, chi bộ và đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”.

Năm là, một bộ phận CTV ở các HV,TSQ quân đội chưa thường xuyên tự giác, tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, kiến thức, năng lực, kinh nghiệm hạn chế.

Đây được xác định là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến những hạn chế và bất cập trong chất lượng của đội ngũ CTV. Trên thực tế, mặc dù đa số CTV có nhu cầu và động cơ tích cực trong học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất, năng lực và tác phong công tác, song vẫn tồn tại một bộ phận nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của mình. Nhận thức này chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ, dẫn đến thiếu sự chủ động và tự giác trong phấn đấu hoàn thiện bản thân. Đặc biệt, một số CTV, nhất là những người giữ chức vụ từ 5 năm trở lên nhưng chưa được bổ nhiệm lên vị trí cao hơn, thường xuất hiện tâm lý chủ quan, tự mãn, bằng lòng với kiến thức và năng lực hiện có, khiến họ thiếu đi sự tích cực trong học hỏi và nghiên cứu [Phụ lục 8].

Hiện nay, yêu cầu đặt ra đối với nhiệm vụ CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV các HV,TSQ ngày càng cao, hết sức căng thẳng, sự eo hẹp về thời gian, thường xuyên phải sinh hoạt các tổ chức, hội họp giao ban chỉ huy, lãnh đạo nên quỹ thời gian dành cho việc tự học tập của đội ngũ CTV gặp không ít khó khăn. Thêm vào đó, hoạt động của các đơn vị quản lý học viên hiện nay theo một kế hoạch tập trung thống nhất, mọi công tác đều được HV,TSQ và cơ quan hướng dẫn, chỉ đạo chi tiết. Vì vậy một số CTV ít suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo, ỷ lại, dựa dẫm vào sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên. Có CTV giữ chức vụ quá lâu, sinh ra bệnh kinh nghiệm, chủ quan, tự mãn, lười học tập, ngại rèn luyện, không chịu nghiên cứu tiếp thu tri thức mới, năng lực tư duy lý luận không theo kịp sự phát triển của tình hình, chất lượng, hiệu quả công tác thấp [Phụ lục 8].

3.2.3. Những vấn đề đặt ra về chất lượng công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay

Một là, giải quyết mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao về chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội với nhận thức, trách nhiệm của chủ thể và các lực lượng tham gia còn có mặt hạn chế.

Để nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ, yêu cầu then chốt đặt ra là phải có sự nhận thức đúng đắn, thống nhất và phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của tất cả các tổ chức, lực lượng liên quan. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy vẫn tồn tại một số hạn chế. Một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính ủy, giám đốc (hiệu trưởng) tại các HV,TSQ chưa thực sự quan tâm thường xuyên đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV. Vai trò của người chỉ huy và các cấp phó thuộc quyền trong việc này chưa thực sự rõ nét. Bên cạnh đó, thiếu sự phối hợp nhịp nhàng giữa cơ quan chính trị với các cơ quan tham mưu, đào tạo, hậu cần, kỹ thuật trong việc xác định nội dung và tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng toàn diện. Ở cấp đơn vị quản lý học viên, tổ chức đoàn thanh niên và hội đồng quân nhân cũng chưa có sự phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động xây dựng Đảng, phát huy dân chủ, đặc biệt là trong việc đóng góp ý kiến, phê bình cán bộ, đảng viên và chất lượng công tác của đội ngũ CTV. Do đó, việc thu hẹp khoảng cách giữa yêu cầu ngày càng cao về chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV với nhận thức và trách nhiệm thực tế của các tổ chức, lực lượng hiện là một vấn đề cấp bách cần được giải quyết.

Hai là, giải quyết mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao về chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ với sự buông lỏng, “khoán trắng” của một bộ phận cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng các cấp cho đội ngũ CTV hiện nay.

Trên thực tế, những mặt còn hạn chế trong chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV thời gian qua xuất phát từ nhiều yếu tố, nhưng nguyên nhân sâu

xa và then chốt nhất là do nhận thức của một bộ phận cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ lãnh đạo cùng các cơ quan chức năng tại các HV,TSQ về vị trí, tầm quan trọng của công tác này còn chưa thật sự toàn diện và sâu sắc. Thậm chí, vẫn còn tình trạng coi nhẹ ý nghĩa then chốt của CTĐ,CTCT do đội ngũ này đảm nhiệm. Chính vì nhận thức chưa đầy đủ nên công tác lãnh đạo, chỉ đạo tại một số đơn vị còn bị buông lỏng, có nơi còn có biểu hiện “khoán trắng” nhiệm vụ này, thiếu sự quan tâm sát sao. Bản thân một số tổ chức đảng ở các đơn vị quản lý học viên cũng chưa phát huy hết trách nhiệm và vai trò lãnh đạo của mình, chưa tạo được sự phối hợp đồng bộ để tận dụng sức mạnh tổng hợp của các lực lượng. Bên cạnh đó, hoạt động kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT đôi lúc còn thiếu tính kiên quyết và chưa được tiến hành một cách kịp thời.

Ba là, tập trung giải quyết mâu thuẫn giữa yêu cầu đổi mới, nâng cao hiệu lực, chất lượng CTĐ,CTCT ở các HV,TSQ quân đội với việc chậm đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV hiện nay.

Đây là vấn đề quan trọng hàng đầu đối với yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội, bởi việc đổi mới nội dung, hình thức CTĐ,CTCT hiện nay đặt ra nhiều vấn đề mới và khó, nếu các tổ chức, các lực lượng nhận thức, trách nhiệm không sâu sắc, đầy đủ thì không thể đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở đơn vị quản lý học viên các HV,TSQ. Thực tiễn cho thấy, nội dung, hình thức, biện pháp tiến hành CTĐ,CTCT được quy định, ban hành đầy đủ, có hệ thống nhưng việc quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện còn vướng mắc do nhận thức, tổ chức thực hiện chưa thống nhất và đồng bộ.

Vấn đề đặt ra là đòi hỏi cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ CTV ở các HV,TSQ phải làm rõ vì sao thời gian qua các tổ chức, lực lượng, đội ngũ CTV đã có nhiều cố gắng nghiên cứu, đổi mới công tác quán triệt, thực

hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Quân ủy Trung ương, BQP về nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV. Song nhận thức, trách nhiệm đối với đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ vẫn còn những hạn chế, bất cập chậm được khắc phục. Cần phải rà soát tính thiết thực, hiệu quả của các nội dung, hình thức, biện pháp nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng; phải chỉ ra được vướng mắc của nâng cao nhận thức, trách nhiệm là ở khâu nào; nội dung nâng cao nhận thức cho các tổ chức, lực lượng là những vấn đề gì, đã bao quát toàn diện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Quân ủy Trung ương, BQP về CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV tác động đến từng tổ chức, con người hay chưa, đã sát với đối tượng chưa; đã chỉ ra để nâng cao nhận thức, trách nhiệm thì ngoài vai trò của tổ chức, mỗi cá nhân cán bộ cần nhận thức những vấn đề gì; trách nhiệm, quyền hạn của cán bộ đến đâu, họ phải làm gì để nâng cao nhận thức, trách nhiệm để góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ CTV. Trên thực tế đã có cơ chế đánh giá mức độ nâng cao nhận thức, trách nhiệm của từng tổ chức và mỗi cá nhân cán bộ hay chưa, có rơi vào tình trạng đánh giá chung chung, không quy được trách nhiệm hay không. Các tổ chức, lực lượng, trước hết là cấp uỷ, cán bộ chủ trì và cơ quan chức năng phải rà soát tính phù hợp của những hình thức, biện pháp nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Quân ủy Trung ương, BQP về chất lượng CTĐ,CTCT; nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT ở các đơn vị quản lý học viên các HV,TSQ quân đội, đã chú trọng tính hiệu quả của việc đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng hay chưa, đã phát huy cao độ vai trò của các tổ chức, lực lượng trong nâng cao chất

lượng đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội chưa; động cơ, thái độ trách nhiệm của từng CTV trong việc hoàn thiện bản thân như thế nào...

Thời gian tới, trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ cần tập trung giải quyết những mâu thuẫn và những hạn chế, bất cập đó. Giải quyết tốt vấn đề này sẽ tạo bước đột phá để khắc phục những yếu kém nổi cộm đang tồn tại trong quá trình đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV hiện nay, từ đó góp phần nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Bốn là, giải quyết mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao về chất lượng CTĐ,CTCT ở các HV,TSQ quân đội với những hạn chế, bất cập về kiến thức, năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội hiện nay.

Trước đòi hỏi của sự nghiệp xây dựng QĐND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, trong đó lấy xây dựng vững mạnh về chính trị làm nền tảng, việc nâng cao trình độ mọi mặt cho ĐNCB chính trị nói chung và lực lượng CTV tại các đơn vị quản lý học viên nói riêng trở thành một yêu cầu cấp thiết. Điều này đặt ra đòi hỏi khách quan phải đổi mới toàn diện và nâng tầm chất lượng ở tất cả các khâu: từ công tác tuyển chọn nguồn, đào tạo tại các nhà trường, đến bồi dưỡng, quản lý, đánh giá, cũng như bố trí và sử dụng đội ngũ CTV tại đơn vị. Mục tiêu cuối cùng là hình thành nên một lực lượng CTV đảm bảo đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, với cơ cấu hợp lý và phát triển bền vững, đủ sức đáp ứng các nhiệm vụ được giao trong tình hình mới.

Tuy nhiên, công tác tuyển chọn nguồn đào tạo CTV hiện vẫn bộc lộ một số điểm chưa hợp lý trong việc xác định đối tượng, áp dụng tiêu chuẩn, cũng như phân bổ theo vùng miền và thành phần dân tộc. Như Báo cáo Tổng kết CTĐ,CTCT năm 2022 của TCCT đã chỉ rõ: “vẫn tồn tại trường hợp xét duyệt nguồn cử đi đào tạo chưa thực sự đáp ứng đúng đối tượng và bảo đảm

các tiêu chí đề ra” [115, tr.10]. Ở khía cạnh đào tạo, nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy vẫn chậm đổi mới, chưa bắt kịp sự vận động của thực tiễn nhiệm vụ, dẫn đến chất lượng đầu ra của một bộ phận CTV chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế tại đơn vị. Hoạt động bồi dưỡng cho đội ngũ CTV tại các đơn vị quản lý học viên còn mang tính hình thức, áp dụng một cách máy móc theo các chương trình tập huấn chung hàng năm mà chưa chú trọng khắc phục những điểm yếu cụ thể của từng cá nhân. Phương pháp bồi dưỡng còn đơn điệu, chủ yếu dựa vào hình thức cấp trên truyền đạt cho cấp dưới thông qua các đợt tập huấn nghiệp vụ đầu năm học hoặc học kỳ, trong khi chưa khai thác hiệu quả các hình thức sinh động khác như tổ chức hội thi, hội thao. Nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ chủ trì về vai trò của CTV còn có sự chủ quan, cho rằng đây là lực lượng chủ chốt về chính trị nên không cần thiết phải quản lý chặt chẽ, đặc biệt là trong quản lý các mối quan hệ xã hội. Công tác đánh giá CTV đôi khi còn thiếu tính khách quan. Việc bố trí, sử dụng đội ngũ này tại một số đơn vị cũng chưa hợp lý về cơ cấu độ tuổi, quân hàm, vùng miền và chưa có chính sách ưu tiên thỏa đáng đối với CTV là người dân tộc thiểu số trong sắp xếp vị trí công tác. Những hạn chế nêu trên trong quy trình từ tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng đến quản lý, đánh giá và sử dụng đội ngũ CTV trực tiếp ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng tổng thể của lực lượng này. Vì vậy, việc thu hẹp khoảng cách giữa yêu cầu ngày càng cao về phẩm chất, năng lực của CTV với thực trạng công tác xây dựng đội ngũ hiện nay đang là một vấn đề cấp bách cần được tập trung giải quyết.

Tiểu kết chương 3

Công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ CTV ở các HV, TSQ có vai trò quan trọng góp phần nâng cao chất lượng GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy và các nhiệm vụ khác được giao của các đơn vị quản lý học viên. Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy, sự chỉ

đạo, hướng dẫn của cán bộ chủ trì, trước hết là chính ủy, cơ quan chính trị, đội ngũ CTV đã có nhiều cố gắng nâng cao phẩm chất, năng lực, nắm vững chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, tích cực đổi mới nội dung, vận dụng linh hoạt các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động CTĐ,CTCT, góp phần tích cực xây dựng cấp ủy, đảng bộ, chi bộ TSVM, đơn vị VMTD, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật và các nhiệm vụ khác được giao. Bên cạnh những ưu điểm cơ bản, CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ vẫn còn không ít hạn chế, bất cập cần tiếp tục tìm giải pháp khắc phục. Những ưu điểm và hạn chế, khuyết điểm trong hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV được bắt nguồn từ những nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan thuộc về phẩm chất, năng lực của đội ngũ CTV và sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị là nguyên nhân có ý nghĩa quyết định. Những đánh giá thực trạng trong luận án cho phép nhận thức khá đầy đủ những vấn đề đặt ra cần giải quyết để nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật của HV,TSQ trong thời kỳ mới.

Chương 4
YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO
CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ
CỦA ĐỘI NGŨ CHÍNH TRỊ VIÊN Ở CÁC HỌC VIỆN,
TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ YÊU CẦU NÂNG CAO
CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ CỦA ĐỘI NGŨ
CHÍNH TRỊ VIÊN Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI GIAI
ĐOẠN HIỆN NAY

4.1.1. Dự báo những yếu tố tác động đến nâng cao chất lượng công tác
đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ
quan quân đội giai đoạn hiện nay

Một là, tình hình thế giới, khu vực và trong nước

Những năm tới: “Hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng sẽ đứng trước nhiều trở ngại, thách thức. Xuất hiện nhiều cấu trúc hợp tác đa tầng nấc, theo cả trục dọc và trục ngang, cả ở quy mô tiểu khu vực, khu vực, liên khu vực và toàn cầu. Chủ nghĩa đa phương gặp nhiều thách thức hơn giai đoạn trước, nhưng vẫn tiếp tục phát triển, vì lợi ích địa chính trị, địa kinh tế, nhiều nước gác lại tranh chấp, đối đầu để cùng hợp tác” [35, tr.239]. Các nước lớn ngày càng gia tăng cạnh tranh chiến lược, chạy đua vũ trang công nghệ cao và liên kết tạo ảnh hưởng; cục diện “đa cực, đa trung tâm, đa tầng nấc” [35, tr.241] định hình rõ nét hơn; khả năng xảy ra đụng độ lớn về quân sự giữa các cường quốc trong những thập niên tới thấp, nhưng không loại trừ. Biểu hiện phân tách, phân mảnh, phân cực, nguy cơ xung đột cục bộ, chiến tranh uỷ nhiệm ngày càng lớn. Chính cạnh tranh chiến lược, xung đột, thiếu đồng thuận giữa các quốc gia, nhất là giữa các cường quốc, tiếp tục cản trở và làm suy giảm vai trò của các thể chế quốc tế, toàn cầu như Liên hợp quốc, WTO... Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra trên rất nhiều bình

diện với trình độ rất cao, hầu như với tất cả các lĩnh vực kinh tế. Để nắm bắt được cơ hội, tránh nguy cơ tụt hậu xa hơn, đòi hỏi phải đáp ứng được các điều kiện và yêu cầu đặt ra. Bên cạnh đó “những vấn đề an ninh phi truyền thống (an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh con người và khủng hoảng di cư). Đặc biệt, các cuộc xung đột này đã đặt ra những tiền lệ đáng lo ngại đối với luật pháp quốc tế, tác động mạnh mẽ đến trật tự quốc tế và hệ thống quản trị toàn cầu” [35, tr.14]. Khu vực Đông Nam Á, nơi xảy ra cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn; tranh chấp chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, đe dọa trực tiếp đến hòa bình, ổn định và an toàn hàng hải, hàng không trên Biển Đông. Đất nước, sau 40 năm đổi mới, thế và lực quốc gia đã được củng cố, tạo tiền đề quan trọng cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tuy nhiên, Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. “Các nguy cơ, thách thức về an ninh truyền thống, phi truyền thống cơ bản được nhận diện, phòng ngừa, xử lý hiệu quả” [23, tr.1]. Bốn nguy cơ mà Đảng chỉ ra đã từng bước được khắc phục, song có mặt còn diễn biến phức tạp. “Các thế lực thù địch, phản động tiếp tục thực hiện nhiều thủ đoạn, âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta. Công cuộc bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, nhất là bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và các lợi ích quốc gia ở Biển Đông, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ, bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia trên không gian mạng, an ninh nguồn nước còn nhiều thách thức” [341, tr.80]. Những đặc điểm này khiến nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền và an ninh quốc gia trở nên khó khăn hơn, cùng với sự tác động đa chiều của các thách thức an ninh phi truyền thống mới (như biến đổi khí hậu, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh nguồn nước mà Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã chỉ ra), tạo áp lực lớn đối với đất nước trong thời gian tới [11].

Tình hình trên đã, đang và sẽ tác động mạnh mẽ đến nhận thức tư tưởng, tình cảm, niềm tin, ý chí, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và học viên ở các

HV,TSQ quân đội. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan chính trị, ĐNCB chính trị các cấp, trong đó có đội ngũ CTV phải đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, quản lý tư tưởng, tăng cường thông tin tình hình và định hướng tư tưởng đúng đắn, làm cho cán bộ, học viên luôn yên tâm công tác, tích cực học tập, rèn luyện nâng cao nhận thức tư tưởng, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Mặt khác, đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội phải đề cao trách nhiệm tích cực, chủ động nghiên cứu, dự báo và đề xuất với cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị các chủ trương, biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt CTĐ,CTCT (như công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng mà Quy định số 19-QĐ/TW ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương đã chỉ ra về công tác chính trị trong Đảng, là vấn đề quan trọng đối với đội ngũ CTV các đơn vị quản lý học viên) [15].

Hai là, sự chống phá của các thế lực thù địch trong chiến lược “diễn biến hòa bình”; tác động của mặt trái cơ chế thị trường, tiêu cực và tệ nạn xã hội.

Các thế lực thù địch và phản động đang liên tục tăng cường các hoạt động chống phá nhằm phủ nhận nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và những thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước. Chúng đẩy mạnh xuyên tạc lịch sử và lợi dụng các sự kiện chính trị nhạy cảm như tranh chấp chủ quyền Biển Đông, ô nhiễm môi trường hay công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng để tung tin thất thiệt trên các nền tảng mạng xã hội. Mục đích là gây hoang mang dư luận, tạo ra sự hiểu nhầm trong nhân dân và hoài nghi đối với cấp ủy, chính quyền các cấp. Đặc biệt trong hoạt động chống phá quân đội, các thế lực này ưu tiên thực hiện âm mưu “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang. Chúng tập trung xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng, tìm cách chia rẽ Đảng với quân đội, hạ thấp vai trò của CTĐ,CTCT. Đồng thời, chúng tấn công vào đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, lan truyền lối sống thực dụng, chạy theo vật chất, và thờ ơ với các vấn đề chính trị - xã hội, từ đó tác động làm suy yếu nền chính trị cách mạng của quân đội. Vì lẽ đó, việc chủ động và tích cực đấu tranh phòng,

chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch là một nhiệm vụ cấp bách, thường xuyên và lâu dài, đòi hỏi sự chung tay của mọi tổ chức, lực lượng. Trong nhiệm vụ này, đội ngũ CTV và hoạt động CTĐ,CTCT do đội ngũ CTV tiến hành giữ một vai trò đặc biệt quan trọng.

Bên cạnh đó, mặt trái của cơ chế thị trường cùng những tiêu cực và tệ nạn xã hội đang hàng ngày, hàng giờ tác động mạnh mẽ đến nhận thức, tư tưởng, tâm tư, tình cảm, lối sống, nhân cách cán bộ, chiến sĩ trong quân đội nói chung, cán bộ, học viên, chiến sĩ ở các HV,TSQ nói riêng làm xuất hiện ở họ suy nghĩ, tính toán thiệt hơn, được mất, đề cao chủ nghĩa cá nhân, đánh mất mình trước sự cám dỗ của đồng tiền và lợi ích vật chất tầm thường, hành động trái với kỷ cương, pháp luật, kỷ luật. Thực tiễn trên đòi hỏi các cấp ủy, cán bộ chủ trì, các tổ chức, lực lượng, trong đó đội ngũ CTV ở các HV,TSQ cần đẩy mạnh toàn diện các hoạt động CTĐ,CTCT góp phần tích cực nâng cao trình độ giác ngộ, bản lĩnh chính trị, ý chí quyết tâm, kiên thức, năng lực... cho cán bộ, đảng viên, học viên trong đơn vị để vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Ba là, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; nhiệm vụ xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong thời kỳ mới.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, xác định:

“Bảo đảm và bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ thành quả cách mạng, sự nghiệp đổi mới, CNH,HDH; giữ gìn, phát huy giá trị truyền thống văn hoá dân tộc, nâng cao vị thế quốc tế của đất nước; bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, an ninh con người, an ninh chế độ, an ninh văn hoá - tư tưởng, an ninh kinh tế - tài chính, an ninh mạng - dữ liệu, an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước...; tăng cường quốc phòng toàn dân, phòng thủ chủ động; ngăn ngừa, đẩy lùi từ sớm các

nhân tố gây mất ổn định chính trị từ bên trong; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; giữ vững và củng cố môi trường hoà bình để xây dựng, phát triển đất nước” [34, tr.113].

Việc tăng cường nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, bảo đảm sự vững chắc của Tổ quốc Việt Nam XHCN là nhiệm vụ trọng yếu của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và nhân dân cả nước, trong đó, Quân đội giữ vai trò lực lượng nòng cốt. Nhiệm vụ chính trị trọng tâm và thường xuyên của Quân đội nhân dân Việt Nam là duy trì trạng thái sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược; giải quyết hiệu quả các tình huống quốc phòng, đánh bại mọi hình thức chiến tranh xâm lược, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; chủ động ứng phó với các mối đe dọa an ninh cả truyền thống và phi truyền thống; đồng thời tham gia tích cực vào công tác phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, góp phần duy trì môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước một cách bền vững.

Vì vậy, bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước nhanh, bền vững đòi hỏi QĐND Việt Nam phải được xây dựng tinh, gọn, mạnh, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ hiện đại, không ngừng nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu, đủ khả năng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trong mọi tình huống. Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới xác định: “Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Bảo đảm và bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa” [35, tr.380-381]. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chủ trương xây dựng quân đội tinh, gọn, mạnh của Đảng, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 17/01/2022 của Bộ Chính trị về tổ chức QĐND Việt Nam giai đoạn 2021-2030 và những

năm tiếp theo; Quân ủy Trung ương đã có Nghị quyết số 230-NQ/QUTW ngày 02/4/2022 của Quân ủy Trung ương về lãnh đạo thực hiện tổ chức QĐND Việt Nam giai đoạn 2021-2030 và những năm tiếp theo [116].

Xây dựng QĐND Việt Nam tinh, gọn, mạnh, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại phải: “Kiên định nguyên tắc xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị...; quán triệt sâu sắc quan điểm “người trước, súng sau”, thường xuyên quan tâm, chăm lo xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là ĐNCB các cấp trong quân đội, nhất là ĐNCB chủ trì, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; gắn xây dựng quân đội tinh, gọn, mạnh với đổi mới công tác huấn luyện - đào tạo”. Đại tướng Phan Văn Giang khẳng định: Đây là một trong những khâu then chốt, đột phá, có ý nghĩa quyết định, bảo đảm cho quân đội tinh, gọn, mạnh, tiến lên hiện đại, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ trong điều kiện mới.

Các HV,TSQ là những trung tâm đào tạo và bồi dưỡng ĐNCB các cấp của quân đội. Thực hiện phương châm chỉ đạo “Chất lượng đào tạo của nhà trường là khả năng sẵn sàng chiến đấu của đơn vị”, các HV,TSQ cần hoàn thiện chuẩn đầu ra, đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo và nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT đội ngũ CTV trong đơn vị, hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV tạo động lực thúc đẩy hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng nền nếp chính quy và rèn luyện kỷ luật, góp phần nâng cao chất lượng ĐNCB các cấp của Quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới.

Bốn là, yêu cầu đổi mới công tác GD,ĐT, xây dựng nhà trường thông minh, tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở các HV,TSQ trong quân đội.

Trong bối cảnh thế giới đang diễn ra những thay đổi có tính thời đại, cạnh tranh giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, trong đó cạnh tranh về chất lượng nguồn nhân lực theo tinh thần Nghị quyết XIV của Đảng đã xác định: “Tập trung chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển

nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao” [341, tr.147] quyết định cơ hội phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc được xác định là vấn đề cốt lõi. Báo cáo chính trị đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XII khẳng định: “Đầu tư nguồn lực, xây dựng nhà trường thông minh, hiện đại; tiệm cận các cơ sở đào tạo quân sự các nước tiên tiến, một nhà trường trở thành trung tâm khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho quân đội và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” [33, tr.7]. Trước tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, sự hình thành nền kinh tế số, xã hội số, chính phủ điện tử, nền quản trị hiện đại, chuyên nghiệp..., Đảng ta xác định, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tiếp tục được xác định là đột phá chiến lược và đổi mới GD,ĐT là nhiệm vụ, giải pháp then chốt. Bước vào Kỷ nguyên mới, sự nghiệp GD,ĐT quốc gia đòi hỏi phải quyết liệt đổi mới một cách căn bản và toàn diện hơn, hướng tới xây dựng một nền GD,ĐT thực sự chất lượng và sáng tạo. Mục tiêu này cần phải thích ứng với Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI), với tầm nhìn đưa GD,ĐT Việt Nam đạt trình độ tiên tiến của khu vực châu Á vào năm 2030 và trình độ tiên tiến của thế giới vào năm 2045. Tại Hội nghị tổng kết năm học 2023-2024 ngày 19/8/2024 do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức tại Hà Nội, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã chỉ rõ phương châm hành động: Lấy học sinh, sinh viên làm trung tâm, chủ thể - Thầy cô giáo là động lực - Nhà trường làm bệ đỡ - Gia đình là điểm tựa - Xã hội là nền tảng. Cùng với đó, Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh yêu cầu đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương pháp giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại và thiết thực, nhằm tăng cường tri thức, kỹ năng, phẩm chất của người học, đồng thời tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; đặc biệt, cần chú trọng thực học và chống bệnh thành tích. Tổng Bí thư cũng định hướng chuyển mạnh giáo dục đại học từ mục tiêu chủ yếu là trang bị kiến thức sang chủ yếu là dạy kỹ năng, dạy cách học và cách tư duy. Để hiện thực hóa các mục tiêu này, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày

22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển GD,ĐT đã xác định rằng sự đột phá phải bắt đầu từ đổi mới tư duy, nhận thức và thể chế, nhằm tạo ra nguồn lực, động lực và không gian mới cho sự phát triển và nâng cao chất lượng GD,ĐT [12, tr.4]. Nghị quyết số 1657-NQ/QUTW ngày 20/12/2022 của Quân ủy Trung ương Về đổi mới công tác giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng Quân đội trong tình hình mới, xác định: “Tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo trong Quân đội. Đào tạo, bồi dưỡng ĐNCB, nhân viên chuyên môn kỹ thuật có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc, Nhân dân và chế độ XHCN; có phẩm chất đạo đức cách mạng; có kiến thức, năng lực toàn diện, chuyên nghiệp theo yêu cầu nhiệm vụ; có khả năng tự học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và thích ứng; có sức khỏe và độ tuổi phù hợp; có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế đáp ứng mục tiêu xây dựng QĐND Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” [117, tr.3].

Quá trình hội nhập và phát triển của nền giáo dục hiện nay đã mở ra nhiều cơ hội để các HV,TSQ tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm và tiếp cận những mô hình đào tạo tiên tiến ở cả trong nước và quốc tế. Đây là cơ sở quan trọng để thúc đẩy việc triển khai chủ trương đổi mới căn bản công tác GD,ĐT trong quân đội theo định hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu xây dựng QĐND Việt Nam trong giai đoạn mới.

Song song với đó, công tác xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục luôn được các cấp quan tâm thông qua hoạt động đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên nhằm nâng cao phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn. Việc từng bước đáp ứng các tiêu chuẩn do Nhà nước và Bộ Quốc phòng quy định đã tạo nền tảng để nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, đồng thời giúp đội ngũ CTV có điều kiện tiếp cận, cập nhật kịp thời những thành tựu mới của khoa học và công nghệ phục vụ hoạt động thực tiễn.

Những chuyển biến tích cực từ thực tiễn trên đặt ra yêu cầu đối với các chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phải chủ động xác định đúng những nội dung trọng tâm, đồng thời lựa chọn và vận dụng sáng tạo, linh hoạt các hình thức, biện pháp tiến hành CTĐ,CTCT phù hợp với đặc điểm của đội ngũ CTV. Thực hiện tốt yêu cầu này sẽ góp phần nâng cao chất lượng xây dựng đội ngũ CTV và thúc đẩy sự phát triển của các HV,TSQ theo hướng chính quy, hiện đại, tiên tiến và mẫu mực, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ GD,ĐT trong tình hình mới.

4.1.2. Yêu cầu nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội giai đoạn hiện nay

Một là, nâng cao chất lượng tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ phải thường xuyên hướng vào bảo đảm cho đội ngũ CTV ở các đơn vị quản lý học viên có đủ năng lực, uy tín hoàn thành chức trách, nhiệm vụ.

Đây là yêu cầu quan trọng hàng đầu, định hướng toàn bộ hoạt động bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ CTV ở các HV,TSQ. Vì vậy, hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ, trước hết phải nghiên cứu, quán triệt, nắm vững và vận dụng sáng tạo quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, yêu cầu, nội dung, hình thức, biện pháp bồi dưỡng hoạt động CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV ở các HV,TSQ. Hiện nay nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học ở các HV,TSQ ngày càng phát triển, chất lượng yêu cầu ngày càng cao, đòi hỏi chủ thể xác định nội dung bồi dưỡng CTĐ,CTCT phải bám sát chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ CTV, góp phần nâng cao năng lực, uy tín bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đội ngũ CTV không ngừng tự học tập, tự rèn luyện nắm chắc, vận dụng linh hoạt định hướng về CTĐ,CTCT trong quân đội thời kỳ mới của QUTW, TCCT để xác định chủ trương, biện pháp sát, đúng với tình hình thực tiễn đơn vị quản lý học viên ở các nhà trường và trong từng thời điểm cụ thể. Hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV phải quán triệt sâu sắc nghị quyết, chỉ thị của đảng

ủy HV,TSQ; sự chỉ đạo, hướng dẫn của chính ủy, giám đốc (hiệu trưởng) và cơ quan chính trị, được cụ thể hóa thành kế hoạch CTĐ,CTCT với nội dung, hình thức, biện pháp bám sát yêu cầu nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật, đặc điểm, khả năng, điều kiện thực tế của đơn vị. Thực tiễn cho thấy, chỉ có quán triệt sâu sắc, vận dụng thực hiện sáng tạo quan điểm, chủ trương của QUTW, BQP, TCCT, sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của đảng ủy, cán bộ chủ trì HV,TSQ và cấp ủy cấp mình thì hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV mới không ngừng nâng cao năng lực, uy tín, chức trách, nhiệm vụ được giao.

Hai là, nâng cao chất lượng bồi dưỡng CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV ở các HV,TSQ phải toàn diện, đồng bộ hướng vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật và các nhiệm vụ khác được giao.

Đây là yêu cầu phản ánh tính hướng đích của các hoạt động CTĐ,CTCT trong đơn vị, trong đó có hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ. Nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học của các HV,TSQ quân đội quy định nội dung, hình thức, biện pháp tiến hành hoạt động CTĐ,CTCT là nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, xây dựng động cơ, thái độ đúng đắn và ý chí quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và các nhiệm vụ khác được giao. Vì vậy, việc xác định nội dung, lựa chọn hình thức, biện pháp hoạt động CTĐ,CTCT đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội phải luôn xuất phát và bám sát nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật, xây dựng đơn vị VMTD trong từng thời điểm để xây dựng kế hoạch, xác định mục tiêu, yêu cầu và các nội dung, biện pháp thực hiện cụ thể. Khi nhiệm vụ có sự thay đổi, phát triển, thực tiễn có những biến động, đối tượng có sự thay đổi, điều kiện đảm bảo... được đáp ứng thì nội dung, biện pháp CTĐ,CTCT trong đơn vị và hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV cũng phải có sự đổi mới cả mục tiêu, nội dung, hình thức, biện pháp tiến hành.

Đây là một yêu cầu quan trọng đòi hỏi đội ngũ CTV ở các HV,TSQ cần nắm vững và chủ động, sáng tạo trong thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT, phát huy sức mạnh tổng hợp, trước hết là sức mạnh chính trị, tinh thần của cán bộ, đảng viên, học viên hướng vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao.

Ba là, nâng cao chất lượng tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV phải tiến hành thường xuyên, toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm.

Đây là yêu cầu cơ bản, có ý nghĩa quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ. Trong đó, công tác tư tưởng, công tác tổ chức và công tác chính sách là ba nội dung cốt lõi của CTĐ,CTCT ở các đơn vị quản lý học viên. Vì vậy, việc nâng cao chất lượng hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV cần được triển khai toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm trên cả ba lĩnh vực này.

Đội ngũ CTV cần chú trọng nâng cao chất lượng nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy, cán bộ chủ trì cấp trên, cũng như các chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan chính trị về CTĐ,CTCT. Đồng thời, cần phát huy tốt vai trò tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chỉ bộ những chủ trương, biện pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả tiến hành CTĐ,CTCT; tăng cường chất lượng chỉ đạo và trực tiếp tổ chức thực hiện các nội dung, biện pháp CTĐ,CTCT tại các HV,TSQ.

Bên cạnh đó, cần nâng cao chất lượng hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV trong các lĩnh vực GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật và thực hiện các nhiệm vụ được giao. Đồng thời, đội ngũ CTV phải phát huy vai trò nòng cốt trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, cũng như các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ đơn vị.

Để thực hiện tốt yêu cầu đó, cần tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cổ động, hoạt

động văn hóa, văn nghệ và phong trào thi đua, khen thưởng. Qua đó, giúp cán bộ, học viên nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng; đồng thời nhận diện rõ âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, nâng cao bản lĩnh chính trị và ý thức cảnh giác cách mạng.

Bên cạnh đó, cần đặc biệt coi trọng công tác tổ chức xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng công tác cán bộ, công tác bảo vệ an ninh, công tác dân vận. Đồng thời, quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước và Quân đội đối với cán bộ, học viên, quân nhân và công nhân viên quốc phòng, qua đó tạo động lực để mỗi cá nhân không ngừng phấn đấu, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Bốn là, luôn phát huy tốt nhất vai trò và trách nhiệm của các tổ chức, các lực lượng, phương tiện hiện có ở đơn vị quản lý học viên và sự giúp đỡ của cấp trên, của đơn vị bạn, địa phương trong tiến hành CTĐ,CTCT ở các HV,TSQ.

Phát huy sức mạnh tổng hợp là một trong những quy luật cơ bản bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời là sự kế thừa, vận dụng và cụ thể hóa sáng tạo những bài học kinh nghiệm quý báu của Đảng trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo sự nghiệp cách mạng. Trên cơ sở đó, việc nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội CTV viên ở các HV,TSQ cần được đặt trong mối quan hệ phối hợp thống nhất giữa các chủ thể, tổ chức và lực lượng có liên quan. Trong bối cảnh yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng Quân đội và nhiệm vụ GD,ĐT của các HV,TSQ yêu cầu ngày càng cao, việc phát huy vai trò, trách nhiệm của các chủ thể lãnh đạo, chỉ huy, cơ quan chức năng, tổ chức quần chúng và các lực lượng tham gia là yêu cầu có tính tất yếu nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức, đồng bộ trong hành động, qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

Thực tiễn cho thấy, chỉ khi sức mạnh tổng hợp của các tổ chức và các lực lượng được phát huy đầy đủ, trong đó có sự phối hợp, hỗ trợ chặt chẽ của cấp ủy, chính quyền và các tổ chức ở địa phương nơi đơn vị đóng quân, mới tạo điều kiện giải quyết hiệu quả những vấn đề nảy sinh trong công tác tư tưởng, công tác tổ chức và công tác chính sách tại các đơn vị quản lý học viên. Vì vậy, phát huy sức mạnh tổng hợp của các chủ thể và các lực lượng có liên quan vừa là yêu cầu khách quan, vừa là giải pháp có ý nghĩa quyết định đối với việc nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội trong giai đoạn hiện nay. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang bị và phương tiện vật tư bảo đảm phục vụ hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV đạt chất lượng, hiệu quả cao nhất.

4.2. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ CỦA ĐỘI NGŨ CHÍNH TRỊ VIÊN Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

4.2.1. Tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng đối với nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội giai đoạn hiện nay

Đây là giải pháp quan trọng hàng đầu nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ. Thực tiễn đã chỉ rõ, mọi hoạt động của con người, dù ở bất kỳ lĩnh vực nào, đều xuất phát từ nhận thức. Hành động thường tương ứng và chịu sự định hướng của nhận thức. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Tư tưởng đúng thì hành động mới khỏi sai lạc và mới làm tròn nhiệm vụ cách mạng được” [93, tr.360]. Nhận thức đúng đắn là cơ sở của hành động hiệu quả. Khi hiểu rõ mục đích và ý nghĩa của công việc, chúng ta sẽ tìm ra phương pháp giải quyết tối ưu. Tạo chuyển biến về nhận thức và trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng đối với việc nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV, cần tập trung thực hiện tốt những nội dung sau:

Một là, tạo chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng về vị trí, vai trò hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ,

Đây là một trong những nội dung rất quan trọng, nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, các lực lượng đối với hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ. Vị trí, vai trò và tầm quan trọng của CTĐ,CTCT nói chung và CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật đã được đề cập trong các văn kiện, nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn, các quy chế, quy định của QUTW, TCCT, nghị quyết, quy chế lãnh đạo của đảng ủy HV,TSQ. Thực tiễn cho thấy, trong thời gian vừa qua, nhận thức của một số chủ thể, lực lượng, trong đó có cả một số CTV chưa thật đầy đủ, đúng đắn và sâu sắc vấn đề trên.

Trên cơ sở nhận thức rõ vị trí, vai trò của CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ, các chủ thể, lực lượng đề cao trách nhiệm thực hiện tốt phương hướng, yêu cầu, nội dung, hình thức, biện pháp bồi dưỡng nội dung CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

Hai là, tạo chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng về vai trò, tầm quan trọng hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV, sự cần thiết phải nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

Quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quy định của trên đối với nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở HV,TSQ là những vấn đề cơ bản có tính pháp lý làm cơ sở định hướng tư tưởng, củng cố bản lĩnh, niềm tin, nâng cao tinh thần trách nhiệm dám nghĩ, dám làm của các tổ chức, lực lượng, của đội ngũ CTV. Theo đó, tạo chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng, của đội ngũ CTV đối với nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT ở các đơn vị quản lý học viên, đòi hỏi phải tăng cường giáo dục, quán triệt để làm cho các tổ chức, lực lượng nắm chắc quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định của Quân ủy Trung ương, TCCT về xây dựng ĐNCB chính trị về

CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV được thể hiện trong các văn kiện: Đại hội XIV của Đảng; Nghị quyết 51/NQ-TU' ngày 20/7/2005 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 513/NQ-ĐUQSTU' ngày 17/11/2005 của Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương); Nghị quyết số 57-NQ/QUTW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia [8]; Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 1657-NQ/QUTW của Quân ủy trung ương về đột phá, trong công tác GD,ĐT đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới; Quy định số 366-QĐ/TW ngày 30/8/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và Quy định số 500-QĐ/QUTW ngày 10/4/2026 của Quân ủy Trung ương về phân cấp quản lý cán bộ, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ trong QĐND Việt Nam; Điều lệ CTĐ,CTCT trong QĐND Việt Nam, các chỉ thị, hướng dẫn, về CTĐ,CTCT của TCCT; nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy, cán bộ chủ trì HV,TSQ về CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ. Trên cơ sở đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng đối với hoạt động này.

Ba là, tạo chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm các tổ chức, lực lượng, về thực trạng, thuận lợi, khó khăn và sự cần thiết phải tiến hành bồi dưỡng nội dung CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

Các tổ chức, các lực lượng cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc, toàn diện hơn những ưu điểm, thành tựu, và cả những hạn chế, nguyên nhân của những hạn chế về chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV trong nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật, nắm chắc những thuận lợi, khó khăn, đặc biệt là những vấn đề đặt ra cần giải quyết có tác động trực tiếp đến nhiệm vụ chính trị và CTĐ,CTCT trong đơn vị.

Theo đó, các tổ chức, lực lượng cần thấy rõ thực trạng thực hiện nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật và các

nhệm vụ khác được giao, đặc biệt là những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân của thực trạng chất lượng CTĐ,CTCT trong GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật, đặc biệt là những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân thuộc về nhận thức, trách nhiệm, năng lực của chủ thể và lực lượng, của đội ngũ CTV. Bên cạnh đó, các tổ chức, các lực lượng cần phải thấy rõ được những thuận lợi, khó khăn trong hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV hiện nay. Các tổ chức, các lực lượng cần thấy rõ được sự vận động, phát triển của tình hình, nhiệm vụ thời kỳ mới để thấy rõ được tính tất yếu khách quan phải đặc biệt quan tâm đến nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các đơn vị quản lý học viên hiện nay. Trên cơ sở đó, các tổ chức, lực lượng, nghiên cứu, xem xét, lựa chọn những nội dung và các hình thức, biện pháp bồi dưỡng nội dung CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV ở các HV,TSQ phù hợp với đặc điểm, chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ này. Do vậy, phải thường xuyên tiến hành tự phê bình và phê bình, kịp thời đấu tranh khắc phục những tư tưởng, biểu hiện sai trái đó, để tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng.

Bốn là, tạo chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm các tổ chức, lực lượng về thực trạng chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV, xác định nội dung, biện pháp bồi dưỡng nâng cao thiết thực, hiệu quả.

Hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ là một quá trình có sự tham gia phối hợp của nhiều tổ chức, lực lượng. Mỗi tổ chức, cơ quan, đơn vị và từng cá nhân cán bộ, đảng viên ở các vị trí khác nhau có vai trò, chức năng, chức trách, nhiệm vụ khác nhau. Thực tiễn đã khẳng định, chỉ khi mỗi tổ chức và cá nhân nhận thức đầy đủ, nắm vững, vận dụng thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ, phạm vi trách nhiệm tham gia các hoạt động CTĐ,CTCT, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện thì chất lượng hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ khi đó mới được nâng cao.

Vì vậy, cấp ủy, ban thường vụ và cơ quan chính trị cần đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, phổ biến, quán triệt để mỗi tổ chức, lực lượng nhận rõ chức năng, nhiệm vụ của mình, đồng thời giúp mỗi cá nhân ở các vị trí khác nhau hiểu rõ trách nhiệm cụ thể của bản thân đối với việc bồi dưỡng nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ. Đây là nền tảng quan trọng để đảm bảo các hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV được tổ chức chặt chẽ, khoa học và đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó, cấp ủy, ban thường vụ và cơ quan chính trị cần thường xuyên phân tích, đánh giá chính xác nhận thức và trách nhiệm của từng tổ chức, lực lượng để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót, đảm bảo hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV tại các HV,TSQ được triển khai nghiêm túc, chất lượng và hiệu quả, không ngừng được cải thiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị trong thời kỳ mới.

Năm là, tạo sự chuyển biến về nhận thức của các tổ chức, lực lượng về trách nhiệm, quyền hạn của mình đối với nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

Chất lượng, hiệu quả CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ phụ thuộc trực tiếp vào vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng tham gia vào quá trình tập huấn, bồi dưỡng. Các tổ chức, lực lượng có nhận thức đúng đắn, trách nhiệm, đầy đủ vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình thì sẽ tác động ảnh hưởng tích cực đến chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV, khắc phục được sự chông chéo trong thực hiện nhiệm vụ và ngược lại, nếu không nhận thức hết chức trách, quyền hạn của mình thì hiệu quả CTĐ,CTCT sẽ không cao, không đạt được yêu cầu đề ra. Thực tế cho thấy, trong tập huấn, bồi dưỡng hàng năm việc phối hợp không tốt giữa các tổ chức, các lực lượng có nội dung vẫn xảy ra, dẫn đến khi thực hiện không thống nhất được quy trình thực hiện, không biết nội dung nào tiến hành trước, nội dung nào tiến hành sau dẫn đến ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

Để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, các lực lượng đối với nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ cần thực hiện tốt các hình thức, biện pháp sau:

Thứ nhất, tổ chức tốt việc nghiên cứu, quán triệt, học tập các chỉ thị, hướng dẫn, quy chế của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp.

Tổ chức tốt việc nghiên cứu, quán triệt, học tập các chỉ thị, hướng dẫn, quy chế của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp về nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT là yêu cầu có ý nghĩa nền tảng trong xây dựng đội ngũ CTV ở các HV,TSQ. Đây là cơ sở để đội ngũ CTV nắm vững quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc và yêu cầu mới của Đảng đối với CTĐ,CTCT, từ đó nâng cao nhận thức chính trị, bản lĩnh, trách nhiệm và năng lực tổ chức thực tiễn. Việc quán triệt cần được tiến hành toàn diện, thường xuyên, gắn với chức trách, nhiệm vụ của từng CTV và yêu cầu xây dựng HV,TSQ trong tình hình mới; đồng thời kết hợp chặt chẽ giữa học tập lý luận với trao đổi kinh nghiệm, giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cần đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức học tập theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học, tăng cường thảo luận, trao đổi, kiểm tra, đánh giá kết quả tiếp thu và khả năng vận dụng. Bên cạnh đó, cần xây dựng cơ chế theo dõi, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, hướng dẫn, quy chế, kịp thời biểu dương những tập thể, cá nhân thực hiện tốt và chấn chỉnh những biểu hiện hình thức, đối phó. Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ góp phần tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động, nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT, xây dựng đội ngũ CTV có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu GD,ĐT và xây dựng Quân đội trong giai đoạn mới.

Thứ hai, duy trì nghiêm nền nếp, chế độ hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở đơn vị quản lý học viên.

Duy trì nghiêm nền nếp, chế độ hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở đơn vị quản lý học viên là yêu cầu quan trọng nhằm bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt của cấp ủy, tổ chức đảng đối với đơn vị. Việc

thực hiện nghiêm các chế độ như sinh hoạt đảng, giáo dục chính trị, quản lý tư tưởng, công tác kiểm tra, giám sát và nắm bắt tình hình cán bộ, học viên góp phần xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm của mỗi quân nhân. Đồng thời, đây là cơ sở để CTV phát huy vai trò hạt nhân đoàn kết, định hướng tư tưởng, kịp thời phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong đơn vị. Trong bối cảnh nhiệm vụ GD,ĐT và xây dựng quân đội ngày càng đặt ra yêu cầu cao, việc duy trì nền nếp, CTĐ,CTCT không chỉ bảo đảm tính thống nhất trong lãnh đạo, chỉ huy mà còn nâng cao chất lượng quản lý, rèn luyện học viên, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Vì vậy, đây là nội dung có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn, cần được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc và gắn với đổi mới phương pháp hoạt động của đội ngũ CTV.

Thứ ba, thông qua thực tiễn tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV.

Có nhiều biện pháp tạo chuyển biến nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng đối với nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV tại các HV,TSQ, trong đó, tổ chức tốt các hoạt động thực tiễn thực hiện nhiệm vụ, thực tiễn CTĐ,CTCT phong phú, đa dạng là biện pháp vô cùng thiết thực, hiệu quả. Thông qua hoạt động thực tiễn của CTV - bí thư đảng bộ, chỉ bộ với việc duy trì nghiêm túc nền nếp quán triệt và xây dựng nghị quyết; nắm bắt và quản lý chặt chẽ tình hình tư tưởng; thực hiện nhận xét, đánh giá cán bộ, xếp loại học viên; đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình; tăng cường kiểm tra, giám sát; giải quyết hợp lý các mối quan hệ và chế độ chính sách... Một mặt, giúp đánh giá toàn diện nhận thức, trách nhiệm, trình độ, năng lực, phương pháp và tác phong công tác của từng cán bộ, đảng viên, học viên, chiến sĩ, mặt khác giúp nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng đối với mọi hoạt động của đơn vị.

Thứ tư, đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

Đây là vấn đề thuộc nguyên tắc tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV, đồng thời là biện pháp quan trọng tạo chuyển biến nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng đối với hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV. Thông qua kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, các cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị sẽ đánh giá đúng ưu, khuyết điểm trong công tác, trong các hoạt động CTĐ,CTCT, nhận rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan, nhất là nguyên nhân chủ quan thuộc trách nhiệm, năng lực của tổ chức và cá nhân... tìm ra các giải pháp phát huy những ưu điểm, đồng thời xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, tồn tại. Thực tiễn khẳng định, thông qua kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT trong đơn vị là biện pháp thiết thực để tạo chuyển biến nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng đối với hoạt động nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

4.2.2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chỉ đạo của cán bộ chủ trì và hướng dẫn cơ quan chính trị đối với nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội giai đoạn hiện nay

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, sự chỉ đạo của cơ quan chính trị và cán bộ chủ trì là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm cho các hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV luôn đúng định hướng và đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Chất lượng hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, trong đó và trước hết là sự lãnh đạo của đảng ủy HV,TSQ và sự hướng dẫn của cơ quan chính trị. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy” [98, tr.289]. “Cán bộ là cái gốc của

mọi công việc” [100, tr.269], “Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém” [100, tr.273]. “Bất cứ chính sách, công tác gì, có cán bộ tốt thì thành công... không có cán bộ tốt thì hỏng việc” [100, tr.326]. Thực hiện giải pháp này, cần tập trung vào những vấn đề cơ bản sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng ở các HV,TSQ đối với nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV.

Các cấp ủy, tổ chức đảng là chủ thể lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của cơ quan, đơn vị ở các HV,TSQ. Do đó, có trách nhiệm lãnh đạo nâng cao chất lượng tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các đơn vị quản lý học viên. Chất lượng, hiệu quả CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV phụ thuộc rất lớn vào vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng. Vì vậy, các đơn vị quản lý học viên ở các HV,TSQ cần nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của trên, bám sát nhiệm vụ chính trị của các HV,TSQ, nhất là thực tiễn hoạt động CTĐ,CTCT, nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, đồng thời xuất phát từ đặc điểm, chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ CTV để xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo cho thiết thực, hiệu quả, khắc phục triệt để khâu yếu, mặt yếu.

Đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy HV,TSQ phải thường xuyên đề cao trách nhiệm trong việc nghiên cứu, quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của Quân ủy Trung ương, BQP, Bộ Tổng Tham mưu, TCCT và cấp ủy cấp trên, trên cơ sở đó chỉ đạo cơ quan chính trị các HV,TSQ xác định nội dung, chủ trương, biện pháp nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV. Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng; phát huy sức mạnh tổng hợp trong toàn HV,TSQ tham gia bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ CTV. Chỉ đạo phòng chính trị, cán bộ chính trị xây dựng kế hoạch, xác định nội dung, hình thức, biện pháp bồi dưỡng nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV. Thường xuyên nắm vững tình hình, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, rút kinh nghiệm hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV. Định kỳ các HV,TSQ, cán bộ

chủ trì, cơ quan chính trị cần đánh giá kết quả tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV; việc đánh giá cần tập trung chỉ rõ những thuận lợi, khó khăn, ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm, từ đó đề ra phương hướng, giải pháp trong thời gian tới, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ

Các cấp ủy cơ sở đơn vị quản lý học viên, HV,TSQ quán triệt nghiêm túc chỉ thị, nghị quyết của đảng ủy các HV,TSQ, hướng dẫn của phòng chính trị, bám sát thực tiễn, nắm chắc tình hình có liên quan, trên cơ sở đó đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo, nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV ở các đơn vị quản lý học viên. Lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng; quy tụ, phát huy vai trò trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong bồi dưỡng nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức chặt chẽ việc quán triệt, học tập nghị quyết; thường xuyên cập nhật kiến thức về CTĐ,CTCT, công tác xây dựng Đảng qua đó làm chuyển biến nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong bồi dưỡng nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV ở các HV,TSQ. Thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, biểu dương cách làm hay, hiệu quả, chỉ ra những điểm còn bất cập, hiệu quả thấp để đột tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT sau đạt được chất lượng, hiệu quả cao hơn.

Hai là, tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn của đội ngũ cán bộ chủ trì các HV,TSQ trong nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

Đội ngũ cán bộ chủ trì tại các HV,TSQ bao gồm chính ủy, giám đốc (hiệu trưởng) giữ vai trò đặc biệt quan trọng, người trực tiếp quản lý, điều hành, chỉ đạo mọi hoạt động và nhiệm vụ của đơn vị, trong đó có hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV. Do đó, nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV đòi hỏi phải tăng cường sự chỉ đạo của chính ủy, giám đốc (hiệu trưởng) HV,TSQ.

Chính ủy, giám đốc (hiệu trưởng) HV,TSQ cần thường xuyên nghiên cứu, nắm vững các nghị quyết, chỉ thị, kết luận và hướng dẫn của cấp trên; phát huy vai trò, trách nhiệm trong việc đề xuất với đảng ủy các chủ trương, biện pháp lãnh đạo phù hợp để đơn vị thực hiện nhiệm vụ chính xác, hiệu quả. Đồng thời, thường xuyên chỉ đạo xây dựng kế hoạch, định hướng nội dung bồi dưỡng, tập huấn toàn diện cho đội ngũ CTV, bao gồm: Phẩm chất đạo đức, trình độ năng lực, kỹ năng tiến hành CTĐ,CTCT, khả năng tổ chức hoạt động và chuyên môn nghiệp vụ, nhằm đảm bảo đội ngũ CTV có đủ năng lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Chính ủy, giám đốc (hiệu trưởng) HV,TSQ cần thống nhất kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết, cụ thể hóa và phân công nhiệm vụ theo đúng phạm vi, trách nhiệm và quyền hạn của từng cá nhân trong tổ chức thực hiện nghị quyết. Chủ trì tổ chức các hội nghị quán triệt nghị quyết, xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện nghị quyết một cách bài bản, hiệu quả. Củng cố, kiện toàn và phát huy tốt vai trò của các tổ chức, trách nhiệm của đội ngũ CTV. Thường xuyên tiến hành kiểm tra, theo dõi, giúp đỡ và đôn đốc đội ngũ CTV trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch CTĐ,CTCT; kịp thời rút kinh nghiệm, đánh giá kết quả để điều chỉnh nội dung, biện pháp phù hợp, thiết thực hơn, nhằm nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV.

Chính ủy, giám đốc (hiệu trưởng) HV,TSQ chỉ đạo cơ quan chính trị chuẩn bị các quyết định, nội dung liên quan đến công tác GD,ĐT và CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV đã được đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy HV,TSQ thảo luận và kết luận. Chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung, hình thức, biện pháp tiến hành CTĐ,CTCT; chủ trì phân công, phân cấp, hiệp đồng và phối hợp giữa các tổ chức, lực lượng để thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch CTĐ,CTCT, đồng thời gắn kết chặt chẽ với kế hoạch tổng thể của đơn vị. Kịp thời giải quyết các kiến nghị, đề xuất của cơ quan, đội ngũ CTV và cán bộ thuộc quyền; chủ động tạo điều kiện

thuận lợi về nhân lực, thời gian, kinh phí, cơ sở vật chất và phương tiện cho các tổ chức, lực lượng tham gia nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT.

Sự chỉ đạo, hướng dẫn của cán bộ chủ trì ở các HV,TSQ có vai trò rất quan trọng trong nâng cao chất lượng, hiệu quả CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV ở các HV,TSQ. Cán bộ chủ trì các HV,TSQ cần nghiên cứu, quán triệt quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, Quân đội, quy chế, hướng dẫn của TCCT, nghị quyết của đảng ủy HV,TSQ; quản lý, nắm chắc chất lượng đội ngũ CTV; trao đổi thống nhất trong lãnh đạo, chỉ huy, chuẩn bị nội dung đề xuất với đảng ủy về chủ trương, biện pháp lãnh đạo, xác định nội dung, hình thức, biện pháp bồi dưỡng nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT cho đội CTV. Cán bộ chủ trì các cơ HV,TSQ phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra đánh giá chất lượng hoạt động bồi dưỡng nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV đơn vị quản lý học viên. Kịp thời biểu dương gương người tốt, việc tốt và nhắc nhở, uốn nắn những biểu hiện lệch lạc, thái độ không nghiêm túc trong quá trình tập huấn, bồi dưỡng và ý thức tự nghiên cứu của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ. Đồng thời cán bộ chủ trì các HV,TSQ thông qua quá trình chỉ đạo và trực tiếp tiến hành tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV, để nâng cao phẩm chất, năng lực, kỹ năng của bản thân, đề cao trách nhiệm truyền thụ tri thức, kinh nghiệm cho cán bộ cấp dưới. Để làm được điều đó, đòi hỏi cán bộ chủ trì các HV,TSQ phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, nêu cao tinh thần trách nhiệm trở thành tấm gương sáng để đội ngũ CTV noi theo.

Ba là, tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn của phòng chính trị và ủy ban kiểm tra trong nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

Phòng chính trị các HV,TSQ cần quán triệt và thực hiện hiệu quả phương châm sâu sát cơ sở, gắn bó với thực tiễn để tham mưu, đề xuất kịp thời cho đảng ủy (ban thường vụ), giám đốc và chính ủy các chủ trương, biện pháp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT. Trên cơ sở nghị quyết, chỉ đạo của

đảng ủy, chính ủy, giám đốc (hiệu trưởng), phòng chính trị cần cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch chi tiết, xây dựng hướng dẫn, kế hoạch triển khai tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV các đơn vị quản lý học viên ở các HV,TSQ. Đồng thời, tích cực chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và hỗ trợ CTV trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Các chương trình, kế hoạch cần xác định rõ nội dung, hình thức, biện pháp tổ chức, thời gian thực hiện, cũng như phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, bộ phận phụ trách và thành phần tham gia.

Phòng Chính trị HV,TSQ có nhiệm vụ tham mưu, giúp chính ủy trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CTĐ,CTCT năm học. Đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát và đôn đốc việc triển khai các nội dung, biện pháp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV. Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm chính trị, các trưởng ban, ngành và trợ lý thuộc phòng chính trị phải xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để quán triệt và thực hiện các chế độ công tác phù hợp với đặc điểm, chức trách, nhiệm vụ được giao; nâng cao ý thức trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ. Phòng chính trị trực tiếp chỉ đạo toàn diện các hoạt động nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các đơn vị quản lý học viên; phối hợp với các cơ quan liên quan tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ CTV tiến hành tốt các hoạt động CTĐ,CTCT theo chức trách, nhiệm vụ và phạm vi được giao. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo đội ngũ CTV thực hiện hoạt động CTĐ,CTCT có nền nếp, chất lượng và hiệu quả cao.

Phòng chính trị HV,TSQ cần thường xuyên nắm bắt toàn diện tình hình CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV, từ đó làm cơ sở để chỉ đạo sát sao, hướng dẫn cụ thể, kiểm tra và đôn đốc kịp thời. Vào đầu năm học, đầu học kỳ, hoặc khi có chỉ thị, hướng dẫn mới từ cấp trên, phòng chính trị cần tham mưu cho thường vụ đảng ủy ban giám đốc (Ban Giám hiệu) và chính ủy HV,TSQ tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn nghiệp vụ nhằm bồi dưỡng kỹ năng, thống

nhất phương thức triển khai, đồng thời bổ sung kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn về CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV. Qua đó, nâng cao năng lực chuyên môn và khả năng vận dụng linh hoạt vào thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị quản lý học viên ở các HV,TSQ.

Phòng chính trị cần chỉ đạo, hướng dẫn đội ngũ CTV tổ chức tiến hành sơ, tổng kết CTĐ,CTCT của đơn vị mình, kịp thời rút ra những kinh nghiệm hay trong tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV. Phòng chính trị thường xuyên quan tâm và tăng cường cán bộ có năng lực xuống giúp đỡ đội ngũ CTV khi có nhiệm vụ quan trọng; hỗ trợ kinh phí theo điều kiện, khả năng. Thực hiện kiểm tra trực tiếp, không quan liêu nhưng không gây rối bận cho đội ngũ CTV và cấp ủy, đơn vị quản lý học viên ở các HV,TSQ. Tăng cường cơ sở vật chất, trang bị phương tiện, vật tư CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ.

Ủy ban kiểm tra đảng ủy ở HV,TSQ cần đề cao trách nhiệm chính trị, thấy rõ vai trò chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trong nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng, trước hết là đội ngũ cấp ủy, cán bộ chủ trì, chủ chốt đối hoạt động nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV. Công tác kiểm tra, giám sát phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, tránh hình thức qua loa. Nội dung, hình thức, phương pháp kiểm tra, giám sát phải được thể hiện rõ trong kế hoạch, bảo đảm kịp thời, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, đa dạng; chú trọng kiểm tra, giám sát thực hiện nội dung nghị quyết, quy chế, quy định, trách nhiệm đảng viên gắn với trách nhiệm tổ chức đảng phân công.

4.2.3. Nâng cao chất lượng các mặt hoạt động công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội giai đoạn hiện nay

Đây là một trong những giải pháp cốt lõi, có tính quyết định nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ hiện nay. Việc xác

định chính xác nội dung và vận dụng linh hoạt, sáng tạo các biện pháp nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT là một quá trình kế thừa, phát triển những giá trị đã có, đồng thời khắc phục những hạn chế, bất cập để đáp ứng yêu cầu vận động và phát triển của tình hình thực tiễn đơn vị. Để thực hiện hiệu quả giải pháp này, cần tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

Một là, nâng cao chất lượng công tác tư tưởng của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ

Thứ nhất, đội ngũ CTV tập trung nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng làm cho cán bộ, đảng viên, học viên... Quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh chính trị, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của Quân đội, nhiệm vụ đơn vị tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động; xây dựng, củng cố lập trường, bản lĩnh chính trị, qua đó nâng cao giác ngộ chính trị, xây dựng lập trường cách mạng của giai cấp công nhân, phẩm chất chính trị tinh thần cho ĐNCB, đảng viên và quần chúng thuộc quyền, giúp họ hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Lênin đã chỉ rõ: “Trong mọi cuộc chiến tranh, rốt cuộc thắng lợi đều tùy thuộc vào tinh thần của quần chúng đang đổ máu trên chiến trường. Lòng tin vào một cuộc chiến tranh chính nghĩa, sự giác ngộ rằng cần phải hy sinh đời mình cho hạnh phúc của những người anh em là yếu tố nâng cao tinh thần của binh sĩ và làm cho họ chịu đựng được mọi khó khăn chưa từng thấy” [84, tr.147]. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: Chính trị là một động lực to trong cuộc vận động đó [92, tr.485]; Hiền, dù đâu phải là tính sẵn; phần nhiều do giáo dục mà nên [99, tr.413]; Không có lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học thì không thể có lập trường giai cấp vững vàng... phải chịu khó học tập lý luận Mác - Lênin, học tập đường lối chính sách của Đảng, đồng thời phải học tập văn hoá, kỹ thuật và nghiệp vụ” [100, tr.113]. Đảng hội XIV xác định: “Vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta kịp thời nắm bắt những chuyển biến của tình hình và xử lý thích ứng,

linh hoạt với sự biến động bất thường, tận dụng các cơ hội, vượt qua thách thức, lãnh đạo Nhân dân xây dựng và phát triển đất nước, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử [35, tr.23]. Cùng với việc quán triệt các quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, CTĐ,CTCT cho ĐNCB, đảng viên thuộc quyền, lực lượng CTV cần tập trung quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, của Quân ủy Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa [14], Quy định số 19-QĐ/TW ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Quy định về Công tác chính trị trong Đảng, Chỉ thị số 2423-CT/QUTW ngày 09/11/2023 của Quân ủy Trung ương về “Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị trong giai đoạn mới” [118], Quy chế công tác giáo dục khoa học xã hội và nhân văn trong nhà trường QĐND Việt Nam năm 2023 [142], Nghị quyết số 1657-NQ/TW ngày 20/12/2022 của Quân ủy Trung ương “Về đổi mới công tác giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội trong tình hình mới” [117], Nghị quyết số 563-NQ/QUTW ngày 08/3/2023 của Quân ủy Trung ương về đổi mới công tác GD,ĐT đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới [119], các chỉ thị của Quân ủy Trung ương, BQP, Đề án của BQP “Đổi mới quy trình, chương trình đào tạo cán bộ các cấp trong Quân đội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”, các nghị quyết của đảng ủy các HV,TSQ về công tác GD,ĐT tại các HV,TSQ quân đội. Theo đó, đội ngũ CTV cần bổ sung những quan điểm, chủ trương mới của Đảng và Nhà nước, cập nhật những vấn đề mới trong các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, bài phát biểu, bài viết của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các quy chế, quy định mới của Quân ủy Trung ương, BQP, Hướng dẫn số 1130/HD-NT ngày 08/6/2023 của Cục Nhà trường - Bộ Tổng tham mưu về xây dựng chương trình đào tạo, đề cương học phần các trình độ của giáo dục đại học và đào tạo chức vụ trong Quân đội, chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch của đảng ủy các HV,TSQ quân đội về công tác GD,ĐT để triển khai kịp thời, hiệu quả.

Đội ngũ CTV cần vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, biện pháp giáo dục chính trị tại các HV, TSQ. Hoạt động này giữ một vị trí then chốt và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc gây dựng, bồi đắp niềm tin, ý chí quyết tâm học tập, rèn luyện cho cán bộ, học viên, tạo nên sự đồng thuận cao trong nhận thức và hành động. Lực lượng này có thể sử dụng đa dạng các hình thức, như: Tổ chức học tập chính trị, sinh hoạt chính trị, giáo dục truyền thống, lồng ghép thông qua thực tiễn nhiệm vụ đào tạo, nêu gương điển hình, phát động các phong trào thi đua, hành động cách mạng, hay tạo diễn đàn trao đổi kinh nghiệm... Mỗi cách thức đều có một giá trị, ý nghĩa và quy trình thực hiện riêng biệt. Do đó, họ cần hiểu rõ tình hình thực tế của đơn vị và đặc điểm của từng đối tượng trong từng thời điểm cụ thể để lựa chọn và triển khai phù hợp, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả tại mỗi đơn vị quản lý học viên. Bên cạnh đó, đội ngũ CTV phải theo sát mọi hoạt động và nắm bắt diễn biến tâm tư, tư tưởng của cán bộ, học viên, kịp thời phát hiện những vấn đề mới phát sinh để có biện pháp điều chỉnh, uốn nắn những biểu hiện lệch lạc, tiêu cực. Từ cơ sở thực tiễn đó, họ góp phần xây dựng, vun đắp và giữ vững ý chí, quyết tâm cũng như tinh thần trách nhiệm cho cán bộ, học viên trong thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

Thứ hai, đội ngũ CTV cần nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, cổ động trong đơn vị, trong các nhiệm vụ. Công tác tuyên truyền, cổ động được xác định là “mũi nhọn xung kích”, có sức mạnh to lớn trong phổ biến hệ tư tưởng cách mạng, khơi dậy lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, cũng như tinh thần trách nhiệm và tính sáng tạo của cán bộ, học viên. Đội ngũ CTV cần đẩy mạnh cải tiến cả về nội dung lẫn phương thức tiến hành CTĐ, CTCT; từ đó tập hợp, tổ chức và động viên bộ đội hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ huấn luyện. Đây được xem là binh chủng chủ lực trên mặt trận tư tưởng của Đảng, là phương thức nền tảng để đội ngũ CTV thực thi nhiệm vụ chính trị, góp phần trực tiếp vào việc xây dựng niềm

tin, ý chí, nâng cao nhận thức và trách nhiệm cho mọi lực lượng tham gia quá trình này. Công tác này cần được lồng ghép một cách nhuần nhuyễn với các hoạt động khác, vận dụng đa dạng hình thức như: Tuyên truyền bằng lời nói, qua các phương tiện truyền thông, ấn phẩm, hình ảnh, khẩu hiệu, biểu ngữ, biển bảng... nhằm đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả trong điều kiện thực tiễn của từng đơn vị.

Thứ ba, đội ngũ CTV cần nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa quần chúng trong đơn vị. Thực tiễn hoạt động tại các đơn vị cho thấy, văn hóa, văn nghệ quần chúng là một trong những phương thức có hiệu quả trong việc động viên, khích lệ tinh thần học tập, rèn luyện và công tác của cán bộ, học viên. Việc tổ chức thường xuyên các hoạt động văn hóa quần chúng không chỉ góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho bộ đội mà còn tạo điều kiện để cán bộ, học viên giải tỏa áp lực, giảm bớt căng thẳng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị trung tâm. Trên cơ sở đó, ý chí, quyết tâm và động lực phấn đấu của mỗi quân nhân được củng cố, góp phần nâng cao chất lượng hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị.

Đối tượng cán bộ, học viên ở các đơn vị chủ yếu là lực lượng trẻ, có trình độ nhận thức tốt, giàu nhiệt huyết, năng động và có nhu cầu cao về hưởng thụ, sáng tạo các giá trị văn hóa tinh thần. Đây là yếu tố thuận lợi để đội ngũ CTV phát huy vai trò trong việc nghiên cứu, đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức các hoạt động văn hóa quần chúng theo hướng thiết thực, hấp dẫn, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu của bộ đội. Đồng thời, việc chủ động triển khai các hoạt động văn hóa, văn nghệ tại thao trường, bãi tập và trong suốt quá trình huấn luyện sẽ đáp ứng kịp thời nhu cầu đời sống tinh thần của người chiến sĩ, góp phần xây dựng môi trường văn hóa quân sự lành mạnh, nâng cao hiệu quả giáo dục, quản lý, rèn luyện và sức mạnh tổng hợp của đơn vị.

Thứ tư, đội ngũ CTV cần nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng trong đơn vị.

Trong hoạt động GD,ĐT, công tác thi đua, khen thưởng giữ vai trò là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy cán bộ, học viên nâng cao ý thức trách nhiệm, phát huy tinh thần tích cực, chủ động và quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hiệu quả của công tác này phụ thuộc nhiều vào vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của đội ngũ CTV với tư cách là người trực tiếp tiến hành công tác tư tưởng, giáo dục, động viên và bồi dưỡng ý chí quyết tâm cho cán bộ, học viên trong quá trình học tập, rèn luyện.

Để công tác thi đua, khen thưởng phát huy hiệu quả thực chất, chính trị viên cần căn cứ vào đặc điểm nhiệm vụ, đối tượng và điều kiện thực tiễn của đơn vị để xác định nội dung, chỉ tiêu thi đua phù hợp, bảo đảm tính khả thi và có ý nghĩa định hướng. Đồng thời, việc phát động các phong trào thi đua, công bố kết quả, quyết định khen thưởng và trao tặng các danh hiệu cần được tiến hành đúng thời điểm, công khai, khách quan và kịp thời nhằm tạo động lực, khích lệ cán bộ, học viên tích cực phấn đấu trong thực hiện nhiệm vụ GD,ĐT.

Bên cạnh đó, CTV cần chú trọng khắc phục biểu hiện hình thức, bệnh thành tích trong tổ chức các phong trào thi đua; đồng thời quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền và nhân rộng các điển hình tiên tiến, những tấm gương “người tốt, việc tốt” trong GD,ĐT và nghiên cứu khoa học. Đây là cơ sở quan trọng để lan tỏa các giá trị tích cực, tạo môi trường thi đua lành mạnh, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả CTĐ,CTCT tại đơn vị.

Hai là, nâng cao chất lượng công tác tổ chức của đội ngũ CTV - bí thư chi bộ, đảng bộ tiểu đoàn (hệ) ở các HV,TSQ.

Đây là mặt công tác hết sức quan trọng, vừa là mục tiêu, yêu cầu, vừa là điều kiện để nâng cao chất lượng hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV. Cần tập trung vào các nội dung:

Thứ nhất, thường xuyên củng cố, kiện toàn về tổ chức, xây dựng các cấp ủy, đảng bộ, chi bộ TSVM, thực sự là hạt nhân lãnh đạo chính trị ở đơn vị.

Chất lượng lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng ở đơn vị quản lý học viên có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy và rèn luyện kỷ luật. Vì vậy, việc thường xuyên củng cố, kiện toàn cấp ủy, đảng bộ, chi bộ và ĐNCB ở các đơn vị quản lý học viên là yêu cầu khách quan, có ý nghĩa quyết định đối với việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và hiệu lực quản lý, chỉ huy của đơn vị.

Với cương vị là bí thư đảng ủy, bí thư chi bộ đơn vị quản lý học viên, CTV cần chủ động nắm vững yêu cầu nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế và những biến động về ĐNCB, đảng viên; trên cơ sở quy hoạch cán bộ và yêu cầu xây dựng tổ chức đảng trong từng giai đoạn, kịp thời tham mưu, đề xuất với đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy, chính ủy, giám đốc (hiệu trưởng) về phương án kiện toàn cấp ủy, chi bộ và ĐNCB của đơn vị. Quá trình kiện toàn phải bảo đảm đúng nguyên tắc, đúng quy định về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng theo biên chế; đồng thời lựa chọn được ĐNCB có phẩm chất chính trị vững vàng, năng lực toàn diện và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đặc biệt, cần chú trọng xây dựng ĐNCB có năng lực quản lý, chỉ huy và điều hành hiệu quả mọi hoạt động của đơn vị, nhất là trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy và rèn luyện kỷ luật. Đây là nhân tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo của tổ chức đảng và hiệu quả hoạt động của đơn vị quản lý học viên.

Thứ hai, tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, đảng bộ, chi bộ.

Năng lực lãnh đạo của cấp ủy và tổ chức đảng thể hiện ở khả năng quán triệt, thực hiện sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị. Với đặc thù của một số đại đội thường xuyên huấn luyện dã ngoại, chiến thuật hay huấn luyện giai đoạn 1, hoạt động phân tán, đòi hỏi cấp ủy, chi bộ và đội ngũ CTV phải nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước để vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo. Có như vậy mới

đạt được mục tiêu xây dựng tổ chức đảng TSVM và đơn vị VMTD. Bên cạnh đó, cần chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, phân công cá nhân phụ trách. CTV - bí thư cấp ủy, chi bộ phải thường xuyên rà soát, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy, chi bộ và các quy chế lãnh đạo khác. Việc xây dựng tổ chức đảng TSVM và đơn vị VMTD cần kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị. CTV, bí thư cấp ủy, chi bộ cũng phải đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên, đặc biệt là cấp ủy viên và cán bộ chủ trì. Cần tập trung kiểm tra những tổ chức đảng yếu kém, những đảng viên công tác ở các bộ phận nhạy cảm như tài chính, nơi dễ phát sinh tiêu cực, để kịp thời ngăn ngừa vi phạm và khắc phục khuyết điểm, hạn chế.

Thứ ba, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, rèn luyện, quản lý đội ngũ đảng viên.

Xây dựng đội ngũ đảng viên có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ là nội dung trọng tâm, giữ vị trí then chốt trong công tác xây dựng đảng bộ, chi bộ ở các đơn vị quản lý học viên. Chất lượng đội ngũ đảng viên không chỉ phản ánh năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng mà còn là nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy và rèn luyện kỷ luật của đơn vị.

Xuất phát từ yêu cầu đó, việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng, giáo dục, rèn luyện và quản lý đội ngũ đảng viên cần được đội ngũ CTV - bí thư cấp ủy, chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện một cách toàn diện, đồng bộ, gắn với đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ của từng đơn vị. Trọng tâm là tăng cường quản lý đảng viên theo đúng nguyên tắc, chế độ của Đảng; nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống và ý thức tổ chức kỷ luật; thực hiện nghiêm các quy định về tạo nguồn, bồi dưỡng và phát triển đảng viên bảo đảm đúng phương châm, tiêu chuẩn và quy trình; đồng thời chú trọng công tác rà soát, sàng lọc đảng viên, kiên quyết

đấu tranh ngăn ngừa, xử lý những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, cũng như các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Thông qua việc thực hiện đồng bộ các nội dung và biện pháp trên, đội ngũ đảng viên trong đảng bộ, chi bộ đơn vị quản lý học viên phải thực sự phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trên mọi lĩnh vực công tác, học tập, rèn luyện và nghiên cứu khoa học; trở thành lực lượng nòng cốt trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng giáo dục, đào tạo của nhà trường.

Thứ tư, chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng, giữ vững và tăng cường đoàn kết thống nhất trong cấp ủy, đảng bộ, chi bộ.

Việc giữ vững và tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong cấp ủy, đảng bộ, chi bộ chỉ có thể được bảo đảm khi các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng được quán triệt và thực hiện nghiêm túc, thống nhất. Đây là yêu cầu có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng, đồng thời là điều kiện quan trọng để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng cũng như chất lượng CTĐ, CTCT ở các đơn vị quản lý học viên. Vì vậy, đối với đội ngũ CTV, việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng phải được xác định là một nội dung trọng tâm nhằm xây dựng cấp ủy, đảng bộ, chi bộ TSVM.

Xét trên phương diện lý luận và tổ chức, chấp hành các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng là yêu cầu khách quan đối với mọi tổ chức đảng, xuất phát từ bản chất, mục tiêu và phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Điều lệ Đảng khẳng định: “Đảng là một tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách..., đồng thời thực hiện các nguyên tắc: tự phê bình và phê bình, đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng...” [5, tr.3-4]. Đồng thời, Quy định số 208-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng tiếp tục cụ thể hóa những yêu cầu

trong tổ chức và hoạt động của các tổ chức đảng [18]. Đây là cơ sở để cấp ủy, đảng bộ, chi bộ và đội ngũ CTV thống nhất nhận thức và tổ chức thực hiện đúng nguyên tắc trong mọi mặt hoạt động.

Trên cơ sở đó, các cấp ủy, đảng bộ, chi bộ ở đơn vị quản lý học viên cần duy trì nghiêm nền nếp, chế độ sinh hoạt đảng; thực hiện đầy đủ các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt theo quy định, coi trọng xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trên nền tảng Cương lĩnh, Điều lệ Đảng và nghị quyết của tổ chức đảng. Cùng với việc kiên quyết đấu tranh, ngăn ngừa các biểu hiện buông lỏng, vi phạm hoặc xa rời nguyên tắc, cần khắc phục khuynh hướng vận dụng máy móc, cứng nhắc, thiếu linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện. Việc kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, trong đó lấy xây dựng là nhiệm vụ trọng tâm, sẽ góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của cấp ủy, đảng bộ, chi bộ, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị trong giai đoạn mới.

Ba là, nâng cao chất lượng công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện ĐNCB thuộc quyền cấp ủy đơn vị quản lý học viên.

Đây là nội dung đặc biệt quan trọng của đội ngũ CTV góp phần nâng cao chất lượng ĐNCB ở các HV, TSQ. Quản lý ĐNCB là một khâu rất quan trọng trong quy trình công tác cán bộ của các cấp ủy cơ sở đơn vị quản lý học viên, được thực hiện thông qua các hoạt động nghiên cứu, tổng hợp, nắm chắc một cách tổng thể về số lượng, chất lượng và cơ cấu của đội ngũ; nhận xét, đánh giá chính xác những mặt mạnh, mặt yếu của họ, làm cơ sở để xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng một cách phù hợp. TCCT đã xác định: “Nâng cao chất lượng công tác quản lý, nhận xét, đánh giá gắn với công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ” [111, tr.15]. Vì vậy, công tác quản lý ĐNCB ở các đơn vị quản lý học viên, đòi hỏi đội ngũ CTV - bí thư cấp ủy, trong phạm vi và quyền hạn được giao, phải tiến hành quản lý một cách toàn diện cả số lượng, cơ cấu và chất lượng, đối với toàn bộ đội ngũ và từng cán bộ. Cần coi trọng việc quản lý chặt chẽ về lập trường tư tưởng, ý

thức chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệnh, kỷ luật của quân đội, các mệnh lệnh và chỉ thị từ cấp trên; các phẩm chất về chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực tổ chức thực tiễn; phải nắm vững các thông tin về số lượng, cơ cấu chung, tổng số, tình trạng thừa, thiếu, thành phần xuất thân, vùng miền, thành phần dân tộc, trình độ đào tạo, tuổi quân, tuổi đời, quân hàm; nắm chắc lịch sử chính trị của gia đình và bản thân, các mối quan hệ trong cũng như ngoài đơn vị, đặc biệt chú ý đến động cơ, mục đích, phương pháp, cách thức ứng xử của cán bộ trong các mối quan hệ đó; ngoài ra cần phải quản lý một cách chặt chẽ các hoạt động tham gia mạng xã hội của ĐNCB. Về biện pháp quản lý, cần phải linh hoạt, chẳng hạn như: Thông qua việc phát huy trách nhiệm của tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy, cùng các tổ chức và lực lượng khác đối với công tác quản lý ĐNCB; kết hợp một cách hài hòa giữa việc quản lý từ phía tổ chức với ý thức tự quản lý của bản thân mỗi cán bộ; thông qua các buổi sinh hoạt và hoạt động thực tiễn trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Cần gắn kết chặt chẽ giữa công tác quản lý cán bộ với quản lý đảng viên, giữa việc nhận xét cán bộ hàng năm với công tác đánh giá chất lượng đảng viên và quản lý đảng viên tại nơi cư trú theo đúng tinh thần Quy định số 213 của Bộ Chính trị.

Đội ngũ CTV thực hiện tốt việc tham mưu, đề xuất để cấp ủy, chi bộ trong việc đánh giá, nhận xét cán bộ, học viên với phương châm xuyên suốt, liên tục, đa chiều, dựa trên các tiêu chí cụ thể, thông qua sản phẩm công việc, hình thức khảo sát và công khai kết quả; “gắn kết việc đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị; theo phương châm thẳng thắn, khách quan, minh bạch và công khai kết quả” [42, tr.7]. Do đó, đội ngũ CTV ở các HV, TSQ phải thể hiện sự công tâm, chính xác, dựa trên quan điểm khách quan, toàn diện, có tính lịch sử, cụ thể, phát triển, và lấy kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, học viên làm thước đo chính. Cần căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh để đánh giá toàn diện các mặt phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác cũng như chiều hướng phát triển của từng cán bộ thuộc quyền; sử dụng

kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao làm cơ sở đánh giá cụ thể và chính xác. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: Khi xem xét cán bộ, không chỉ dừng lại ở bề ngoài mà phải thấu hiểu bản chất của họ. Không nên chỉ đánh giá qua một việc hay một thời điểm nhất định mà phải xem xét toàn bộ lịch sử và toàn bộ quá trình công tác. Vì vậy, khi đánh giá ĐNCB, học viên thuộc quyền, cấp ủy và CTV ở các HV, TSQ không thể chỉ dựa vào một thời điểm, một công việc riêng lẻ hay một khoảng thời gian ngắn, càng không nên chỉ nhìn vào hiện tại, mà cần có một quá trình theo dõi dài hạn, xem xét toàn bộ công việc của họ. Cần kết hợp giữa theo dõi, đánh giá thường xuyên với đánh giá định kỳ để phản ánh một cách liên tục, kịp thời sự tiến bộ và phát triển của mỗi người, đồng thời phối hợp nhiều nguồn thông tin khác nhau để phân tích, chọn lọc nhằm đảm bảo tính khách quan; khắc phục tình trạng đánh giá phiến diện, tùy tiện, chủ quan, đặc biệt là tránh tình trạng nhầm lẫn giữa điều kiện và tiêu chuẩn, giữa bằng cấp và phẩm chất, năng lực thực tế. Cần đẩy mạnh phân cấp trong nhận xét, đánh giá theo hướng “người giao việc nào thì trực tiếp đánh giá việc đó và chịu trách nhiệm trước cấp trên và chi bộ”. Duy trì và thực hiện nghiêm túc nền nếp, chế độ nhận xét, đánh giá, xếp loại cán bộ theo đúng quy định hiện hành.

Việc bố trí, sử dụng ĐNCB thuộc quyền là một khâu then chốt trong quy trình công tác cán bộ. Khi thực hiện đúng đắn việc này, hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng mới được phát huy đầy đủ, đồng thời khai thác được tối đa tài năng, năng lực và sở trường của ĐNCB trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Điều này tạo động lực thúc đẩy mỗi cán bộ không ngừng tự hoàn thiện, phấn đấu vươn lên, trở thành những cán bộ xuất sắc, đảm nhận những trọng trách ngày càng lớn và đóng góp nhiều hơn cho sự nghiệp chung. Do đó, trước hết, đội ngũ CTV cần tham mưu cho cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp trên bố trí những học viên tốt nghiệp đúng với chuyên ngành đã được đào tạo. Trong sử dụng ĐNCB tại đơn vị, phải đảm bảo nguyên tắc đúng người, đúng việc, đúng vị trí và đúng thời điểm. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Chúng ta phải nhớ rằng: Người đời ai cũng có chỗ hay chỗ dở. Ta phải dùng chỗ hay của người và giúp người sửa

chứa chỗ dở” [100, tr.87-92]. Theo tư tưởng của Người, cần căn cứ vào ưu điểm và hạn chế của từng cán bộ để sắp xếp, sử dụng phù hợp với nhiệm vụ và điều kiện cụ thể, thực hiện theo lộ trình từ thấp đến cao, nhằm bảo đảm hài hòa giữa năng lực cá nhân, yêu cầu công việc và tổ chức. Các cấp ủy, tổ chức đảng cần thực hiện tốt công tác quản lý, đánh giá toàn diện phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác và kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ thuộc quyền, làm cơ sở quan trọng để báo cáo, đề xuất với thường vụ đảng ủy các HV, TSQ bổ nhiệm họ vào những vị trí cao hơn. Mặt khác, cần kiên quyết khắc phục tình trạng bố trí, sử dụng ĐNCB không phù hợp với chuyên môn đào tạo, hoặc sử dụng một cách tùy tiện, gây khó khăn, cản trở hiệu quả công việc; tránh để phát sinh tâm lý bi quan, chán nản, ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị và làm suy giảm chất lượng tổng thể của ĐNCB.

Bốn là, nâng cao chất lượng công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác dân vận của đội ngũ chính trị viên.

Đây là một nội dung có ý nghĩa then chốt nhằm nâng cao chất lượng CTĐ, CTCT của đội ngũ CTV ở các HV, TSQ. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác dân vận và thực hiện chính sách là những mặt hoạt động trọng yếu của CTĐ, CTCT của đội ngũ CTV, có vai trò thiết yếu trong việc giữ vững sự ổn định về chính trị, tăng cường và củng cố khối đại đoàn kết giữa quân đội và nhân dân, cũng như chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho bộ đội. Đồng thời, góp phần quan trọng vào việc phòng ngừa và đấu tranh làm thất bại các âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị.

Đội ngũ CTV cần chủ động nắm bắt sát sao tình hình, tích cực tham mưu cho cấp ủy và chỉ huy các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ với nhiều nội dung, biện pháp cụ thể và hiệu quả. CTV thường xuyên thực hiện tốt công tác quản lý chính trị nội bộ, chủ động triển khai các giải pháp về CTĐ, CTCT, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài quân đội để đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn và

vô hiệu hóa các âm mưu cài cắm gián điệp, các phần tử cơ hội chính trị, cùng các thế lực thù địch tìm cách xâm nhập phá hoại nội bộ. Qua đó, góp phần xây dựng đơn vị VMTD, bảo đảm an ninh, an toàn cho đơn vị và giữ vững trật tự, an toàn xã hội.

Công tác dân vận là một bộ phận quan trọng của CTĐ,CTCT, thể hiện chức năng, truyền thống và nguyên tắc cơ bản trong xây dựng LLVT cách mạng. Đây là trách nhiệm chung của tất cả các cấp, ngành, tổ chức, cán bộ, học viên, công nhân viên và chiến sĩ, đặc biệt là đội ngũ CTV. Do đó, cấp ủy đảng và đội ngũ CTV cần lãnh đạo, chỉ đạo và áp dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, biện pháp dân vận trong nhiệm vụ GD,ĐT. CTV có trách nhiệm giáo dục cán bộ, học viên, chiến sĩ chấp hành nghiêm túc kỷ luật công tác dân vận, tăng cường mối quan hệ gắn bó với chính quyền và nhân dân địa phương; nắm chắc tình hình địa bàn, vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, cần phối hợp chặt chẽ với cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể địa phương và các đơn vị bạn để thực hiện hiệu quả công tác phối hợp, hiệp đồng trong giáo dục, đào tạo và phục vụ GD,ĐT.

4.2.4. Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác của đội ngũ chính trị viên ở các học viên, trường sĩ quan quân đội giai đoạn hiện nay

Đây là giải pháp đặc biệt quan trọng, trực tiếp quyết định chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ hiện nay. Đội ngũ CTV - bí thư cấp ủy, chỉ bộ, người chủ trì, đảm nhiệm CTĐ,CTCT trong đơn vị, chịu trách nhiệm trước cấp ủy, chỉ huy cấp trên và cấp ủy, chỉ bộ cấp mình về toàn bộ các mặt hoạt động CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật và các nhiệm vụ khác được giao. Đội ngũ CTV là chủ thể trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức, tiến hành các hoạt động CTĐ,CTCT trong đơn vị. Thực tiễn khẳng định, phẩm chất, năng lực, trước hết là kiến thức, năng lực, kinh nghiệm, phương pháp công tác là yếu tố quyết định chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV. Vì

vậy, nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT cần bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp công tác của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

** Nội dung bồi dưỡng:*

Thứ nhất, tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

Cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng các cấp phải thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng cho đội ngũ CTV ở các HV,TSQ bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc, Nhân dân và chế độ XHCN. Đội ngũ CTV ở các HV,TSQ phải có ý chí chiến đấu kiên cường, tinh thần trách nhiệm cao trước nhiệm vụ được giao; phát huy có hiệu quả tinh thần 5 vững, 6 rõ, giữ vững lập trường, quan điểm giai cấp công nhân trong mọi hoàn cảnh. Giáo dục nâng cao nhận thức và niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng. Làm cho đội ngũ CTV ở các HV,TSQ luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng chiến đấu hy sinh bảo vệ Đảng, bảo vệ Tổ quốc và bảo vệ Nhân dân. Giáo dục, quán triệt quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đường lối đổi mới, phát triển kinh tế thị trường, Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước, đẩy mạnh CNH,HĐH theo định hướng XHCN [13]. Xây dựng củng cố niềm tin vào công cuộc đổi mới và sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, không hoài nghi, dao động, suy giảm niềm tin về mục tiêu, lý tưởng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, công cuộc đổi mới và sự lãnh đạo của Đảng. Coi trọng tổ chức quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm của Đảng, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên về hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, về phương hướng xây dựng QĐND Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, lấy xây dựng về chính trị làm cơ sở, về nhiệm vụ của HV,TSQ quân đội và đơn vị quản lý học viên để đội ngũ CTV xác định rõ chức trách, nhiệm vụ của mình, vận dụng vào tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của đơn vị. Thường xuyên thông báo về tình hình âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động

nhất là các hoạt động “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, “phi chính trị hóa” LLVT để đội ngũ CTV nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu cao, bình tĩnh, sáng suốt trước những diễn biến phức tạp trong mọi tình huống, chủ động, nhạy bén và sắc sảo trong giải quyết những vấn đề nảy sinh, tích cực đấu tranh bảo vệ trận địa chính trị tư tưởng của Đảng trong Quân đội và đơn vị. Xây dựng, củng cố bản lĩnh chính trị, lập trường kiên định trước những diễn biến phức tạp của đời sống kinh tế - xã hội, luôn có thái độ và hành động kiên quyết đấu tranh bảo vệ cái đúng, cái mới, tiến bộ; phê phán, khắc phục cái xấu, cái sai, tư tưởng và hiện tượng tiêu cực, lạc hậu. Đi sâu bồi dưỡng những quan điểm, nguyên tắc về xây dựng Đảng, về hoạt động CTĐ, CTCT để đội ngũ CTV nắm vững và vận dụng sáng tạo trong quá trình lãnh đạo xây dựng chi bộ TSVM, xây dựng đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”.

Cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng các cấp phải quán triệt, thực hiện tốt Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới” [23]. Giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện các chuẩn mực đạo đức cách mạng theo Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, làm cho đội ngũ CTV ở các HV, TSQ có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng, với Tổ quốc, Đảng, với nhân dân; có ý chí cách mạng, tinh thần dũng cảm vượt qua mọi khó khăn, thử thách để hoàn thành nhiệm vụ; nâng cao đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; lối sống trong sạch, lành mạnh, trung thực, thật thà, khiêm tốn, không tự kiêu, tự đại, hiếu danh, không cá nhân chủ nghĩa, suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống; luôn đặt lợi ích của Đảng của Quân đội, của HV, TSQ quân đội, của đơn vị lên trên lợi ích cá nhân, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích chung và lợi ích riêng, giữ gìn sự đoàn kết và kỷ

luật trong chi bộ và đơn vị; luôn tôn trọng lắng nghe ý kiến quần chúng và quan tâm đến tâm tư tình cảm, chăm lo lợi ích chính đáng của quần chúng. Bồi dưỡng chuẩn mực về đạo đức, lối sống của người cán bộ lãnh đạo, “người thầy thứ hai” đối với đảng viên, học viên trong đơn vị. Ngoài ra, bồi dưỡng cho đội ngũ CTV những phẩm chất tốt đẹp của con người mới XHCN, có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, giàu lòng nhân ái, cần cù sáng tạo, say mê với công việc, tinh tế trong ứng xử. Kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Thứ hai, tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ, năng lực toàn diện, nhất là kiến thức, kinh nghiệm, năng lực tổ chức các hoạt động CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

Bồi dưỡng cho đội ngũ CTV ở các HV,TSQ những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ quân đội, nhiệm vụ của HV,TSQ, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ và đơn vị; các vấn đề lý luận và thực tiễn về Đảng và công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam; chỉ thị, nghị quyết, cơ chế, quy chế, quy định và quy trình hoạt động, trọng tâm Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 23/07/2025 của Ban Bí thư về “Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giữa nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm công tác đảng, nâng cao kỹ năng điều hành sinh hoạt đảng, năng lực vận dụng, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện” [4, tr.3]; những kinh nghiệm thực tiễn liên quan trực tiếp đến công tác xây dựng chi bộ và hoạt động công tác đảng ở đơn vị.

Bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng xây dựng Đảng, xây dựng đảng bộ, chi bộ và hoạt động CTĐ,CTCT ở đơn vị. Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực, kinh nghiệm chủ trì chỉ đạo và tiến hành công tác xây dựng Đảng, CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV. Bồi dưỡng năng lực chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm công tác cho đội ngũ CTV không phải dạy lại

những gì đội ngũ này đã học, đã biết, đã có, mà trang bị, cung cấp những gì họ còn yếu, còn thiếu. Cần tập trung bồi dưỡng năng lực nghiên cứu văn kiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kế hoạch của cấp trên; năng lực đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo; năng lực lập kế hoạch, chương trình, tổ chức thực hiện kế hoạch; năng lực duy trì chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình, củng cố đoàn kết thống nhất; năng lực chủ trì, điều hành thực hiện các chế độ sinh hoạt, hội nghị chi ủy, chi bộ, sinh hoạt ngày Đảng, năng lực phổ biến, quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết; năng lực kiểm tra, đôn đốc, giải quyết những khó khăn vướng mắc của cán bộ, đảng viên, quần chúng trong quá trình thực hiện nghị quyết, thực hiện nhiệm vụ.

Bồi dưỡng kiến thức, năng lực, kinh nghiệm nắm, phát hiện, xử lý có hiệu quả những vấn đề mới nảy sinh, đấu tranh, chống những quan điểm sai trái, tiêu cực, lạc hậu. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm xây dựng cấp ủy, nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên; quản lý, giáo dục, rèn luyện, phát triển đảng viên; công tác quần chúng; công tác kiểm tra, giám sát, chấp hành kỷ luật đảng; công tác hành chính đảng cho đội ngũ CTV. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, cảm hoá con người. Bồi dưỡng cách thức, phương pháp giải quyết trong mối quan hệ với người chỉ huy, đồng chí, đồng đội tạo nên sự hiểu biết, cảm thông và tôn trọng lẫn nhau trong sinh hoạt, học tập và công tác.

Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm tiến hành CTĐ, CTCT ở đơn vị, bao gồm: Năng lực giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền cổ động, năng lực tọa đàm, hội thảo, giao lưu, thi đua-khen thưởng, văn hóa-văn nghệ; xây dựng chi bộ, đảng bộ và các tổ chức quần chúng, công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác chính sách; CTĐ, CTCT trong các nhiệm vụ, các mặt công tác ở đơn vị. Bồi dưỡng, hướng dẫn cho đội ngũ CTV năng lực thực hiện đúng, đủ các nguyên tắc, chế độ công tác, quy trình tiến hành công tác xây dựng Đảng, CTĐ, CTCT ở đơn vị. Đồng thời, bồi dưỡng kiến thức về kinh tế, xã hội, văn

hóa, pháp luật, khoa học kỹ thuật, khoa học xã hội và nhân văn quân sự, khoa học nghệ thuật quân sự, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, chuyên môn kỹ thuật. Bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số giúp đội ngũ CTV ở các HV, TSQ quân đội nâng cao năng lực quản lý, đổi mới dạy học và quản lý tư tưởng hiệu quả trong kỷ nguyên số, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và năng lực chỉ huy, quản lý bộ đội.

Thông qua quy trình công tác cán bộ của cấp ủy đảng và cơ quan chức năng. Đây là phương thức toàn diện, bao gồm các khâu từ đánh giá, quy hoạch, tuyển chọn, tạo nguồn đào tạo, bồi dưỡng đến sắp xếp, bố trí, sử dụng và quản lý cán bộ. Việc thực hiện nghiêm túc quy trình này giúp cấp ủy, chỉ huy và cơ quan chính trị chủ động trong bố trí, sắp xếp nhân sự hợp lý; nhìn nhận, đánh giá chính xác và theo dõi, giúp đỡ sát sao đội ngũ CTV. Qua đó, đơn vị có thể khắc phục triệt để tình trạng làm việc ngẫu hứng, khép kín trong công tác cán bộ. Hình thức này đòi hỏi lãnh đạo, chỉ huy và cơ quan chức năng phải nhận thức đúng vị trí, vai trò của đội ngũ CTV; làm tốt công tác quy hoạch, kế hoạch tạo nguồn ngắn hạn và dài hạn; đồng thời kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo, bồi dưỡng tại chức với cử đi học tại Trường Sĩ quan Chính trị hoặc Học viện Chính trị.

Thông qua hệ thống đào tạo, bồi dưỡng tại các HV, TSQ. Đây là hình thức bồi dưỡng cơ bản, hệ thống và toàn diện nhất. Môi trường sư phạm giúp đội ngũ CTV lĩnh hội sâu sắc các kiến thức nền tảng; hình thành phẩm chất chính trị, đạo đức vững vàng; phát triển năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đồng thời rèn luyện phương pháp và tác phong làm việc khoa học để vận dụng hiệu quả vào thực tiễn.

Thứ ba, tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện phương pháp, tác phong công tác cho đội ngũ CTV ở các HV, TSQ.

Bồi dưỡng cho đội ngũ CTV ở các HV, TSQ phương pháp, tác phong công tác khoa học, dân chủ, chủ động, sáng tạo, linh hoạt và quyết đoán. Phương pháp công tác phải lấy giáo dục, thuyết phục, nêu gương làm trọng

tâm, kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn. Đội ngũ CTV cần được bồi dưỡng để thấm nhuần và thực hiện hiệu quả phương châm “7 dám”: Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn thử thách, dám hành động vì lợi ích chung. Đồng thời, cần xây dựng cho đội ngũ CTV tác phong công tác mẫu mực, cụ thể, tỉ mỉ, nói đi đôi với làm, gần gũi, sâu sát thực tiễn, sâu sát đơn vị, sâu sát quần chúng; tôn trọng lắng nghe ý kiến của quần chúng, thương yêu, gắn bó với cán bộ, đảng viên, quần chúng trong đơn vị; gương mẫu trong chấp hành các nguyên tắc, chế độ quy định; nhạy bén, linh hoạt trong giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn; thể hiện vai trò là trung tâm đoàn kết, là tấm gương sáng trong mọi hoạt động của chi bộ và đơn vị.

Để thực hiện được những nội dung bồi dưỡng trên, cần tập trung thực hiện tốt các biện pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường tổ chức tập huấn chính trị viên.

Đây là một hình thức bồi dưỡng, rèn luyện toàn diện và phổ biến, rất phù hợp với thực tiễn các HV, TSQ. Việc tổ chức hàng năm giúp cập nhật kịp thời kiến thức, kinh nghiệm mới, từ đó thống nhất nhận thức và hành động. Kết quả là phẩm chất, năng lực, phương pháp và tác phong công tác của đội ngũ CTV được nâng cao đáng kể.

Các HV, TSQ cần căn cứ vào tình hình cụ thể và thực trạng phẩm chất, năng lực của đội ngũ CTV để xây dựng kế hoạch tập huấn phù hợp. Nội dung tập huấn nên tập trung bồi dưỡng kiến thức mới về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, xây dựng đất nước và quân đội, cùng với các vấn đề về công tác xây dựng Đảng, CTĐ, CTCT. Mục tiêu là khắc phục những khâu yếu, mặt yếu của đội ngũ CTV. Để tập huấn đạt hiệu quả cao, cần làm tốt công tác chuẩn bị: Từ xây dựng kế hoạch, chuẩn bị chương trình, nội dung, lực lượng, phương tiện, cơ sở vật chất, đến tài liệu. Việc tổ chức giáo dục, quán triệt mục đích, yêu cầu cũng rất quan trọng, nhằm xây dựng thái độ và trách nhiệm đúng đắn cho các thành phần tham gia. Cần lãnh đạo, chỉ đạo và phân

công nhiệm vụ rõ ràng cho các tổ chức, lực lượng, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, ngành để thực hiện đúng kế hoạch. Trong và sau mỗi đợt tập huấn, cần tổ chức rút kinh nghiệm ngay. Điều này giúp khắc phục những hạn chế đang tồn tại, như: Sự phối hợp lỏng lẻo giữa các lực lượng, công tác chuẩn bị thiếu chu đáo, nội dung chưa sát với đối tượng, hoặc cơ sở vật chất thiếu thốn.

Thứ hai, tổ chức hội thi chính trị viên giỏi.

Đây là biện pháp được vận dụng khá phổ biến, nhất là cấp cơ sở nhằm bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất, kiến thức và năng lực toàn diện cho đội ngũ CTV các HV, TSQ. Để hội thi CTV đạt hiệu quả cao, cấp ủy, cán bộ chủ trì và cơ quan chính trị cần xây dựng một kế hoạch chu đáo, cụ thể và tỉ mỉ. Kế hoạch này phải xác định rõ nội dung thi, tiêu chí chấm điểm và trách nhiệm của từng tổ chức, lực lượng. Nội dung thi ở mỗi cấp cần toàn diện, bao gồm phẩm chất, năng lực, phương pháp công tác, và kiến thức về cả quân sự, chính trị, hậu cần, kỹ thuật, đồng thời phải gắn với hội thi cấp trên (nếu có). Sau khi có kế hoạch, cần phổ biến và quán triệt cho các đối tượng tham gia để họ nắm vững mục đích, ý nghĩa và yêu cầu. Điều này sẽ giúp xây dựng quyết tâm, tinh thần trách nhiệm, và thúc đẩy việc ôn luyện để đạt kết quả tốt nhất. Cần thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác chuẩn bị của từng CTV. Trong quá trình thi, việc đánh giá phải khách quan, công tâm và chính xác theo đúng tiêu chí đã đề ra. Sau hội thi, cần kịp thời tổ chức rút kinh nghiệm toàn diện, từ khâu lãnh đạo, chỉ đạo đến tổ chức thực hiện và chuẩn bị. Cần chỉ rõ những điểm mạnh, điểm hạn chế, đồng thời biểu dương, khen thưởng những người đạt thành tích cao. Cuối cùng, cần phổ biến kinh nghiệm, giao nhiệm vụ học tập cho CTV và lựa chọn những cá nhân xuất sắc để tham gia hội thi cấp trên (nếu có).

Thứ ba, cấp trên trực tiếp bồi dưỡng cho cấp dưới.

Việc cấp trên trực tiếp bồi dưỡng cho cấp dưới là một nguyên tắc quan trọng trong công tác huấn luyện cán bộ của Đảng. Đây là hình thức được áp

dụng thường xuyên và sát với thực tiễn đơn vị. Các chính ủy, phó chính ủy HV, TSQ, nhờ thường xuyên tiếp xúc với cơ sở, có điều kiện thuận lợi để nắm vững thực trạng phẩm chất và năng lực của ĐNCB, đặc biệt là CTV. Từ đó, họ có thể chỉ đạo nội dung và phương pháp bồi dưỡng phù hợp. Để thực hiện tốt hình thức này, cán bộ chủ trì và cơ quan chính trị cấp trên phải nắm chắc phẩm chất, năng lực, sở trường, kiến thức, kinh nghiệm và phương pháp làm việc của từng CTV để có biện pháp tác động hiệu quả. Nội dung và phương pháp bồi dưỡng cần thiết thực, cụ thể như: Giao nhiệm vụ nghiên cứu, truyền đạt nghị quyết; bồi dưỡng nguồn phát triển Đảng; tổ chức các buổi đại hội, sơ kết để rút kinh nghiệm; hoặc bồi dưỡng thông qua việc kiểm tra việc chấp hành các nguyên tắc sinh hoạt Đảng. Tùy thuộc vào tình hình cụ thể và năng lực của từng CTV, có thể lựa chọn nội dung và phương pháp phù hợp với mục đích bồi dưỡng của cấp trên.

Thứ tư, bồi dưỡng thông qua sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác xây dựng Đảng, CTĐ, CTCT.

Đây là hình thức bồi dưỡng thường xuyên có tác dụng tốt trong bồi dưỡng rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ CTV. Sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác xây dựng Đảng, CTĐ, CTCT vừa là một hình thức bồi dưỡng, vừa là một chế độ công tác của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp. Để nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ CTV ở các HV, TSQ hiện nay thông qua sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác xây dựng Đảng, CTĐ, CTCT cần giáo dục để các tổ chức, các lực lượng và bản thân đội ngũ CTV ở các HV, TSQ nhận thức đúng đắn ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác xây dựng Đảng, CTĐ, CTCT. Việc sơ kết và tổng kết cần được chuẩn bị chu đáo. Trước tiên, phải tiến hành nghiên cứu, điều tra, thu thập số liệu để phân tích và rút ra kết luận khách quan, chính xác. Cần phân tích đúng nguyên nhân và rút ra những kinh nghiệm thiết thực. Trong quá trình này, cần đề cao dân chủ, phát huy trí tuệ

tập thể, và khuyến khích tự phê bình, phê bình. Lắng nghe ý kiến từ các tổ chức và các lực lượng cũng là một yếu tố quan trọng. Sau khi sơ, tổng kết, cần làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến và học tập kinh nghiệm nhằm bồi dưỡng và nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ CTV.

Thứ năm, phát huy tính tích cực trong tự bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

Đây là biện pháp thiết thực nhất, thể hiện sự quán triệt quan điểm biến quá trình đào tạo, bồi dưỡng thành quá trình tự bồi dưỡng của Đảng ta trong quá trình lãnh đạo phát triển nền giáo dục Việt Nam trong những năm vừa qua. Trước hết, đội ngũ CTV cần nâng cao nhận thức, xác định động cơ, thái độ đúng đắn với việc bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực. Đội ngũ CTV cần đánh giá đúng bản thân, khẳng định những ưu điểm và nhận rõ những hạn chế, yếu kém về phẩm chất, năng lực... từ đó chủ động xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng, rèn luyện theo định hướng của cấp ủy, cán bộ chủ trì và cơ quan chính trị HV,TSQ. Mỗi CTV cần xác định quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, kiên quyết thực hiện kế hoạch được phê duyệt. Định kỳ báo cáo với cấp ủy, cán bộ chủ trì cấp trên kết quả tự bồi dưỡng, rèn luyện. Cấp ủy, chi bộ, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng cần thường xuyên theo dõi, góp ý vào các nghị quyết, kế hoạch do CTV, bí thư cấp ủy, chi bộ chuẩn bị, tạo điều kiện thuận lợi, kiểm tra, đánh giá kết quả tự bồi dưỡng, rèn luyện của từng CTV.

4.2.5. Phát huy sức mạnh tổng hợp trong nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội giai đoạn hiện nay

Đây là giải pháp quan trọng thể hiện sự quán triệt và vận dụng quan điểm của Đảng ta về phát huy sức mạnh tổng hợp vào nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ hiện nay. Nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV là quá trình đòi hỏi thời gian, sự kiên trì, công

phu, bền bỉ; sự tham gia tích cực và sự phối hợp chặt chẽ, phân công, phân nhiệm rõ ràng, hợp lý của các tổ chức, lực lượng, nhằm bảo đảm cho hoạt động nâng cao diễn ra nhịp nhàng, hiệu quả, thống nhất, tránh sự chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ. Thực chất giải pháp này là phát huy vai trò trách nhiệm và sức mạnh của các chủ thể, các lực lượng trong xác định nội dung, vận dụng các hình thức, biện pháp nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội.

Một là, Phát huy vai trò chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng cục Chính trị; các cục chính trị tổng cục, quân chủng, binh chủng, Bộ đội Biên phòng trong nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV.

Phát huy vai trò chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam, các cục chính trị thuộc tổng cục, quân chủng, binh chủng và Bộ đội Biên phòng là yêu cầu có ý nghĩa quyết định trong nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ. Đây là hệ thống cơ quan chuyên trách có chức năng tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện CTĐ,CTCT trong toàn quân, bảo đảm sự thống nhất về chủ trương, nội dung, phương pháp và quy trình tổ chức thực hiện. Thông qua việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn chuyên ngành và thường xuyên sơ kết, tổng kết thực tiễn, các cơ quan chính trị kịp thời định hướng những nội dung trọng tâm, khắc phục những hạn chế, bất cập, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

Bên cạnh đó, cần tăng cường đổi mới nội dung, phương thức chỉ đạo, hướng dẫn theo hướng sâu sát cơ sở, bám sát đặc điểm nhiệm vụ của từng loại hình đơn vị và yêu cầu xây dựng Quân đội trong tình hình mới. Các cơ quan chính trị, ủy ban kiểm tra Đảng ủy HV,TSQ cần quán triệt đầy đủ Quy định số 21-QĐ/TW ngày 11/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng [16]. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn nghiệp vụ, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn,

đồng thời tăng cường bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số cho đội ngũ CTV ở các HV, TSQ quân đội là yêu cầu cấp thiết để đổi mới CTĐ, CTCT. Quá trình này giúp đội ngũ CTV làm chủ công nghệ, số hóa tư liệu và tối ưu hóa quản lý dữ liệu đảng viên. Nhờ đó, việc dự báo, định hướng tư tưởng học viên trở nên nhạy bén và chính xác hơn. Đây là nền tảng cốt lõi nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng môi trường sư phạm thông minh và bảo vệ vững chắc trận địa tư tưởng của đảng trên không gian mạng. Việc phát huy vai trò của các cơ quan chính trị còn thể hiện ở khả năng phát hiện, nhân rộng các mô hình, cách làm sáng tạo; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc trong tổ chức thực hiện CTĐ, CTCT.

Hai là, phát huy vai trò của Học viện Chính trị, Trường Sĩ quan Chính trị trong nâng cao chất lượng CTĐ, CTCT của đội ngũ CTV ở các HV, TSQ.

Trong nâng cao chất lượng CTĐ, CTCT, Học viện Chính trị và Trường Sĩ quan Chính trị giữ vai trò trung tâm trong đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ CTV đáp ứng yêu cầu xây dựng QĐND Việt Nam trong tình hình mới. Trước hết, các cơ sở đào tạo cần thường xuyên đổi mới chương trình, nội dung theo hướng kết hợp chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn, cập nhật kịp thời quan điểm, chủ trương của Đảng, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và yêu cầu chuyển đổi số trong hoạt động CTĐ, CTCT. Đồng thời, chú trọng phát triển năng lực thực hành, kỹ năng tham mưu, tổ chức, điều hành và xử lý các tình huống chính trị tư tưởng cho học viên thông qua diễn tập, thực hành và tổng kết thực tiễn. Bên cạnh đó, cần xây dựng đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm thực tiễn; tăng cường phối hợp với các đơn vị trong toàn quân để gắn đào tạo với môi trường công tác thực tế. Phát huy hiệu quả nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy cũng là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Qua đó, Học viện Chính trị và Trường Sĩ quan Chính trị tạo nền tảng vững chắc để đội

ngũ CTV nâng cao chất lượng, hiệu quả CTĐ,CTCT ở các HV,TSQ, góp phần xây dựng tổ chức đảng TSVM và đơn vị VMTD.

Ba là, phát huy vai trò của chính ủy các HV,TSQ trong nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.

Phát huy vai trò của chính ủy ở các HV,TSQ là nhân tố có ý nghĩa quyết định trong nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT đối với đội ngũ CTV ở các HV,TSQ Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay. Với cương vị là người chủ trì về chính trị, chính ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức và kiểm tra việc thực hiện CTĐ,CTCT; đồng thời định hướng tư tưởng, xây dựng bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống và ý thức trách nhiệm cho đội ngũ CTV. Trong bối cảnh nhiệm vụ xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại cùng tác động của chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và các hoạt động chống phá trên không gian mạng, yêu cầu nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT càng trở nên cấp thiết.

Để phát huy tốt vai trò của chính ủy trước hết cần nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, dự báo và tham mưu về CTĐ,CTCT; chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng của đội ngũ CTV, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, không để hình thành “điểm nóng” về tư tưởng. Đồng thời, cần đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục chính trị theo hướng thiết thực, hiện đại, gắn lý luận với thực tiễn nhiệm vụ GD,ĐT, nghiên cứu khoa học và xây dựng đơn vị VMTD.

Bên cạnh đó, chính ủy phải phát huy vai trò nêu gương, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường đoàn kết nội bộ, xây dựng môi trường văn hóa sư phạm quân sự lành mạnh; phối hợp chặt chẽ với người chỉ huy và các cơ quan chức năng trong tổ chức thực hiện CTĐ,CTCT. Cùng với đó là tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu và chấn chỉnh những hạn chế, khuyết điểm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Phát huy vai trò của chính ủy không chỉ góp phần nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT mà còn trực tiếp xây dựng đội ngũ CTV có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, năng lực chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD,ĐT ở các HV,TSQ. Đây là giải pháp có ý nghĩa chiến lược nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ, xây dựng các HV,TSQ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Bốn là, phát huy vai trò của giám đốc (hiệu trưởng) trong nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV ở các HV,TSQ Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.

Phát huy vai trò của giám đốc (hiệu trưởng) ở các HV,TSQ là yêu cầu có ý nghĩa quyết định trong nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT đối với đội ngũ CTV ở QĐND Việt Nam hiện nay. Với cương vị là người lãnh đạo, quản lý cao nhất của HV,TSQ, giám đốc (hiệu trưởng) giữ vai trò định hướng chiến lược, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng GD,ĐT cũng như hiệu quả CTĐ,CTCT. Thông qua việc quán triệt đường lối của Đảng, nghị quyết của Quân ủy Trung ương, chỉ thị của BQP; xây dựng chủ trương, kế hoạch khoa học; phát huy vai trò của cấp ủy, cơ quan chính trị và giám đốc (hiệu trưởng) tạo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, người đứng đầu trực tiếp xây dựng môi trường giáo dục chính trị lành mạnh, đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp CTĐ,CTCT gắn với thực tiễn huấn luyện, đào tạo và yêu cầu xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Việc phát huy vai trò nêu gương, năng lực lãnh đạo, quản trị và khả năng huy động các nguồn lực của giám đốc (hiệu trưởng) còn góp phần bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực thực tiễn và phương pháp công tác cho đội ngũ CTV. Đây là nhân tố quan trọng bảo đảm CTĐ,CTCT được triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ chính trị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Năm là, phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan chính trị ở các HV,TSQ trong nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan chính trị ở các HV,TSQ là yêu cầu có tính quyết định đối với việc nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV trong giai đoạn hiện nay. Với chức năng là cơ quan tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các mặt hoạt động CTĐ,CTCT, cơ quan chính trị giữ vai trò trung tâm trong việc cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng, Quân ủy Trung ương và BQP thành các chương trình, kế hoạch phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ của từng nhà trường. Đồng thời, cơ quan chính trị trực tiếp tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn phương pháp, kỹ năng tiến hành CTĐ,CTCT; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, khuyết điểm và nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả. Việc phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của cơ quan chính trị còn tạo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, khoa, đơn vị trong giáo dục, rèn luyện đội ngũ CTV. Đây là điều kiện quan trọng để nâng cao năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và phương pháp công tác của đội ngũ CTV, góp phần nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT, đáp ứng yêu cầu xây dựng QĐND Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Sáu là, phát huy vai trò của hội đồng quân nhân trong nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.

Phát huy vai trò của hội đồng quân nhân là một nội dung quan trọng nhằm nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay. Với chức năng đại diện cho quyền làm chủ của quân nhân theo quy định, hội đồng quân nhân là cầu nối giữa cấp ủy, chỉ huy, cơ quan chính trị với cán bộ, học viên, góp phần phản ánh tâm tư, nguyện vọng, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý và tổ

chức thực hiện CTĐ,CTCT. Thông qua hoạt động dân chủ, đối thoại, giám sát và tham gia xây dựng đơn vị, hội đồng quân nhân tạo điều kiện để đội ngũ CTV nắm chắc diễn biến tư tưởng, kịp thời phát hiện những vấn đề nảy sinh, từ đó tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy lãnh đạo, chỉ đạo sát thực tiễn. Đồng thời, việc phát huy vai trò của hội đồng quân nhân còn góp phần xây dựng môi trường dân chủ, đoàn kết, kỷ cương, tăng cường sự đồng thuận trong thực hiện nhiệm vụ GD,ĐT và nghiên cứu khoa học. Đây cũng là cơ sở để đội ngũ CTV đổi mới nội dung, phương pháp tiến hành CTĐ,CTCT theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của mọi quân nhân, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả CTĐ,CTCT, đáp ứng yêu cầu xây dựng các học viện, trường sĩ quan vững mạnh toàn diện trong tình hình mới.

Bấy là, phát huy vai trò của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương nơi đóng quân trong nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

Cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể tại địa phương nơi các HV,TSQ đóng quân có vai trò quan trọng trong việc phối hợp công tác, bảo vệ và giúp đỡ đội ngũ CTV. Điều này đặc biệt cần thiết trong các hoạt động kết nghĩa, hành quân dã ngoại, làm công tác dân vận, tuyên truyền và xây dựng cơ sở chính trị địa phương. Trên cơ sở quy chế phối hợp, chính quyền và đoàn thể địa phương cần tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ CTV nắm vững tình hình mọi mặt trên địa bàn, đồng thời kiểm tra, giám sát các hoạt động của cán bộ, chiến sĩ. Ngoài ra, cần tích cực giúp đỡ đội ngũ CTV tìm hiểu về thói quen, phong tục tập quán của người dân, cũng như âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị trên địa bàn. Đối với cấp ủy, chính quyền và đoàn thể tại nơi cư trú của CTV, dựa trên Quy định số 213-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của đảng viên, các tổ chức này cần phối hợp chặt chẽ với tổ chức cơ sở đảng nơi CTV công tác. Họ có trách nhiệm tạo điều kiện cho CTV thực hiện nhiệm vụ tại nơi cư trú,

kiểm tra, giám sát, nhận xét và đánh giá việc thực hiện đó, đồng thời, cần tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội ngũ CTV củng cố hậu phương gia đình.

Để các đơn vị quản lý học viện ở các HV, TSQ phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương nhằm nâng cao chất lượng CTĐ, CTCT của đội ngũ CTV, cần phải giáo dục cho cán bộ, học viên, chiến sĩ nhận thức sâu sắc về nhiệm vụ, đề cao trách nhiệm quân nhân và phẩm chất cao đẹp của “Bộ đội Cụ Hồ”, đồng thời củng cố mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân. Cần giúp họ hiểu đúng ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phối hợp với chính quyền địa phương, từ đó xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức kỷ luật nghiêm, và trình độ chuyên môn tốt. Bên cạnh đó, phải kiên quyết khắc phục mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, yêu cầu bộ đội chấp hành nghiêm các quy định về công tác dân vận, đặc biệt là “10 lời thề, 12 điều kỷ luật” khi tiếp xúc với nhân dân. Cuối cùng, cần phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương để tuyên truyền, phổ biến về kế hoạch, thời gian, thành phần, lực lượng, địa điểm huấn luyện, tăng cường tuyên truyền về chức năng, nhiệm vụ, bản chất cách mạng, truyền thống vẻ vang và mối quan hệ máu thịt giữa quân đội với nhân dân.

KẾT LUẬN

1. Tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ trong QĐND Việt Nam là nhiệm vụ cơ bản, thường xuyên và quan trọng ở đơn vị quản lý học viên các HV,TSQ. Hiệu quả CTĐ,CTCT do đội ngũ CTV thực hiện có vai trò then chốt trong việc quyết định chất lượng hoàn thành nhiệm vụ chính trị trọng tâm của đơn vị. Chất lượng này chịu ảnh hưởng tổng hợp từ nhiều yếu tố liên quan mật thiết, bao gồm: phẩm chất và năng lực của chủ thể cùng lực lượng trực tiếp tiến hành CTĐ,CTCT; sự lãnh đạo, chỉ đạo từ cấp ủy Đảng và cơ quan cấp trên; chất lượng của đối tượng mà CTĐ,CTCT hướng tới; tính phù hợp và khoa học trong việc xác định nội dung, hình thức và biện pháp công tác; cơ chế vận hành và các nguyên tắc tiến hành CTĐ,CTCT; cùng với sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức, lực lượng, và sự đảm bảo đầy đủ về vật tư, phương tiện phục vụ hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV. Ngoài ra, hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng CTĐ,CTCT là cơ sở nền tảng để phân tích, xác định rõ ưu điểm, hạn chế thực tế, từ đó đề ra những vấn đề cốt lõi cần giải quyết nhằm nâng cao hiệu quả CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

2. Bản chất của việc nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ là một quá trình toàn diện, tập trung vào các khía cạnh như: Tăng cường nhận thức và trách nhiệm của chủ thể; đổi mới nội dung, hình thức và biện pháp tiến hành CTĐ,CTCT; hoàn thiện các quy chế, quy định hoạt động; bồi dưỡng năng lực CTĐ,CTCT cho chính đội ngũ CTV; phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng, hội đồng quân nhân; và phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương, đồng thời thực hiện nghiêm túc các chế độ phòng gian, giữ bí mật. Thông qua các giải pháp đổi mới này, mục tiêu cuối cùng là phát huy các nhân tố tích cực, triệt tiêu các nhân tố tiêu cực, giải quyết triệt để các mâu thuẫn nội tại, từ đó giúp chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV được duy trì vững chắc và không ngừng nâng cao. Trong đó, việc xây

dựng hệ tiêu chí đóng vai trò đặc biệt quan trọng, tạo cơ sở khoa học để đánh giá một cách chính xác, khách quan và toàn diện thực trạng chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ.

3. Trong suốt thời gian qua, hoạt động nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các đơn vị quản lý học viên đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo sâu sát từ thường vụ, đảng ủy, ban giám đốc (ban giám hiệu) các HV,TSQ, các cơ quan, đơn vị quản lý học viên và đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Dù vậy, khi so sánh với những yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ GD,ĐT trong bối cảnh hiện nay, hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV vẫn bộc lộ không ít những tồn tại, hạn chế đáng kể, cả về nội dung, biện pháp lẫn năng lực tiến hành của chủ thể và lực lượng thực hiện. Những thực trạng chưa hoàn thiện này bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng các nguyên nhân chủ quan được xác định là có tính quyết định. Mặt khác, chính kinh nghiệm thực tiễn đúc kết được từ quá trình này đã cung cấp những bài học thiết thực để tiếp tục vận dụng, góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ trong quân đội hiện nay.

4. Nhiệm vụ GD,ĐT tại các HV,TSQ hiện đang có bước phát triển vượt trội về chất, tạo nên những thách thức lớn đối với các HV,TSQ nói chung và các đơn vị quản lý học viên nói riêng. Vì vậy, việc cải tiến, đổi mới nhằm nâng cao chất lượng hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV là một đòi hỏi cấp thiết và khách quan để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác GD,ĐT. Để thực hiện mục tiêu này, cần triển khai đồng bộ một chuỗi các giải pháp, bao gồm: 1) Tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng đối với nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội; 2) Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chỉ đạo của cán bộ chủ trì và hướng dẫn cơ quan chính trị đối với nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội; 3) Nâng cao chất lượng các mặt hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân

đội; 4) Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội giai đoạn hiện nay; 5) Phát huy sức mạnh tổng hợp trong nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội giai đoạn hiện nay. Các giải pháp này, dù có vai trò và vị trí khác nhau, nhưng đều liên kết chặt chẽ, thống nhất, và có mối quan hệ biện chứng, hỗ trợ và thúc đẩy lẫn nhau, buộc phải được thực hiện đồng thời mà không được phép xem nhẹ bất kỳ khía cạnh nào.

5. Thách thức lớn đặt ra là việc hoàn thiện chất lượng CTĐ,CTCT cho đội ngũ CTV ở các HV,TSQ, một vấn đề cần được giải quyết một cách thống nhất trên cơ sở liên đới đến chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của nhiều tổ chức, cấp quản lý và lực lượng khác nhau. Tuy nhiên, nghiên cứu này chỉ mang tính khảo sát ban đầu. Khi thực tiễn đất nước, quân đội, các HV,TSQ liên tục tiến triển, và nhiệm vụ GD,ĐT nói chung, đặc biệt tại các đơn vị quản lý học viên, có những điều chỉnh và phát triển, chắc chắn sẽ xuất hiện những vấn đề lý luận và thực tiễn mới mẻ cần được làm rõ. Do đó, các nội dung cơ bản của luận án cần phải được tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu, mở rộng phạm vi và phát triển trong thời gian tới.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Vũ Anh Ba (2025), “Nâng cao chất lượng đội ngũ chính trị viên đại đội tại các học viện, trường sĩ quan trong quân đội”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/04/10/nang-cao-chat-luong-doi-ngu-chinh-tri-vien-dai-doi-tai-cac-hoc-vien-truong-si-quan-trong-quan-doi/>
2. Vũ Anh Ba (2025), “Nâng cao năng lực tiến hành công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên trong các học viện, nhà trường quân đội”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/08/12/nang-cao-nang-luc-tien-hanh-cong-tac-dang-cong-tac-chinh-tri-cua-doi-ngu-chinh-tri-vien-trong-cac-hoc-vien-nha-truong-quan-doi/>
3. Vũ Anh Ba (2025), “Một số kinh nghiệm tiến hành công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/08/28/mot-so-kinh-nghiem-tien-hanh-cong-tac-dang-cong-tac-chinh-tri-cua-doi-ngu-chinh-tri-vien-o-cac-hoc-vien-truong-si-quan-quan-doi-hien-nay/>

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. A.A.Ê-pi-sép (1976), *Một số vấn đề công tác đảng - công tác chính trị trong các lực lượng vũ trang Liên xô*, Nxb QĐND, Hà Nội.
2. A.A.Ê-pi-sép (1980), *Công tác tư tưởng trong các lực lượng vũ trang Xô-Viết*, Nxb QĐND, Hà Nội.
3. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2025), *Quy định số 334-QĐ/TW ngày 27/6/2025 Về tổ chức cơ quan chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Hà Nội.
4. Ban Bí thư (2025), *Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 23/7/2025 của Ban bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới*, Hà Nội.
5. Ban Chấp hành Trung ương (2016), *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Ban Chấp hành Trung ương (2022), *Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 Về tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới*, Hà Nội.
7. Ban Chấp hành Trung ương (2023), *Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 24/11/2023 Về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, Hà Nội.
8. Ban Chấp hành Trung ương (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, Hà Nội.
9. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Quy định số 332-QĐ/TW ngày 24/6/2025 về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Hà Nội.
10. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Quy định số 366-QĐ/TW ngày 30/8/2025 về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị*, Hà Nội.
11. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội.

12. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.
13. Ban Chấp hành Trung ương (2026), *Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 Về phát triển kinh tế nhà nước, đẩy mạnh CNH, HĐH theo định hướng XHCN*, Hà Nội.
14. Ban Chấp hành Trung ương (2026), *Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 Về phát triển văn hóa*, Hà Nội.
15. Ban Chấp hành Trung ương (2026), *Quy định số 19-QĐ/TW ngày 08/4/2026 Về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng*, Hà Nội.
16. Ban Chấp hành Trung ương (2026), *Quy định số 21-NQ/TW ngày 08/4/2026 về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng*, Hà Nội.
17. Ban Chấp hành Trung ương (2026), *Quy định số 207-QĐ/TW ngày 26/7/2026 của về những điều đảng viên không được*, Hà Nội.
18. Ban Chấp hành Trung ương (2026), *Quy định số 208-QĐ/TW ngày 26/7/2026 Về thi hành Điều lệ Đảng*, Hà Nội.
19. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2026), *Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba khóa XIV về Chiến lược An ninh quốc gia*, Hà Nội.
20. Ban Thường vụ Quân uỷ Trung ương (2017), *Điều lệ Công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (Ban hành kèm theo Quyết định số 1151-QĐ/QUTW, ngày 30/11/2017 của Ban thường vụ QUTW)*, Hà Nội.
21. Bình chủng Tăng thiết giáp (2023), *Báo cáo số 876/BC-HV ngày 05/7/2023 về việc tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng các năm tiếp theo*, Hà Nội.
22. Tập Cận Bình (2014), “*Nỗ lực phát huy vai trò huyết mạch của công tác chính trị đối với xây dựng quân đội hùng mạnh*”, Tập Cận Bình về quản lý đất nước Trung Quốc, tập II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019.
23. Bộ Chính trị (2026), *Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 về “Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới”*, Hà Nội.

24. Bộ Quốc phòng Trung Quốc (2002), *Sách trắng quốc phòng Trung Quốc năm 2002*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
25. Bộ Quốc phòng (2016), *Thông tư Ban hành Điều lệ công tác nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam*, số 51/2016/TT-BQP, Hà Nội.
26. Bộ Quốc phòng (2025), *Báo cáo số 566/-BQP ngày 04/02/2025 về sơ kết 3 năm thực hiện phương châm “Chất lượng đào tạo của nhà trường là khả năng sẵn sàng chiến đấu của đơn vị”*, Hà Nội.
27. Bun Thăn Chăn Thạ Ly Ma (2016), *Bồi dưỡng năng lực công tác của đội ngũ cán bộ các cơ quan chiến lược Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Lào hiện nay*, Luận án Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội, Hà Nội.
28. Bunlon Saluôisắc (2016), *Xây dựng đội ngũ thủ trưởng chính trị ở các trung đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học Chính trị, Học viện Chính trị, Hà Nội.
29. Các-pen-cô.P.I (1981), *Công tác đảng - chính trị trong các lực lượng vũ trang Xô viết*, Nxb QĐND, Hà Nội.
30. Đỗ Căn (2018), *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, số 4 “Nâng cao hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong các nhiệm vụ”, Hà Nội.
31. Lương Cường (2017), *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, số tháng 11/2017 “Xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”, Hà Nội.
32. Lương Cường (2021), *Phát huy tinh thần toàn quốc kháng chiến, xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần của nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, Quân đội nhân dân.
33. Đảng bộ Quân đội (2026), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030*, Hà Nội.
34. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
35. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

36. Đảng ủy Học viện Biên phòng (2025), *Văn kiện Đại hội đại biểu Học viện nhiệm kỳ 2025-2030, số 92/BC-ĐU ngày 08/6/2025*, Hà Nội.
37. Đảng ủy Học viện Chính trị (2025), *Văn kiện Đại hội đại biểu Học viện nhiệm kỳ 2025-2030, số 291-BC/ĐU ngày 06/8/2025*, Hà Nội.
38. Đảng ủy Học viện Hải quân (2025), *Văn kiện Đại hội đại biểu Học viện nhiệm kỳ 2025-2030, số 769-BC/ĐU ngày 05/6/2025*, Khánh Hòa.
39. Đảng ủy Học viện Hậu cần (2025), *Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025-2030*, Hà Nội.
40. Đảng ủy Học viện Lục quân (2025), *Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ Học viện lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2025-2030, số 01-NQ/ĐH, ngày 16/8/2025*, Lâm Đồng.
41. Đảng ủy Học viện Phòng không - Không quân (2025), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Khóa V nhiệm kỳ 2020-2025 tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ VI nhiệm kỳ 2025-2030*, Hà Nội.
42. Đảng ủy Học viện Quân y (2025), *Văn kiện Đại hội đại biểu Học viện nhiệm kỳ 2025-2030, số 116-BC/ĐU ngày 13/8/2025*, Hà Nội.
43. Đảng ủy Quân sự Trung ương (2005), *Lãnh đạo triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TW của Bộ Chính trị Khóa IX “Về tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam”*, Nghị quyết số 513/NQ-ĐUQSTW ngày 17/11/2005, Hà Nội.
44. Đảng ủy Trường Sĩ quan Công binh (2025), *Văn kiện Đại hội đại biểu nhà trường nhiệm kỳ 2025-2030, số 45-BC/ĐU ngày 11/6/2025*, Bình Dương.
45. Đảng ủy Trường Sĩ quan Chính trị (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Nhà trường lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025*, Hà Nội.
46. Đảng ủy Trường Sĩ quan Chính trị (2025), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Nhà trường lần thứ XII nhiệm kỳ 2025-2030*, Hà Nội.
47. Đảng ủy Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp (2025), *Văn kiện Đại hội đại biểu nhà trường nhiệm kỳ 2025-2030*, Vĩnh Phúc.
48. Đảng ủy Trường Sĩ quan Lục quân 2 (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu nhà trường nhiệm kỳ 2020-2025, số 01-BC/ĐU ngày 20/7/2020*, Đồng Nai.

49. Đảng ủy Trường Sĩ quan Lục quân 2, *Văn kiện Đại hội đại biểu nhà trường nhiệm kỳ 2025-2030, số 138-BC/ĐU ngày 18/8/2025*, Đồng Nai.
50. Đảng ủy Trường Sĩ quan Pháo binh (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu nhà trường nhiệm kỳ 2020-2025, số 01-BC/ĐU ngày 11/6/2025*, Hà Nội.
51. Đảng ủy Trường Sĩ quan Pháo binh (2025), *Văn kiện Đại hội đại biểu nhà trường nhiệm kỳ 2025-2030, số 01-BC/ĐU ngày 18/6/2025*, Hà Nội.
52. Đảng ủy Trường Sĩ quan Thông tin (2025), *Văn kiện Đại hội đại biểu nhà trường nhiệm kỳ 2025-2030, số 1383-BC/ĐU ngày 15/6/2025*, Khánh Hòa.
53. Phan Văn Giang (2022), *Tạp chí Quốc phòng đào tạo, ngày 29/6/2022* “*Xây dựng quân đội tinh, gọn, mạnh, tiến lên hiện đại, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*”, Hà Nội.
54. Nguyễn Tiến Hải (2013), *Nâng cao chất lượng tạo nguồn đào tạo cán bộ chính trị cấp phân đội trên địa bàn miền núi phía Bắc hiện nay*, Học viện Chính trị, Hà Nội.
55. Nguyễn Thế Hải (2017), *Công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng quân nhân dự bị ở các tỉnh, thành phố trên địa bàn Quân khu 7 hiện nay*, Học viện Chính trị, Hà Nội.
56. Phạm Văn Hào (2021), *Nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu ở các lữ đoàn tàu của Quân chủng Hải quân hiện nay*, Học viện Chính trị, Hà Nội.
57. Nguyễn Đình Hiếu (2015), *Chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong phòng, chống tội phạm ma túy của Bộ đội Biên phòng các tỉnh biên giới Tây Bắc hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội.
58. Hội Tân Văn hóa (1945), *Cuốn sách của Chính trị viên*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
59. Cấn Xuân Hùng (2015), *Nâng cao năng lực công tác xây dựng Đảng của đội ngũ bí thư Đảng ủy trung, lữ đoàn phòng không hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội.
60. Nguyễn Nguyên Hùng (2021), *Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chủ*

chốt cấp huyện ở thành phố Hà Nội hiện nay, Luận án Tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị, Hà Nội.

61. Trần Sinh Huy (2013), *Bồi dưỡng năng lực công tác của ĐNCB ở phòng chính trị các sư đoàn bộ binh QĐND Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội.
62. Phạm Văn Huynh (2012), *Bồi dưỡng phương pháp công tác tư tưởng của đội ngũ chính trị viên ở đơn vị cơ sở QĐND Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội.
63. Ngô Văn Huynh (2026), *Chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu của các trung đoàn không quân, Quân chủng Phòng không - Không quân hiện nay*, Luận án Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội.
64. Hoàng Mạnh Hưng (2019), *Nâng cao chất lượng đội ngũ chính trị viên ở các sư đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận án Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội.
65. I.Rôdiônốp (1996), *Một số vấn đề tuyển chọn, đào tạo cán bộ, sĩ quan cấp cao*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
66. Bành Quang Khiêm (Chủ biên, 2012), *Quốc phòng Trung Quốc*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
67. Bùi Quang Kha (2024), *Nâng cao chất lượng đội ngũ chính trị viên đại đội ở các tiểu đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội.
68. Nguyễn Minh Khải (Chủ nhiệm) (2014), *Nghiên cứu công tác đảng, công tác chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam trong phòng, chống, khắc phục thiên tai, thảm họa hiện nay*, Đề tài cấp Bộ Quốc phòng, Hà Nội.
69. Khăm Phăn Phôm Ma Thắt (2005) “*Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt thuộc diện Trung ương quản lý ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào thời kỳ đổi mới*”, Nxb QĐND, Hà Nội.

70. Nguyễn Văn Kỳ (Chủ biên, 2022), *Nâng cao năng lực chủ trì về chính trị của chính trị viên đại đội trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb QĐND, Hà Nội.
71. Phạm Thanh Lâm (2003), *Nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong điệp báo quân sự*, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội.
72. Tô Lâm (2024), *Bài phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm ngày 18/9/2024 khai mạc Hội nghị Trung ương 10 khóa XIII*.
73. Tô Lâm (2024), *Bài phát biểu ngày 18/11/2024 tại buổi gặp mặt đại diện nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nhân ngày Nhà giáo Việt Nam*, (Tạp chí Kinh tế Việt Nam - VNEconomy).
74. Tô Lâm (2025), *Bài phát biểu ngày 20/01/2025 về chuẩn bị nhân sự Đại hội XIV “then chốt” của “then chốt”*.
75. Tô Lâm (2025), *Bài viết trên Báo điện tử VOV ngày 11/02/2025 về Chuẩn bị nhân sự không chỉ cho một kỳ đại hội; xa hơn đó là sự chuẩn bị nhân sự cho tương lai phát triển của tổ chức đảng, sự phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị; rộng hơn đó là vận mệnh của Đảng, sự tồn vong của chế độ và sự phát triển của đất nước*.
76. Tô Lâm (2025), *Bài phát biểu trên báo QĐND ngày 24/7/2025 trong chuyến thăm và làm việc với Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam*.
77. Tô Lâm (2025), *Bài trao đổi với các học viên cán bộ quy hoạch Ủy viên Trung ương Đảng khóa XIV ngày 31/10/2024 về Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*, tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
78. V.I.Lênin (1902), *“Làm gì”*, V.I.Lênin toàn tập, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
79. V.I.Lênin (1916), *“Chương lĩnh quân sự của cách mạng vô sản”*, V.I.Lênin toàn tập, tập 30, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
80. V.I.Lênin (1918), *“Thân thế và sự nghiệp của V.I.Lênin”*, V.I.Lênin toàn tập, tập 36, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
81. V.I.Lênin (1918), *“Thành tựu và khó khăn của Chính quyền Xôviết”* V.I.Lênin toàn tập, tập 38, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

82. V.I.Lênin (1919), “*Tất cả mọi người hãy đấu tranh chống Đê-ni-kin*” V.I.Lênin toàn tập, tập 39, Nxb Tiên Bộ Mátxcova, 1997.
83. V.I.Lênin (1919), “*Báo cáo tại Đại hội I toàn Nga*”, V.I.Lênin toàn tập, tập 40, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
84. V.I.Lênin (1920), “*Diễn văn tại Hội nghị mở rộng của công nhân và binh sĩ*”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.
85. V.I.Lênin (1997), *Toàn tập*, tập 41, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
86. Ngô Xuân Lịch (2017), *Quân đội nhân dân Việt Nam trung với Đảng, hiếu với dân*, Nxb QĐND, Hà Nội.
87. Lương Tiến Lực (2023), *Bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng của đội ngũ bí thư chi bộ ban hậu cần trung đoàn bộ binh trong Quân đội hiện nay*, Học viện Chính trị, Hà Nội.
88. C.Mác và Ph.Ăngghen (1852), “*Khả năng và triển vọng cuộc chiến tranh của liên minh thần thánh chống lại nước Pháp năm 1852*”, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.
89. C.Mác và Ph.Ăngghen (1867), “*Tư bản*”, C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập, tập 23, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.
90. C.Mác và Ph.Ăngghen (1993), *Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
91. Chu Huy Mân (2006), *Người chính ủy Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb QĐND, Hà Nội.
92. Hồ Chí Minh (1948), “*Thư gửi hội nghị chính trị viên*”, Hồ Chí Minh toàn tập, tập, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
93. Hồ Chí Minh (1950), “*Nói chuyện tại Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất về công tác huấn luyện và học tập*” Hồ Chí Minh toàn tập, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
94. Hồ Chí Minh (1951), “*Bài nói chuyện tại Trường chính trị trung cấp quân đội*” Hồ Chí Minh toàn tập, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
95. Hồ Chí Minh (1952), “*Tình hình và nhiệm vụ (Báo cáo tại Hội nghị lần thứ 3 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa II)*” Hồ Chí Minh toàn tập, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.

96. Hồ Chí Minh (1953), “*Kỷ niệm V.I.Lênin*” Hồ Chí Minh toàn tập, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
97. Hồ Chí Minh (1964), “*Bài nói chuyện trong buổi chiêu đãi mừng Quân đội ta 20 tuổi*”, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
98. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
99. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia - Hà Nội.
100. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
101. Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
102. Hồ Chí Minh (2011), “*Bài nói tại buổi lễ thành lập Công an nhân dân vũ trang*” Hồ Chí Minh toàn tập, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
103. Khuất Trọng Nam (2025), *Quan điểm của Đảng về vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên - Giá trị và định hướng vận dụng ở các nhà trường Quân đội hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
104. Chương Tử Nghị (Chủ biên, 1987), *Giáo trình công tác đảng, công tác chính trị của Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc (dùng trong các học viện, nhà trường trong thời kỳ mới)*, Nxb Đại học Quốc phòng Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc phát hành lần thứ nhất, tháng 6 năm 1986, lần thứ hai, tháng 10 năm 1997.
105. Nguyễn Trọng Nghĩa (Trưởng ban, 2020), *Tổng kết công tác đảng, công tác chính trị của Quân đội nhân dân Việt Nam trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống “Diễn biến hòa bình” (1975-2020)*, Nxb QĐND, Hà Nội.
106. Phạm Văn Nhuận (2011), *Phẩm chất đạo đức của chính ủy, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb QĐND, Hà Nội.
107. Phay Thun Kẹo Vông Phết (2023), *Bồi dưỡng phương pháp, tác phong công tác của bí thư chi bộ đại đội ở các đảng bộ trung đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Lào hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội.

108. Phor Nara (2016), *Xây dựng phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ cấp chiến dịch, chiến lược Quân đội Hoàng gia Campuchia hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội.
109. Nguyễn Văn Phương (2017), *Xây dựng ĐNCB Ban tổ chức ở các sư đoàn trong QĐND Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội.
110. Hoàng Đăng Quang, Vũ Thanh Sơn (2022), *Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế*, Nxb CTQGST, Hà Nội.
111. Quân ủy Trung ương (2012), *Nghị quyết số 769-NQ/QUTW ngày 21/12/2012 về xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội giai đoạn 2013-2020 và những năm tiếp theo*, Hà Nội.
112. Quân ủy Trung ương (2014), *Báo cáo số 567-BC/QUTW ngày 11/8/2014 Sơ kết thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TW của Bộ Chính trị (khoá IX) “Về việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính uỷ, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam” từ năm 2005 đến nay*, Hà Nội.
113. Quân ủy Trung ương (2018), *Quyết định số 548-QĐ/QUTW ngày 29/5/2018 Về việc ban hành Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Hà Nội.
114. Quân ủy Trung ương (2021), *Nghị quyết số 847-NQ/QUTW ngày 28/12/2021 về phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới*, Hà Nội.
115. Quân ủy Trung ương (2022), *Báo cáo số 892-BC/ĐU ngày 17/6/2022 tổng kết 10 năm (2013-2022) thực hiện Nghị quyết 765-NQ/QUTW ngày 20/12/2022 “về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013-2020 và những năm tiếp theo”*, Hà Nội.
116. Quân ủy Trung ương (2022), *Nghị quyết số 230-NQ/QUTW ngày 02/4/2022 về lãnh đạo thực hiện tổ chức QĐND Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và những năm tiếp theo*, Hà Nội.

117. Quân ủy Trung ương (2022), *Nghị quyết số 1657-NQ/QUTW ngày 20/12/2022 Về đổi mới công tác giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Quân đội trong tình hình mới*, Hà Nội.
118. Quân ủy Trung ương (2023), *Chỉ thị số 2423-CT/QUTW ngày 09 tháng 11 năm 2023, Về "Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị trong giai đoạn mới"*, Hà Nội.
119. Quân ủy Trung ương (2023), *Nghị quyết số 563-NQ/QUTW ngày 08/3/2023 Về đổi mới công tác giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới*, Hà Nội.
120. Quân ủy Trung ương Trung Quốc (2003), *Điều lệ công tác chính trị Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc*.
121. Quân ủy Trung ương (2026), *Quy định số 500-QĐ/QUTW ngày 10/4/2026 về phân cấp quản lý cán bộ, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam*
122. Quân ủy Trung ương Trung Quốc (2010), *Quy chế công tác chính trị*.
123. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2014), *Luật bổ sung, sửa đổi một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam*, số 72/2014/QH13 ngày 27/11/2014, Hà Nội.
124. Nguyễn Tiến Quốc (2010) “*Phát huy vai trò chỉ đạo, quản lý của chính ủy, phó chính ủy và người chỉ huy đối với cơ quan chính trị cấp trung, sư đoàn bộ binh trong điều kiện mới*”, Học viện Chính trị, Hà Nội.
125. Ngô Văn Quỳnh (2002), *Nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu ở đơn vị cơ sở các binh đoàn chủ lực hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội.
126. Trịnh Văn Quyết (2024), *Báo Quân đội nhân dân điện tử*, ngày 21/12/2024 “*Vai trò công tác đảng, công tác chính trị trong 80 năm xây dựng, chiến đấu, trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam*”, Hà Nội.
127. Sa Vat Chan Tha Pri Xay (2017), “*Nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát của Đảng Nhân dân cách mạng Lào*”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 5, tr.65-68.

128. Vũ Văn Tám (2022), *Nâng cao trình độ lý luận chính trị của đội ngũ chính trị viên ban chỉ huy quân sự cấp huyện ở địa bàn Quân khu 2 hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội.
129. Tổng cục Chính trị (2013), *Nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị của Bộ đội Biên phòng thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta trong tình hình mới*, Hà Nội.
130. Tổng cục Chính trị (2016), *Công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Bộ đội Biên phòng*, Nxb QĐND, Hà Nội.
131. Tổng cục Chính trị (2022), *Quyết định số 775/QĐ-CT ngày 12/5/2022 về Quy chế công tác quản lý tư tưởng quân nhân; nắm và định hướng dư luận trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Hà Nội.
132. Tổng cục Chính trị (2022), *Hướng dẫn số 1124/HD- CT ngày 7/7/2022 Về công tác quy hoạch cán bộ chỉ huy, quản lý các cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Hà Nội.
133. Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (2019), *Quy định số 236/QĐ-CT ngày 21/02/2019 Về chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chính ủy, chính trị, chủ nhiệm chính trị; chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của cơ quan chính trị các cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Hà Nội.
134. Nguyễn Trọng Tuấn, Đặng Trường Minh (Đồng chủ biên, 2017), *Nâng cao chất lượng đội ngũ chính trị viên trong các trường kỹ thuật quân đội*, NXB QĐND, Hà Nội.
135. Đặng Duy Thái (2019), *Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chính trị cấp phân đội người dân tộc thiểu số trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, NXB QĐND, Hà Nội.
136. Phan Đăng Thanh (Chủ biên, 2022), *Công tác đảng, công tác chính trị trong phát triển đội ngũ giảng viên phi công quân sự hiện nay*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.

137. Phạm Quang Thanh (Chủ biên, 2017), *Nâng cao năng lực công tác đoàn của chính trị viên ở đơn vị cơ sở trong quân đội hiện nay*, Nxb QĐND, Hà Nội.
138. Nguyễn Đình Thảo (2009), *Nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị trong ngày nghỉ, giờ nghỉ ở đơn vị học viên các trường đào tạo sỹ quan Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị, Hà Nội.
139. Thim Sảo Đuông Chăm Pa (2016), *Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị cho hạ sỹ quan, binh sỹ ở các trung đoàn bộ binh Quân đội nhân dân Lào hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị, Hà Nội.
140. Nguyễn Phú Trọng (2023), *Một số vấn đề về đường lối quản sự, chiến lược quốc phòng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thời kỳ mới*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
141. Trung tâm Từ điển Bách khoa quân sự Bộ Quốc phòng (2005), *Từ điển Bách khoa quân sự Việt Nam*, Nxb QĐND, Hà Nội.
142. Trung tâm Từ điển học (2015), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Hà Nội.
143. Trường Sĩ quan Chính trị (2026), *Báo cáo số 194/BC-SQCT ngày 19/01/2026 về kết quả công tác quản lý tư tưởng, kỷ luật trong nhà trường năm 2025*, Hà Nội.
144. Trường Sĩ quan Đặc công (2022), *Báo cáo ngày 10/8/2022 về tổng kết năm học 2021-2022 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2022-2023*, Hà Nội.
145. Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp (2023), *Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023, số 333/BC-TSQ ngày 17/7/2023*, Vĩnh Phúc.
146. Viện Công tác chính trị quân sự, Viện Hàn lâm Khoa học quân sự (2018), *Chú trọng rèn luyện đội ngũ cán bộ, nhân tài chất lượng cao, Quân sự Quốc phòng Trung Quốc điện tử*, ngày 22/9/2018.
147. Viện Lịch sử quân sự Bộ Quốc phòng Liên Xô (1976), *CTĐ, CTCT trong các lực lượng vũ trang Liên Xô 1918 - 1973*, Nxb QĐND, Hà Nội.
148. Đinh Bang Vũ (2013), *Chỉ huy tác chiến học*, Nxb QĐND, Hà Nội.

PHỤ LỤC

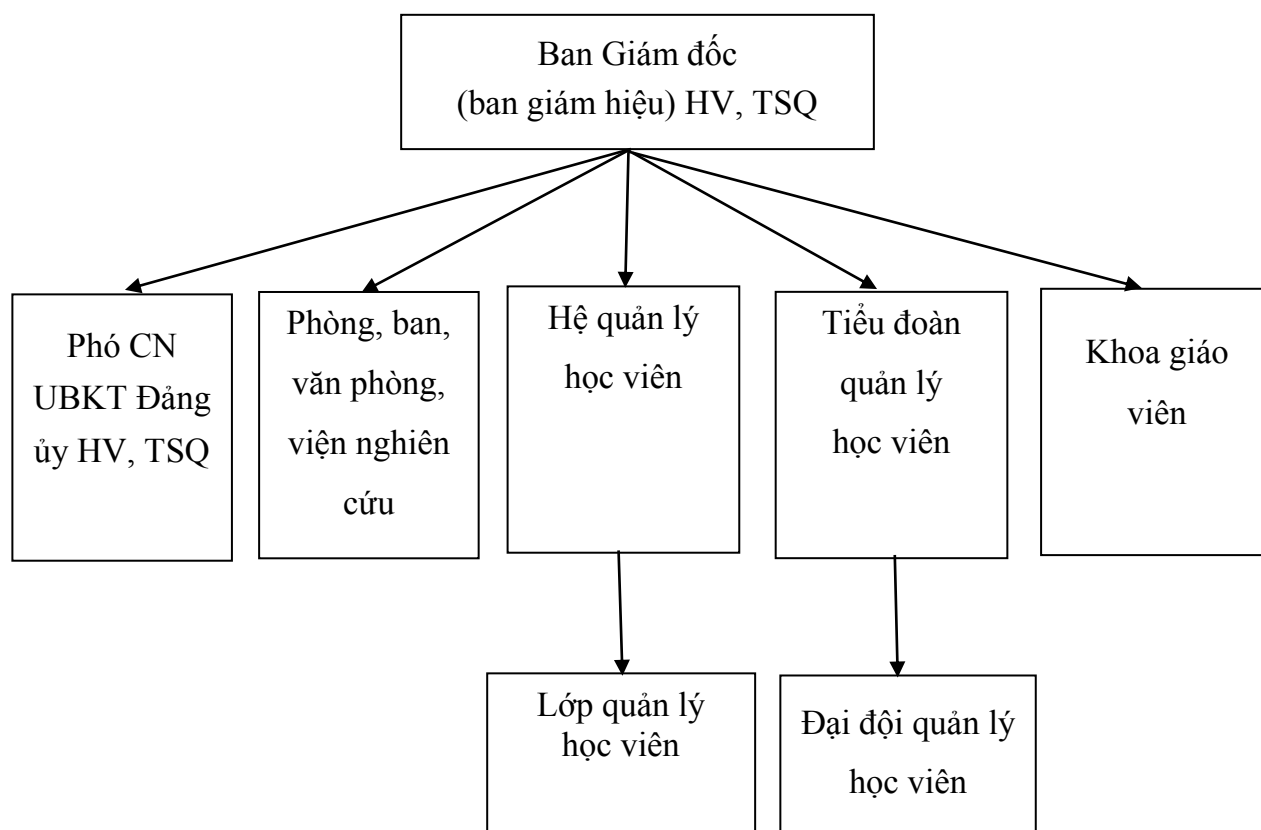
Phụ lục 1

DANH SÁCH CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

STT	Tên học viện, trường sĩ quan	Trực thuộc
1	Học viện Quốc phòng	Bộ Quốc phòng
2	Học viện Chính trị	Bộ Quốc phòng
3	Học viện Lục quân	Bộ Quốc phòng
4	Học viện Quân y	Bộ Quốc phòng
5	Học viện Kỹ thuật Quân sự	Bộ Quốc phòng
6	Học viện Hậu cần	Bộ Quốc phòng
7	Trường Sĩ quan Lục quân 1	Bộ Quốc phòng
8	Trường Sĩ quan Lục quân 2	Bộ Quốc phòng
9	Trường Sĩ quan Chính trị	Bộ Quốc phòng
10	Học viện Phòng không-Không quân	Quân chủng Phòng không-Không quân
11	Học viện Hải quân	Quân chủng Hải quân
12	Trường Sĩ quan Không quân	Quân chủng Phòng không-Không quân
13	Trường Sĩ quan Đặc công	Binh chủng Đặc công
14	Trường Sĩ quan Pháo binh	Binh chủng Pháo binh
15	Trường Sĩ quan Tăng - Thiết giáp	Binh chủng Tăng - Thiết giáp
16	Trường Sĩ quan Phòng hóa	Binh chủng Hoá học
17	Trường Sĩ quan Thông tin	Binh chủng Thông tin Liên lạc
18	Trường Sĩ quan Công binh	Binh chủng Công binh
19	Trường Sĩ quan Kỹ thuật Quân sự	Tổng cục Kỹ thuật
20	Học viện Khoa học Quân sự	Tổng cục II
21	Học viện Biên phòng	Bộ đội Biên phòng

“Nguồn: Cổng thông tin điện tử Bộ Quốc phòng (<http://mod.gov.vn>)”

Phụ lục 2
MÔ HÌNH TỔ CHỨC BIÊN CHẾ CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN
QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM



“Nguồn: Cổng thông tin điện tử Bộ Quốc phòng (<http://mod.gov.vn>)”

Phụ lục 3

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

Đối tượng khảo sát: Cán bộ, đảng viên các học viện, trường sĩ quan.

Đơn vị khảo sát: Học viện Hậu cần, Biên phòng, Phòng không - Không quân;
trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Pháo binh, Công binh.

Số lượng phiếu khảo sát: 250.

Thời gian khảo sát: Tháng 7/2025.

Đồng chí thân mến!

Để phục vụ cho nghiên cứu đề tài: “Chất lượng công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn hiện nay”, xin ý kiến đồng chí về một số vấn đề dưới đây. Ở mỗi câu hỏi sẽ có các phương án trả lời. Đồng chí đồng ý với phương án nào, đồng chí vui lòng đánh dấu (x) vào ô vuông (□) tương ứng; không nhất trí đồng chí để nguyên. Đồng chí không cần ghi tên mình vào phiếu này. Xin chân thành cảm ơn đồng chí!

STT	Nội dung hỏi và phương án trả lời					
1	<i>Đồng chí đánh giá thế nào về phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác của đội ngũ CTV ở các HV, TSQ quân đội hiện nay?</i>	Tốt	Khá	TB	Yếu	Khó trả lời
	- Phẩm chất chính trị					
	- Đạo đức, lối sống					
	- Kiến thức, năng lực					
	- Phương pháp, tác phong công tác					
2	<i>Đồng chí đánh giá như thế nào về kết quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ CTV ở các HV, TSQ quân đội?</i>					
	- Tốt					☐
	- Khá					☐
	- Trung bình					☐
	- Yếu					☐
	- Khó trả lời					☐

3	<i>Đồng chí đánh giá như thế nào về nội dung, biện pháp CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội?</i>					
	- Phù hợp, hiệu quả					☐
	- Khá phù hợp, hiệu quả					☐
	- Chưa phù hợp, hiệu quả					☐
	- Khó trả lời					☐
4	<i>Đồng chí đánh giá như thế nào về chất lượng hoạt động của đội ngũ CTV ở các HV, TSQ quân đội trong nghiên cứu, đề xuất với cấp ủy, chỉ bộ cấp mình các chủ trương, biện pháp tiến hành CTĐ,CTCT?</i>	Tốt	Khá	TB	Yếu	Khó trả lời
	- Phẩm chất chính trị					
	- Đạo đức, lối sống					
	- Kiến thức, năng lực					
	- Phương pháp, tác phong công tác					
5	<i>Đồng chí đánh giá như thế nào về năng lực của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội trong quán triệt, vận dụng sáng tạo các nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp trên</i>					
	Tốt					☐
	Khá					☐
	Trung bình					☐
	Yếu					☐
	Khó trả lời					☐
6	<i>Đồng chí đánh giá như thế nào về chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội?</i>					
	Tốt					☐
	Khá					☐
	Trung bình					☐
	Yếu					☐
	Khó trả lời					☐

7	<i>Đồng chí đánh giá như thế nào về chất lượng công tác tổ chức xây dựng đảng bộ, chi bộ của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội?</i>	
	Tốt	☐
	Khá	☐
	Trung bình	☐
	Yếu	☐
	Khó trả lời	☐
8	<i>Đồng chí đánh giá như thế nào về chất lượng công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội?</i>	
	Tốt	☐
	Khá	☐
	Trung bình	☐
	Yếu	☐
	Khó trả lời	☐
9	<i>Đồng chí đánh giá như thế nào về chất lượng công tác dân vận của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội?</i>	
	Tốt	☐
	Khá	☐
	Trung bình	☐
	Yếu	☐
	Khó trả lời	☐
10	<i>Đồng chí đánh giá như thế nào về chất lượng chỉ đạo, xây dựng và hoạt động của các tổ chức quần chúng và hội đồng quân nhân trong đơn vị?</i>	
	Tốt	☐
	Khá	☐
	Trung bình	☐
	Yếu	☐
	Khó trả lời	☐
11	<i>Theo đồng chí những ưu điểm chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội bắt nguồn từ nguyên nhân nào sau đây?</i>	
	- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, cán bộ chủ trì và cơ quan chính trị cấp trên	☐
	- Đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng tạo nên sức mạnh tổng hợp trong tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội	☐
	- Đội ngũ CTV ở các HV,TSQ đã tự giác, tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác và nỗ lực phấn đấu thực hiện chức trách, nhiệm vụ	☐
	- Nguyên nhân khuyết điểm khác:.....	

12	Theo đồng chí những hạn chế chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội bắt nguồn từ nguyên nhân nào sau đây?	
	- Cấp ủy, cán bộ chủ trì và cơ quan chính trị cấp trên chưa thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, cụ thể	☐
	- Chưa phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng	☐
	- Kiến thức, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp tác phong công tác của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội hạn chế	☐
	- Nguyên nhân hạn chế khác:.....	
13	Theo đồng chí nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội hiện nay cần thực hiện tốt những yêu cầu có tính nguyên tắc nào dưới đây?	
	- Phải góp phần giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp	☐
	- Phải góp phần thúc đẩy đơn vị hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao	☐
	- Phải tiến hành toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nội dung, biện pháp CTĐ,CTCT	☐
	- Phải góp phần xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh và xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”	☐
14	Theo đồng chí để nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội hiện nay, cần làm tốt giải pháp nào sau đây?	
	- Tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng đối với nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội hiện nay	☐
	- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, cán bộ chủ trì và cơ quan chức năng cấp trên đối với nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội hiện nay	☐
	- Nâng cao chất lượng các mặt hoạt động công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ chính trị viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội giai đoạn hiện nay	☐
	- Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội hiện nay	☐
	- Phát huy sức mạnh tổng hợp trong nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội hiện nay	☐

Xin chân thành cảm ơn đồng chí !

Phụ lục 4
PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

Đối tượng khảo sát: Cán bộ lãnh đạo, chỉ huy cơ quan, đơn vị

Điều tra tại các học viện, trường sĩ quan: Học viện Hậu cần, Biên phòng, Phòng không - Không quân; trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Pháo binh, Công binh.

Đồng chí thân mến!

Để nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV trong nhiệm vụ giáo dục, đào tạo (GD,ĐT) ở các học viện, trường sĩ quan (HV,TSQ). Xin ý kiến đồng chí về một số vấn đề dưới đây. Mỗi vấn đề được thể hiện dưới dạng câu hỏi và các phương án trả lời. Đồng ý với phương án nào, đồng chí đánh dấu (x) vào ô vuông (□) tương ứng. Với những vấn đề ngoài các phương án có sẵn, đồng chí hãy ghi ý kiến của mình vào phần cuối của phiếu điều tra. Đồng chí không cần ghi tên mình vào phiếu này. Xin cảm ơn đồng chí!

STT	Nội dung hỏi và phương án trả lời	
1	<i>Đồng chí đánh giá như thế nào về vị thế, uy tín của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội hiện nay?</i>	
	- Tốt	☐
	- Khá	☐
	- Trung bình	☐
	- Yếu	☐
	- Khó trả lời	☐
2	<i>Đồng chí đánh giá như thế nào về bản lĩnh của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ quân đội hiện nay?</i>	
	- Tốt	☐
	- Khá	☐
	- Trung bình	☐
	- Yếu	☐
	- Khó trả lời	☐
3	<i>Đồng chí đánh giá như thế nào về phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ hiện nay?</i>	
	- Tốt	☐
	- Khá	☐
	- Trung bình	☐
	- Yếu	☐
	- Khó trả lời	☐

4	Đồng chí đánh giá như thế nào về trình độ kiến thức, năng lực của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ hiện nay?	
	- Tốt	☐
	- Khá	☐
	- Trung bình	☐
	- Yếu	☐
	- Khó trả lời	☐
5	Đồng chí đánh giá như thế nào về phương pháp tác phong công tác của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ hiện nay?	
	- Tốt	☐
	- Khá	☐
	- Trung bình	☐
	- Yếu	☐
	- Khó trả lời	☐
6	Đồng chí đánh giá như thế nào về kết quả hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ hiện nay?	
	- Tốt	☐
	- Khá	☐
	- Trung bình	☐
	- Yếu	☐
	- Khó trả lời	☐
7	Đồng chí đánh giá như thế nào về kỹ năng của đội ngũ CTV trong nghiên cứu, quán triệt, vận dụng sáng tạo các nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp trên hiện nay?	
	- Tốt	☐
	- Khá	☐
	- Trung bình	☐
	- Yếu	☐
	- Khó trả lời	☐
8	Đồng chí đánh giá như thế nào về năng lực nghiên cứu, đề xuất của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ hiện nay?	
	- Tốt	☐
	- Khá	☐
	- Trung bình	☐
	- Yếu	☐
	- Khó trả lời	☐

9	Đồng chí đánh giá như thế nào về năng lực chỉ đạo và tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ?	
	- Tốt	☐
	- Khá	☐
	- Trung bình	☐
	- Yếu	☐
	- Khó trả lời	☐
10	Đồng chí đánh giá như thế nào về sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, cán bộ chủ trì cấp trên đối với hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ?	
	- Tốt	☐
	- Khá	☐
	- Trung bình	☐
	- Yếu	☐
	- Khó trả lời	☐
11	Đồng chí đánh giá như thế nào về sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của cơ quan chính trị cấp trên đối với hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ?	
	- Tốt	☐
	- Khá	☐
	- Trung bình	☐
	- Yếu	☐
	- Khó trả lời	☐
12	Đồng chí đánh giá như thế nào về chất lượng, hiệu quả CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV,TSQ?	
	- Tốt	☐
	- Khá	☐
	- Trung bình	☐
	- Yếu	☐
	- Khó trả lời	☐

Xin chân thành cảm ơn đồng chí!

Phụ lục 5
TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHẢO SÁT THỰC TẾ
(Đối với cán bộ, học viên)

Đơn vị điều tra: Học viện Hậu cần, Biên phòng, Phòng không - Không quân; Trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Pháo binh, Công binh.

Đối tượng điều tra: Sĩ quan, học viên

Số lượng điều tra: 500 người

Thời gian điều tra: Tháng 8/2025

1. Ý kiến đánh giá tầm quan trọng của nhiệm vụ GD,ĐT ở các HV,TSQ.

Nội dung	Số trả lời	Tỉ lệ %
- Rất quan trọng	418	83,6%
- Quan trọng	82	16,4%
- Bình thường	0	0
- Ít quan trọng	0	0
- Khó trả lời	0	0

2. Ý kiến đánh giá về chất lượng GD,ĐT các HV,TSQ.

Nội dung	Số trả lời	Tỉ lệ %
- Tốt	325	65%
- Khá	168	33,6%
- Trung bình	7	1,4%
- Khó trả lời	0	0

3. Ý kiến đánh giá về nội dung, chương trình, phương pháp tiến hành CTĐ,CTCT ở các HV,TSQ.

Nội dung	Số trả lời	Tỉ lệ %
- Hoàn toàn phù hợp	177	35,4%
- Tương đối phù hợp	315	63%
- Không phù hợp	0	0
- Khó trả lời	8	1,6%

4. Ý kiến đánh giá vai trò CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ GD,ĐT ở các HV,TSQ.

Nội dung	Số trả lời	Tỉ lệ %
- Rất quan trọng	425	85%
- Quan trọng	75	15%
- Bình thường	0	0
- Ít quan trọng	0	0
- Khó trả lời	0	0

5. Ý kiến đánh giá đội ngũ cán bộ các cấp đã quan tâm đến CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ GD,ĐT ở các HV,TSQ.

Nội dung	Số trả lời	Tỉ lệ %
- Rất quan tâm	413	82,6%
- Quan tâm	81	16,2%
- Bình thường	6	1,2%
- Ít quan tâm	0	0
- Ý kiến khác	0	0

6. Để nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV các HV,TSQ hiện nay thì đội ngũ CTV cần tập trung vào những vấn đề gì sau đây?

Nội dung	Số trả lời	Tỉ lệ %
- Nâng cao chất lượng nghị quyết lãnh đạo của các cấp ủy	407	81,4%
- Nâng cao chất lượng học tập chính trị	75	15%
- Nâng cao năng lực công tác của cán bộ chính trị	18	3,6%
- Ý kiến khác:	0	0

7. Ý kiến đánh giá mức độ quan tâm của cấp ủy, đội ngũ cán bộ đối với CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ GD,ĐT ở các HV,TSQ.

Nội dung	Số trả lời	Tỉ lệ %
- Rất quan tâm	376	75,2%
- Quan tâm	120	24%
- Bình thường	4	0,8%
- Ít quan tâm	0	0
- Khó trả lời	0	0

8. Ý kiến đánh giá phương pháp tiến hành CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV trong nhiệm vụ GD,ĐT ở các HV,TSQ.

Nội dung	Số trả lời	Tỉ lệ %
- Phù hợp	437	87,4%
- Tương đối phù hợp	60	12%
- Chưa phù hợp	3	0,6%
- Ý kiến khác:	0	0

9. Đồng chí đánh giá thế nào về chất lượng của các tổ giáo viên giảng dạy chính trị và pháp luật ở các HV,TSQ hiện nay theo những nội dung được nêu dưới đây.

Nội dung	Tốt %	Khá %	TB %	Yếu %
- Phẩm chất chính trị, đạo đức	81,00	15,19	3,80	0
- Tinh thần trách nhiệm	60,90	29,57	9,52	0
- Kiến thức và năng lực chuyên ngành	48,61	48,52	1,90	0
- Phương pháp, tác phong sư phạm	45,76	51,38	2,85	0
- Những hạn chế của đội ngũ giáo viên hiện nay xin đồng chí kể ra:				

10. Ý kiến đánh giá về năng lực tiến hành CTĐ,CTCT của cấp ủy, đội ngũ CTV, cán bộ, học viên, chiến sĩ ở các đơn vị quản lý học viên.

Nội dung	Tốt %	Khá %	TB %	Yếu %
- Việc xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo nhiệm vụ huấn luyện của đảng ủy, chi bộ đơn vị quản lý học viên?	57,21	39,25	3,54	0
- Việc xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ GD,ĐT của đội ngũ chính trị viên?	43,00	55,26	2,74	0
- Năng lực chủ trì CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ GD,ĐT của đội ngũ chính trị viên ở đơn vị quản lý học viên hiện nay?	73,25	22,85	3,5	0
- Năng lực hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ cán bộ, đảng viên và tổ chức quần chúng trong nhiệm vụ GD,ĐT ở các đơn vị quản lý học viên?	24,7	65,6	9,7	0

11. Ý kiến đánh giá về tình hình thực hiện nội dung, biện pháp CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ GD,ĐT ở các đơn vị quản lý học viên thời gian qua.

Nội dung	Tốt %	Khá %	TB %	Yếu %
Quán triệt quan điểm, tư tưởng của Đảng	48,62	48,52	2,85	0
Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nâng cao chất lượng GD,ĐT	26,61	58,09	15,28	0
Lãnh đạo duy trì nền nếp, kế hoạch, quy chế GD,ĐT	41,85	53,38	4,76	0
Xác định chủ trương, biện pháp thực hiện nhiệm vụ chính trị đơn vị	43,76	52,38	3,85	0
Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy đơn vị	62,90	26,61	10,47	0
Phát huy sức mạnh các tổ chức, lực lượng trong GD,ĐT	53,28	37,19	9,52	0
Giáo dục, xây dựng động cơ cho cán bộ, học viên	60,00	31,47	8,52	0
Tổ chức hoạt động thi đua, tuyên truyền, cổ động	67,67	26,61	5,71	0
Chăm lo đời sống cán bộ, giảng viên, học viên, trong GD,ĐT	34,33	56,14	9,52	0
Sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm CTĐ,CTCT trong GD,ĐT	69,57	23,80	6,61	0

12. Ý kiến đánh giá về nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV ở các HV, TSQ thời gian qua.

Nội dung	Số trả lời	Tỉ lệ %
- Những tác động từ mặt trái nền kinh tế thị trường; sự chống phá của các thế lực thù địch	395	79%
- Tính chất, yêu cầu nhiệm vụ GD,ĐT, và các nhiệm vụ khác của đơn vị quản lý học viên	421	82%
- Năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện CTĐ,CTCT của tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ khung đại đội, tiểu đoàn (hệ)	425	85%
- Năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện của tổ chức đảng, nhất là cấp phân đội ở đơn vị quản lý học viên còn những hạn chế	411	82,2%
- Năng lực tiến hành CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ GD,ĐT của đội ngũ cán bộ chính trị, của CTV, nhất là CTV đại đội có mặt chưa ngang tầm nhiệm vụ	369	73,8%
- Nguyên nhân khuyết điểm khác:.....		

13. Để nhiệm vụ GD,ĐT ở các đơn vị quản lý học viên đạt kết quả tốt, theo đồng chí hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV cần phải giải quyết những vấn đề gì dưới đây.

Nội dung	Số trả lời	Tỉ lệ %
- Quán triệt sâu sắc chỉ lệnh HL, NQ của cấp trên, xác đúng chủ trương biện pháp lãnh đạo và xây dựng kế hoạch huấn luyện đúng đắn	436	87,2%
- Xây dựng nhận thức đúng, trách nhiệm cao và quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện cho cán bộ, học viên	428	85,6%
- Duy trì nghiêm kỷ luật và chăm lo đời sống cán bộ, học viên	437	87,4%
- Thực hiện tốt công tác cổ động thao trường và thi đua khen thưởng trong nhiệm vụ GD,ĐT ở đơn vị quản lý học viên	358	71,6%

14. Để nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ GD,ĐT ở các đơn vị quản lý học viên, theo đồng chí thời gian tới cần tập trung vào những giải pháp nào.

Nội dung	Số trả lời	Tỉ lệ %
- Tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, các lực lượng	453	90,6%
- Tăng cường lãnh đạo của cấp ủy, chỉ đạo của cơ quan chức năng các cấp...	426	85,2%
- Xác định đúng nội dung, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, biện pháp nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT...	439	87,8%
- Bồi dưỡng nâng cao phẩm chất năng lực CTĐ,CTCT của đội ngũ cán bộ chính trị, cơ quan chính trị, đội ngũ CTV	397	79,4%
- Phát huy sức mạnh tổng hợp trong nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ GD,ĐT ở các đơn vị quản lý học viên	420	84%

15. Số lượng, cơ cấu đối tượng khảo sát

- Cấp ủy viên	:	- Cán bộ chính trị	:
- Đảng viên	:	- Cán bộ khác	:
- Cán bộ đoàn	:	- Sỹ quan cấp úy	:
- Cán bộ quân sự	:	- Sỹ quan cấp tá	:
- Học viện Chính trị	:	- Học viện HC	:
- Sỹ quan Chính trị	:	- Trường khác	:
* Tuổi quân:			
- Dưới 5 năm	:	- Từ 10 - 15 năm	:
- Từ 5 - 10 năm	:	- Trên 15 năm	:
* Dân tộc:			
- Dân tộc Kinh	:	- Dân tộc ít người	:

Phụ lục 6
TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHẢO SÁT THỰC TẾ
(Đối với đơn vị quản lý học viên)

Đơn vị điều tra: Học viện Hậu cần, Biên phòng, Phòng không - Không quân; Trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Pháo binh, Công binh.

Đối tượng điều tra: Đối với cán bộ, học viên

Số phiếu điều tra: 350

Thời gian điều tra: Tháng 8/2025

1. Ý kiến đánh giá tầm quan trọng của nhiệm vụ GD,ĐT ở các học viện, trường sĩ quan.

Nội dung	Số trả lời	Tỉ lệ %
- Rất quan trọng	246	82%
- Quan trọng	49	16,3%
- Bình thường	5	1,7%
- Khó trả lời	0	0

2. Ý kiến đánh giá vai trò CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV trong nhiệm vụ GD,ĐT ở các HV,TSQ.

Nội dung	Số trả lời	Tỉ lệ %
- Rất quan trọng	228	76%
- Quan trọng	65	21,7%
- Bình thường	5	1,7%
- Ít quan trọng	2	0,67%

3. Ý kiến đánh giá về công tác giáo dục chính trị đang được thực hiện ở các HV,TSQ.

Nội dung	Số trả lời	Tỉ lệ %
- Rất phù hợp.	256	81,7%
- Phù hợp.	42	14%
- Chưa phù hợp.	2	0,67%

4. Để nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ GD,ĐT ở các HV,TSQ hiện nay đội ngũ chính ủy, CTV, cơ quan chính trị các HV,TSQ cần tập trung vào những vấn đề gì?

Nội dung	Số trả lời	Tỉ lệ %
- Nâng cao chất lượng nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy các cấp	215	71,67%
- Tăng thời gian học tập chính trị	189	63%
- Yêu cầu cao đối với cán bộ chính trị	254	84,67%
- Coi trọng hướng dẫn tay nghề CTĐ,CTCT	189	63%
- Ý kiến khác:.....		

5. Ý kiến đánh giá về mức độ quan tâm của các cấp ủy, chỉ huy đơn vị đối với nhiệm vụ GD, ĐT ở các HV, TSQ.

Nội dung	Số trả lời	Tỉ lệ %
- Rất quan tâm	276	92%
- Đã quan tâm nhưng chưa thường xuyên	87	29%
- Chưa quan tâm	0	0
- Khó trả lời	0	0

6. Ý kiến đánh giá biện pháp tiến hành CTĐ, CTCT trong nhiệm vụ GD, ĐT của đội ngũ CTV ở các HV, TSQ.

Nội dung	Số trả lời	Tỉ lệ %
- Phù hợp	285	95%
- Chưa phù hợp	15	5%
- Ý kiến khác:.....		

7. Ý kiến đánh giá về năng lực công tác của đội ngũ CTV ở các HV, TSQ.

Nội dung	Số trả lời	Tỉ lệ %
- Tốt	215	71,67%
- Khá	80	26,67%
- Trung bình	5	1,7%
- Yếu	0	0

8. Ý kiến đánh giá về nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm của CTĐ, CTCT của đội ngũ CTV trong nhiệm vụ GD, ĐT ở các HV, TSQ.

Nội dung	Số trả lời	Tỉ lệ %
- Những tác động từ mặt trái nền kinh tế thị trường; sự chống phá của các thế lực thù địch	185	61,67%
- Tính chất, yêu cầu nhiệm vụ GD, ĐT và các nhiệm vụ khác của đơn vị	146	48,67%
- Năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện CTĐ, CTCT của đảng ủy, chi bộ, đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là đội ngũ chính trị viên	245	81,67
- Năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện của tổ chức đảng, nhất là cấp đại đội còn những hạn chế	195	65%

- Năng lực tiến hành CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ GD,ĐT của đội ngũ chính trị viên, nhất là cấp đại đội có mặt chưa ngang tầm nhiệm vụ	96	32%
- Nguyên nhân khác:.....		

9. Ý kiến đánh giá của đồng chí về việc tổ chức các hoạt động CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV vào giờ nghỉ, ngày nghỉ

Nội dung	Số trả lời	Tỉ lệ %
- Rất cần thiết	158	59,62%
- Cần thiết	70	26,41
- Bình thường	30	11,32%
- Không cần thiết	07	2,64

10. Để nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT của đội ngũ CTV trong GD,ĐT, theo đồng chí cần tập trung vào những giải pháp nào dưới đây?

Nội dung	Số trả lời	Tỉ lệ %
- Tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, các lực lượng	268	89,3%
- Tăng cường lãnh đạo của cấp ủy, chỉ đạo của cơ quan chức năng các cấp...	195	65%
- Nâng cao chất lượng các mặt hoạt động Xác định đúng nội dung, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, biện pháp nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT...	215	71,67%
- Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất năng lực CTĐ,CTCT của đội ngũ cán bộ chính trị, cơ quan chính trị, đội ngũ CTV	235	78,3%
- Phát huy sức mạnh tổng hợp trong nâng cao chất lượng CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ GD,ĐT ở các đơn vị quản lý học viên	245	81,67%

11. Số lượng, cơ cấu đối tượng khảo sát

- Đoàn viên	:		
- Đảng viên	:		
- Cán bộ đoàn	:		
- Đại học	:	- Trung cấp	:
- Cao đẳng	:	- Sơ cấp	:
- Dưới 3 năm	:	- Trên 3 năm	:
- Dân tộc Kinh	:	- Dân tộc ít người	:

Phụ lục 7

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

Đối tượng: Học viên ở một số tiểu đoàn

Địa điểm điều tra: Đại đội 1/Tiểu đoàn 2/Học viện Hậu cần; đại đội 2/tiểu đoàn 1/Học viện Phòng không - Không quân; đại đội 1/tiểu đoàn 2/Học viện Biên phòng; đại đội 1/tiểu đoàn 11/Trường SQLQ1; đại đội 1/tiểu đoàn 5/Trường SQLQ2; đại đội 3/tiểu đoàn 2/Trường Sĩ quan Pháo binh; đại đội 1/tiểu đoàn 2/Trường Sĩ quan Công binh.

Số lượng: 350 phiếu

Thời điểm điều tra: Tháng 8 năm 2025.

I. THÔNG TIN ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA

Thông tin	Số lượng	Tỷ lệ %
- Dân tộc		
+ Kinh	199	56,9
+ Dân tộc khác	151	43,1
- Trình độ văn hóa:		
+ Tiểu học	25	7,1
+ Trung học cơ sở	104	29,7
+ Trung học phổ thông	192	54,9
+ Cao đẳng, đại học	29	8,3
- Chiến sĩ:		
+ Năm thứ nhất	116	33,1
+ Năm thứ hai	234	66,9

II. NỘI DUNG

1. Mức độ tin tưởng vào khả năng lãnh đạo, chỉ đạo của CTV ở đơn vị đồng chí hiện nay

Mức độ đánh giá	Số phiếu	Tỷ lệ %
Rất tin tưởng	286	81,7
Tin tưởng một phần	47	13,4
Không tin lắm	17	4,9
Hoàn toàn không tin tưởng	00	00
Khó nói	00	00
Tổng	350	100

2. Mối quan hệ của CTV với cán bộ, học viên ở đơn vị đồng chí hiện nay

Mức độ đánh giá	Số phiếu	Tỷ lệ %
Rất thân thiết, gần gũi	251	71,7
Công bình, hiểu biết bộ đội	57	16,3
Gần gũi nhưng không thân thiết	20	5,7
Không thân thiết	13	3,7
Khó trả lời	09	2,6
Tổng	350	100

3. Uy tín của CTV ở đơn vị đồng chí hiện nay

Mức độ đánh giá	Số phiếu	Tỷ lệ %
Tốt	233	66,6
Khá	86	24,6
Trung bình	19	5,4
Yếu	09	2,6
Khó trả lời	03	0,8
Tổng	350	100

4. Việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của CTV ở đơn vị đồng chí trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hiện nay

Mức độ đánh giá	Số phiếu	Tỷ lệ %
Tốt	279	79,7
Khá	46	13,14
Trung bình	20	5,71
Yếu	05	1,42
Tổng	350	100

5. Tinh thần tự phê bình và phê bình của CTV ở đơn vị đồng chí hiện nay

Mức độ đánh giá	Số phiếu	Tỷ lệ %
Tốt	268	76,6
Khá	54	15,4
Trung bình	19	5,4
Yếu	09	2,6
Tổng	350	100

6. Chất lượng các hoạt động CTĐ,CTCT ở đại đội đồng chí hiện nay

Các yếu tố	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %
Giáo dục chính trị tư tưởng	236	67,4	98	28,0	16	4,6	00	00
Công tác xây dựng tổ chức đảng	227	64,9	115	32,8	08	2,3	00	00
Công tác cán bộ	231	66,0	117	33,4	02	0,6	00	00
Công tác đoàn và phong trào thanh niên	238	68	107	30,6	05	1,4	00	00
Công tác dân vận, tuyên truyền đặc biệt	223	63,7	121	34,6	06	1,7	00	00
Công tác bảo vệ an ninh	241	68,9	106	30,3	03	0,8	00	00
Công tác chính sách	247	70,6	99	28,3	04	1,1	00	00
CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ GD, ĐT	221	63,1	117	33,4	12	3,5	00	00
CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật	236	67,4	112	32	02	0,6	00	00
CTĐ,CTCT trong nhiệm vụ SSCĐ, PCCN, phòng chống lụt bão; chăm lo đời sống bộ đội và các nhiệm vụ khác	229	65,4	116	33,1	05	1,5	00	00

Phụ lục 8

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CHÍNH TRỊ VIÊN Ở MỘT SỐ HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI

STT	Nội dung		Số lượng	Trình độ học vấn			Cấp bậc quân hàm	Ghi chú
				Đại học	Thạc sỹ	Tiến sỹ		
1	Tuổi đời	<i>Từ 35 tuổi trở xuống</i>	220	136	135	0		
		Trong đó:						
		- Từ 25 tuổi trở xuống	50	50	0	0	Thiếu, trung úy 50	
		- Từ 26 đến 30 tuổi	90	58	32	0	Thượng, đại úy 90	
		- Từ 31 đến 35 tuổi	80	32	48	0	Thiếu, trung tá 80	
		<i>Từ 36 tuổi trở lên</i>	61	06	55	0	Thượng, đại tá 61	
2	Tuổi quân	<i>Từ 15 năm trở xuống</i>	191	Tỷ lệ 67,97%				
		Trong đó:						
		- Từ 5 năm trở xuống	15	Tỷ lệ 5,35%				
		- Từ 6 đến 10 năm	87	Tỷ lệ 30,96%				
		- Từ 11 đến 15 năm	89	Tỷ lệ 31,67%				
		<i>Từ 15 năm trở lên</i>	90	Tỷ lệ 32,14%				

STT	Nội dung		Số lượng	Tỷ lệ	Ghi chú
3	Tuổi đang	<i>Từ 10 năm trở xuống</i>	193	68,68%	
		Trong đó:			
		- Từ 5 năm trở xuống	11	3,9%	
		- Từ 6 đến 10 năm	90	32,02%	
		<i>Từ 11 đến 15 năm</i>	92	32,74%	
		<i>Từ 15 năm trở lên</i>	88	31,31%	

(Nguồn: Phòng chính trị các học viện, trường sĩ quan quân đội, tháng 8/2025)

Phụ lục 9

**KẾT QUẢ TẬP HUẤN CỦA ĐỘI NGŨ CHÍNH TRỊ VIÊN MỘT SỐ HỌC VIỆN,
TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI TỪ NĂM HỌC 2020 - 2021 ĐẾN NĂM HỌC 2024 - 2025**

TT	Năm học	Số lượng bí thư cấp ủy, chi bộ	Kết quả tập huấn													
			Xuất sắc		Giỏi		Khá		Trung bình khá		Trung bình		Yếu		(+) Xuất sắc, giỏi, khá	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	2020 - 2021	279	08	2,86	80	28,67	164	58,78	21	7,52	06	2,16			252	90,32
2	2021 - 2022	276	07	2,53	81	29,34	170	61,59	16	5,79	02	0,72			258	93,47
3	2022 - 2023	281	11	3,92	85	30,35	178	63,57	06	2,14	01	0,35			274	97,85
4	2023 - 2024	281	08	3,07	79	30,38	185	65,83	08	3,07	01	0,35			272	96,79
5	2024 - 2025	281	12	4,52	85	32,07	178	61,50	05	1,88	01	0,35			275	97,86

(Nguồn: Phòng chính trị các học viện, trường sĩ quan quân đội, tháng 8/2025)

Phụ lục 10

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ VÀ KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT CÁN BỘ LÀ CHÍNH TRỊ VIÊN
Ở MỘT SỐ HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI TỪ NĂM HỌC 2020 - 2021 ĐẾN NĂM HỌC 2024 - 2025**

TT	Năm học	Số chính trị viên tiểu đoàn (hệ), đại đội	Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ											Khen thưởng, kỷ luật			
			Hoàn thành xuất sắc chức trách, nhiệm vụ		Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ		Hoàn thành chức trách, nhiệm vụ		Không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ		(+) Hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ		Khen thưởng		Kỷ luật		
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	2020 - 2021	279	25	8,96	240	83,77	13	4,65	02	0,35	265	94,98	25	8,96	0	0	
2	2021 - 2022	276	26	9,42	238	86,26	09	3.26	03	1,08	264	93,48	26	9,42	0	0	
3	2022 - 2023	281	28	10	243	86,78	08	2,85	01	0,35	271	96,78	28	10	0	0	
4	2023 - 2024	281	26	9,25	228	85,42	07	2,49	01	0,35	253	90,03	26	9,25	0	0	
5	2024 - 2025	265	27	10,18	232	87,54	05	1,88	01	0,37	181	96,80	27	10,18	0	0	

(Nguồn: Phòng chính trị các học viện, trường sĩ quan quân đội, tháng 8/2025)

Phụ lục 11
KẾT QUẢ XÂY DỰNG ĐƠN VỊ QUẢN LÝ HỌC VIÊN VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN
Ở MỘT SỐ HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI TỪ NĂM HỌC 2020 - 2021 ĐẾN NĂM HỌC 2024 - 2025

TT	Năm học	Kết quả				Khen thưởng	
		Đơn vị vững mạnh toàn diện		Không đạt đơn vị vững mạnh toàn diện			
		SL	%	SL	%	SL	%
1	2020 - 2021	266	95,34	13	4,65	25	8,89
2	2021 - 2022	261	94,56	15	5,43	24	8,54
3	2022 - 2023	265	94,30	16	5,69	28	9,96
4	2023 - 2024	270	96,42	10	3,57	31	11,07
5	2024 - 2025	269	95,72	12	4,27	32	11,38

(Nguồn: Phòng tham mưu - hành chính (Văn phòng) các học viện, trường sĩ quan quân đội, tháng 8/2025)

Phụ lục 12
THỐNG KÊ MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC ĐẢNG, CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ Ở ĐƠN VỊ QUẢN LÝ HỌC VIÊN
THUỘC MỘT SỐ HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI TỪ NĂM HỌC 2020 - 2021 ĐẾN NĂM HỌC 2024 - 2025

Năm học	Nội dung hoạt động	TSL	TSL	TSL	TSL	TSL	TSL	TSL
2020-2021	Đọc báo, nghe đài, xem truyền hình	275h	275h	275h	147,5h	147,5h	147,5h	147,5h
	Thông báo chính trị các cấp	120	120	120	125	125	125	125
	Lên lớp chính trị các cấp	35h	35h	35h	50h	50h	50h	50h
	Liên hoan văn nghệ các cấp	01	01	01	01	01	01	01
	Hoạt động Phòng Hồ Chí Minh	01	02	03	03	03	02	02
	Tổ chức diễn đàn, hái hoa dân chủ	01	01	01	01	01	01	01
	Kể chuyện truyền thống, K. nghiệm	01	02	02	02	02	02	02
	Ngày chính trị văn hóa tinh thần	20	20	20	20	20	20	20
	Làm báo tường, báo liếp	01	01	01	01	01	01	01
	Tổ chức hội thi, hội thao các cấp	02	02	02	02	02	02	02
	Đưa tin bài, ảnh	15	18	26	30	30	30	30
	Làm pano áp phích	06	06	06	08	08	06	06
	Phát động thi đua	03	03	03	03	03	03	03
	Đề tài “Tuổi trẻ sáng tạo”	21	0	0	0	0	0	0
	Số đề tài, sáng kiến	09	05	06	07	06	05	20
	Đọc báo, nghe đài, xem truyền hình	120h	120h	120h	147,5h	147,5h	147,5h	147,5h
	Thông báo chính trị các cấp	42	42	42	42	42	42	42
	Lên lớp chính trị các cấp	120h	120h	120h	120h	120h	120h	120h

Năm học	Nội dung hoạt động	TSL	TSL	TSL	TSL	TSL	TSL	TSL
2021-2022	Liên hoan văn nghệ các cấp	01	01	01	01	01	01	01
	Hoạt động Phòng Hồ Chí Minh		02	02	02	02	02	02
	Tổ chức diễn đàn, hái hoa dân chủ	02	02	02	02	02	02	02
	Kể chuyện truyền thống, K. nghiệm	01	02	02	02	02	02	02
	Ngày chính trị văn hóa tinh thần	25	25	25	25	25	25	25
	Làm báo tường, báo liếp	01	01	01	01	01	01	01
	Tổ chức hội thi, hội thao các cấp	01	01	01	01	01	01	01
	Đưa tin bài, ảnh	12	40	40	40	40	40	40
	Làm pano áp phích	06	06	06	06	06	06	06
	Phát động thi đua	02	02	02	02	02	02	02
	Đề tài “Tuổi trẻ sáng tạo”	12	0	0	0	0	0	0
	Số đề tài, sáng kiến	15	11	09	10	09	07	20
	Đọc báo, nghe đài, xem truyền hình	125h	135h	135h	135h	135h	135h	135h
	Thông báo chính trị các cấp	48	48	48	48	48	48	48
	Lên lớp chính trị các cấp	120h	120h	120h	120h	120h	120h	120h
	Liên hoan văn nghệ các cấp	01	01	01	01	01	01	01
	Hoạt động Phòng Hồ Chí Minh	01	02	02	02	02	02	02

Năm học	Nội dung hoạt động	TSL	TSL	TSL	TSL	TSL	TSL	TSL
2022-2023	Tổ chức diễn đàn, hái hoa dân chủ	03	03	03	03	03	03	03
	Kể chuyện truyền thống, K. nghiệm	01	02	02	02	02	02	02
	Ngày chính trị văn hóa tinh thần	23	23	23	23	23	23	23
	Làm báo tường, báo liếp	01	01	01	01	01	01	01
	Tổ chức hội thi, hội thao các cấp	01	01	01	01	01	01	01
	Đưa tin bài, ảnh	16	23	25	85	46	18	18
	Làm pano áp phích	12	12	12	12	12	12	12
	Phát động thi đua	05	4	4	4	4	4	4
	Đề tài “Tuổi trẻ sáng tạo”	14	0	0	0	0	0	0
	Số đề tài, sáng kiến	18	09	09	15	09	08	20
2023-2024	Đọc báo, nghe đài, xem truyền hình	135h	135h	135h	140h	140h	140h	140h
	Thông báo chính trị các cấp	46	46	46	46	46	46	46
	Lên lớp chính trị các cấp	200	200	200	200	200	200	200
	Liên hoan văn nghệ các cấp	01	01	01	01	01	01	01
	Hoạt động Phòng Hồ Chí Minh	02	02	02	02	02	02	02
	Tổ chức diễn đàn, hái hoa dân chủ	01	01	01	01	01	01	01
	Kể chuyện truyền thống, K. nghiệm	01	01	01	01	01	01	01
	Ngày chính trị văn hóa tinh thần	25	25	25	25	25	25	25

Năm học	Nội dung hoạt động	TSL	TSL	TSL	TSL	TSL	TSL	TSL
	Làm báo tường, báo liếp	01	01	01	01	01	01	01
	Tổ chức hội thi, hội thao các cấp	02	02	02	02	02	02	02
	Đưa tin bài, ảnh	16	18	16	29	26	16	13
	Làm pano áp phích	13	13	13	15	15	11	11
	Phát động thi đua	06	06	06	09	09	06	06
	Đề tài “Tuổi trẻ sáng tạo”	15	0	0	0	0	0	0
	Số đề tài, sáng kiến	12	11	13	15	12	09	20
2024-2025	Đọc báo, nghe đài, xem truyền hình	133h	133h	133h	145,5h	145,5h	145,5h	145,5h
	Thông báo chính trị các cấp	32	32	32	32	32	32	32
	Lên lớp chính trị các cấp	200	200	200	200	200	200	200
	Liên hoan văn nghệ các cấp	01	01	01	01	01	01	01
	Hoạt động Phòng Hồ Chí Minh	01	01	01	01	01	01	01
	Tổ chức diễn đàn, hái hoa dân chủ	01	01	01	01	01	01	01
	Kể chuyện truyền thống, K. nghiệm	02	02	02	02	02	02	02
	Ngày chính trị văn hóa tinh thần	15	15	15	15	15	15	15
	Làm báo tường, báo liếp	01	01	01	01	01	01	01
	Tổ chức hội thi, hội thao các cấp	01	01	01	01	01	01	01
	Đưa tin bài, ảnh	15	15	13	18	18	12	12

Năm học	Nội dung hoạt động	TSL	TSL	TSL	TSL	TSL	TSL	TSL
	Làm pano áp phích	18	15	16	19	20	13	13
	Phát động thi đua	02	02	02	02	02	02	02
	Đề tài “Tuổi trẻ sáng tạo”	18	0	0	0	0	0	02
	Số đề tài, sáng kiến	12	10	09	13	11	09	20

Nguồn cung cấp số liệu từ cơ quan chính trị các học viện, trường sĩ quan.

TSL: Tổng số lần.

h: Giờ.

Thời gian: Tháng 8 năm 2025

Phụ lục 13
TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ Ở MỘT SỐ ĐƠN VỊ QUẢN LÝ HỌC VIÊN
THUỘC MỘT SỐ HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI TỪ NĂM HỌC 2020 - 2021 ĐẾN NĂM HỌC 2024 - 2025

Năm học	Sĩ quan (%)			Học viên (%)		
	Quân số tham gia	Trung bình	Khá, giỏi	Quân số tham gia	Trung bình	Khá, giỏi
2020-2021	185	12,86	88,14	355	20,5	79,5
	210	10,13	89,87	367	16,34	83,66
	152	5,7	94,3	250	23,8	76,2
	310	9,97	90,03	591	18,5	81,5
	280	10,6	89,4	542	25,4	74,6
	186	8,5	91,5	227	13,3	86,7
	132	10,13	89,87	208	21	79
2021-2022	185	13,88	86,12	355	20,1	79,9
	210	10,15	89,85	367	16,3	83,7
	152	5,9	94,1	250	23,2	76,8
	310	10,1	90,09	591	18,1	81,9
	280	8,6	91,4	542	25,6	74,4
	186	8,3	91,7	227	13,7	86,3
	132	12,2	87,8	208	20,5	79,5
2022-2023	180	10,86	89,14	355	20,5	79,5
	210	9,11	90,89	367	16,38	83,62
	152	8,7	91,3	250	23,2	76,8

Năm học	Sĩ quan (%)			Học viên (%)		
	Quân số tham gia	Trung bình	Khá, giỏi	Quân số tham gia	Trung bình	Khá, giỏi
	310	8,98	91,02	591	18,1	81,9
	280	8,1	91,09	542	25,5	74,5
	186	7,5	92,5	227	13,1	86,9
	132	10,11	89,89	208	22	78
2023-2024	185	10,82	89,18	355	20,9	79,1
	210	9,5	90,5	367	16,3	83,7
	152	8,8	91,2	250	23,2	76,8
	310	11,98	88,02	591	18,1	81,9
	280	8,8	91,02	542	25,2	74,8
	186	7,9	92,1	227	13,7	86,3
	132	9,12	90,88	208	20,5	79,5
2024-2025	185	9,82	90,18	355	20,1	79,9
	210	8,8	91,2	367	16,4	83,6
	152	9,12	90,88	250	23,9	76,1
	310	8,9	91,5	591	18,8	81,2
	280	8,5	91,05	542	25,6	74,4
	186	8,5	91,5	227	13,5	86,5
	132	9,3	90,7	208	20,01	79,9

(Nguồn: Từ phòng chính trị các học viện, trường sĩ quan, tháng 8 năm 2025)

Phụ lục 14

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở ĐƠN VỊ QUẢN LÝ HỌC VIÊN
THUỘC MỘT SỐ ĐẢNG BỘ HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI TỪ NĂM HỌC 2020 - 2021 ĐẾN NĂM HỌC 2024 - 2025**

Năm học	Kết quả phân loại TCD	Số lượng, tỉ lệ %		Số lượng, tỉ lệ %		Số lượng, tỉ lệ %		Số lượng, tỉ lệ %		Số lượng, tỉ lệ %		Số lượng, tỉ lệ %		Số lượng, tỉ lệ %	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2020-2021		08		13		15		09		06		08		05	
	(1)	03	37.5	03	23.08	04	26.67	02	22.22	01	16.67	01	12.5	02	40
	(2)	04	50	08	61.54	10	66.67	06	66.67	05	83.33	04	50	03	60
	(3)	01	12.5	02	15.38	01	6.67	01	11.11	0	0.00	03	37.5	0	0
	(4)	0	0	0	7.69	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2021-2022		8		13		15		09		06		08		05	
	(1)	2	25	01	7.69	02	13.33	02	22.22	02	33.33	02	25	01	20
	(2)	6	75	11	84.61	11	73.33	07	77.78	04	66.67	03	37.5	03	60
	(3)	0	0	01	7.69	02	13.33	0	0	0	0	03	37.5	01	20
	(4)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2022-2023		07		13		15		09		06		08		05	
	(1)	02	28.57	03	23.08	03	20.00	03	33.33	01	16.67	03	37.5	02	40
	(2)	03	42.86	10	76.92	11	73.33	04	44.44	03	50.00	04	50	03	60

Năm học	Kết quả phân loại TCD	Số lượng, tỉ lệ %		Số lượng, tỉ lệ %		Số lượng, tỉ lệ %		Số lượng, tỉ lệ %		Số lượng, tỉ lệ %		Số lượng, tỉ lệ %		Số lượng, tỉ lệ %	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
		(3)													
	(4)	0		0		0		0		0		0		0	
2023-2024		07		13		15		09		06		08		05	
	(1)	02	28.57	04	30.77	04	26.67	02	22.22	02	33.33	02	25	01	20
	(2)	04	57.14	09	69.23	10	66.67	05	55.56	03	50.00	05	62.5	02	40
	(3)	01	14.29	0	0.00	01	6.67	02	22.22	01	16.67	01	12.5	02	40
	(4)	0		0		0		0		0		0		0	
2024-2025		07		13		15		09		06		08		05	
	(1)	02	28.57	03	23.07	03	20	02	22.22	01	16.66	02	25	01	20
	(2)	04	57.14	10	76.92	11	73.33	06	66.66	04	66.66	06	75	03	60
	(3)	01	14.29	0	0.00	01	6.67	01	11.11	01	16.66	0	0	01	20
	(4)	0		0		0		0		0		0	0	0	0

Chú thích: (1): Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
(2): Hoàn thành tốt nhiệm vụ
(3): Hoàn thành nhiệm vụ
(4): Không hoàn thành nhiệm vụ

Nguồn: Phòng Chính trị các học viện, trường sĩ quan, tháng 8/2025

Phụ lục 15
TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI RÈN LUYỆN HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN
CẤP PHÂN ĐỘI Ở MỘT SỐ HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI

STT	Năm học 2022 - 2023				Năm học 2023 - 2024				Năm học 2024 - 2025			
	Phân loại rèn luyện (%)				Phân loại rèn luyện (%)				Phân loại rèn luyện (%)			
	Tốt	Khá	TBK, TB	Yếu	Tốt	Khá	TBK, TB	Yếu	Tốt	Khá	TBK, TB	Yếu
1	96,5	2,4	1,1	0,07	98,9	1,06	0,04	0	97,7	1,2	1,1	0
2	96,7	2,3	1,1	0	96,3	2,7	1,0	0	98,1	1,5	0,4	0
3	98,5	1,3	0,2	0	96,5	2,6	0,9	0	98,0	1,7	0,3	0
4	98,1	1,5	0,4	0	96,9	1,5	1,6	0	98,2	1,5	0,3	0
5	98,8	1,15	0,05	0	97,7	1,1	1,2	0	98,6	0,9	0,1	0
Trung bình	97,72	1,73	0,55	0	97,6	1,8	0,6	0	98,3	1,28	0,6	0

Nguồn: Phòng Chính trị các học viện, trường sĩ quan, tháng 10/2025